

LỜI TIÊN TRI NÚI ANDES

Jamed Redfield

LỜI NÓI ĐẦU	2
1. KHỐI LƯỢNG TỚI HẠN	3
2. MỘT VIỄN CẢNH RỘNG LỚN.....	25
3. CÂU HỎI VỀ NĂNG LƯỢNG	51
4. TRANH GIÀNH QUYỀN LỰC	88
5. THÔNG ĐIỆP CỦA NHỮNG NHÀ THẦN BÍ	117
6. LÀM SÁNG TỎ QUÁ KHỨ	152
7. KHỞI PHÁT SỰ TIẾN HOÁ.....	187
8. ĐẠO LÝ CỦA NHỮNG MỐI QUAN HỆ	224
9. VĂN HOÁ CỦA NGÀY MAI	277

LỜI NÓI ĐẦU

Đọc cuốn sách này, bạn có thể cảm nhận điều đang xảy ra trên quy mô toàn cầu và trong chính bạn. Vào thời điểm này của lịch sử, hơn bất kỳ một cộng đồng nào khác, một thời kỳ nào khác, chúng ta có trực giác rằng các sự kiện bí ẩn luôn chứa đựng một thông điệp sâu xa. Chúng ta hiểu rằng ý nghĩa của cuộc đời là ở việc khám phá yếu tố tâm linh — một cuộc hành trình thần kỳ và mê hoặc mà không một tôn giáo, một triết học nào có thể kết thúc.

Và chúng ta cũng biết rằng, một khi hiểu rõ điều gì đang thực sự xảy ra và gia tăng hệ quả của chúng, con người sẽ vượt qua một ngưỡng để tiến vào cách sống mới mà nhân loại luôn tìm cách vươn đến.

Nếu điều đó có thể vươn đến bạn, nếu nó kết tinh trong bạn một kinh nghiệm mà bạn có thể nhận thấy trong đời mình, hãy chia sẻ với những người khác, và đừng đắn đo. Ý thức mới về tâm linh sẽ lan toả như thế, qua tiếp xúc giữa các cá nhân.

Để cho sự thần kỳ diễn ra và trở thành thực tại, chúng ta chỉ cần, trong một thời gian đủ dài, gạt sang một bên những hoài nghi và những thói quen xưa cũ của mình.

Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòm khung; và những kẻ dốt đem nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi.

Còn như người hỏi Daniel, người hãy đóng lại những lời này, và hãy đóng sách này cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên.

Daniel Bible:12:3-4

1. KHỐI LƯỢNG TỚI HẠN

Tôi lái xe đến nhà hàng ăn, cho xe vào bãi đỗ và ngồi một lúc trước tay lái để suy nghĩ. Tôi biết Charlene đang ở trong nhà hàng và nàng chờ tôi để bàn chuyện. Nhưng chuyện gì chứ? Từ sáu năm nay, tôi không được tin nàng. Vậy tại sao nàng lại xuất hiện vào lúc này?

Tôi xuống xe và đi về phía nhà hàng; phía sau tôi, những tia nắng cuối của buổi chiều tàn hắt màu hổ phách lên bãi đỗ xe còn ướt sũng nước mưa. Một tiếng đồng hồ trước đây, một cơn giông đã tắm gội mọi thứ, làm cho không khí trở nên trong trẻo và mát - hầu như không thật trong thứ ánh sáng đang tan biến này. Mảnh trăng non vừa xuất hiện.

Trong khi tôi rảo bước, những hình ảnh xa xưa của Charlene quay về trong ký ức tôi. Tôi thầm nghĩ, nàng có còn xinh đẹp như ngày ấy? Thời gian có làm nàng thay đổi? Và phải nghĩ sao đây về Bản Sách Cổ Chép Tay mà nàng đã đề cập, về bản văn cổ xưa được phát hiện tại Nam Mỹ mà nàng muốn cho tôi biết càng sớm càng tốt? Charlene đã nói với tôi qua điện thoại! “Em còn phải chờ ở sân bay hai giờ, trong thời gian này chúng ta có thể ăn tối với nhau chứ? Em biết chắc anh sẽ thích nghe nói về bản viết tay... Đó là loại bí ẩn mà anh ưa thích!

Loại bí ẩn mà tôi ưa thích? Charlene có ý nói gì?

Nhà hàng đầy ắp người. Có nhiều cặp đang chờ bàn trống. Cô tiếp viên cho tôi biết Charlene đã có bàn và tôi đi về một góc lửng nhìn xuống sảnh chính

Khi bước lên cầu thang, tôi thấy có một nhóm người đang bao quanh một bàn ăn, và điều đó khiến tôi chú ý. Trong nhóm có hai nhân viên cảnh sát. Họ đột ngột lao xuống cầu thang, suýt nữa làm tôi té ngã. Khi nhóm người đã tản mác, tôi nhận ra nhân vật trung tâm của sự chú ý - một phụ nữ, vẫn còn ngồi ở bàn ăn... Thì ra,

Charlene!

Tôi chạy đến:

- Charlene! Có chuyện gì thế? Em gặp rắc rối?

Charlene ngẩng đầu lên, tỏ vẻ bức tức, rồi đứng dậy và mỉm cười với tôi. Vẫn là nụ cười ngày ấy! Kiểu tóc của nàng hình như có đổi khác, nhưng khuôn mặt nàng vẫn y như trong ký ức của tôi: những nét thanh tao và đôi mắt xanh to.

Nàng nói với tôi:

- Có thể anh sẽ không tin nổi. Cách đây vài phút người ta đã đánh cắp cái cặp tài liệu của em.
- Có giấy tờ gì quan trọng trong đó không?
- Ồ, chẳng có gì quan trọng. Chỉ có vài tờ báo và tạp chí mà em đã mua trên máy bay. Ngốc thật! Những người ở bàn bên cạnh, có một gã đã đến bàn em và lấy cái cặp. Họ đã mô tả nhân dạng của gã cho cảnh sát truy bắt.
- Em có muốn anh giúp một tay thu hồi cái cặp?
- Thôi, đừng nghĩ đến chuyện đó nữa. Em không có nhiều thời gian và em có chuyện cần nói với anh.

Tôi gật đầu. Nhân viên phục vụ mang thực đơn đến và chúng tôi gọi món. Mười phút trôi qua, tôi cố không nói nhiều đến chuyện tôi đang về vùng quê để sống đơn độc và tĩnh tâm, nhưng Charlene là người khá tinh ý. Nàng nghiêng người về phía tôi, và một lần nữa, nàng mỉm cười, một nụ cười duyên dáng:

- Nào? Anh đang gặp phải chuyện gì?
- Tôi nhìn đôi mắt Charlene và nhận thấy sức cuốn hút của ánh mắt nàng.

Tôi hỏi:

- Em thực sự muốn biết ư?
- Thì từ hồi nào đến giờ em vẫn luôn là thế.
- Thật ra là anh muốn được ở một mình vài ngày bên bờ hồ. Anh

vừa trải qua một thời gian làm việc căng thẳng, và anh muốn suy nghĩ về tương lai của mình.

- Em còn nhớ là anh đã thường nói về cái hồ ấy. Em tưởng anh và em gái anh đã bán nó rồi.
- Vẫn chưa dứt khoát... vấn đề là thuê đất. Vì khu điền trang đó ở gần thành phố, nên tiền thuê tăng lên hàng năm.
- Vậy giờ đây anh quyết định thế nào?
- Chưa biết nữa. Có một điều gì đó mới mẻ.

Nàng nhìn tôi với vẻ bí ẩn:

- Cứ như thể anh không còn ở yên như bao người khác.
- Có lẽ đúng. Tại sao em nói với anh điều đó?
- Vì nó có liên quan đến Bản Sách Cổ Chép Tay.

Trong một lúc, chúng tôi im lặng. Rồi tôi nói:

- Hãy cho anh biết về bản sách đó.

Charlene tựa vào lưng ghế, như để dễ dàng tập trung ý tưởng.

Nàng nhìn tôi đăm đăm:

- Như em đã nói với anh qua điện thoại, cách nay vài năm, em không còn làm báo nữa để chuyển sang làm một hội nghiên cứu chuyên phân tích những biến đổi xã hội và văn hoá. Em làm việc cho Liên Hiệp Quốc. Chuyển công tác gần đây của em là ở Peru.

“Trong thời gian công tác ở đó, tại trường đại học Lima, em được nghe những tin đồn liên quan đến sự phát hiện một tài liệu chép tay rất xưa. Nhưng, chẳng ai có thể cho em biết thêm thông tin về chuyện đó, kể cả những nhà khảo cổ học và nhân loại học. Trong văn phòng chính phủ, các viên chức đã cố tình che giấu, nói rằng họ chẳng hay biết chuyện đó.

Có người đã cho em biết chính phủ muốn tiêu huỷ tài liệu, nhưng chẳng thể giải thích lý do. Ngoài ra, nguồn tin của người đó không chắc chắn. Khi kết thúc công tác, em đã quyết định ở lại thêm

vài ngày để xem có thể phát hiện điều gì không. Ban đầu, mọi con đường đều tỏ ra là những ngõ cụt. Nhưng một hôm, khi đang ăn trưa tại một nhà hàng ở Lima, em thấy có một linh mục đang nhìn em. Một lúc sau, linh mục bước đến và nói là biết em đang điều tra về vụ Bản Sách Cổ Chép Tay. Ông không cho em biết tên, nhưng đồng ý trả lời mọi thắc mắc của em”.

Không ngưng nhìn tôi, Charlene do dự đôi chút, trước khi nói tiếp:

- Ông cho em biết lối chữ viết của Bản Sách Cổ Chép Tay có niên đại vào khoảng năm 600 trước CN và bản văn này tiên báo một sự biến đổi triệt để của xã hội loài người.

Tôi hỏi:

- Điều đó sẽ bắt đầu vào lúc nào?
- Trong những năm cuối của thế kỷ 20.
- Sự biến đổi đó liên quan đến điều gì?

Charlene có vẻ bối rối một lúc:

Vị linh mục đó đã khẳng định với em rằng đó là một sự phục hưng của ý thức, xảy ra trong thời gian nhất định. Nó không thuộc về tôn giáo, nhưng thuộc về tinh thần. Chúng ta đang phát hiện một điều gì đó mới lạ về đời sống con người, về ý nghĩa của sự tồn tại và, theo vị linh mục, sự phát hiện đó sẽ thay đổi một cách sâu sắc văn hoá của chúng ta.

“Vị linh mục cho em biết rằng Bản Sách cổ Chép Tay chia ra từng phần hoặc từng chương. Mỗi chương được dành để nói về một khía cạnh đặc biệt về đời sống. Theo Bản Sách Cổ Chép Tay, trong thời kỳ đang mở ra này, loài người sẽ bắt đầu được hưởng lợi ích từ những khía cạnh và từ nền văn hoá hiện nay, chúng ta sẽ tiến sang một nền văn hoá hoàn toàn thuộc tâm linh”

Tôi lắc đầu và nhướn mày với vẻ hoài nghi:

- Em cho rằng chuyện đó là có thực?

- À... Em nghĩ rằng...

Chỉ tay về phía những người đang ngồi ở bàn phía dưới góc lửng, tôi nói:

- Thế giới thực tế là đây. Gần đây, em có thấy những thay đổi ở thế giới thực tế không?

Khi tôi vừa nói đến đó, từ chiếc bàn đặt gần bức tường có một giọng nói giận dữ vang lên. Tôi không thể nắm bắt ý câu nói, nhưng giọng nói khá lớn để cho mọi cuộc trò chuyện trong nhà hàng phải ngưng lại. Thoạt tiên, tôi nghĩ đó hẳn là một vụ trộm cắp khác, nhưng rồi tôi nhận ra chỉ là một cuộc cãi cọ. Một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi đứng dậy, tức giận nhìn người đàn ông ngồi đối diện, lớn tiếng:

- Không, vấn đề là quan hệ của chúng ta không diễn ra như tôi mong muốn! Anh hiểu điều tôi nói chứ? Quả là không ổn!

Cô ta dẫn lại, vứt cái khăn ăn lên bàn và rời khỏi sảnh.

Tôi và Charlene nhìn nhau, ngạc nhiên vì sự lớn tiếng đã xảy ra đúng vào lúc chúng tôi đang nói về những thực khách ở sảnh phía dưới. Cuối cùng, Charlene hất hàm về phía người đàn ông còn lại một mình ở bàn:

- Anh thấy đó, thế giới thực tế đang thay đổi.

Chưa hết ngạc nhiên bởi sự việc vừa xảy ra, tôi hỏi:

- Là thế nào?

- Sự biến đổi bắt đầu với mặc khải thứ nhất và, theo vị linh mục, mặc khải đó luôn lộ ra một cách vô thức. Ban đầu, nó biểu hiện bằng một sự lo âu.

- Một sự lo âu?

- Đúng vậy.

- Và chúng ta đang tìm gì?

Ban đầu, chúng ta không tin. Theo Bản Sách Cổ, trước tiên chúng ta trải qua một loạt trải nghiệm xen kẽ... Có những lúc đòi

sống có vẻ khác hẳn, mãnh liệt hơn, nhưng chúng ta không thể xác định cảm giác ấy, cũng chẳng thể duy trì nó. Khi nó tan biến, chúng ta cảm thấy không thoả mãn, lo âu trước một cuộc sống lại trở nên tầm thường.

- Em có nghĩ rằng sự giận dữ của người đàn bà lúc này là do loại lo âu ấy?
- Vâng, cô ấy cũng như tất cả chúng ta. Chúng ta tìm cách thể hiện mình nhiều hơn, và chống lại tất cả những ai ngăn trở chúng ta. Sự tìm kiếm đầy lo âu giải thích khuynh hướng cho mình là trung tâm đang trở thành đặc trưng của những năm gần đây; nó không chừa một ai, từ những nhà lãnh đạo đến người bình dân. Và, khi nó liên quan đến những quan hệ giữa con người, thì chúng ta yêu sách, khó tính đến mức những quan hệ hầu như là điều không thể.

Charlene nói trong khi nhìn vào mắt tôi.

Sự ghi nhận của nàng khiến tôi nhớ đến hai trải nghiệm tình cảm gần đây của tôi. Cả hai đều đã bắt đầu một cách tuyệt vời, nhưng không kéo dài quá một năm.

Tôi hỏi:

- Này ,hãy cho anh biết chuyện gì đã xảy ra cho quan hệ tình cảm của chúng ta?
- Em đã nói nhiều với vị linh mục về chuyện đó. Ông giải thích rằng, khi hai người bạn tình tỏ ra quá đòi hỏi, khó tính, khi một trong hai người chờ người kia chia sẻ thế giới của họ và tham dự vào những hoạt động của họ, thì có một cuộc đấu tranh diễn ra giữa hai kẻ ích kỷ.

Câu nói của Charlene làm tôi sửng sò. Quả thật, hai cuộc tình của tôi đã kết thúc bằng những tranh giành quyền lực. Chúng tôi đã nhiều lần cãi cọ về vấn đề thời gian. Mọi sự diễn ra quá nhanh.

Chúng tôi không có nhiều thời gian để có thể nhận ra những gì chúng tôi thật sự yêu thích. Nói tóm lại, sắp xếp thời gian cho một ngày cũng là điều rất khó.

Charlene nói tiếp;

- Do sự tranh giành quyền lực nên Bản Sách Cổ Chép Tay nói rằng chúng ta khó có thể chung sống lâu dài với cùng một người.
- Anh thấy điều đó có vẻ không mấy "Tâm Linh".

- Đó chính là điều em đã nói với vị linh mục. Và ông đã trả lời rằng, nếu hầu hết những căn bệnh mà xã hội đang phải gánh chịu có nguồn gốc từ nỗi sợ hãi, thì đó chỉ là một vấn đề nhất thời. Chúng ta sẽ nhận thức về điều chúng ta đang thực sự tìm kiếm, về tính chất đích thực của một trải nghiệm khác, trù phú hơn và không giống như trải nghiệm đã có. Khi chúng ta thực sự nhận thức điều đó, chúng ta tiến đến mặc khải thứ nhất.

Bữa ăn được dọn ra và chúng tôi ngưng nói một lúc trong khi người hầu bàn rót rượu. Sau đó, chúng tôi thưởng thức các món ăn. Charlene cau mày và bật cười khi lấy một miếng cá hồi từ đĩa của tôi. Sự hiện diện của nàng làm tôi cảm thấy thích thú.

Tôi nói:

- Vậy thì, trải nghiệm mà chúng ta đang tìm kiếm là gì? Mặc khải thứ nhất là gì?

Charlen chần chừ, có vẻ như không biết phải bắt đầu từ đâu:

- Thật khó nói. Nhưng theo giải thích của vị linh mục, chúng ta sẽ nắm bắt mặc khải thứ nhất khi nhận thức về những trùng hợp ngẫu nhiên xảy ra trong đời sống.

Charlen nghiêng người về phía tôi:

- Có bao giờ anh có trực giác về một điều gì đó mà anh ao ước? Trực giác về một phương hướng mà anh muốn thiết lập cho đời mình? Có bao giờ anh tự hỏi làm thế nào để điều đó xảy ra?

Và rồi, sau khi đã hầu như quên lãng, anh đã gặp một người, hoặc đã đọc một điều hoặc đã đến một nơi mang đến cho anh cơ may mà anh đã chờ đợi.

“Theo vị linh mục, những trường hợp ngẫu nhiên xảy ra càng lúc càng thường xuyên hơn, và khi xảy ra, chúng có vẻ biểu hiện nhiều điều hơn là sự ngẫu nhiên thuần túy. Chúng có vẻ đã được định trước như thể cuộc đời chúng ta được hướng dẫn bởi một sức mạnh bí ẩn. Trải nghiệm đó mang đến một phần bí ẩn và nhờ nó chúng ta cảm thấy sinh động hơn.

Theo vị linh mục, đó là trải nghiệm mà chúng ta thoáng thấy và mong muốn nó liên tục, không bị ngắt đoạn. Càng lúc người ta càng phải thừa nhận về tính hiện thực của hiện tượng, và có một điều gì đó đang diễn ra dưới bề mặt của cuộc sống hàng ngày. Đây là mặc khải thứ nhất”.

Charlene nhìn tôi với vẻ chờ đợi một câu trả lời, nhưng tôi lặng im.

- Anh không thấy ư? Mặc khải thứ nhất đưa chúng ta đến việc xem xét lại, bí ẩn đang bao quanh đời sống của mỗi người. Chúng ta đang sống với những trùng hợp ngẫu nhiên và, ngay cả khi không hiểu chúng, chúng cũng là dấu chỉ của một điều gì đó. Chúng ta lại bắt đầu cảm thấy — như trong thời thơ ấu của chúng ta - có một khía cạnh khác của đời sống để khám phá, có một quá trình khác đang diễn ra ở hậu trường.

Tôi hỏi:

- Có phải em đã thực sự chìm sâu vào vấn đề này?

- Em còn nhớ có một đạo anh cũng đã nói về những trải nghiệm tương tự.

Nhận xét của Charlene làm tôi giật mình. Nàng có lý. Quả thật, đã có một thời kỳ trong đời, tôi đã sống qua những trải nghiệm tương tự và tôi đã muốn dành cho chúng một giải thích tâm lý. Nhưng theo thời gian, tôi đã thay đổi ý kiến, tôi đã liệt những trải

nghiệm đó vào loại không thực tế và thiếu trưởng thành, và tôi không còn quan tâm đến chúng nữa.

Trong thế phòng thủ, tôi đáp lại Charlene:

- Có lẽ vì đạo đó anh đã đọc triết học phương Đông hoặc sách của những nhà thần bí Ki tô giáo, hẳn em còn nhớ. Nay Charlene, dấu sao người ta đã viết nhiều về điều mà em gọi là mặc khải thứ nhất, về vấn đề này, giờ đây có gì mới không? Làm thế nào sự nhận thức về những trùng hợp bí ẩn có thể đưa đến một sự biến đổi văn hoá?

Sau một lúc nhìn mặt bàn, Charlene quay sang nhìn tôi:

Dĩ nhiên, người ta đã mô tả những trải nghiệm ấy. Vị linh mục cũng đặc biệt nhấn mạnh vấn đề. Trong suốt dòng lịch sử, các cá nhân đã cảm thấy có những trùng hợp ngẫu nhiên là cơ sở của nhiều tác phẩm triết học hoặc tôn giáo. Nhưng, có điều mới mẻ là số lượng! Theo vị linh mục, sự biến đổi xảy ra là vì có một số rất đông các cá nhân đang đồng thời cảm nhận sâu sắc trải nghiệm ấy.

- Một cách chính xác thì vị linh mục muốn nói gì?

Theo ông thì Bản Sách cổ Chép Tay loan báo rằng số người có ý thức về những trùng hợp ngẫu nhiên phải gia tăng rất nhiều trong thập niên thứ sáu của thế kỷ 20 và sự gia tăng đó phải tiếp tục cho đến đầu thế kỷ 21. Lúc đó, chúng ta sẽ tiến đến một con số chính xác, một con số gọi là một khối lượng tới hạn.

“Bản Sách Cổ Chép Tay tiên báo rằng khi đạt đến khối lượng tới hạn, chúng ta sẽ bắt đầu nhận ra từ quan điểm văn hoá, những trùng hợp ngẫu nhiên và xử lý chúng một cách nghiêm túc. Chúng ta sẽ nêu lên câu hỏi, không phải một cách cá biệt, mà một cách toàn thể rằng, ý nghĩa bị che khuất của đời sống thiêng liêng là gì. Và câu hỏi, được nêu lên cùng lúc bởi khá nhiều người, sẽ đưa đến sự khám phá những mặc khải khác, bởi Bản Sách Cổ Chép Tay khẳng định rằng chỉ cần có nhiều người nêu lên câu hỏi là chúng ta có thể bắt đầu có những câu trả lời... lần lượt từng câu một”.

Tôi hỏi:

- Khi chúng ta đã biết những mặt khác, thì văn hoá của chúng ta sẽ thay đổi?
- Đó là điều vị linh mục đã nói với em.

Tôi lặng im nhìn Charlene trong khi suy nghĩ về khối lượng tới hạn. Rồi tôi nói:

- Anh thấy những chuyện này là khá phức tạp đối với một Bản Sách Cổ Chép Tay đã được viết vào năm 600 trước Công nguyên.

Em hiểu, em cũng đã có ý nghĩ như vậy. Nhưng vị linh mục cho em biết, những học giả uyên bác đã dịch bản sách cổ tin chắc về tính xác thực của nó. Trước hết, là vì nó đã được soạn bằng tiếng vùng Aram cùng ngôn ngữ với Cựu Ước.

- Tiếng Aram tại Nam Mỹ ư? Nhưng tại sao thứ tiếng ấy lại có thể đến Nam Mỹ vào thời đó?
- Vị linh mục chẳng biết gì về chuyện ấy.
- Giáo hội của ông ấy có công nhận tính xác thực của Bản Sách cổ Chép Tay?
- Không, theo vị linh mục thì phần đông giới giáo sĩ mong sao cho bản sách đó không tồn tại. Chính vì thế mà ông không cho biết tên của ông. Chỉ nói đến Bản Sách Cổ Chép Tay không thôi cũng đủ là điều nguy hiểm cho ông.
- Ông ấy có giải thích cho em lý do khiến nhiều chức sắc trong Giáo hội muốn tiêu huỷ bản sách cò?
- Vâng, bởi vì nó mang đến một thách thức cho tính toàn cầu của tôn giáo của họ.
- Tại sao chứ?
- Em không biết... Vị linh mục không muốn nói chi tiết, nhưng em biết những mặt khác trong bản sách đã đẩy rất xa một số quan niệm truyền thống của Giáo hội theo một cách khiến

cho các giáo sĩ cao tuổi nhất thấy rằng không nên thay đổi tư duy và mọi sự đều tốt đẹp như chúng đang là.

Ông nghĩ rằng những khẳng định của Bản Sách Cổ Chép Tay không đi ngược lại các nguyên tắc lớn của Giáo hội. Chúng chỉ làm sáng tỏ một số chân lý tâm linh. Ông tin rằng những nhà lãnh đạo Giáo hội sẽ không nhọc công để nhìn các sự việc dưới góc độ ấy, nếu họ chỉ muốn cho rằng đời sống là một bí ẩn trước khi tìm hiểu những mặc khải khác.

- Em có biết cả thầy có bao nhiêu mặc khải?
- Không, nhưng vị linh mục có nói với em về mặc khải thứ hai. Đó là một giải thích chính xác hơn về lịch sử gần đây, về sự biến đổi của văn hoá của chúng ta.
- Ông không nói gì khác nữa u?
- Không, vì không còn thời gian. Ông phải vội đi. Em và ông đã đồng ý sẽ gặp nhau tại nơi ông ở vào chiều hôm ấy, nhưng ông không có đó khi em đến. Ba giờ sau, ông vẫn vắng mặt, và em phải ra sân bay.
- Vậy là, kể từ sáng hôm ấy, em không còn được nói chuyện với linh mục nữa?
- Vâng, chẳng còn được gặp lại ông.
- Và nhà cầm quyền không xác định về sự tồn tại của Bản Sách Cổ Chép Tay?
- Không.
- Tất cả câu chuyện đã xảy ra từ bao giờ?
- Cách nay một tháng rưỡi.

Trong một lúc, chúng tôi ăn trong im lặng. Cuối cùng, Charlene quay sang tôi và nói:

- Anh nghĩ sao về chuyện này?
- Anh chưa thể nói được.

Một mặt, tâm trí tôi không thể chấp nhận ý tưởng cho rằng con

người có thể thật sự thay đổi. Nhưng mặt khác, tôi bị mê hoặc bởi ý tưởng có một Bản Sách Cổ Chép Tay như thế.

Tôi hỏi:

- Vị linh mục có cho em xem một bản sao nào không?
- Không, em chẳng có gì khác ngoài những ghi chú mà em đã có được.

Chúng tôi lặng im.

Một lúc sau, Charlene nói tiếp:

- Em tin rằng những ý tưởng đó sẽ làm anh lo âu!
- Để lo âu, anh cần có một chứng cứ về tính xác thực của điều mà Bản Sách cổ Chép Tay nêu ra.

Charlene cười lớn.

Tôi hỏi:

- Sao lại cười?
- Đó chính là điều mà em đã nói.
- Với ai? Với ông linh mục ư?
- Đúng.

Và ông trả lời thế nào?

- Ông nói chứng cứ sẽ được thấy qua trải nghiệm.
- Nghĩa là?
- Trải nghiệm của chúng ta xác nhận những khẳng định của Bản Sách Cổ Chép Tay. Khi thực sự phân tích những tình cảm của mình, phân tích dòng chảy thật sự của đời sống vào đúng thời điểm lịch sử mà chúng ta đang sống, chúng ta biết rằng những ý tưởng của Bản Sách Cổ là xác thực và đầy lương tri.

Charlene ngập ngừng, rồi tiếp:

- Anh hiểu em chứ?

Tôi suy nghĩ một lúc. Tất cả chuyện đó có một ý nghĩa gì chẳng? Người ta cũng 'lo âu' như tôi, và nêu đúng thế, sự lo âu phải xuất phát

từ trực giác - mà trong trường hợp của tôi là một trực giác dựa trên ba mươi năm kinh nghiệm - cho rằng phải chăng đời sống có một ý nghĩa ẩn khuất?

Tôi nói:

- Anh không rõ. Anh cần phải có thời gian để sắp xếp thứ tự những ý nghĩ của anh.

Chúng tôi rời khỏi bàn ăn và đi vào khu vườn của nhà hàng. Tôi dừng lại ở phía sau một cái ghế băng gỗ thông bá hương. Ở phía bên phải có những ánh đèn nhấp nháy của sân bay, và ở phía sau tôi, Charlene nói:

- Hoa ở đây đẹp quá!

Tôi quay lại nhìn nàng đang bước trên lối đi giữa những hàng cây đã yên thảo và thu hải đường bao quanh cái ghế dài. Rồi nàng đến bên tôi. Những kỷ niệm tràn ngập tâm trí tôi. Nhiều năm về trước, khi chúng tôi còn sống ở Charlottesville, Virginia, chúng tôi đã đều đặn dành ra những buổi tối để tranh luận. Thường chúng tôi chỉ đề cập đến những lý thuyết trừu tượng và tâm lý học. Chúng tôi bị mê hoặc bởi lối trò chuyện và tính cách của nhau. Nhưng, điều lạ lùng là quan hệ của chúng tôi vẫn ở một mức rất lý tưởng, một tình yêu thuần khiết.

Charlene nói:

- Em không biết phải nói sao khi được gặp lại anh.

Tôi đáp:

- Gặp lại em khiến cho bao kỷ niệm trở về trong anh.
- Em thắc mắc tại sao chúng ta đã không giữ liên lạc với nhau?

Câu hỏi của Charlene đưa tôi về dĩ vãng. Tôi nhớ lần cuối chúng tôi gặp nhau. Nàng nói từ biệt tôi khi tôi đã lên xe. Đạo đó, tôi hướng đến tương lai và quay về thành phố quê nhà để chăm sóc các trẻ em bị chấn thương tâm thần. Tôi đã cho rằng mình biết cách thức để giúp những đứa trẻ đó vượt qua những ám ảnh nguyên thủy, những ám ảnh ngăn trở chúng sống. Nhưng dần dần, tôi khám phá ra rằng những phương pháp của tôi không phát huy tác dụng. Tôi phải chấp nhận sự dốt nát của mình. Cho đến hôm nay, tôi vẫn không biết làm thế nào người ta có thể thoát khỏi quá khứ. Đối với tôi, điều đó vẫn còn là một bí ẩn.

Tuy vậy, sau khi dẫn đo suy nghĩ, tôi cho rằng sáu năm dành cho công việc ấy là một trải nghiệm đáng có, và giờ đây tôi cảm thấy cần một điều khác. Nhưng điều gì? Và ở đâu? Từ đạo Charlene giúp tôi sắp xếp thứ tự những ý tưởng của tôi về vấn đề chấn thương tâm thần ở trẻ em, thỉnh thoảng tôi lại nghĩ đến nàng, và thế là giờ đây nàng lại xuất hiện. Sự thích thú trong những cuộc trò chuyện của chúng tôi lại trở về nguyên vẹn.

Tôi nói:

- Anh nghĩ rằng mình đã bị công việc cuốn hút hoàn toàn.

- Em cũng vậy, không còn thời gian để suy nghĩ đến những chuyện khác... Em đã quên hết.

Tôi nắm cánh tay nàng:

- Này Charlene, anh đã quên rằng thật thú vị khi trò chuyện với em. Mọi sự đều rất tự nhiên, rất thoải mái, giữa hai chúng ta. Nụ cười và ánh mắt của nàng cho tôi biết ấn tượng của tôi là đúng.

Tôi định nói tiếp, nhưng lúc đó tôi thấy Charlene nhìn chăm chăm lối vào nhà hàng và mặt nàng bỗng tái xanh.

- Có chuyện gì? ~ Tôi hỏi khi nhìn về phía đó.

Có nhiều người đi vào bãi đỗ xe, trò chuyện một cách tự nhiên, và tôi thấy chẳng có gì lạ.

Tôi hỏi:

- Em thấy gì?

- Kia kìa, ở hàng xe thứ nhất. Anh có trông thấy người đàn ông mặc áo sơ mi xám?

Tôi nhìn về phía đó. Có một nhóm người khác đã ra khỏi nhà hàng.

- Người đàn ông nào?
- Ông ta không còn đó nữa — Charlene nói.

Nàng nhìn tôi và nói tiếp: “Những người ngồi cạnh bàn em đã mô tả kẻ lấy trộm cái cặp là một gã để râu, tóc thưa, và mặc áo sơ mi màu

xám. Theo em, đó chính là người em đã trông thấy và lúc này đã nhìn chúng ta”.

Tôi bỗng thấy sợ. Tôi nói với Charlene rằng tôi sẽ quay trở lại ngay, và tôi đi nhanh về bãi đỗ xe. Chẳng thấy ai trông giống người đàn ông được mô tả.

Khi tôi quay về, Charlene nói với tôi:

Anh có nghĩ rằng gã đó tin là em đang giữ Bản Sách Cổ Chép Tay? Vì thế gã đã đánh cắp cái cặp giấy của em? Anh không rõ, nhưng anh sẽ gọi cho cảnh sát để báo cho họ biết điều em đã thấy. Anh cũng sẽ yêu cầu họ kiểm tra danh sách những hành khách trên chuyến bay của em.

Chúng tôi gọi cảnh sát. Sau hai mươi phút kiểm tra các xe đỗ ở bãi, cảnh sát cho chúng tôi biết họ chẳng thể làm gì hơn. Nhưng họ sẽ kiểm tra danh sách hành khách chuyến bay.

Sau khi cảnh sát ra đi, chúng tôi lại trở về nơi cũ, gần cái ghế dài.

Charlene hỏi:

- Lúc này, trước khi em trông thấy gã mặc sơ mi xám, chúng ta đã nói gì nhỉ?
- Chúng ta đã nói về chuyện của chúng ta. Này Charlene, tại sao em đã chọn anh để gọi và kể cho anh chuyện đó?

Nàng bối rối nhìn tôi:

- Khi em ở Peru và đang nói chuyện với vị linh mục, anh đã không ngừng xuất hiện trong tâm trí em.
- Thật ư?

Vào lúc đó, em không mấy quan tâm, nhưng khi về Virginia, cứ mỗi lần nghĩ đến Bản Sách Cổ Chép Tay là em nhớ đến anh. Nhiều lần em muốn gọi anh, nhưng rồi quên. Sau đó, toà soạn gửi em đi Miami, và vì thế em có mặt ở đây hôm nay. Sau khi máy bay cất cánh, em phát hiện máy bay sẽ quá cảnh ở đây; vậy là đến đây, em gọi cho anh và dứt khoát phải gặp lại anh.

Tôi nhìn nàng một lúc, chẳng biết phải nghĩ gì

- Anh rất mừng vì việc em đã làm.

Charlene nhìn đồng hồ:

- Muộn rồi, em phải ra sân bay.
- Để anh đưa em đi.

Tôi lái xe đưa nàng đến sân bay, và chúng tôi đi vào khu đợi khởi hành. Tôi nhìn quanh, cố phát hiện bất cứ một dấu hiệu bất thường nào. Các hành khách bắt đầu rời phòng đợi để lên máy bay và tôi thấy một trong những nhân viên cảnh sát mà chúng tôi đã gặp ban nãy đang dò xét từng hành khách. Ông cho chúng tôi biết không thấy có một hành khách nào có những đặc điểm như chúng tôi mô tả. Chúng tôi cảm ơn ông và sau khi ông rời khỏi, Charlene quay sang tôi và mỉm cười:

- Thôi, em đi đây. Đây là những số điện thoại mà anh có thể liên lạc với em. Hy vọng lần này chúng ta sẽ không bắt tin nhau.
- Nhưng, em phải rất thận trọng đấy nhé; nếu thấy gì bất thường, hãy gọi cảnh sát!
- Anh đừng lo, sẽ ổn thôi.

Trong một lúc, chúng tôi nhìn nhau.

Tôi hỏi:

- Em tính sao về chuyện Bản Sách Cổ Chép Tay?
- Em chưa biết nữa.
- Nếu người ta tiêu huỷ nó thì sao?

Lại mỉm cười, nàng đáp:

- Em nghĩ không sai! Thế là anh đã rơi vào cuộc! Em đã báo trước rồi mà. về phần anh, anh sẽ làm gì?

Tôi nhún vai:

- Có lẽ anh sẽ có dịp hiểu biết nhiều hơn.
- Vậy thì, nếu phát hiện điều gì, gọi cho em nhé.

Chúng tôi lại nói lời từ biệt, và Charlene ra đi. Tôi thấy nàng mất hút sau khi vẫy tay chào tôi. Tôi bước vội ra xe và trở về ngôi nhà bên hồ, sau khi dừng lại để đổ xăng.

Về đến nhà, tôi ngồi trên cái ghế xích đu ở hiên. Không khí rộn ràng tiếng giun đế và ếch nhái, ở bên kia hồ, trăng đã chếch hơn về

phía tây, và chút ánh sáng phản chiếu trên mặt nước có vẻ như đang hướng về tôi.

Buổi tối đã trôi qua một cách thú vị, nhưng tôi vẫn hoài nghi về khả năng có một sự biến đổi văn hoá triệt để. Như nhiều người cùng thời, tôi đã bị thu hút bởi tinh thần lý tưởng của những năm 1960 và 1970 và bởi sự ham hiểu biết các vấn đề tâm linh của những năm 1980. Quả là khó để xét đoán những gì đã thực sự xảy ra. Đây là loại thông tin mới mẻ đủ để làm thay đổi thế giới? Điều đó có vẻ hoang tưởng. Dẫu sao, loài người đã sống trên trái đất này từ một thời gian rất dài. Tại sao bỗng chốc chúng ta có thể tiếp cận một tầm nhìn mới về sự tồn tại của một kỷ nguyên khác của lịch sử nhân loại? Tôi ngấm hồ nước một lúc, rồi tắt đèn hàng hiên để vào phòng và đọc sách.

Sáng hôm sau, tôi đột ngột thức dậy với giấc mơ vẫn còn rất rõ trong tâm trí. Trong khoảng hai phút, tôi nhìn lên trần nhà, nhớ lại toàn bộ giấc mơ tôi thấy mình đi trong rừng, tìm kiếm một điều gì đó. Khu rừng khá rộng và đẹp.

Trong khi tìm kiếm, tôi luôn bị lâm vào những tình huống làm tôi hoàn toàn kinh ngạc, không thể đề ra một quyết định nào. Lạ lùng là cứ mỗi lần như thế đều có một người bỗng dưng xuất hiện để chỉ cho tôi một lựa chọn. Tôi chẳng thể nào xác định mục tiêu của sự tìm kiếm, nhưng tôi đã thức dậy, lòng đầy tin tưởng.

Tôi ngồi nhìn một tia nắng xuyên qua cửa sổ, ngang qua phòng

tôi. Có những hạt bụi li ti trong tia nắng. Tôi đứng dậy để kéo màn cửa. Một ngày đã bắt đầu với mặt trời rực rỡ và bầu trời xanh. Một cơn gió nhẹ dịu dàng đong đưa các cành lá. Hồ nước chắc hẳn rực rỡ ánh nắng và gió mát lạnh trên làn da của người bơi.

Rời khỏi nhà, tôi lao xuống hồ, và bơi đến giữa hồ. Tôi quay đầu để ngắm những ngọn núi ưa thích. Hồ nước nấu mình ở một thung lũng sâu, nơi hội tụ ba nhánh núi. Ông tôi là người đã phát hiện nơi này khi còn trẻ.

Đã một thế kỷ trôi qua kể từ khi ông tôi leo lên những chỏm núi đó. Ông tôi đã lớn lên trong một thế giới còn có nhiều loại thú hoang dã và những người Indian Creeks còn dựng những túp lều thô sơ trên chỏm núi phía bắc. Ông tôi đã thề sẽ có ngày trở lại sống trong thung lũng tuyệt vời này, với những gốc cổ thụ và bảy nguồn suối của nó, và cụ đã giữ lời. Cụ đã đắp đập chắn ngang thung lũng để tạo ra cái hồ; đã dựng lên một ngôi nhà... Rất nhiều lần, tôi đã cùng cụ đi dạo ở cái nơi tuyệt vời này. Tôi đã không thể hiểu hết điều gì trong thung lũng này đã mê hoặc ông tôi, nhưng tôi đã làm tất cả những gì có thể để gìn giữ nó, kể cả khi nền văn minh tiến đến, rồi hầu như bao vây nó.

Từ giữa hồ nước, tôi thấy một mỏm đá sừng sững trên chỏm núi phía bắc. Hôm qua, theo truyền thống gia đình, tôi đã leo lên mỏm đá đó để tìm thấy an bình trong cảnh quan, trong hương hoa, và trong tiếng gió lay động các ngọn cây. Tôi đã ngồi ở đó để nhìn hồ nước và

những tàn lá dày đặc của thung lũng phía dưới. Tôi dần dần cảm thấy dễ chịu hơn, cứ như thể cảnh quan đã làm tiêu tan một chướng ngại nào đó trong đầu óc tôi.

Tôi bơi vào bờ và leo lên cái đập bảo vệ bằng gỗ phía trước nhà. Tôi thấy mọi sự như có vẻ kỳ lạ, không thể tưởng tượng nổi. Tôi đã sống ở đây, ẩn kín trong thung lũng này, cảm thấy không hài lòng với cuộc đời mình. Thế rồi, Charlene xuất hiện, giải thích cho tôi về những nguyên nhân nỗi lo âu của tôi. Và nàng đã nói về Bản Sách cổ Chép Tay với nội dung tiết lộ về bí ẩn của đời sống con người...

Tôi cũng biết rằng sự xuất hiện của Charlene đúng là một trong những trùng hợp ngẫu nhiên mà Bản Sách Cổ Chép Tay đã nói, và đó là một trùng hợp quá hoàn hảo để có thể coi là tình cờ. Liệu bản chép tay cổ đó có đúng chẳng? Liệu với những yếu kém và những hoài nghi yếm thế của nó, thế giới này có thể tạo ra một “khối lượng tới hạn” của những ý thức và những trùng hợp ngẫu nhiên đó? Giờ đây, liệu con người có thể có khả năng hiểu ra mục tiêu thực sự của đời sống? Và bí ẩn lớn lao sẽ là gì? Liệu những mặc khải mà chúng ta cần phải khám phá trong bản sách cổ sẽ cho chúng ta biết bí ẩn đó?

Tôi đã bị đặt trước một lựa chọn. Vì bản sách cổ đó mà tôi cảm thấy có một đường hướng mới đã mở ra cho tôi. Nhưng phải làm gì đây? Tôi có thể ở yên nơi này hoặc tìm một phương cách đi xa. Tôi nghĩ đến những hiểm nguy sẽ gặp. Ai đã đánh cắp cái cặp giấy của

Charlene? Phải chăng có ai đó đang tìm cách tiêu huỷ Bản Sách cổ Chép Tay? Làm thế nào để biết? Tôi suy nghĩ một hồi lâu về những nguy cơ khả dĩ. Nhưng rồi sự lạc quan của tôi đã vượt lên. Tôi quyết định không lo âu. Tôi sẽ thận trọng và không nóng vội. Tôi vào nhà, gọi đến công ty du lịch có đăng quảng cáo trên cả một trang danh bạ điện thoại, và đăng ký một vé máy bay đi Peru. Do có người vừa huỷ chuyến bay của họ nên tôi mua được tấm vé cùng với phòng đã được đặt sẵn tại một khách sạn ở Lima. Ngoài ra, tôi còn được hưởng giá khuyến mãi... Nhưng chỉ trong ba giờ nữa, máy bay sẽ cất cánh!

2. MỘT VIÊN CẢNH RỘNG LỚN

Sau khi vội vã thu xếp hành lý và ra xe, tôi đến sân bay vừa kịp lúc để lấy vé và lên máy bay đi Lima. Khi ngồi ở hàng ghế cuối, gần cửa sổ tròn của máy bay, tôi cảm thấy bị tràn ngập bởi sự mệt mỏi.

Tôi cô ngủ một giấc, nhưng dẫu nhắm mắt và thư giãn, giấc ngủ vẫn không đến. Tôi bắt đầu cảm thấy hoài nghi và lo âu về mục tiêu của chuyến đi này. Phải chăng là điên rồ khi ra đi mà chẳng chuẩn bị gì? Khi đến đó, tôi sẽ đi đâu? Tôi sẽ làm gì ở Lima?

Nhưng rồi sự vững tin mơ hồ mà tôi đã cảm nhận trước đó đã thay thế mọi thắc mắc. Đối với tôi, ý tưởng về sự biến đổi văn hoá và nội dung của mặc khải thứ nhất có vẻ không thực tế và điên rồ. Và đột nhiên, tôi thấy mặc khải thứ hai càng có vẻ điên hơn. Làm sao một sự giải thích chính xác hơn về lịch sử có thể giúp chúng ta nhận ra những trùng hợp ngẫu nhiên đó? Tôi duỗi dài chân tay và hít một hơi sâu. Tôi kết luận có thể đây là một chuyến du hành vô ích, chỉ đi và về, phí tiền, nhưng cũng chẳng sao.

Máy bay lao nhanh trên đường băng và cất cánh. Tôi cảm thấy hơi chóng mặt khi máy bay tiến vào một tầng mây dày. Sau đó, khi máy bay đã đạt đến cao độ bay, tôi thư giãn và chìm vào giấc ngủ. Ba mươi phút sau, bị đánh thức bởi những xáo động của áp suất khí quyển, tôi đứng dậy đi toilet.

Trên lối đi, tôi thấy một người đàn ông cao, đeo kính cận gọng tròn, đang nói chuyện với một tiếp viên nam. Ông liếc nhìn tôi rồi tiếp

tục trò chuyện. Ông có mái tóc màu nâu sậm và trạc bốn mươi lăm tuổi. Thoạt đầu, tôi nghĩ rằng mình đã từng biết ông, nhưng sau khi nhìn kỹ, tôi kết luận là chưa từng gặp ông. Khi ngang qua ông, tôi thoáng nghe câu ông nói: “Dầu sao, tôi xin cảm ơn anh. Tôi đã nghĩ rằng, vì anh thường đi trên tuyến này nên hẳn anh đã nghe nói về Bản Sách Cổ Chép Tay .”

Ông quay lại và đi về hàng ghế phía dưới.

Tôi sửng ngờ. Ông ta đã nói về Bản Sách Cổ Chép Tay ư? Tôi đi vào toilet và tự hỏi mình phải phản ứng ra sao? Liệu tôi có phải quên đi điều vừa nghe? Chắc ông ta đã nói về một điều khác, một cuốn sách khác.

Tôi trở về chỗ ngồi, và một lần nữa lại nhắm mắt, quên đi sự cố đó. Tôi đã khôn ngoan khi không hỏi người đàn ông đó về câu chuyện của ông. Tuy nhiên, giờ đây tôi bỗng nhớ lại sự hào hứng mà tôi đã cảm nhận khi ở bên hồ. Và nếu người đó thực sự có những thông tin về Bản Sách Cổ Chép Tay? Như thế chuyện gì sẽ xảy ra? Nếu tôi không hỏi, thì tôi sẽ chẳng bao giờ có lời giải đáp.

Sau đôi chút ngần ngại, tôi đứng dậy và đi về phía trước. Đi được một quãng, tôi thấy ông. Phía sau ông là một cái ghế trống. Tôi quay lại, báo cho người tiếp viên nam là tôi đổi chỗ ngồi. Rồi tôi gom hành lý và đến ngồi ở cái ghế trống đó.

Vài phút sau, tôi vỗ nhẹ vào vai ông và nói:

Ông thứ lỗi cho, lúc nãy tôi có nghe ông nói về một Bản Sách Cổ Chép Tay. Ông vui lòng cho tôi biết về việc phát hiện bản sách cổ đó chứ?

Trước tiên là ngạc nhiên, rồi sau đó là ngờ vực, ông đáp:

Vâng.

Tôi tự giới thiệu và giải thích với ông rằng, một cô bạn của tôi

gần đây đã đến Peru và cho tôi biết về Bản Sách cổ Chép Tay đó. Ông không còn có vẻ căng thẳng và tự giới thiệu ông tên là Wayne Dobson, giáo sư sử học tại một đại học ở New York.

Trong khi chúng tôi nói chuyện, tôi để ý thấy người ngồi bên cạnh tôi có vẻ cúi kính, ngã người ra lưng ghế và cố ngủ.

Tôi hỏi vị giáo sư:

-Ông đã thấy Bản Sách Cổ Chép Tay?

-Chỉ được xem vài đoạn. Còn anh?

-Tôi chưa từng thấy nó, nhưng cô bạn tôi đã giải thích cho tôi về mặt khái thứ nhất.

Người đàn ông ngồi cạnh tôi đổi tư thế. Dobson nhìn ông ta và nói:

-Xin ông thứ lỗi cho, chúng tôi làm phiền ông. Ông có muốn đổi chỗ ngồi với tôi?

Người đàn ông gật đầu:

- Như thế sẽ tốt hơn.

Và thế là Dobson xuống ngồi ở ghế cạnh tôi.

Dobson hỏi tôi:

- Hãy cho tôi biết anh đã nghe nói gì về mặt khái thứ nhất.

Tôi cố tập hợp lại những ý tưởng của mình:

- Theo tôi thì mặt khái thứ nhất là ý thức về những trùng hợp ngẫu nhiên bí ẩn đang làm thay đổi đời sống của chúng ta, là cảm nhận có một quá trình khác đang diễn ra.

- Tôi cảm thấy mình ngốc nghếch khi nói như thế.

Dobson nhận ra điều đó và gợi ý, như để giúp tôi:

- Anh nghĩ sao về mặt khái ấy?

- Tôi chẳng biết nữa.

- Nó không khớp với khả năng nhận biết theo lẽ thường của

chúng ta, phải không? Phải chăng anh muốn quên đi tất cả những chuyện này để quan tâm đến những gì cụ thể hơn?

Tôi cười và gật đầu.

Dobson hỏi tiếp:

- Đó là xu hướng chung của tất cả chúng ta. Đôi khi chúng ta đã có một khái thị thoáng qua về những điều xa lạ đang tác động đến đời sống, và chúng ta thường xem điều đó là đáng nực cười và quên rằng chúng ta đã ý thức về nó. Chính vì thế mà mặc khái thứ hai là cần thiết. Một khi chúng ta đã xác định nhận thức đó trong quan điểm có tính lịch sử của nó, thì nó có thể được chấp nhận.

Đồng ý với Dobson, tôi hỏi:

- Vậy, ở vai trò là sử gia, ông cho rằng tiên đoán về một sự biến đổi toàn cầu của Bản Sách Cổ Chép Tay là chính xác?

- Vâng.

- Ở cương vị của một sử gia?

- Vâng, nhưng ta phải nhìn lại lịch sử một cách đúng đắn. Điều thực sự đáng kể đó là tầm nhìn mà mỗi thời kỳ ban cho, tầm nhìn về những gì mà chúng ta đã làm và cảm nhận. Tôi đã phải mất một thời gian để có thể hiểu được chân lý đó. Lịch sử cung cấp một sự hiểu biết và bối cảnh bao quanh thời kỳ chúng ta đang sống. Nó không thể được tóm gọn vào sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Nó là sự tiến hoá của tư tưởng. Khi am hiểu thực tế của những người đi trước, chúng ta hiểu tầm nhìn hiện nay của chúng ta về thế giới và bằng cách nào chúng ta có thể góp phần cho sự tiến bộ mai sau. Nói tóm lại, chúng ta biết mình có thể giữ vai trò gì trong sự tiến hoá của các nền văn minh.

Dobson ngưng lại một lúc trước khi nói tiếp: Tác động của mặc

khải thứ hai là mang đến quan điểm lịch sử đó. Nó đặt những tiên báo của Bản Sách Cổ Chép Tay trong một bối cảnh rộng lớn hơn, khiến chúng không chỉ có thể được xem như có thật, mà còn là những điều không thể tránh khỏi.

Tôi hỏi Dobson rằng ông đã đọc được bao nhiêu mặc khải trong bản sách cổ đó, và ông cho biết chỉ đọc được hai mặc khải đầu tiên.

Ông nói:

- Cách nay hai tuần, tôi đã đến Peru sau khi nghe tin đồn về Bản Sách cổ Chép Tay, và tôi đã phát hiện hai mặc khải. Khi đến nơi ấy, tôi đã gặp hai người và họ đã khẳng định với tôi về sự tồn tại của Bản Sách Cổ Chép Tay. Nhưng họ có vẻ sợ hãi khi nói chuyện đó. Người ta cho tôi biết rằng nhà cầm quyền không muốn người dân nói chuyện này và trừng phạt nghiêm khắc những ai sao chép hoặc truyền bá bản sách.

Ông tỏ vẻ nghiêm túc:

- Điều đó làm tôi cảm thấy bồn chồn. Một lúc sau, một người bồi phòng nói với tôi rằng anh ta có biết một linh mục thường nói về Bản Sách cổ Chép Tay. Thế là, tôi không thể cưỡng lại ước muốn gặp vị linh mục ấy.

Thấy tôi có vẻ ngạc nhiên, Dobson hỏi:

- Chuyện gì thế?
- Cô bạn của tôi, người đã nói với tôi về Bản Sách Cổ Chép Tay, đã biết về bản sách qua một linh mục. Linh mục không muốn cho cô bạn tôi biết tên, nhưng cô bạn tôi đã đề cập đến mặc khải thứ nhất với ông ta. Họ đã hứa sẽ gặp nhau lần thứ hai, nhưng linh mục không đến, và cô bạn tôi không gặp lại ông ta nữa.

Dobson nói:

- Có lẽ linh mục mà tôi nghe nói và người mà bạn anh đã gặp là

một, bởi tôi cũng không thể gặp ông ta. Ngôi nhà của ông ta đã khoá cửa và có vẻ bị bỏ hoang.

- Ông cũng không gặp được linh mục ư?
- Không, nhưng tôi đã quyết định nhìn qua nơi ở của ông ta. Phía sau ngôi nhà của vị linh mục là một nhà kho, và tôi đã vào đó để xem nó chứa gì. Phía sau những thùng giấy cũ, dưới một tấm ván đóng không chặt của vách ngăn, tôi đã phát hiện những bản dịch của mặc khải thứ nhất và thứ hai.

Tôi hỏi:

- Ông đã phát hiện chúng do tình cờ?
- Vâng.
- Ông có mang theo những bản văn đó?

Dobson lắc đầu:

- Không, tôi đã nghiên cứu chúng một cách chu đáo và trao chúng cho vài đồng nghiệp của tôi.
- Vậy ông có thể tóm tắt cho tôi về mặc khải thứ hai?

Sau một lúc im lặng, Dobson nói:

- Chính vì vậy mà tôi có mặt ở đây. Mặc khải thứ hai đặt ý thức của chúng ta trong một quan điểm lịch sử. Vào những năm cuối của thập niên 1990, chúng ta không những kết thúc thế kỷ 20, mà còn kết thúc một thiên niên kỷ. Nhưng, trước khi có thể hiểu được mình đang ở đâu, và đi về đâu, thì chúng ta phải hiểu điều gì đã thực sự xảy ra trong những năm ấy.
- Bản Sách cổ Chép Tay nói gì về vấn đề này?

Vào cuối thiên niên kỷ thứ hai, chúng ta có thể thấy trong thoáng chốc toàn bộ thời kỳ ấy và chúng ta có thể nhận ra một ưu tư đã phát triển trong nửa cuối thiên niên kỷ, thời kỳ mà người ta gọi là Thời Cận Đại. Ý thức về những trùng hợp ngẫu nhiên mà chúng ta cảm

thấy hôm nay thể hiện sự kết thúc của ưu tư đó.

- Vậy, ưu tư đó là gì?

Dobson mỉm cười:

- Anh có sẵn sàng để nhìn lại thiên niên kỷ?

- Vâng, xin ông hãy cho tôi biết.

- Để hiểu lịch sử, anh phải hiểu tầm nhìn của anh về cuộc sống đời thường đã được hình thành như thế nào, bằng cách nào tầm nhìn đó đã được nhào nặn bởi thực tế của những tiền nhân của anh. Phải mất cả ngàn năm để hình thành một tầm nhìn hiện đại. Cũng vậy, để biết anh đang ở đâu hôm nay, phải lùi lại cả ngàn năm và dùng tâm trí lướt qua toàn bộ thiên niên kỷ như thể anh đã sống một cuộc đời dài hơn cả ngàn năm.

- Làm thế nào tôi có thể thực hiện điều đó?

- Tôi sẽ hướng dẫn anh.

Sau một lúc do dự, cuối cùng tôi nói:

- Vâng, tôi sẽ theo hướng dẫn của ông.

Dobson gật đầu:

~ Vậy thì, hãy mừng tượng anh đang sống vào năm 1000, thời mà chúng ta gọi là Trung cổ. Vào thời đó, những người có chức quyền của Giáo hội Thiên Chúa là những người quyết định điều gì là thực và điều gì là không thực. Từ địa vị của họ, họ có một ảnh hưởng lớn lao đối với người dân. Thế giới mà họ mô tả như là thế giới thật là một thế giới tâm linh. Họ tạo dựng một thực tại và thực tại đó nêu lên ý tưởng có một ánh mắt thiêng thánh nhìn xuống con người ở trung tâm đời sống.

“Anh hãy lưu ý điều này. Vào thời Trung cổ, anh thuộc giai cấp xã hội của gia đình anh, là nông dân hoặc quý tộc. Nhưng dẫu anh thuộc giai cấp quý tộc nào, điều đó là thứ yếu, bởi điều đáng kể là thực tế

tâm linh của đời sống được xác lập bởi Giáo hội.

Đời sống là một loại trải nghiệm tâm linh. Các chức sắc Giáo hội giải thích rằng Thiên Chúa đã đặt nhân loại vào trung tâm của vũ trụ này và Ngài làm điều đó chỉ vì một mục tiêu: để con người đạt được sự cứu rỗi hoặc đánh mất sự cứu rỗi. Trong thử thách đó, con người có quyền lựa chọn giữa hai đối nghịch: Thiên Chúa hoặc sự cám dỗ của Ma Quỷ.

Nhưng hãy biết rằng anh không đơn độc trong thử thách, ở cương vị cá nhân, anh không đủ tư cách để xác định vị trí của anh trong vấn đề. Đó là lĩnh vực của các chức sắc Giáo hội: họ có trách nhiệm giải thích Thánh Kinh, và ở mỗi bước đường đời của anh, họ sẽ nói cho anh biết là anh đang tiến theo Thiên Chúa hay đang bị lừa phỉnh bởi Satan. Nếu nghe lời họ, anh được đảm bảo sẽ có phần thưởng ở đời sau, trong thế giới bên kia; nếu không anh có thể sẽ bị rút phép thông công và chắc chắn sẽ bị đọa đày trong địa ngục".

Dobson chăm chú nhìn tôi:

- Bản Sách Cổ Chép Tay khẳng định điều quan trọng là phải hiểu rằng toàn bộ thời Trung cổ đã được xác định bằng những lời lẽ liên quan đến thế giới bên kia, Tất cả những hiện tượng tự nhiên, động đất, giông bão, mùa màng, cái chết của một người thân, đều xuất phát từ hoặc là thánh ý của Thiên Chúa hoặc từ sự ác độc của Ma Quỷ. Không có thời gian, cũng chẳng có địa chất học, khoa trồng trọt, chẳng có bệnh tật. Tất cả những điều đó sẽ là chuyện về sau; còn vào thời Trung cổ, anh hãy cam lòng tin vào Giáo hội. Anh hiểu chứ?

- Vâng, tôi hiểu cái thực tế mà ông mô tả.

- Vậy thì, giờ đây anh hãy mừng tượng rằng thực tế đó đang bắt đầu tan rã.

- Tại sao?

Tầm nhìn thời Trung cổ về thế giới, tầm nhìn của anh, bắt đầu

tan rã vào thế kỷ 14 và 15. Cả những chức sắc Giáo hội cũng không còn là chính họ: họ lén lút vi phạm lời khấn khiết tịnh, hoặc họ nhận tiền hoặc quyền lợi để nhắm mắt làm ngơ khi các quan chức Nhà nước không tuân thủ những lời dạy của Thánh Kinh.

“Thái độ đó làm anh lo sợ, bởi những người đó cho rằng họ là mối liên kết duy nhất giữa anh và Thiên Chúa. Họ là những người duy nhất diễn giải Thánh Kinh và là những người duy nhất có khả năng thẩm định về sự cứu rỗi.

Như vậy là anh đang ở trung tâm của một cuộc phản nghịch thật sự. Một nhóm người, dưới sự lãnh đạo của Martin Luther, muốn đoạn tuyệt với chính quyền Giáo hoàng. Theo Martin Luther, các chức sắc Giáo hội là những người đồi bại, biến chất và cần phải chấm dứt quyền hành của họ đối với tinh thần con người. Nhiều Giáo hội mới được hình thành trên ý tưởng rằng mỗi cá nhân cần phải trực tiếp tiếp cận và giải thích Thánh Kinh theo ý thức của mình, không qua trung gian.

Anh sửng sốt khi thấy điều đó diễn ra, nhưng cuộc phản nghịch đã chiến thắng. Qua nhiều thế kỷ, các chức sắc đó đã xác định thực tại và rồi, dưới mắt anh, họ không còn đáng tin cậy nữa. Vậy là phải xét lại mọi sự: sự nhất trí xưa cũ về bản chất của vũ trụ và về mục tiêu của nhân loại đã bị sụp đổ, bỏ anh lại trong một hoàn cảnh bấp bênh.

Phải chăng anh đã quen để cho một quyền lực bên ngoài xác định thực tại cho anh, và nếu không có quyền lực đó, anh cảm thấy lạc lối. Vậy, nếu những người đó sai lầm, thì cái gì là thật?”.

Dobson ngưng lại một lúc, rồi nói tiếp:

- Anh có thấy rõ ảnh hưởng của sự sụp đổ đó đối với những người đang sống hôm nay?
- Theo tôi thì điều đó đã tạo ra một sự mất cân bằng lớn lao.
- Có thể nói là một cơn địa chấn! Tầm nhìn xưa cũ về thế giới đã bị

tấn công từ mọi phía. Thật vậy, vào năm 1600, các nhà thiên văn đã chứng minh rằng mặt trời và các tinh tú không xoay quanh trái đất như Giáo hội đã khẳng định. Trái đất chỉ là một hành tinh xoay quanh quỹ đạo của một mặt trời trong một thiên hà gồm có hàng tỉ tinh tú như thế. Nhân loại đã mất vị trí trung tâm của nó trong vũ trụ của Thiên Chúa. Anh có thể hình dung tác động của thông tin đó chứ? Giờ đây, khi anh thấy ai đó qua đời, hoặc một thảo mộc mọc lên, hoặc một cơn giông, anh cảm thấy thắc mắc. Trước kia, những điều đó là do Ma Quỷ hoặc bởi ân sủng của Thiên Chúa... Niềm tin ấy đã biến mất cùng với thời Trung cổ. Tất cả những gì anh đã cho rằng tự chúng là thế, đều cần phải được xác định lại, nhất là về bản chất của Thiên Chúa và quan hệ của anh với Ngài.

“Thời Cận Đại đã bắt đầu với ý thức như vậy. Có một tinh thần dân chủ đang lớn mạnh và một ngờ vực lớn lao đối với thần quyền và thế quyền. Những định nghĩa về thế giới dựa trên niềm tin và Thánh Kinh không còn được đón nhận như sự tất yếu. Tuy vậy, mặc dù những niềm tin đã mất, chúng ta vẫn không chấp nhận có một nhóm người mới thay thế những chức sắc của Giáo hội. Nếu có mặt ở đó, hẳn anh đã tham gia vào sự hình thành một sự uỷ nhiệm mới”.

- Là gì?

- Anh sẽ hành động như bao người khác, anh sẽ nhìn vũ trụ xung quanh và cho rằng, như những nhà tư tưởng thời ấy, anh cần có một hệ đồng thuận mới để giải thích thế giới, một phương pháp mới, một ý tưởng đưa đến một kết luận. Một kết luận được cộng đồng khoa học chấp nhận.

Dobson nói tiếp:

- Sau đó, anh sẽ chuẩn bị cho những nhà thám hiểm, với vũ khí là phương pháp khoa học, trao cho họ một sức mạnh lịch sử: thăm

dò thế giới và tìm hiểu sự vận hành của nó nhằm xác định ý nghĩa của đời sống con người trên trái đất.

“Anh biết rằng đã không còn những xác tín về một vũ trụ được quan phòng bởi Thiên Chúa, và có thể cả những xác tín của anh về sự hiện diện của Thiên Chúa. Nhưng anh nghĩ rằng mình sẽ tìm thấy phương pháp để thiết lập một thoả thuận chung mới, một phương pháp có thể giúp phát hiện bản chất của các sự vật, mục tiêu của đời sống và bản tính của Thiên Chúa. Như vậy, anh gửi đi những nhà thám hiểm và chờ báo cáo của họ”.

Dabson nhìn tôi:

Bản Sách Cổ Chép Tay nói rằng, chính vào lúc đó chúng ta đã cảm thấy mỗi bận tâm mà ngày nay chúng ta bắt đầu tháo gỡ. Chúng ta đã gửi đi những nhà thám hiểm, nhưng vì vũ trụ quá phức tạp nên họ không thể quay về ngay.

Tôi hỏi:

- Tính chất của mỗi bận tâm ấy là gì?
- Bằng tâm trí, anh hãy quay về thời đại đó. Anh sẽ thấy rằng bằng phương pháp khoa học không thể mang lại một giải thích liên quan đến Thiên Chúa, và mục tiêu của đời sống con người. Tiếp đó là một khoảng trống rộng lớn trong tư tưởng. Chúng ta cần có một khởi xướng mới. Và xuất hiện một giải pháp logic hơn. Vì những nhà thám hiểm chưa chỉ cho chúng ta biết tình trạng đích thực của tâm linh của chúng ta, vậy tại sao không kết ước với cái thế giới này như nó đang là? Mỗi ngày chúng ta hiểu được khá nhiều điều về nó để có thể biến đổi nó phù hợp với lợi ích của chúng ta. Chúng ta sẽ nâng cao mức sống và sự yên ổn của mình.

Dobson nhìn tôi và cười: những xác tín của anh về sự hiện diện của Thiên Chúa. Nhưng anh nghĩ rằng mình sẽ tìm thấy phương pháp để thiết lập một thoả thuận chung mới, một phương pháp có thể giúp

phát hiện bản chất của các sự vật, mục tiêu của đời sống và bản tính của Thiên Chúa. Như vậy, anh gửi đi những nhà thám hiểm và chờ báo cáo của họ”.

Dabson nhìn tôi:

- Bản Sách cổ Chép Tay nói rằng, chính vào lúc đó chúng ta đã cảm thấy mỗi bận tâm mà ngày nay chúng ta bắt đầu tháo gỡ. Chúng ta đã gửi đi những nhà thám hiểm, nhưng vì vũ trụ quá phức tạp nên họ không thể quay về ngay.

Dobson nhìn tôi và cười:

- Và đó là điều đã xảy ra. Đã bốn thế kỷ trôi qua!

Chúng ta đã vứt bỏ trạng thái mù mờ của mình bằng cách tiếp cận thực dụng thế giới này, bằng cách chinh phục trái đất, bằng cách sử dụng những tài nguyên của nó để cải thiện hoàn cảnh của chúng ta. Chỉ đến hôm nay, cuối thiên niên kỷ này, chúng ta mới hiểu điều gì đã xảy ra. Quan tâm ban đầu của chúng ta đã biến thành một vấn nạn thật sự; để thay thế cho sự yên ổn tâm linh đã mất, chúng ta cần có sự yên ổn kinh tế và yên ổn thể chất. Thắc mắc về lý do của sự hiện hữu của chúng ta đã dần dần bị ngăn chặn và biến mất.

“Cố gắng để có được một đời sống tiện nghi hơn đã trở thành lẽ sống, và chúng ta đã dần dần quên đi vấn đề nguyên thủy: Chúng ta vẫn không hiểu tại sao chúng ta tồn tại”.

Qua ô kính tròn, tôi thấy một thành phố lớn dưới cánh máy bay. Xét theo hướng bay, tôi nghĩ đó là thành phố Orlando ở Florida. Tôi kinh ngạc khi nhìn xuống những con phố được quy hoạch có qui cũ, sự tổ chức có phương pháp của con người. Tôi liếc nhìn Dobson; ông có vẻ đang ngủ. Như thế là ông đã nói với tôi trong một giờ về mặt khái thứ hai, và sau đó tôi đã kể cho ông nghe việc tôi đã gặp Charlene và lý do chuyến đi của tôi. Tiếp đến, tôi muốn im lặng một lúc để ngắm mây và suy nghĩ về điều mà Dobson vừa nói.

Vẻ ngái ngủ, Dobson đột ngột hỏi:

- Thế nào, anh đã suy nghĩ rồi chứ? Anh đã hiểu rõ mặc khải thứ hai chứ?
- Tôi không chắc lắm.

Ông chỉ tay về các hành khách:

- - Giờ đây, anh có nghĩ rằng anh đã có một tầm nhìn rõ ràng hơn về thế giới của con người? Anh đã thấy điều gì khiến tất cả chúng ta bận tâm? Điều ấy giải thích nhiều sự việc. Có bao nhiêu người anh quen biết đang bị ám ảnh bởi công việc làm ăn của họ, đang là nạn nhân của những chứng bệnh thuộc tâm thể, đang thường xuyên bị stress và không thể giảm tốc nhịp sống của họ. Sở dĩ như thế là vì nếp sinh hoạt hàng ngày của họ, thu nhỏ sự tồn tại vào những lo toan thực tiễn, là một cách làm sao nhãng, giúp chúng ta quên rằng chúng ta không biết gì về những cùng đích của chúng ta.

“Mặc khải thứ hai soi sáng ý thức về lịch sử của chúng ta và về thời gian thuộc lịch sử. Nó chỉ cho chúng ta cách thức quan sát văn hoá ở ngoài thời đại của mình suốt một thiên niên kỷ. Nó cho ta thấy bản chất của nỗi ưu tư của ta, và như thế nâng ta lên trên nỗi ưu tư. Anh vừa trải nghiệm lịch sử rộng lớn hơn, như vậy anh sống trong một hiện tại rộng lớn hơn; giờ đây, khi nhìn thế giới, anh sẽ thấy rõ nỗi ám ảnh của nó về sự tiến bộ kinh tế”.

Tôi nói:

- Điều đó đâu có gì xấu xa? Phải chăng điều đó đã làm cho thế giới phương Tây trở nên hùng mạnh?

Dobson cười lớn tiếng:

- Dĩ nhiên, anh có lý. Chẳng ai cho đó là một sai lầm. Bản Sách Cổ Chép Tay nói rằng đó là sự ưu tư cần thiết, một giai đoạn trong

sự tiến hoá của loài người. Tuy vậy, giờ đây, chúng ta đã bỏ ra khá nhiều thời gian để sở hữu thế giới này. Đã đến lúc phải thức tỉnh, quên đi cái hàng ngày, và quay về với vấn đề nguyên thủy. Có gì ở đằng sau đời sống? Tại sao chúng ta hiện diện ở đây?

Tôi nhìn Dobson một hồi lâu và hỏi:

- Ông có nghĩ rằng những mặc khải khác sẽ giải thích cho thắc mắc đó?

Dobson gật đầu:

- Theo tôi thì chúng đáng được đọc. Tôi mong sao sẽ không ai tiêu huỷ phần còn lại của bản sách cổ, trước khi chúng ta có cơ may được đọc nó.

- Làm thế nào nhà cầm quyền Peru tin rằng họ có thể tiêu huỷ một tài liệu quan trọng như thế mà không phải nhận lãnh hậu quả?

-Ồ, họ sẽ làm một cách kín đáo. về mặt chính thức, họ chỉ đơn giản tuyên bố Bản Sách Cổ Chép Tay là không có thực.

- Cộng đồng khoa học không có phản ứng sao?

Dobson nhìn tôi với vẻ kiên quyết:

- Có chứ. Chính vì thế mà tôi quay lại Peru. Tôi đại diện cho mười nhà bác học nổi tiếng đang đòi hỏi phải công bố Bản Sách Cổ Chép Tay. Tôi đã gửi thư cho các bộ ngành liên quan ở Lima để báo tôi sẽ đến và yêu cầu được hợp tác.

Vâng, tôi hiểu. Tôi muốn biết họ trả lời thế nào.

Chắc chắn sẽ có những phủ nhận, nhưng ít ra đó sẽ là một khởi đầu chính thức.

Dobson quay mặt sang hướng khác, đắm chiêu với những ý tưởng của ông. Tôi nhìn qua ô kính tròn. Tôi thầm nghĩ, chiếc máy bay này tượng trưng cho bốn thế kỷ tiến bộ; chúng ta đã hiểu biết nhiều trong việc vận dụng những tài nguyên của trái đất. Bao nhiêu con

người, bao nhiêu thế hệ mới có được khối lượng vật chất và trí tuệ cần thiết để tạo ra cỗ máy này? Và bao nhiêu con người đã chăm chỉ làm việc, đã dành toàn bộ đời họ, cho một chi tiết kỹ thuật nhỏ?

Vào lúc này, có vẻ như tôi đã ý thức đầy đủ thời kỳ lịch sử mà tôi đã nêu với Dobson. Tôi có thể thấy một cách rõ nét thiên niên kỷ, như thể nó là phần của kinh nghiệm đã qua gắn liền với tôi. Một ngàn năm trước, chúng ta đã sống trong một thế giới mà ở đó Thiên Chúa và tính tâm linh của con người đã được định nghĩa một cách rõ ràng. Và chúng ta đã đánh mất, hoặc, đúng hơn, chúng ta đã không hài lòng với giải thích đó. Chúng ta đã gửi đi những nhà thám hiểm và, do quá lâu không thấy họ trở về, nên chúng ta đã chìm vào một ưu tư rất thể tục, chúng ta bị ám ảnh bởi sự tiện nghi. Và chúng ta đã có tiện nghi! Chúng ta đã phát minh những nguồn năng lượng, trước tiên là năng lượng từ hơi nước, rồi khí gas, năng lượng điện, và năng lượng nguyên tử. Chúng ta đã công nghiệp hoá sản xuất nông nghiệp và các ngành sản xuất khác, và khiến cho sự tồn tại của những kênh phân phối rộng lớn là cần thiết.

Nhu cầu phát triển là động cơ của tất cả những khám phá đó; con người tìm kiếm sự yên ổn trong khi chờ đợi để được biết chân lý. Chúng ta đã tạo ra những điều kiện sống thoải mái hơn cho chúng ta và cho con cháu, và trong khoảng bốn trăm năm, những ưu tư của chúng ta về vật chất là nhằm tạo ra một thế giới mà ở đó chúng ta có thể có sự tiện nghi. Vấn đề là, do điên cuồng tìm kiếm tiện nghi nên chúng ta đã làm cho hệ sinh thái của trái đất bị ô nhiễm và bên bờ sụp đổ. Điều đó cần phải được chặn đứng.

Dobson đã có lý. Mặc khải thứ hai khiến chúng ta không tránh khỏi phải nhận thức lại. Chúng ta đã đạt đến một đỉnh cao trong văn hoá của chúng ta. Chúng ta hiểu điều mà nhiều thế hệ đã muốn làm, nhưng hiểu được điều đó khiến chúng ta trống rỗng và mở rộng tâm

trí để đón nhận một điều khác. Cùng với sự kết thúc của thiên niên kỷ, tôi có thể hầu như nhìn thấy sự kết thúc của thời cận đại. Một ám ảnh tồn tại bốn trăm năm đã được thoả mãn. Chúng ta đã tạo được những tình trạng yên ổn vật chất và có thể nói, chúng ta bị chặn đứng trong cái đà vươn lên, và chúng ta tự hỏi tại sao chúng ta đã tìm kiếm sự yên ổn.

Trên khuôn mặt của những hành khách quanh tôi, tôi có thể đọc thấy những dấu chỉ của sự ưu tư về vật chất, nhưng tôi cũng phát hiện những dấu chỉ khác. Tôi thầm nghĩ, có bao nhiêu người trong số họ đã lưu ý đến những trùng hợp ngẫu nhiên?

Máy bay đang chuẩn bị hạ cánh. Có thông báo trong ít phút nữa máy bay sẽ đáp xuống sân bay Lima. Tôi cho Dobson biết khách sạn của tôi, và hỏi tên khách sạn nơi ông đã đặt phòng. Khách sạn của ông không mấy xa nơi tôi ở.

_ Kế hoạch của ông là gì?

- Tôi đã suy nghĩ kỹ. Trước tiên, tôi sẽ đến Sứ quán Hoa Kỳ để cho họ biết lý do sự có mặt của tôi tại đây; như thế họ sẽ có một dấu vết của tôi.

- Ý tưởng rất hay!

- Sau đó, tôi sẽ gặp các nhà khoa học, càng nhiều càng tốt. Các giáo sư đại học Lima đã nói với tôi rằng họ chẳng hay biết gì về Bản Sách cổ Chép Tay, nhưng hẳn phải có những vị khác đang tiến hành các khai quật khảo cổ, và có thể họ chịu tiết lộ. Còn anh? Anh sẽ làm gì?

- Tôi không biết nữa. Ông có phiền không, nếu tôi theo ông?

- Có phiền gì đâu. Tôi định đề nghị anh điều đó.

Sau khi làm thủ tục nhập cảnh và lấy hành lý, tôi và Dobson thoả thuận sẽ gặp lại nhau tại khách sạn, nơi Dobson đã đặt phòng. Tôi rời

khỏi nhà ga sân bay trong buổi chiều tà và đón một chiếc taxi. Không khí khô và gió mạnh.

Chẳng mấy chốc, sau khi chiếc taxi của tôi rời khỏi nhà ga, tôi nhận thấy có một chiếc taxi khác đã ra khỏi hàng xe để bám theo xe của tôi ở một khoảng cách, ở những ngã tư, nó cũng rẽ theo chúng tôi, và tôi có thể nhận ra một cái bóng đơn độc ngồi ở băng sau. Tôi cảm thấy lo lắng. Tôi yêu cầu bác tài chạy lòng vòng một lúc trước khi đến khách sạn. Tôi nói rằng tôi muốn xem qua các công trình kiến trúc của thành phố. Bác tài làm theo yêu cầu của tôi, không nói năng gì. Chiếc taxi kia vẫn bám theo. Chuyện gì sẽ xảy ra?

Khi đến khách sạn, tôi bảo bác tài chờ tôi- rồi mở cửa, làm bộ trả tiền. Chiếc taxi kia đã dừng lại ở một khoảng cách không xa. Cái bóng ngồi ở băng sau đã xuống xe, và chậm rãi đi vào khách sạn. Tôi leo lên taxi, đóng cửa và bảo bác tài phóng đi. Khi chiếc taxi của tôi xa dần, cái bóng đó ra khỏi khách sạn và nhìn theo cho đến khi chúng tôi mất hút. Trong kính chiếu hậu, tôi thấy bác tài nhìn tôi, vẻ căng thẳng.

Tôi nói:

- Rất tiếc, tôi quyết định đổi khách sạn.

Tôi mỉm cười và chỉ cho bác tài khách sạn của Dobson; nhưng tâm trí tôi đang phân vân với một lựa chọn khả dĩ: quay lại sân bay và đáp chuyên bay đầu tiên về Hoa Kỳ. Khi cách khách sạn một khối nhà, tôi bảo bác tài dừng xe:

Chờ ở đây, tôi sẽ quay lại ngay.

Phố xá rất đông người, đa số là người Peru. Nhưng tôi thấy có một số người Mỹ và người châu Âu. Hình ảnh những du khách làm tôi cảm thấy yên tâm. Khi đến khách sạn năm mươi mét, tôi dừng lại. Có chuyện gì đó đang xảy ra. Đột nhiên có tiếng súng nổ và tiếng la hét. Ở phía trước tôi, người ta nằm vội xuống đất. Dobson chạy về phía tôi, vẻ hết hoảng. Có những người đang đuổi theo ông. Một trong số đó bắn chỉ thiên và ra lệnh cho Dobson phải dừng lại.

Khi tiến đến gần tôi, Dobson nhận ra tôi, và hét lớn:

- Chạy đi, chạy nhanh đi.

Hoảng loạn không kém gì Dobson, tôi quay ngược lại và lao vào một con hẻm. Ở cuối con hẻm là một hàng rào bằng gỗ, bít kín lối đi. Chạy đến đó, tôi cố nhảy lên thật cao, bám lấy hàng rào và cố leo qua. Khi sắp nhảy qua bên kia, tôi thấy Dobson đang chạy trốn trong con hẻm. Có nhiều tiếng súng. Dobson lao đảo và ngã xuống. Tôi tiếp tục chạy như kẻ mất hồn, nhảy qua những đồng rác, những thùng giấy cũ nát. Tôi nghe có tiếng chân phía sau, nhưng không dám quay lại nhìn. Ở phía xa, hẻm đổ ra một con phố, và ở đó cũng rất đông

người; họ trông chẳng chút sợ hãi. Khi đến đó, tôi liếc nhìn ra sau. Chẳng thấy một ai. Tôi bước rất nhanh để lẩn trong đám đông. Tôi thắc mắc, tại sao Dobson phải chạy? Phải chăng ông đã bị giết? Có tiếng nói nho nhỏ phía sau tôi, “Tôi muốn nói chuyện với anh”. Tôi toan bỏ chạy, nhưng người đó đã nắm cánh tay tôi, và giữ tôi lại. Ông ta nói: “Tôi đã thấy sự việc xảy ra và tôi muốn giúp anh”.

Tôi run rẩy hỏi:

- Ông là ai?
- Tôi là James Wilson. Rồi tôi sẽ giải thích cho anh. Nhưng vào lúc này, điều cần nhất là đừng ở ngoài phố.

Thái độ trầm tĩnh và kiên quyết của ông khiến tôi cảm thấy tin tưởng và đi theo ông. Chúng tôi đi ngược con phố và vào một cửa hàng bán các sản phẩm bằng da thuộc. Ông ra hiệu cho một người đang đứng sau quầy hàng, và người đó đưa chúng tôi vào một căn phòng phía sau, có mùi ẩm mốc. Ông khép cửa và kéo màn.

Wilson trạc lục tuần, nhưng có vẻ trẻ hơn tuổi. Đôi mắt ông vẫn còn một ánh ngời sáng của sự trẻ trung. Với làn da nâu sậm và mái tóc đen, ông có vẻ là người gốc Peru, nhưng nói tiếng Anh với giọng Mỹ. Ông mặc áo thun ngắn tay màu xanh sáng và quần jeans.

Ông nói:

- Anh sẽ được an toàn ở đây trong một thời gian ngắn. Tại sao họ truy đuổi anh?

Tôi không trả lời.

Ông hỏi tiếp:

- Có phải anh đến đây là vì Bản Sách cổ Chép Tay?
- Sao ông biết?
- Có phải ông bạn của anh cũng đến đây vì cùng lý do?
- Vâng, ông ấy tên Dobson, nhưng làm sao ông biết chúng tôi?
- Tôi có một căn phòng nhìn xuống con hẻm. Tôi nhìn qua cửa sổ khi anh bị truy đuổi.

Tôi hỏi:

- Dobson đã bị giết phải không?

- Tôi không rõ. Tôi không thể nhìn thấy. Khi biết anh chạy thoát, tôi đã đi ngả cầu thang sau nhà để đón đầu anh. Tôi muốn giúp anh.

- Tại sao?

Ông có vẻ ngần ngại trả lời, rồi nhiệt tình nói:

- Anh không hiểu đâu... Lúc đó tôi đang đứng bên cửa sổ và nhớ đến một người bạn già... đã chết hôm nay vì cho rằng cần phải công bố Bản Sách Cổ Chép Tay Sau khi thấy sự việc, tôi nghĩ anh đang cần được giúp đỡ.

Wilson có lý. Quả thật, tôi chẳng thể hiểu giải thích của ông, nhưng tôi tin ông là người thành thật. Khi tôi định hỏi Wilson một câu khác, thì ông nói:

- Chúng ta sẽ tiếp tục nói chuyện sau. Giờ đây, cần phải tìm một nơi an toàn hơn.
- Tôi chỉ muốn trở về Hoa Kỳ. Tôi phải làm sao đây?

Ông ta nói:

- Hãy gọi tôi là Wil. Theo tôi, anh phải tránh xuất hiện ở nhà ga sân bay, ít ra trong một thời gian. Nếu bọn chúng tiếp tục truy tìm anh, chắc chắn chúng sẽ tìm thấy. Tôi có những người bạn ở vùng quê, họ sẽ cho anh ẩn náu. Ngoài máy bay, còn có những cách khác để rời khỏi Peru. Khi nào anh muốn rời khỏi đây, họ sẽ chỉ cho anh cách thức.

Wil mở cửa, nhìn vào cửa hàng, rồi bước ra phố để biết chắc không có gì đáng ngại, ông quay vào và ra hiệu cho tôi theo ông. Chúng tôi đi về phía chiếc Jeep màu xanh mà ông đã chỉ cho tôi. Khi lên xe, tôi thấy ở đằng sau là những túi hành lý, thực phẩm, và lều để cắm trại, những thứ cần thiết cho một chuyến đi dài.

Chúng tôi lặng lẽ ra đi. Tôi cố xua đi những căng thẳng để có thể suy nghĩ một cách sáng suốt. Sự việc xảy ra quá bất ngờ... Nếu tôi đã

bị bắt, bị tống vào một nhà tù Peru, hoặc bị giết? Tôi cần phải phân tích tình huống. Tôi không có quần áo để thay, nhưng tôi còn một thẻ tín dụng và tiền, và tôi tin tưởng Wil, không vì một lý do chính xác nào.

Wil đột ngột hỏi;

- Anh và ông... ông gì nhỉ... đã làm gì mà bị những người đó truy đuổi?

Tôi đáp:

- Tôi chẳng biết nữa. Tôi quen Dobson trên máy bay. Ông ấy là một sử gia, được chính thức gửi đến đây để nghiên cứu về Bản Sách cổ Chép Tay. Dobson đại diện cho một nhóm các nhà khoa học.

Wil tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Chính quyền có được thông báo về chuyện đó?

- Có chứ. Dobson đã gửi văn bản cho nhiều cơ quan chính phủ để yêu cầu sự hợp tác. Tôi không thể cho rằng người của chính phủ muôn ngăn chặn Dobson. Dobson không mang theo bản sao văn bản đó.

- Dobson có bản sao Bản Sách cổ Chép Tay?

- Một bản sao của hai mặt khái đầu tiên.

- Từ đâu ông ấy có được bản sao đó?

- Lần trước, khi Dobson đến đây, có ai đó nói với ông ấy về một linh mục đã biết Bản Sách Cổ Chép Tay. Tuy không gặp được linh mục, nhưng Dobson đã tìm thấy những bản văn được giấu ở sau nhà linh mục.

Sa sầm nét mặt, Wil nói:

- Jose.

- Là ai?

- Đó là người bạn mà tôi đã nói với anh, người đã bị giết chết. Jose muốn công bố Bản Sách Cổ Chép Tay cho toàn thế giới.

- Ông ấy đã gặp phải chuyện gì?

- Jose đã bị sát hại. Người ta đã tìm thấy xác Jose trong một khu rừng cách nhà ông nhiều kilômet. Theo tôi thì bọn sát nhân là những kẻ thù ghét ông ấy.

- Người của chính quyền ư?

- Một số người của Nhà nước và của Giáo hội.

- Giáo hội dám làm điều đó?

- Có thể Giáo hội đã âm thầm chống đối Bản Sách Cổ Chép Tay. Có vài linh mục đơn độc đã hiểu và truyền bá những tư tưởng của bản sách cổ. Nhưng họ phải thận trọng! Jose đã không thận trọng và trả lời những thắc mắc của mọi người. Nhiều lần tôi đã khuyên ông ấy phải kín đáo hơn, và đừng phân phát những bản sao cho bất cứ ai. Jose đã trả lời rằng ông chỉ chu toàn bổn phận của mình.

- Bản Sách cổ Chép Tay đã được phát hiện lúc nào?

- Bản dịch đầu tiên của nó đã có cách đây ba năm. Nhưng chẳng ai biết Bản Sách cổ Chép Tay được phát hiện từ lúc nào. Theo tôi nghĩ, bản gốc của bản sách đó đã được các thổ dân châu Mỹ giữ trong nhiều năm, cho đến khi Jose phát hiện nó. Jose đã âm thầm biên dịch bản sách cổ. Dĩ nhiên, khi phát hiện nội dung của nó, Giáo hội đã làm tất cả những gì có thể nhằm tiêu huỷ nó. Giờ đây, chúng tôi chỉ còn những bản sao. Theo tôi nghĩ, bản gốc đã bị tiêu huỷ.

Wil lái xe về phía Đông của thành phố. Chúng tôi ngang qua một vùng thủy lợi, trên một con đường rất hẹp.

Wii hỏi:

- Dobson đã nói với anh về hai mặc khải đầu tiên?

- Ông ấy đã cho tôi biết về mặc khải thứ hai. Một cô bạn đã nói với tôi về mặc khải thứ nhất. Cô ấy đã gặp một linh mục, chắc là Jose.

- Và anh đã hiểu hai mặc khải đó?

- Vâng, tôi nghĩ rằng mình đã hiểu..

- Anh có hiểu rằng những cuộc gặp tình cờ đều có một ý nghĩa được che giấu?

- Có thể nói toàn bộ chuyến du hành này của tôi chỉ là một chuỗi những trùng hợp ngẫu nhiên.

- Đó là điều xảy ra khi anh thức tỉnh và kết nối với năng lượng.

- Khi tôi kết nối?

Wil mỉm cười:

- Điều đó được giải thích ở phần sau của Bản Sách Cổ Chép Tay.

- Tôi muốn biết nhiều hơn.

Hất hàm về một lối đi trải sỏi, Wil nói:

- Đến rồi.

Cách chúng tôi ba mươi mét là một căn nhà nhỏ bằng gỗ. Wil dừng xe dưới một cây đại thụ ở phía phải ngôi nhà và tắt máy.

Ông nói:

- Người bạn tôi đây có một nông trại lớn, sở hữu nhiều đất đai ở vùng này. Bạn tôi sống trong ngôi nhà đó. Ông ta rất có thể lực, và rất tin vào Bản Sách Cổ Chép Tay. Anh sẽ được an toàn ở đây.

Ánh đèn được thắp sáng dưới cổng vòm. Một người đàn ông Peru bước vội về phía chúng tôi. Ông cười và nói một câu gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Ông thân tình vỗ vai Wil khi Wil còn ngồi trong xe, và nhìn tôi bằng ánh mắt thân thiện. Wil yêu cầu ông nói bằng tiếng Anh, và giới thiệu tôi.

Wil nói với ông:

- Người này đang cần được giúp đỡ. Anh ta muốn trở về Hoa Kỳ, nhưng phải rất thận trọng. Tôi tin rằng tôi có thể trông cậy ở bạn.

Người đàn ông nhìn Wil:

- Có phải ông sẽ đi sẵn lòng mặc khải thứ chín?

- Đúng.

Wil gật đầu và xuống xe. Tôi mở cửa xe, đi theo Wil và bạn ông. Họ đi về phía nhà và nói với nhau những điều gì đó mà tôi không thể

nghe rõ. Khi tôi bắt kịp họ, người đàn ông nói:

- Để tôi cho chuẩn bị.

Rồi ông đi nhanh về phía trước. Khi Wil quay sang tôi, tôi hỏi:

- Ông ấy muốn nói gì khi đề cập đến mặc khải thứ chín?

- Có một phần của Bản Sách cổ Chép Tay hiện mất tích. Trong bản gốc có tám mặc khải, nhưng người ta còn nói đến mặc khải thứ chín. Nhiều người đã hoài công tìm kiếm nó.

- Ông có biết nó hiện ở đâu?

- Không.

- Thế thì, tại sao ông tính chuyện tìm nó?

Wil mỉm cười:

- Cũng theo cách mà Jose đã tiến hành để tìm thấy tám mặc khải. Cũng như anh đã tìm thấy hai mặc khải đầu tiên trước khi gặp tôi. Nếu ta có thể kết nối và tạo ra đủ năng lượng, thì những trùng hợp ngẫu nhiên sẽ xảy ra càng lúc càng thường xuyên hơn.

- Hãy cho tôi biết làm thế nào... Điều đó có liên quan đến mặc khải nào?

Wil nhìn tôi như thể ông đang lượng định mức độ hiểu biết của tôi:

- Để có thể kết nối với năng lượng, chỉ biết một mặc khải thôi thì không đủ. Chúng ta cần phải biết tất cả. Hẳn anh còn nhớ, mặc khải thứ hai có mô tả những nhà thám hiểm được gửi đi nhằm khám phá ý nghĩa của đời sống, và họ không trở về ngay, có phải thế không?

- Vâng, họ không trở về.

- Vậy thì, những mặc khải kế tiếp tượng trưng cho những giải đáp mà cuối cùng đã quay về. Nhưng chúng không chỉ bắt nguồn từ các tổ chức khoa học. Chúng xuất phát từ những quan điểm rất khác nhau, từ những phát hiện của vật lý học, của tâm lý học, của thuyết thần bí và tôn giáo, hoà vào nhau để tạo ra một tổng hợp mới dựa

trên quan điểm về những trùng hợp ngẫu nhiên.

“Chúng ta đào sâu ý nghĩa của những trùng hợp ngẫu nhiên đó, am hiểu cách vận hành của chúng, và như thế chúng ta dựng lại từng mô thức của một tầm nhìn mới về thế giới, theo từng mặc khải”.

- Tôi muôn biết tất cả về từng mặc khải; ông có thể giải thích cho tôi trước khi ra đi?

- Không, tôi nhận thấy chẳng phải theo cách đó mà anh có thể hiểu chúng. Anh phải khám phá từng mặc khải theo cách thức khác.

- Làm thế nào?

- Một cách rất đơn giản, điều đó tự xảy ra... Nói cho anh biết cũng chẳng ích gì. Anh có thể nắm giữ mọi thông tin cần thiết về từng mặc khải, tuy không có chính những mặc khải. Anh phải phát hiện chúng trong cuộc đời của chính anh.

Chúng tôi lặng im nhìn nhau và Wil mỉm cười. Nói chuyện với ông khiến tôi cảm thấy đầy năng lượng.

Tôi hỏi:

- Tại sao phải ra đi lúc này để tìm mặc khải thứ chín?

- Vì đã đến lúc. Tôi là người biết rất rõ vùng đất này, và tôi đã biết tám mặc khải. Trước khi trông thấy anh chạy trong con hẻm, tôi đã nghĩ đến Jose, và quyết định quay về miền Bắc. Tôi sẽ tìm thấy mặc khải thứ chín ở đó. Tôi tin chắc như vậy. Tôi không còn trẻ... Và lại, tôi đã mơ thấy mình phát hiện mặc khải thứ chín. Tôi biết đó là điều quan trọng nhất, và mặc khải thứ chín đó làm rõ những mặc khải khác và cho ta thấy ý nghĩa đích thực của đời sống.

Ngưng lại một lúc, Wil nói tiếp:

- Lẽ ra tôi đã ra đi với một cảm giác mơ hồ là tôi đã quên một điều gì đó. Và ngay lúc đó, tôi thấy anh xuất hiện trong con hẻm.

- Tôi và Wil nhìn nhau một hồi lâu, không nói năng gì. Rồi tôi hỏi:

-Ông có nghĩ rằng tôi phải theo ông?

- Còn anh, anh nghĩ sao?

- Tôi không biết nữa.

- Tôi đang bối rối vì những cảm xúc không rõ ràng: chuyến đi Lima của tôi, Charlene, Dobson, Wil, tất cả những hình ảnh đó dồn dập trong tâm trí. Tôi đến Peru nhằm thoả mãn óc tò mò, và thế rồi tôi trở thành một kẻ chạy trốn, không biết cả lai lịch những kẻ truy đuổi mình. Và điều lạ lùng hơn nữa là, vào lúc này, thay vì cảm thấy khiếp sợ, tôi cảm thấy bị thôi thúc hướng về tương lai. Đáng lý ra, tôi phải tập trung toàn bộ sinh lực để tìm cách thoát ra, thế mà tôi rất mong muốn đi theo Wil đến một nơi còn nhiều nguy hiểm hơn đang chờ đợi.

Càng suy nghĩ về những điều sẽ đến, tôi càng thấy thật sự mình chẳng có một lựa chọn nào khác. Mặc khả thứ hai khiến tôi không thể quay về với những quan tâm xưa cũ. Nếu muốn thức tỉnh, tôi phải tiến về phía trước.

Wil nói:

- Tôi sẽ qua đêm ở đây, như thế từ đây đến sáng anh sẽ có đủ thời gian để quyết định.

_ Tôi đã dứt khoát rồi. Tôi theo ông.

3. CÂU HỎI VỀ NĂNG LƯỢNG

Chúng tôi khởi hành rất sớm và đi về phía đông. Trong suốt buổi sáng, chúng tôi hầu như không nói với nhau một lời nào. Wil đã cho tôi biết rằng chúng tôi sẽ vượt qua dãy Andes để đến một vùng gọi là Rừng Thượng Du, một đồng bằng ở chân núi, với cây cỏ rậm rạp.

Nhiều lần tôi đã hỏi Wil về lai lịch của ông và nơi chúng tôi sẽ đến, nhưng Wil lịch sự tránh né bằng cách nói rằng ông phải tập trung để cầm lái. Cuối cùng, tôi đành lặng im và nhìn những ngọn núi tuyệt đẹp.

Đến trưa, khi lên đến chỏm núi cuối cùng, chúng tôi dừng lại ở một bãi đỗ xe để ăn nhẹ và ngắm thung lũng phía dưới. Cảnh quan ở đây có phần hiu quạnh, ở bên kia thung lũng là những ngọn đồi thấp hơn, cây cỏ dày đặc. Wil cho tôi biết chúng tôi sẽ qua đêm tại dinh thự Vicente, được xây dựng trong thế kỷ 19, và trước đây thuộc tài sản của Giáo hội Công giáo. Wil giải thích, “Hiện nay, dinh thự thuộc sở hữu của một người bạn của tôi. Ông ta đã biến nó thành một trung tâm hội nghị”.

Sau giải thích sơ lược đó, chúng tôi lại đi. Một giờ sau, chúng tôi đến Vicente và đi vào dinh thự này qua một cổng đá đồ sộ có lưới thép chắn ngang, trước khi tiến vào một con đường trải sỏi rất đẹp. Tôi hỏi Wil về Vicente và lý do chúng tôi đến đây nhưng Wil né tránh trả lời theo cách như hồi sáng, ông khuyên tôi nên ngắm cảnh.

Vẻ đẹp ở nơi này khiến tôi sửng sốt. Quanh chúng tôi là những cánh đồng và những vườn cây ăn quả đầy màu sắc. Cỏ ở đây có vẻ tốt tươi hơn những nơi khác. Cỏ mọc lan đến tận những gốc sồi cổ thụ, được trồng cách nhau khoảng bốn mươi mét, trên các đồng cỏ. Có điều gì đó có vẻ khác thường ở những cổ thụ đó, nhưng tôi không thể nói đó là điều gì.

Hai kilômet xa hơn, con đường rẽ sang phía đông và bắt đầu lên

dốc. Ở đỉnh đồi là dinh thự Vicente, một kiến trúc đồ sộ bằng đá xám và gỗ mang phong cách thuộc địa Tây Ban Nha. Ngôi nhà này hẳn có đến năm mươi phòng; một hàng hiên có mái che dài và rộng chạy dọc theo toàn bộ bức tường phía nam. Quanh dinh thự là những gốc sồi cổ thụ, những bồn hoa trồng các giống cây nhiệt đới, và những lối đi nằm giữa các khóm dương xỉ. Có những nhóm người đang trò chuyện một cách thanh bình dưới hàng hiên và giữa những cây xanh.

Ra khỏi xe, Wil nấn ná một lúc để ngắm cảnh, về phía đông, bên kia ngôi nhà, ngọn đồi dần dần thấp xuống để trở thành một đồng bằng nhỏ với những cánh đồng cỏ và rừng. Xa hơn, là một dãy đồi chìm trong sắc xanh.

Wil nói với tôi:

- Tôi đi kiểm tra xem người ta đã dành phòng cho chúng ta chưa. Anh nên tản bộ tham quan khu này cho biết.

Khi rời xa, ông quay lại và dặn tôi: “Đừng quên tham quan các vườn bách thảo. Tôi sẽ gặp lại anh vào bữa tối”.

Rõ ràng là Wil đã có một lý do để bỏ lại tôi một mình, nhưng chẳng hề gì. Tôi cảm thấy rất thoải mái và không chút lo âu. Wil có cho tôi biết rằng nhà cầm quyền không theo dõi Vicente, vì khu dinh thự này mang lại nhiều ngoại tệ cho Nhà nước, tuy ở đây người ta thường bàn đến Bản Sách Cổ Chép Tay.

Nhiều cổ thụ và một lối đi dẫn đến khu vực phía sau lôi kéo bước chân tôi. Hàng cây che khuất một cánh cửa sắt nhỏ. Tiếp đến là một cầu thang bằng đá dẫn vào một cánh đồng đầy hoa. Phía xa là vườn cây ăn quả và rừng. Đến bên cửa, tôi dừng lại để ngắm cảnh.

Có một giọng nói phía sau tôi:

- Tuyệt vời phải không?

Tôi quay lại. Một phụ nữ gần tứ tuần, lưng đeo balô du lịch, đang nhìn tôi.

Tôi nói:

- Vâng, tôi chưa từng thấy một nơi nào như thế này.

Chúng tôi lặng im ngắm những khu vườn bậc thang, những thảo mộc nhiệt đới và những cánh đồng. Rồi tôi hỏi:

- Cô có biết vườn bách thảo nằm ở đâu?

- Biết chứ. Tôi đang trên đường đến đó. Hãy theo tôi.

Sau khi tự giới thiệu, chúng tôi đi xuống những bậc thang và tiến theo lối đi. Sarah Domer là tên cô. Cô có mái tóc màu vàng cát, đôi mắt xanh, và trông như một cô bé láu lỉnh nếu không có vẻ nghiêm trang đến thế.

Sau một lúc im lặng bước đi, Sarah hỏi:

- Đây là lần đầu anh tham quan nơi này?

- Vâng, tôi chưa từng đến đây.

Tôi thì đã đến đây nhiều lần, từ một năm nay. Như thế, tôi có thể hướng dẫn anh. Cách nay hai mươi năm, dinh thự đã trở nên nổi tiếng do nó là nơi tổ chức những hội nghị khoa học quốc tế, nơi gặp mặt những nhà vật lý học và sinh vật học. Và, cách nay vài năm...

Sarah hơi ngập ngừng, nhìn tôi:

- Anh có nghe nói về Bản Sách cổ Chép Tay được tìm thấy tại Peru?

- Có, và tôi cũng biết về hai mặt khải đầu tiên.

Tôi muốn cho Sarah biết về sự bốc đồng đã khiến tôi theo đuổi chuyện đó, nhưng tôi dằn lại, không chắc rằng cô là người mà mình có thể hoàn toàn tin cậy.

Sarah nói:

- Đó là điều tôi đã nghĩ. Hình như anh đang thu hút năng lượng ở nơi này.

Chúng tôi đi qua một cây cầu bằng gỗ bắc ngang một dòng thác.

Tôi hỏi:

- Năng lượng gì?

Sarah dừng lại, tựa vào lan can gỗ:

- Anh có biết gì về mặc khả thứ ba?

- Hoàn toàn không.

- Mặc khả thứ ba mô tả một khả năng biểu biết mới về thế giới vật chất. Nó nói rằng con người sẽ có thể nhận ra một dạng năng lượng mà trước đây không thấy được. Dinh thự Vicente này đã trở thành một điểm gặp mặt của những nhà khoa học đang quan tâm nghiên cứu hiện tượng đó.

- Như vậy, các nhà khoa học tin rằng năng lượng đó là có thật?

Sarah thôi tựa vào lan can để tiếp tục đi qua cầu.

Cô nói:

- Chỉ một số thôi, và chúng tôi phải quyết tâm!

- Vậy, cô là nhà khoa học à?

- Tôi dạy vật lý tại một trường đại học ở Maine.

- Tại sao một số nhà khoa học không đồng ý với cô?

Sau một lúc lặng im, đắn đo suy nghĩ, Sarah nói:

- Điều cần thiết là anh phải hiểu lịch sử khoa học. Hãy dành ra một lúc để nghĩ đến mặc khả thứ hai. Sau khi thế giới Trung cổ sụp đổ, chúng ta, những người phương Tây, hiểu rằng mình đã sống trong một thế giới xa lạ. Trong khi tìm hiểu bản chất của vũ trụ, chúng ta biết cần phải tách rời các sự việc khỏi những điều mê tín. Những nhà khoa học phải chọn một thái độ được gọi là sự hoài nghi mang tính khoa học đòi hỏi phải có một chứng cứ chắc chắn cho mọi xác định về thế giới vật chất. Mọi lý thuyết không thể chứng minh đều phải bị loại bỏ.

“Với thái độ đó, các nhà khoa học đã thành công trong việc xác định những gì thuộc vật chất, những khối đá, những cây cỏ, tất cả những gì mà con người có thể nhận thức. Chúng ta đã khám phá và

đặt tên cho mọi sự vật, trong khi tìm hiểu bằng cách nào tất cả ăn khớp với nhau. Cuối cùng, chúng ta kết luận rằng tất cả đều bị chi phối bởi các quy luật tự nhiên, tất cả đều có một nguyên nhân vật lý trực tiếp.

Như mọi người, các nhà khoa học đã tìm cách thống trị thế giới bằng những tầm nhìn. Đạt đến một sự hiểu biết về thế giới khiến cho nó đáng tin cậy hơn. Sự hoài nghi buộc các nhà khoa học phải tập trung vào những vấn đề cụ thể”.

Chúng tôi đi theo một đường mòn khúc khuỷu dẫn từ cầu đến một đồng cỏ nhỏ, và vào một vùng có nhiều khóm cây.

Sarah nói tiếp:

- Nhờ thái độ đó, khoa học đã dần dần loại bỏ sự hoài nghi và tính chất dị thường của thế giới này. Như Newton, các nhà khoa học nghĩ rằng thế giới là một cỗ máy đồ sộ vận hành theo một cách có thể dự kiến. Sở dĩ họ nghĩ như thế là vì đó là tất cả những gì họ có thể chứng minh. Những sự kiện đi kèm với những sự kiện khác, nhưng không cùng nguyên nhân trực tiếp, thì được xem là hoàn toàn ngẫu nhiên.

- “Thế là diễn ra hai công trình nghiên cứu, cho chúng ta thấy những bí ẩn mới của vũ trụ. Từ hai thập niên nay người ta đã viết nhiều về cuộc cách mạng trong vật lý học, nhưng để có những thay đổi thực sự, thì họ phải nhờ đến những phát hiện của cơ học lượng tử và của Einstein.

- Einstein đã dành cả đời mình để chứng minh rằng điều mà chúng ta nhận thấy như là vật chất chỉ là không gian trống rỗng được cấu thành bởi một dòng năng lượng. Điều đó cũng đúng cho cơ thể của chúng ta. Và vật lý lượng tử đã phát hiện rằng, nếu chúng ta xem xét những năng lượng đó ở những tỉ lệ càng lúc càng nhỏ hơn, ta sẽ đạt được những kết quả ngoạn mục. Các thí nghiệm đã cho thấy rằng nếu ta cắt ra những “mẫu nhỏ năng lượng”, cái mà ta gọi là những hạt cơ bản, và quan sát chúng, thì việc quan sát

không thôi cũng đủ làm biến đổi kết quả của sự quan sát, như thế những hạt đó chịu tác động bởi mong đợi kết quả của người làm thí nghiệm. Điều đó cũng diễn ra như thế ngay cả khi những hạt đó xuất hiện ở những nơi mà chúng không thể có mặt, theo những quy luật vũ trụ mà chúng ta được biết: ở hai nơi cùng lúc, về phía trước hoặc phía sau trong thời gian... Nói khác hơn, ở nguồn cội của nó, vũ trụ tựa như một loại năng lượng rỗng, để tạo hình, nhào nặn, bởi những ý định của con người, như thế sự mong đợi của chúng ta, ý định của chúng ta khiến năng lượng chảy vào thế giới và tác động đến những hệ năng lượng khác. Điều đó trái hẳn với những giải thích máy móc xưa cũ về thế giới. Đó là những gì mặc khải thứ ba nêu lên cho chúng ta. Khổ nỗi, hầu hết các nhà khoa học không quan tâm đến thuyết này. Họ không tin và chờ chúng tôi chứng minh nó.

Có tiếng gọi từ xa: “Sarah! Chúng tôi đang ở đây”

- Ở phía phải, cách năm mươi mét, giữa những hàng cây, một bóng người xuất hiện.

Sarah nhìn tôi:

- Tôi phải nói chuyện với những người đó trong vài phút. Tôi có mang theo đây bản dịch của mặc khải thứ ba. Nếu muốn, anh có thể ngồi đâu đó để đọc qua trước khi tôi quay lại.
- Cám ơn cô.

Sarah rút từ túi du lịch ra một tập hồ sơ, trao cho tôi, rồi đi.

Tôi đảo mắt, tìm một nơi để ngồi xuống. Đất rừng đầy những cây cỏ đã mọc thành bụi. Nhưng ở phía đông có một cái gò. Tôi đi về phía đó.

Khi lên đến đỉnh gò, tôi sửng người trước một cảnh đẹp khó tả. Những cây sồi ở đây được trồng thành hai dãy cách nhau chục thước và cành của chúng đan vào nhau, khiến người ta có thể đi dưới chúng như dưới một mái vòm trải dài. Ngoài ra, còn có những loài cây nhiệt đới với lá rộng, cao hơn một mét. Trong mùi hương

hoa và mùi đất, tôi tìm thấy một nơi khô ráo và ngồi xuống.

Tôi mở tập hồ sơ và bắt đầu đọc bản dịch. Một lời dẫn ngắn giải thích tại sao mặc khả thứ ba mang lại một cái nhìn mới về vũ trụ vật lý. Đó là điều Sarah đã trình bày với tôi. Bản văn tiên báo rằng, vào cuối thiên niên kỷ thứ hai, loài người sẽ khám phá một năng lượng mới là cơ sở của mọi sự vật, kể cả chúng ta.

Tôi suy nghĩ về ý tưởng đó một lúc trước khi bắt gặp một đoạn làm tôi bị cuốn hút: Bản Sách Cổ Chép Tay nói rằng nhận thức của con người về năng lượng bắt đầu bằng một cảm xúc gia tăng về cái đẹp. Trong khi tôi suy nghĩ, có tiếng bước chân trên lối mòn khiến tôi phải chú ý, và tôi trông thấy Sarah ngay lúc cô đang nhìn lên gò và thấy tôi.

Sarah nói khi đến gần tôi:

- Nơi đây thật tuyệt. Anh đã đọc đến đoạn nói về cái đẹp rồi chứ?
- Rồi, nhưng tôi không chắc là mình đã hiểu rõ.

Xa hơn, trong bản văn cổ, có những chi tiết bổ sung. Nhưng tôi xin nói với anh rằng: cảm nhận cái đẹp là một loại phong vũ biển báo cho mỗi người chúng ta biết là đã sẵn sàng để nhận thức năng lượng hay chưa. Điều đó là rõ ràng, bởi vì, nếu quan sát năng lượng, anh sẽ thấy nó là một phần của một chuỗi liên tục với cái đẹp.

- Cứ như thể là cô đã nhìn thấy nó.

Sarah nhìn tôi, không chút bối rối:

- Vâng, tôi đã trông thấy nó... Nhưng đối với tôi, cảm nhận tức thời là một đánh giá sâu sắc hơn nhiều về cái đẹp.
- Điều đó diễn ra như thế nào? Cái đẹp không phải là hoàn toàn có tính tương đối sao?

Sarah lắc đầu:

- Những gì mà chúng ta gọi là cái đẹp có thể tính chất khác nhau, nhưng những đặc tính mà chúng ta gán cho những sự vật đẹp

thì như nhau. Anh thử nghĩ xem, Khi chúng ta thấy một vật gì đó có vẻ là đẹp thì màu sắc hình thể, và sự hiện diện của nó trở nên quan trọng, có phải thế không? Nó hầu như nổi bật lấp lánh, tỏa sáng bên cạnh sự buồn tẻ của những đồ vật khác.

Tôi gật đầu.

Sarah nói tiếp:

- Anh hãy nhìn nơi này. Tôi biết nó đang làm anh thích thú, vì nó làm cho mọi người đều thích thú. Cảnh quan nơi này thật bắt mắt! Các hình thể và màu sắc như được tôn lên. Vào giai đoạn kế tiếp của nhận thức, anh sẽ thấy một trường năng lượng bao trùm trên mọi vật.

- Thấy tôi có vẻ kinh ngạc, Sarah nói:

- Tôi nghĩ chúng ta nên đến vườn bách thảo, cách đây khoảng một kilômet về phía nam. Hẳn anh sẽ thích thú.

Tôi cảm ơn Sarah đã giải thích cho tôi về Bản Sách Cổ Chép Tay và hướng dẫn tôi tham quan Vicente.

Sarah nhún vai và giải thích:

- Tôi thấy anh có vẻ quan tâm đối với điều chúng tôi đang làm ở đây, và chúng tôi biết rằng mình đang dẫn thân vào một nỗ lực thông tin lớn lao. Để cho những nghiên cứu này có thể tiếp tục, điều cần thiết là làm sao để thế giới nghe nói đến chúng.

- Có tiếng người thốt lên ở phía sau Sarah và tôi: "Xin vui lòng giúp cho!".

Chúng tôi quay lại và thấy có ba người đang bước nhanh về phía chúng tôi. Cả ba đều có vẻ ở tuổi bốn mươi, ăn mặc chải chuốt.

Một trong ba người hỏi chúng tôi:

- Trong hai bạn, có bạn nào có thể chỉ cho chúng tôi đường đến vườn bách thảo?

Sarah đáp:

- Và các bạn có thể cho chúng tôi biết các bạn đang làm gì ở nơi này?

- Tôi và các đồng nghiệp được chủ nhân khu dinh thự cho phép tham quan các khu vườn và nói chuyện với những ai cho rằng họ muốn thực hiện những nghiên cứu ở đây. Chúng tôi thuộc trường đại học Peru.

Sarah mỉm cười, cô làm dịu bầu không khí căng thẳng:

- Hình như các bạn không hài lòng với những khám phá của chúng tôi.

Một trong ba người trả lời:

- Hoàn toàn không! Chúng tôi nghĩ, quả là ngớ ngẩn khi cho rằng người ta có thể một cách đột nhiên quan sát một năng lượng bí ẩn ở nơi mà trước đó chưa ai thấy.

- Và bạn đã đích thân thử nghiệm?

Người đàn ông làm ra vẻ không nghe, và hỏi tiếp:

- Cô có thể chỉ cho chúng tôi đường đến khu vườn.

- Cách đây khoảng hai trăm thước, có một con đường mòn đi về phía đông. Hãy đi theo con đường đó, và khoảng năm trăm thước xa hơn là các khu vườn.

- Cám ơn cô. - Người cao lớn nhất trong ba người nói, và họ ra đi thật nhanh.

Tôi nói:

- Cô đã chỉ họ đi theo một hướng không đúng.

- Không phải vậy. Nơi ấy cũng có những vườn bách thảo, và những người ở đó sẵn sàng hơn để nói chuyện với những người hoài nghi như thế. Ở đây, thỉnh thoảng chúng tôi cũng gặp những người tương tự, không chỉ là những nhà khoa học, mà còn có những kẻ tò mò, chẳng biết chút gì về chuyện chúng tôi đang thực hiện... Điều đó cho thấy không dễ để hiểu nhau ngay cả giữa những nhà khoa học!

- Cô muốn nói gì?

- Như tôi đã giải thích với anh, thái độ hoài nghi xưa cũ có những ưu thế khi ta thăm dò những hiện tượng khả kiến của vũ trụ, như là những thảo mộc, giông bão... Nhưng còn có một tập hợp khác thuộc những hiện tượng có thể quan sát, nhưng tinh tế hơn và không thể nghiên cứu, nếu ta không chịu tạm ngưng sự hoài nghi của ta để tìm kiếm mọi phương tiện khả dĩ nhằm quan sát chúng. Một khi đã nhận thức được những hiện tượng đó, ta chỉ còn việc quay về với sự chính xác mang tính khoa học của chúng ta.

Tôi gật đầu: I

- Rất lý thú.

Phía trước chúng tôi là đoạn cuối của khu rừng và tôi trông thấy hàng chục mảnh đất được trồng trọt, mỗi mảnh dành cho một loại cây khác nhau. Hầu hết có vẻ là những loại cây lương thực, từ chuối đến rau epina. Ở rìa phía đông của mỗi mảnh đất là một lối đi rộng trải sỏi chạy dài về phía bắc, hướng đến một trục đường. Dọc theo lối đi là ba nhà kho bằng thép có khoảng năm người đang làm việc.

Chỉ tay về nhà kho gần nhất, Sarah nói:

- Kia kìa. Nào, chúng ta đến đó để tôi giới thiệu anh với họ.

Sarah giới thiệu tôi với ba người đàn ông và một phụ nữ, tất cả đều liên quan đến những cuộc nghiên cứu. Sau vài câu trao đổi ngắn ngủi, họ lối để tiếp tục công việc của họ. Riêng người phụ nữ, một nhà sinh vật học

tên Marjorie, có vẻ có thời gian để trò chuyện.

Tôi hỏi Marjorie:

- Cô đang nghiên cứu gì ở đây?

Trong thoáng chốc, Marjorie có vẻ ngạc nhiên. Sau đó, cô mỉm cười:

- Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu để trả lời anh. Anh biết Bản Sách Cổ Chép Tay chứ?

- Chỉ phần đầu thôi. Tôi mới bắt đầu đọc mặc kệ thứ ba.

- À, đó chính là lý do của sự có mặt của anh tại đây. Nào, hãy theo tôi.

- Chúng tôi đi quanh nhà kho để đến một khu trồng đậu. Tôi nhận thấy cây trồng ở đây đặc biệt tốt tươi, không dấu vết sâu bệnh. Các cây đậu mọc trên một lớp mùn rất nhẹ; chúng được trồng khá xa nhau để lá của chúng không chạm vào nhau.

Chỉ tay về một cây đậu kề cận, Marjorie nói:

Chúng tôi xem mỗi cây ở đây như một hệ năng lượng hoàn chỉnh, và chúng tôi đã phân tích tất cả những thứ cần thiết để nó phát triển: đất, các thành phần của đất, ánh sáng, nước. Chúng tôi đã phát hiện rằng hệ sinh thái toàn diện của mỗi cây xanh hình thành một sinh thể như nhau, và sự tác hại đến một trong những thành tố của nó có tác động đến toàn bộ. Vấn đề chính yếu là một khi tiếp cận đó được thực hiện trên những quan hệ thuộc năng lượng, chúng tôi đã ghi nhận những kết quả phi thường. Những cây xanh trong mẫu thí nghiệm của chúng tôi không chỉ lớn mạnh hơn mà còn, xét theo những tiêu chuẩn dinh dưỡng cô điển, giàu dưỡng chất hơn.

- Làm thế nào cô có thể đánh giá được điều đó?

- Những cây đậu ở đây chứa nhiều protein, hydrat carbon, vitamin, và các chất khoáng hơn.

Nhìn tôi với vẻ phấn khởi, Marjorie nói tiếp: “Nhưng điều gây ấn tượng nhất là chúng tôi phát hiện rằng những cây được một con người

chăm sóc nhiều hơn cả là những cây khoẻ mạnh nhất”.

- Chăm sóc nhiều hơn cả nghĩa là sao?

À, đó là xới đất quanh thân chúng, kiểm tra chúng... Chúng tôi đã thí nghiệm trên một vùng cây trồng, và một phần những cây ở đó được bỏ mặc không chăm sóc. Kết quả được xác định. Ngoài ra, chúng tôi còn có trong cuộc thí nghiệm một nhà nghiên cứu với nhiệm vụ không chỉ chăm sóc những cây phải được chăm sóc mà còn phải truyền năng lượng cho chúng phát triển. Anh ta ngồi giữa đám cây, nhìn chúng một cách yêu thương và nghĩ đến sự phát triển của chúng.

- Và kết quả...?

- Đám cây đã lớn nhanh một cách đáng kể.

- Lạ vậy ư?

- Vâng...

Marjorie ngưng nói để nhìn một người, ở tuổi ngoài sáu mươi đang đi về phía chúng tôi.

Rồi cô nói nhỏ: “Đó là một nhà vi dinh dưỡng học. Ông đã đến đây lần đầu cách nay một năm và ngay sau đó, đã xin nghỉ dạy học để nghiên cứu. Ông là giáo sư Hains, tác giả của nhiều công trình nghiên cứu nổi tiếng”.

Tôi được giới thiệu với giáo sư Hains. Ông là một người dong dỏng cao, với mái tóc đen chớm bạc ở hai thái dương. Theo yêu cầu của Marjorie, giáo sư Hains kể ngắn gọn về những nghiên cứu của ông. Ông quan tâm đến sự hoạt động của những cơ quan của cơ thể con người được theo dõi bởi những xét nghiệm rất chính xác trong phòng thí nghiệm, và đặc biệt quan tâm đến ảnh hưởng của chất lượng thực phẩm.

Điều thu hút ông hơn cả là kết quả của một nghiên cứu cho thấy, nếu những thực vật rất giàu các chất dinh dưỡng được trồng ở Viciente đã gia tăng đáng kể hiệu năng của cơ thể con người, thì sự gia tăng đó là rất cao so với tổng số chất dinh dưỡng có thể tạo ra trên cơ thể con người. Chính

một nhân tố cố hữu trong cấu trúc thực vật đã tạo ra hệ quả không thể giải thích đó.

Tôi nói với Marjorie:

- Như vậy, sự quan tâm của con người đến thực vật và mang đến cho chúng một điều gì đó, để rồi bù lại chúng tăng sức mạnh cho con người? Phải chăng đó là năng lượng đã được nêu trong Bản Sách Cổ Chép Tay?

Marjorie nhìn giáo sư Hains. Ông mỉm cười, đáp:

- Tôi chưa biết nữa.

Tôi hỏi ông về những nghiên cứu sắp tới của ông, và ông trả lời rằng ông muốn tạo ra một bản sao những vườn bách thảo của VICENTE tại Hoa Kỳ. Mục tiêu của ông là tiến hành những nghiên cứu dài hạn để xem những người tiêu thụ các rau củ quả trồng ở đây có được nhiều năng lượng và một sức khoẻ tốt trong một thời gian dài hay không. Trong khi giáo sư Hains nói, tôi không dẫn được phải thỉnh thoảng liếc nhìn Marjorie. Đột nhiên, tôi thấy Marjorie rất xinh đẹp; cao và thon gọn, mặc dù vẻ bạc màu và cũ mòn của chiếc áo thun ngắn tay và quần jeans. Nàng có đôi mắt màu hạt dẻ sậm và làn da rám nắng.

Tôi cảm thấy bị thu hút bởi Marjorie, và ngay lúc đó nàng quay mặt về phía tôi, nhìn tôi một lúc, và bước lùi lại.

Nàng nói với tôi:

- Tôi phải đi gặp một người. Hy vọng sẽ gặp lại anh.

Rồi nàng nói lời xin phép rút lui với giáo sư Hains,

Gửi cho tôi một nụ cười rụt rè, và đi vòng qua nhà kho để vào con đường mòn.

Sau vài phút nói chuyện với giáo sư Hains, tôi từ biệt ông và đi về nơi Sarah đang đứng. Có vẻ sôi nổi, Sarah đang nói chuyện và đi một trong những nhà nghiên cứu nhưng cô không ngưng nhìn tôi khi tôi bước đến. Người nói chuyện với Sarah mỉm cười, sắp xếp lại tập hồ sơ và đi vào nhà

kho.

Sarah nói với tôi:

- Anh có tìm hiểu được gì không?

Tôi đáp bằng một giọng lơ đãng:

- Có thể nói những nhà nghiên cứu đó đang thực hiện những điều đáng quan tâm.

Tôi nhìn xuống đất khi Sarah hỏi:

- Marjorie đã bỏ đi vào lúc nào?

Nhìn lên, tôi thấy một nụ cười tinh nghịch trên khuôn mặt Sarah.

Tôi nói:

- Cô ấy nói với tôi rằng cô phải đi gặp một người.

- Anh có làm điều gì khiến Marjorie phải bỏ đi?

Tôi cười:

- Không rõ nữa. Nhưng tôi chẳng nói gì khiến cô ấy phải phiền.

- Đâu cần anh phải nói. Marjorie đã phát hiện một biến đổi trong trường năng lượng của anh. Điều đó là hiển nhiên. Ngay cả ở đây tôi cũng nhận ra điều đó.

- Một sự biến đổi gì?

- Biến đổi trong trường năng lượng đang bao quanh anh. Hầu hết chúng tôi ở đây đều có thể nhận ra trường năng lượng trong một số bối cảnh. Khi một người đang có một xung lực tình cảm, thì năng lượng của người đó sẽ phát sóng hướng về người là đối tượng của xung lực.

Đối với tôi, điều này có vẻ hoàn toàn điên rồ, nhưng trước khi có thể đưa ra một lời bình luận, tôi thấy nhiều người đang ra khỏi nhà kho.

Sarah nói:

- Đã đến giờ phóng năng lượng. Anh nên xem cho biết.

Tôi và Sarah đi theo bốn sinh viên trẻ đến một luống trồng bắp. Khi đến gần, tôi thấy luống bắp được chia thành hai phần bằng nhau, mỗi

phần khoảng năm mét vuông, ở một phần, những cây bấp cao đến sáu mươi centimet, ở phần kia chúng chỉ cao gần phân nửa. Bốn sinh viên đi về phía những cây bấp cao, rồi ngồi xuống, mỗi người đảm trách một góc của luống cây, và quay mặt vào phía trong. Sau dấu hiệu của một người trong số họ, cả bốn đều nhìn đăm đăm vào những cây bấp. Từ phía sau tôi, mặt trời buổi xế chiều nhận chìm những luống cây trong một ánh sáng dịu dàng màu hổ phách, và ở phía xa, những khu rừng vẫn âm u. Những cây bấp và các sinh viên nổi bật trên nền âm u đó.

Đứng cạnh tôi, Sarah nói:

Thật hoàn hảo, anh thấy không?

- Thấy gì?

- Họ ngoại xuất năng lượng của họ lên các cây bấp

Chăm chú nhìn nhưng chẳng thấy gì, tôi nói:

- Tôi chẳng thấy gì.

Sarah nói:

- Vậy thì anh hãy ngồi xuống và nhìn kỹ khoảng không giữa những cây bấp và các sinh viên.

Trong thoáng chốc, tôi tưởng chừng mình trông thấy một thứ ánh sáng, nhưng tôi kết luận rằng đó chỉ là một hình ảnh tồn dư, hoặc tôi là nạn nhân của một ảo giác.

Tôi nói:

- Tôi không biết phải làm sao.

Sarah thân mật vỗ vai tôi:

- Thôi, anh đừng bận tâm. Lần đầu là lần khó nhất; điều cần thiết là phải sửa đổi cách nhìn.

Một trong các sinh viên liếc nhìn chúng tôi, rồi đưa ngón tay lên môi. Ngay sau đó, chúng tôi đi về nhà kho.

Sarah hỏi tôi:

- Anh sẽ ở lại Vicente trong bao lâu?

Chắc không lâu đâu. Người cùng đi với tôi đang tìm phần còn thiếu của Bản Sách Cổ Chép Tay.

Sarah tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Tôi tưởng người ta đã tìm thấy hết rồi, nhưng có thể tôi lầm. Tôi đã bị thu hút công việc của mình đến nỗi không có thời gian để đọc kỹ phần còn lại.

Tôi đột ngột thọc tay vào túi quần, sợ có thể đã để mất bản dịch mà Sarah đã trao cho tôi. Nó vẫn còn đó, cuộn tròn trong túi.

Sarah nói tiếp:

- Như anh thấy đó, chúng tôi đã phát hiện rằng hai thời điểm thích hợp nhất trong ngày để truyền dẫn năng lượng là lúc bình minh và hoàng hôn. Nếu anh muốn biết, tôi sẽ gặp anh vào sáng sớm mai, và anh có thể thử lại.

Đưa tay ra để lấy lại bản dịch, Sarah nói: “Như thế tôi có thể làm một bản sao để anh có thể mang đi”.

Trong thoáng chốc, tôi nghĩ đến việc từ chối, nhưng rồi tôi quyết định trao lại cho Sarah.

Tôi mỉm cười:

- Điều gì đã khiến cô nghĩ rằng tôi có thể học hỏi khi xem việc đó?
- Có thể là do trực giác.

Chúng tôi hẹn sẽ gặp lại vào sáu giờ sáng mai trên đồi, và tôi một mình trở về dinh Vicente - cách một kilômet. Mặt trời đã lặn, nhưng vẫn còn hắt một màu cam mơ hồ lên những đám mây xám ở chân trời. Không khí mát lạnh, nhưng không có gió.

Trong dinh Vicente, người ta đang nối đuôi nhau trước những quầy phục vụ tại phòng ăn rộng lớn. Tôi tiến về phía đó để xem thực đơn hôm nay. Wil và vị giáo sư đang thì thầm bàn luận.

Wil hỏi tôi:

- Thế nào? Buổi chiều của anh ra sao?

- Rất thú vị

Will nói:

- Giới thiệu với anh, đây là William Hains.

Tôi đáp:

- Vâng, chúng tôi đã gặp nhau.

Giáo sư Hains gật đầu.

Tôi nói về cuộc hẹn sáng mai của tôi. Wil chẳng có gì để nói thêm, bởi ngày mai ông phải gặp hai người, và không tính đến chuyện rời khỏi nơi này trước chín giờ. Hàng người đang nối đuôi hơi dạt sang phía sau, và những người đứng sau tôi mời tôi bước vào hàng phía trước họ để tôi có thể ở cạnh những người bạn của tôi.

Hains hỏi:

- Cậu nghĩ sao về điều chúng tôi đang làm ở đây?

- Tôi không biết nữa. Tôi cần phải có đôi chút thời gian để tìm hiểu toàn bộ sự việc. Cái ý tưởng về những trường năng lượng là hoàn toàn mới lạ đối với tôi.

- Thực tế là nó mới mẻ đối với mọi người. Điều lý thú là khoa học luôn tìm kiếm năng lượng: một loại nguyên liệu cho mọi nguyên liệu. Trước kia, và nhất là kể từ Einstein, vật lý học đã cố tìm kiếm một lý thuyết về các trường thống nhất. Tôi không hiểu chúng tôi nhận ra điều đó hay không, nhưng ít ra Bản Sách Cổ Chép Tay đã đưa đến những nghiên cứu lý thú.

- Làm thế nào để khoa học có thể chấp nhận thuyết ấy?

- Phải có một cách thức đo lường. Sự tồn tại của năng lượng không là điều mới mẻ gì. Các bậc thầy võ thuật đã nói đến dòng năng lượng là Khí để giải thích các sự việc như dùng tay không đánh vỡ gạch, hoặc khi xuống tấn thì bốn người lực lưỡng không thể làm xô dịch. Ngoài ra, chúng ta đã từng thấy các đạo sĩ yoga

đạt được những kỳ tích như lơ lửng trong không trung trong một thời gian dài, thách thức định luật trọng lực của Newton. Tất cả là do năng lượng bí ẩn đó mà ra. Nhưng năng lượng đó sẽ chỉ thực sự được công nhận khi có nhiều người mục kích sự tồn tại của nó.

Tôi hỏi Hains:

- Phần ông, ông đã thấy năng lượng đó rồi chứ?
- Tôi đã thấy một thứ gì đó. Điều đó tùy thuộc vào thức ăn của tôi.
- Sao lạ vậy?
- Có những người ở đây đã thấy trường năng lượng đó, khi chỉ ăn những thứ rau củ do họ tự trồng.

Chỉ tay về quầy thức ăn, Hains nói tiếp: “Có các thứ rau củ quả ở kia. Nhưng ơn Trời, ở đó cũng có cá và thịt gia cầm cho những lão già như tôi, vốn thích ăn mặn. Nhưng, nếu buộc mình phải thay đổi chế độ ẩm thực, thì đương nhiên tôi có thể thấy một điều khác”.

Tôi hỏi ông tại sao ông không thay đổi triệt để chế độ ẩm thực của ông. Và ông đáp: “Tôi không biết nữa.

Có lẽ do thói quen.

Những người xếp hàng lại chuyển động. Và đến lượt tôi đến trước quầy thực phẩm. Tôi chỉ chọn những món rau củ. Sau đó, chúng tôi ngồi ăn chung ở bàn, và trò chuyện gần một giờ. Rồi tôi tiếp tay Wil đưa hành lý ra khỏi chiếc Jeep.

Tôi hỏi Wil:

- Ông đã thấy trường năng lượng rồi chứ?

Wil mỉm cười, gật đầu:

_ Phòng tôi ở tầng một. Phòng anh ở tầng ba. Số 306. Hãy lấy chìa khoá ở bàn lễ tân.

Phòng tôi không có điện thoại, nhưng nhân viên lễ tân đã đảm bảo với tôi rằng sẽ cho người đến gõ cửa để đánh thức tôi vào năm giờ sáng. Tôi lên giường và suy nghĩ mông lung; buổi chiều đã trôi qua một cách chậm rãi và trọn vẹn. Giờ đây, tôi đã hiểu về sự im lặng của Wil. Ông ta muốn tôi tự mình trải

nghiệm về mặc khải thứ ba.

Có tiếng gõ cửa phòng: đã năm giờ sáng! Lại có tiếng gõ cửa, và tôi nói lớn: “Cám ơn”. Tôi ra khỏi giường và nhìn ra cửa sổ. Dấu hiệu duy nhất của buổi sáng là thứ ánh sáng nhạt nhạt ở phương đông.

Tôi tắm rửa, mặc quần áo, và xuống tầng dưới. Phòng ăn đã mở, và tôi ngạc nhiên khi thấy nó đã đầy người. Tôi ăn điểm tâm bằng trái cây và vôi vữa ra ngoài.

Những đám sương mù trôi qua trên khu vườn và vương vấn ở những đồng cỏ phía xa. Có tiếng chim gọi nhau trong đám lá. Khi rời khỏi dinh Vicente, tôi thấy mặt trời ló dạng ở chân trời, trên những hàng cây.

Tôi đến gò đất sớm hơn mười lăm phút trước giờ hẹn. Tôi ngồi xuống, tựa lưng vào một thân cây, thích thú nhìn những cảnh lớn cuộn khúc bên trên tôi. Vài phút sau đó, tôi nghe có tiếng chân từ phía con đường mòn. và nhìn về hướng đó để xem có phải Sarah đang đến. Không phải Sarah, mà là một người lạ. Người đó đang rời khỏi con đường mòn và đi về phía tôi như không trông thấy tôi. Khi cách khoảng mười mét anh ta nhìn thấy tôi và giật mình.

“Ồ! Chào ông!”, anh ta thốt lên, giọng của dân Brooklyn. Mặc quần jeans, mang giày điền dã, trông anh rắn chắc như một vận động viên thể thao, và có vẻ trong tuổi bốn mươi.

Tôi gật đầu chào.

Anh nói:

- Xin lỗi vì đã đột ngột quấy rầy ông!

- Không sao cả.

Anh ta cho biết tên là Phil Stone. Tôi tự giới thiệu và nói tôi đang chờ một cô bạn.

Tôi hỏi:

- Anh đang thực hiện những nghiên cứu ở đây?

Không hẳn; tôi làm việc cho Đại học Nam California. Chúng tôi nghiên cứu về sự biến mất của rừng xích đạo, nhưng tôi đến đây để thư giãn mỗi khi có dịp. Tôi thích lang thang trong những khu rừng rất đặc biệt ở đây.

Anh ta phác một cử chỉ: “Ông có biết hầu hết những cây ở đây đều có ít ra là năm trăm năm tuổi? Quả thực, đây là một khu rừng nguyên sinh, một thứ quý hiếm- Tất cả đều trong sự hài hoà hoàn hảo. Những cây cổ thụ lọc ánh sáng và che chở hàng ngàn loài cây cỏ nhiệt đới phía dưới. Trong một khu rừng thuộc loại này, các cây cỏ thường thuộc những giống cổ sinh. Những gì mà chúng ta thấy ở đây có vẻ giống một khu rừng ở vùng nhiệt đới hơn là vùng ôn đới”.

Tôi nói:

- Tôi chưa từng thấy một khu rừng nào như thế này.

Hầu như chẳng còn một khu rừng nào như thế này nữa. Hầu hết những khu rừng mà tôi biết đều đã bị bán cho các công ty khai thác lâm sản. Tệ hại không thể tưởng! Kia, hãy xem năng lượng. Kia, hãy xem năng lượng!

- Anh trông thấy năng lượng ư?

Anh ta nhìn tôi với vẻ thắc mắc, như thể anh phải đưa ra

một quyết định trước khi trả lời tôi.

Cuối cùng, anh nói: - Đúng.

- Tôi thì chẳng thể. Hôm qua tôi đã thử điều đó khi thiền định về những thực vật trong các khu vườn.

“ Tôi cũng thế. Lúc đầu, tôi chẳng thể trông thấy những trường năng lượng trong chiều kích đó, và tôi phải bắt đầu bằng cách nhìn vào những ngón tay của tôi.

- Là thế nào?

Chỉ tay về một vùng, nơi cây cối có phần thưa hơn, để lộ phần nào bầu trời, Phil nói:

- Nào, hãy đến đó.

Sau khi đến đó, anh nói với tôi:

- Ông hãy thấp người xuống và chạm hai đầu ngón trở vào nhau vào nhau. Sau đó, hãy tách chúng ra khoảng hai centimet và nhìn vào vùng ở giữa chúng. Ông thấy gì?
- Chẳng thấy gì hết!
- Đừng xao lãng. Đừng cố xác định vị trí và hãy đưa hai ngón trở vào gần nhau, rồi lại tách chúng ra
- Tôi làm theo lời dặn, chẳng hiểu anh ta muốn nói gì khi yêu cầu tôi đừng xác định vị trí. Sau đó, tôi mơ hồ nhìn thấy hai đầu ngón tay tôi trở nên mờ nhạt, và như có những vệt khói giữa chúng.
- Lạ thật! - Tôi thốt lên và mô tả điều mình thấy.
- Đúng vậy! Hãy tiếp tục.

Tôi chụm bốn ngón tay, rồi hai lòng bàn tay, rồi hai cẳng

tay. Cứ mỗi lần như thế, tôi thấy những dải năng lượng mờ hồ giữa những phần thân thể của tôi. Sau đó, tôi hạ hai cánh tay xuống và nhìn Phil.

Phil hỏi:

- Ông có muốn xem những năng lượng của tôi?

Phil đứng lên và lùi lại đôi chút, chỉnh đầu và thân anh sao cho tôi ở đúng ngay phía sau anh. Tôi cố nhìn một lúc, nhưng có một tiếng động khiến tôi mất tập trung. Tôi quay đầu: đó là Sarah. Phil bước về Sarah, cười tươi.

Sarah nói với tôi:

- Tôi và Phil là bạn. Rất tiếc đã đến trễ. Đồng hồ báo thức trong đầu tôi đã hoạt động không tốt. Nhưng giờ đây, tôi tin là mình đã hiểu ra lý do. Việc đến trễ của tôi đã giúp hai bạn có dịp nói chuyện với nhau. Các bạn đã làm gì rồi?

Phil nói:

- Ông bạn đây vừa học cách để nhìn thấy một trường năng lượng giữa các ngón tay.

Sarah nhìn tôi:

- Cách nay một năm, Phil và tôi cũng đã ở nơi này để học cách thức đó.

Rồi quay sang Phil, Sarah nói: “Chúng ta hãy áp lưng vào nhau để anh ấy có thể nhìn thấy năng lượng giữa hai chúng ta”.

Họ đứng trước mặt tôi, áp lưng vào nhau. Tôi yêu cầu họ xích lại gần hơn, và họ chỉ còn cách tôi khoảng một mét hai mươi. Họ nổi bật trên nền trời, một nền trời vẫn là màu xanh chàm ở hướng đó.

Tôi ngạc nhiên khi thấy khoảng không giữa họ có vẻ “nhẹ” hơn. Nó có màu vàng hoặc vàng pha hồng.

Nhìn vẻ mặt của tôi, Phil nói với Sarah:

- Ông ta đang thấy trường năng lượng.
- Sarah xoay người và nắm lấy cánh tay Phil; họ từ từ lùi ra sau cho đến khi cách nhau khoảng ba mét. Bềnh bồng quanh nửa thân trên của họ là một trường năng lượng màu hồng nhạt.

Với vẻ rất nghiêm túc, Sarah nói:

- Nó là thế đó.

Sarah bước về phía tôi và ngồi xuống bên cạnh: “Giờ đây, anh hãy nhìn cái đẹp đang bao quanh anh .

Ngay tức khắc, tôi cảm thấy sững sờ trước những hình thể xung quanh tôi. Hình như tôi đang có khả năng để xác định chính xác thể tích từng cây sồi cổ thụ đây, mà không cần phải xem xét từng chi tiết chẳng mấy chốc, tôi nhìn thấy hình thể và dáng vẻ độc đáo của những cành cây to lớn. Ánh mắt tôi lướt từ cành này sang cành khác. Điều đó như tăng cường sự hiện diện của từng cây sồi, như thể đây là lần đầu tôi trông thấy chúng, hoặc trân trọng chúng.

Đột nhiên, cành lá của các loài thảo mộc nhiệt đới dưới tàn cây thu hút ánh mắt của tôi, và một lần nữa, tôi nhìn kỹ từng cây. Tôi cũng trông thấy sự kết hợp giữa cây xanh và những láng giềng của nó, như thể chúng đã hình thành những cộng đồng nho nhỏ. Chẳng hạn, một cây chuối lớn thường được bao quanh bởi những cây ráy thơm, và bên dưới những cây này là những cây dương xỉ nhỏ. Trong khi suy nghĩ về những tổng thể, tôi kinh ngạc bởi tính độc đáo và sự hiện diện của chúng.

Cách tôi gần bốn mét, một tàn lá thu hút sự chú ý của tôi. Đó là tàn lá của loài cây thuộc họ ráy thơm, và ở nhà, tôi có trồng một cây

thuộc giống này ở nội thất. Tàn lá màu xanh lục đậm trải rộng trên khoảng một mét hai mươi bề ngang và có vẻ đầy sức sống.

Sarah nói:

- Đúng đấy, anh hãy nhìn nó đi, nhưng một cách dụi dàng thôi.

Trong khi làm theo lời dặn của Sarah, tôi thích thú với độ sâu tầm nhìn của tôi. Đến một lúc, tôi cố nhìn vào khoảng hai mươi centimet ở hai bên cây; cuối cùng, tôi nhìn thấy những loé sáng; rồi đột nhiên, với một nỗ lực thích nghi, tôi nhận thấy có một bong ánh sáng bao bọc cây xanh.

- Đúng rồi, tôi đang thấy một điều gì đó.

Sarah nói:

- Hãy tiếp tục.

Tôi lùi lại, cảm thấy choáng váng. Quanh mỗi cây xanh trong tầm nhìn của tôi, có một quầng ánh sáng trắng xoá, nhẹ, có thể thấy được, nhưng trong suốt. Tôi nhận ra rằng điều mà tôi thấy là một sự mở rộng cái đẹp độc đáo của từng thảo mộc, sự hiện diện của nó, và một hiện tượng đã khuếch đại cái đẹp thuần khiết của những đặc điểm vật lý, đó chính là khoảnh khắc mà tôi đã thấy những trường năng lượng.

Sarah nói:

- Anh hãy nhìn kỹ điều này.

Sarah đang ngồi phía trước tôi, đối diện với cây ráy thơm. Bao quanh cây ráy thơm là một vầng hào quang trắng xoá đang mở ra và sắp nứt chùng nó. Chẳng mấy chốc, đường kính của trường năng lượng của cây ráy đã tăng thêm hàng chục centimet.

Tôi thốt lên:

- Thật không tưởng tượng được!

Chẳng mấy chốc, tôi có thể theo kịp Phil và Sarah, ý thức về sự lạ lùng của hiện tượng mà tôi đã chứng kiến, nhưng không có một cảm giác bất ổn nào, trong khi chỉ trước đó vài phút, tôi không tin là có thể có hiện tượng này. Tôi nhận ra rằng việc nhìn thấy những trường năng lượng cũng mang lại nhận thức mới về thực tại của sự vật.

Tuy vậy, cùng lúc, mọi vật quanh tôi có vẻ khác hẳn. Cây, lá, mặt trời, giờ đây mang một chiều kích mới trong sự rung động của ánh sáng, và có lẽ chúng cũng có một ý thức, ở bên kia khái niệm đã được chấp nhận. Sau khi đã trải nghiệm, tôi không còn nhận thức một khu rừng theo cách trước kia.

Nhìn Phil, tôi nói:

Anh hãy ngồi xuống và tập trung năng lượng của anh vào cây ráy thơm. Tôi muốn so sánh.

Phil có vẻ ngần ngại:

- Không, tôi không thể. Tôi chẳng hiểu vì sao.

Tôi nhìn Sarah. Sarah nói:

- Một số người có thể làm được việc ấy, số khác thì không. Chúng tôi chẳng hiểu vì sao. Vì thế, Maijorie buộc các ứng viên phải trải qua những cuộc trắc nghiệm trước khi được tuyển. Hiện có hai chuyên gia tâm thần đang nghiên cứu về những liên quan giữa khả năng tập trung năng lượng với những khuynh hướng tâm lý, nhưng họ chưa tìm thấy một chứng cứ vững chắc nào.

Tôi nói:

- Để tôi thử xem.

Sarah gật đầu:

- Anh cứ thử.

Ngồi đối diện với cây ráy thơm, hai cây kia vuông góc với tôi, tôi hỏi:

- Giờ thì tôi phải làm gì?
- Hãy dồn mọi chú ý vào cây, như thể anh muốn truyền năng lượng cho nó.

Tôi nhìn cây ráy thơm, và tưởng tượng năng lượng đang tiến vào nó, rồi hai phút sau, tôi quay sang hai cây kia.

Sarah nói:

- Rất tiếc, anh không thuộc thành phần những người được ân sủng.

Có những tiếng nói giận dữ vang lên từ con đường mòn phía trước, và thấp thoáng sau những hàng cây là một nhóm người.

Phil hỏi:

- Ai thế?

Sarah nói:

- Tôi không rõ. Có lẽ họ là những người chống đối cuộc nghiên cứu của chúng tôi.

Tôi nhìn khu rừng bao quanh; mọi sự có vẻ bình yên:

- Ô! Tôi chẳng còn thấy những trường năng lượng!

Sarah hỏi:

- Phải chăng có điều gì đó đã khiến anh mất khả năng?

Mỉm cười, Phil vỗ nhẹ vào vai tôi:

- Nó giống như tập đi xe đạp! Giờ đây, anh có thể lặp lại bất cứ lúc nào. Anh chỉ cần nhìn thấy cái đẹp và xuất phát từ đấy.

Tôi bỗng nhiên nhớ đến giờ giấc. Mặt trời một cơn gió thoảng lay nhẹ những cành cây. Ba giờ kém mười.

Tôi nói:

- Đã đến lúc phải quay về!

Sarah và Phil đi theo tôi. Trên đường, tôi quan sát những ngọn đồi bao phủ bởi rừng cây:

- Đẹp quá! Tiếc là ở Hoa Kỳ không có những nơi như thế này.

Sarah nói:

- Một khi nhìn thấy trường năng lượng ở những vùng khác, anh sẽ hiểu vì lý do gì vùng này có một khu rừng sinh động như thế. Hãy nhìn những cây sồi. Chúng là thứ hiếm thấy ở Peru, nhưng phát triển mạnh ở đây. Một khu rừng được quy hoạch, nhất là khi các loài thực vật tự nhiên bị loại bỏ để trồng một giống cây sinh lợi hơn, thì có một trường năng lượng rất yếu, còn một thành phố thì toát ra một trường năng lượng rất khác.

Tôi hỏi Sarah:

- Cô có chắc chắn rằng tôi sẽ lại thấy những trường năng lượng?
- Đương nhiên. Theo tôi biết, những ai đã một lần thấy trường năng lượng, thì sẽ có thể tiếp tục thấy. Có lần, một nhà nghiên cứu nhãn khoa đến đây, và ông kinh ngạc sau khi thấy các trường năng lượng. Ông nghiên cứu về một số chứng bất thường thị giác, như rối loạn trong nhận biết màu sắc. Qua nghiên cứu, ông tin rằng một số người có thể đã có những bộ phận thụ cảm kém hoạt động trong mắt họ. Ông đã chỉ cho một số bệnh nhân mù màu cách thức để nhìn những màu sắc mà họ chưa từng có khả năng phân biệt. Đối với ông, việc nắm bắt những trường năng lượng cho thấy cùng một phương pháp tiến hành, là đánh thức những bộ phận thụ cảm đang mê ngủ. Bất cứ ai cũng có thể đạt được điều ấy.

Tôi nói nhỏ:

- Tôi muốn sống gần một nơi như thế này.

- Ai chẳng vậy. - Phil thốt lên, rồi nhìn Sarah, - Tiến sĩ Hains vẫn còn ở đây chứ?

Sarah gật đầu:

- Vâng, ông ấy chưa thể ra đi.

Phil nhìn tôi:

- Tiến sĩ Hains đang thực hiện những nghiên cứu lý thú về những gì trường năng lượng có thể mang đến cho chúng ta.

- Hôm qua, tôi có nói chuyện với ông.

Phil nói tiếp:

- Trong lần gặp tiến sĩ Hains gần đây, ông cho tôi biết muốn tiến hành một nghiên cứu về những hiệu ứng thể chất của sự kề cận những môi trường giàu năng lượng, như khu rừng này.

Sarah nói xen vào:

- Phần tôi, tôi đã biết những hiệu ứng đó. Ngay khi đi vào khu này, tôi cảm thấy khoẻ hơn. Mọi sự như được tăng cường. Tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn tôi nghĩ nhanh hơn. Và những tầm nhìn mà tôi có về điều đó và những liên quan của-chúng đối với nghiên cứu của tôi về vật lý học là rất lớn lao.

Tôi hỏi:

- Đề tài nghiên cứu của cô là gì?

- Hẳn anh còn nhớ tôi đã nói với anh những thí nghiệm của tôi về các hạt xuất hiện nơi mà nhà khoa học nghĩ là sẽ gặp chúng?

- Vâng.

- Tôi nỗ lực xây dựng một lý thuyết, không phải để mang lại một giải đáp cho những nghiên cứu về những hạt hạ nguyên tử, nhưng để thăm dò những vấn đề mà tôi đã nói với anh: “Ở mức độ nào thế giới vật lý, được hình thành bởi cùng thứ năng lượng, có thể đáp

ứng những mong đợi của chúng ta? Ở mức độ nào những mong đợi của chúng ta là nguyên nhân của điều xảy đến cho chúng ta?”

- Phải chăng cô muốn nói đến những trùng hợp ngẫu nhiên?

- Vâng, anh hãy nghĩ đến những sự kiện trong đời anh. Theo lý thuyết Newton thì mọi sự xảy ra là do tình cờ, và dẫu ta có đề ra những quyết định phù hợp, mỗi sự kiện đều có quan hệ nhân quả nội tại, độc lập với thái độ và hành vi ứng xử của ta.

“Sau những phát hiện gần đây của vật lý học, chúng ta có quyền thắc mắc phải chăng vũ trụ có tính năng động hơn là lý thuyết Newton. Có thể vũ trụ vận hành một cách máy móc, những điều đó không ngăn trở nó đáp ứng đối với một sự tinh tế nào đó của năng lượng tinh thần mà chúng ta ngoại xuất. Tại sao chứ? Nếu có thể làm cho cây cỏ mọc nhanh hơn, thì chúng ta có thể tạo ra những sự kiện khác, hoặc làm cho chúng chậm lại.

- Bản Sách cổ Chép Tay có nói điều đó?

Sarah mỉm cười:

- Dĩ nhiên, những ý tưởng này xuất phát từ nó.

Vẫn tiếp tục bước, Sarah lấy ra từ túi xách một hồ sơ:

- Đây là bản sao của anh.

- Tôi liếc nhanh bản sao Sarah trao cho tôi và nhét nó vào túi. Chúng tôi đi qua khu rừng và bước chậm lại một lúc để quan sát những màu sắc và hình thể của cây cối.

Tôi chỉh tầm nhìn, và ngay sau đó thấy trường năng lượng của tất cả những gì quanh tôi. Sarah và Phil có những trường năng lượng lớn quanh họ, nhưng trường năng lượng của Sarah thỉnh thoảng có sắc hồng.

Phil và Sarah đột ngột dừng lại và chăm chú nhìn con đường mòn. Tôi cảm thấy lo lắng, nhưng vẫn dứt khoát theo đuổi tầm nhìn

của tôi về năng lượng. Người đang đi đến là một trong những giáo sư nổi tiếng nhất của trường đại học Lima, người ngày hôm qua đã yêu cầu được nắm quyền điều hành những vườn thực vật. Tôi thấy quanh ông ta bành bồng một vùng màu đỏ.

Ông quay sang Sarah và nói bằng một giọng hạ cố:

- Cô là một nhà khoa học?
- Vâng.

- Vậy thì tại sao cô chấp nhận cái thứ gọi là khoa học đang diễn ra tại đây? Tôi đã xem những vườn thực vật và không thể tin những chuyện đó. Cô chẳng thể giải thích được gì. Có rất nhiều lý do cho sự phát triển của thực vật.

- Chẳng ai có thể giải thích mọi chuyện. Chúng tôi đang tìm hiểu những xu hướng chung.

- Nhưng quả là phi lý khi đặt ra định đề là có một dạng năng lượng, được thấy trong thời gian gần đây, là cơ sở cho đời sống tự nhiên của con người. Cô không nêu ra một chứng cứ nào.

- Chứng cứ chính là điều chúng tôi đang tìm kiếm.

- Vậy thì tại sao lại đặt ra một định đề về sự tồn tại của một sự vật khi không có chứng cứ?

Hai người vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại, nhưng tôi chỉ mơ hồ nghe tiếng họ. Điều quan trọng đối với tôi là sự sinh động của những trường năng lượng của họ. Vào lúc đầu, tôi và Phil đã lùi ra sau vài bước trong khi Sarah và ông giáo sư dừng lại, mặt đối mặt, cách nhau khoảng bốn mươi centimet. Ngay sau đó, trường năng lượng của họ có vẻ dày đặc hơn và dao động, như thể bị ảnh hưởng bởi một chấn động bên trong. Cùng với diễn tiến của vụ tranh cãi, hai trường năng lượng đó xen lẫn vào nhau. Khi một trong hai người khẳng định một điều gì đó, trường năng lượng của người khẳng định có vẻ thu hút

năng lượng của người kia. Nhưng, khi người kia trả lời, thì tiến trình đó lại đảo ngược. Theo ngôn ngữ chuyên môn, người ta có thể nói rằng, khi một người trong cuộc tranh cãi có lý thì sẽ cố sức nắm bắt trường năng lượng của đối phương và thu hút nó về mình.

Sarah nói:

- Dấu sao, chúng tôi đã nhìn thấy hiện tượng mà chúng tôi đang tìm hiểu.

Vị giáo sư nhìn Sarah bằng một ánh mắt khinh thường:

- Vậy là cô là người vừa điên vừa thiếu năng lực.

Và ông ta bỏ đi.

Sarah nói với theo:

- Còn ông, ông là một con khủng long!

Sự việc khiến tôi và Phil bật cười. Nhưng Sarah vẫn căng thẳng. Cô nói khi chúng tôi tiếp tục đoạn đường:

- Những người đó có cách làm cho tôi phát điên. Phil nói:

- Thôi đừng nghĩ đến nữa. Hẳn cô đã biết, thỉnh thoảng ông ấy có đến đây.

- Nhưng tại sao nhiều lần đến thế, và tại sao lại đến vào lúc này?

Khi đến gần dinh Vicente, tôi thấy Wil đang bận rộn quanh chiếc Jeep. Các cửa xe đang để mở, và hành lý được xếp trên mui xe.

Tôi nói nhỏ, “Hình như chúng tôi phải ra đi”.

Câu nói của tôi đánh dấu sự kết thúc của một khoảng im lặng kéo dài mười phút kể từ khi tôi mô tả cho Sarah về trường năng lượng của cô khi cô tranh cãi với ông giáo sư. Rõ ràng là tôi đã nói không phải lúc và điều đó chỉ tạo ra những ánh mắt trống vắng và khiến ba chúng tôi đều chìm trong suy nghĩ riêng tư.

Bắt tay từ biệt tôi, Sarah nói:

- Tôi rất hân hạnh được biết anh.

Phil nói khi nhìn về chiếc Jeep:

- Có phải đó là Wil James? Anh cùng đi với ông ấy?
- Vâng. Có gì vậy?

Tôi thắc mắc... Tôi đã từng thấy ông ấy ở đây. Ông ấy là bạn của người chủ khu này và là một trong những người tiên phong đã khuyến khích nghiên cứu về trường năng lượng tại đây.

- Để tôi giới thiệu cậu với ông ấy.

Phil nói:

- Thôi, tôi phải đi. Nhưng tôi sẽ gặp anh, bởi tôi tin chắc anh sẽ quay trở lại vì anh sẽ không thể quên được nơi này.
- Cậu có lý.

Sarah cho biết tôi có thể liên lạc với cô qua dinh Vicente. Còn chút thời gian, tôi cảm ơn Sarah và Phil về những chỉ dẫn mà họ đã dành cho tôi.

Sarah nói:

Tận mắt nhìn thấy những trường năng lượng, đạt được nhận thức mới mẻ đó về thế giới vật lý, là điều xảy đến với ta như một chứng bệnh lây nhiễm. Chúng tôi không thể nói lý do, nhưng chúng tôi biết rằng nếu ở cạnh những người đã thấy năng lượng, thì cuối cùng ta cũng thấy nó. Vậy, anh hãy cho những người khác biết điều ấy.

- Tôi gạt đầu và đi về phía chiếc Jeep. Wil mỉm cười nhìn tôi.

Tôi hỏi:

- Ông đã chuẩn bị xong?
- Gần xong. Buổi sáng của anh thế nào?
- Rất lý thú. Tôi có nhiều điều để kể cho ông.

Hãy khoan đã. Chúng ta phải ra đi. Không khí ở đây không còn thân thiện nữa...

Bước đến gần hơn, tôi hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra?
- Chẳng có gì quá nghiêm trọng, tôi sẽ giải thích sau. Anh đi lấy hành lý đi.

Tôi lên phòng và lấy mớ hành lý ít ỏi của mình. Wil đã cho tôi biết tôi là khách mời của chủ nhân khu này, và không phải trả một khoản tiền nào. Vì vậy, tôi chỉ việc trả chìa khoá phòng và ra xe.

Wil đang kiểm tra gì đó dưới capo xe. Ông đẩy nó lại khi tôi bước đến và nói:

- Tất cả đều ổn. Thôi, ta đi.

Chúng tôi rời khỏi bãi đậu xe và sử dụng con đường thuộc khu Vicente để ra trục lộ; cùng đang rời khỏi nơi này như chúng tôi là nhiều xe khác.

Tôi thắc mắc:

- Có chuyện gì thế?

Một nhóm các viên chức địa phương và vài nhà khoa học đã than phiền những người điều hành trung tâm hội nghị ở đây. Họ không nói nơi này đã diễn ra những điều bất hợp pháp, nhưng chỉ nói rằng một số khách dự hội thảo không xứng đáng vì là những nhà khoa học dỏm. Nhưng những người đã lên tiếng than phiền đó có thể gây nhiều phiền phức cho chúng ta, và dinh thự này có thể sẽ bị đóng cửa.

Tôi nhìn Wil. Ông nói tiếp:

Như anh thấy đó, dinh thự Vicente thường cùng lúc tiếp đón nhiều đoàn, và chỉ có vài đoàn tiến hành những nghiên cứu về Bản Sách Cổ Chép Tay. Những đoàn khác nghiên cứu theo chuyên ngành của họ, và sở dĩ họ chọn nơi này là vì cảnh đẹp. Nếu các viên chức địa phương thật sự bất bình và tạo ra một bầu không khí không thân thiện, những đoàn khác sẽ không đến nữa.

Tôi nghĩ rằng những viên chức đó rất hài lòng khi thấy có nhiều ngoại tệ được đổ vào đây, địa phương của họ.

Tôi cũng nghĩ như anh. Nhưng hẳn đã có điều gì đó khiến họ bực tức. Những người làm việc trong các vườn, thực vật có biết điều gì xảy ra?

- Không hẳn... Tôi nghĩ họ chỉ đơn giản thắc mắc tại sao có quá nhiều người đã nổi giận.

Wil lặng im. Chúng tôi rời khỏi khu dinh thự và tiến về hướng đông nam. Sau khoảng một dặm đường, chúng tôi rẽ vào một con đường hướng về một dãy núi ở xa phía trước.

Wil nói:

- Chúng ta sẽ chạy men theo các khu vườn thực vật.

Tôi trông thấy những nhà kho bằng sắt thép và những bồn cây. Vào lúc đó, một cửa nhà kho mở ra và tôi bắt gặp ánh mắt của người đang bước ra. Đó là Marjorie; nàng mỉm cười và nhìn về phía tôi. Chúng tôi nhìn nhau thật lâu.

Wil hỏi:

- Ai thế?
 - Một phụ nữ mà tôi đã gặp hôm qua.
- Wil gật đầu và nói sang chuyện khác:
- Anh đã đọc bản văn về mặc khải thứ ba chưa?
 - Người ta đã cho tôi một bản sao.

Wil không nói gì thêm. Ông có vẻ đắm chìm trong suy tư, vì thế tôi lấy bản sao ra và đọc tiếp phần bỏ dở. Bản văn nói về bản chất của cái đẹp và giải thích rằng chính khi nắm vững nhận thức đó, người ta sẽ nhận ra những trường năng lượng. Một khi đạt đến giai đoạn này, sự hiểu biết của chúng ta về thế giới vật chất sẽ thay đổi một cách triệt để. Chẳng hạn, chúng ta sẽ tiêu thụ nhiều hơn những thực phẩm giàu năng lượng; chúng ta sẽ hiểu rằng có một số nơi toả ra nhiều năng lượng hơn những nơi khác và những dao động điện từ mạnh nhất xuất phát từ những nơi cổ xưa hơn cả và được bảo tồn tốt hơn cả, nhất là những khu rừng.

Wil đột ngột nói:

- Hãy cho tôi biết anh đã cảm thấy gì ở vườn thực vật.
- Tôi kể cho Wil những gì tôi có thể nhớ về những sự kiện diễn ra hai ngày vừa qua, cùng những người tôi đã gặp. Wil mỉm cười khi nghe tôi kể về cuộc gặp của tôi với Marjorie.

Wil hỏi:

- Anh đã nói gì với họ về những mặc khải khác và về liên quan giữa những mặc khải với sự hiện diện của họ trong khu vườn?
- Chẳng nói gì, bởi vào lúc đầu tôi không tin họ, và vì sau đó tôi đã nghĩ rằng họ biết nhiều điều hơn tôi.
- Theo tôi thì anh sẽ mang đến cho họ nhiều thông tin quan trọng nếu anh cởi mở hơn.
- Những thông tin gì?

Wil nhìn tôi với vẻ trù mến:

- Chỉ anh mới biết.
- Chẳng biết phải trả lời sao, tôi đành nhìn cảnh quan. Vùng đất càng lúc càng có nhiều đá và gồ ghề.

Wil đột ngột hỏi:

- Anh nghĩ gì về việc đã thấy Marjorie khi rời khỏi Vicente?

Tôi định thốt lên, “Chỉ là một trùng hợp ngẫu nhiên”, nhưng rồi tôi nói: “Tôi không biết nữa. Còn ông, ông nghĩ sao?”.

- Theo tôi thì chẳng có gì xảy ra một cách tình cờ. Đối với tôi, điều đó có nghĩa là anh và cô ấy còn có nhiều việc cùng làm, hoặc hai người sẽ có điều gì đó để nói với nhau.

Ý tưởng đó khiến tôi thắc mắc và đồng thời làm cho đầu óc tôi xáo trộn. Suốt đời, tôi đã nhiều lần bị coi là lạnh lùng, xa cách, là người nêu lên câu hỏi nhưng không bày tỏ chính mình. Tại sao điều đó lại quay về với tôi?

Tôi cũng nhận thấy tâm trạng của tôi đã thay đổi. ở Vicente, tôi đã cảm thấy mình là một kẻ phiêu lưu và hiểu biết, vậy mà giờ đây tôi bị tràn ngập bởi tâm trạng căng thẳng lẫn với lo âu.

Tôi nói với Wil:

- Ông đã kích động tôi.

Wil cười lớn:

- Điều đó chẳng phải do tôi mà là do tác động của việc rời khỏi Vicente. Năng lượng ở nơi đó đã làm cho anh bị kích thích. Anh nghĩ sao khi các nhà khoa học nổi tiếng thường nhóm họp ở đó? Họ chẳng hiểu vì sao lại cảm thấy thanh thản hơn khi ở Vicente. Nhưng chúng ta biết lý do, có phải không?

Một lần nữa, Wil quay sang tôi, đầy thân thiện:

- Anh phải tập hợp năng lượng của mình khi rời một nơi như thế.

Tôi ngạc nhiên nhìn Wil. Ông mỉm cười, vẻ vững tin. Chúng tôi lặng im một lúc lâu, rồi ông nói: “Hãy cho tôi biết điều gì đã xảy ra trong những vườn thực vật”.

Tôi tiếp tục kể về các sự kiện, và Wil có vẻ kinh ngạc khi tôi nói là đã nhìn thấy những trường năng lượng.

Tôi hỏi:

- Phần ông, ông có nhìn thấy những trường năng lượng đó?
- Có chứ. Hãy kể tiếp đi.

Tôi kể ra mọi chuyện và không bị ngắt lời cho tới khi kể về cuộc tranh cãi giữa Sarah và giáo sư người Peru, cùng việc tôi đã nhận thấy những biến dạng ở trường năng lượng của họ.

Sarah và Phil đã nói gì về hiện tượng?

- Chẳng nói gì. Hình như họ không có giải thích nào có thể chấp nhận được.

Wil nói:

- Đó chính là điều tôi đã nghĩ. Do quá bị mê hoặc bởi mặc khải thứ ba nên họ không tiến thêm. Mặc khải thứ tư nói về cuộc đấu tranh giành năng lượng giữa con người.
- Tranh giành năng lượng?

Wil mỉm cười và chỉ vào bản dịch tôi đang cầm trong tay.

Tôi đọc tiếp bản dịch. Bản văn nói về mặc khải thư tư, với lời khẳng định sẽ có ngày người ta hiểu rằng thế giới gồm có một năng lượng sinh động có thể duy trì sự sống cho chúng ta và đáp ứng những mong đợi của chúng ta. Nhưng chúng ta cũng sẽ hiểu, chúng ta đã bị tách rời khỏi năng lượng đó, và đó là lý do của sự bất ổn, của sự yếu đuối và những lo âu.

Trước sự thiếu vắng, người ta luôn tìm cách gia tăng năng lượng cá nhân theo cách duy nhất mà họ biết: chiếm đoạt nó từ người khác bằng những vũ khí tâm lý. Sự giành giật vô thức như vậy là lý do của mọi xung đột giữa con người trên thế giới này.

4. TRANH GIÀNH QUYỀN LỰC

Một ổ gà trên đường khiến chiếc Jeep lắc mạnh và làm tôi thức giấc. Tôi nhìn đồng hồ: ba giờ chiều. Tôi đuổi người để tỉnh táo hơn và ngay tức khắc cảm thấy đau nhói ở lưng.

Chuyến đi quả là khủng khiếp. Sau khi ra khỏi Vicente, chúng tôi đã không ngưng di chuyển và thường đổi hướng, như thể Wil đang tìm kiếm một điều gì đó mà không gặp. Chúng tôi đã qua đêm tại một quán trọ thiếu tiện nghi, và tôi chỉ có thể chợp mắt đôi chút. Giờ đây, sau một ngày du hành thứ hai cũng kinh khiếp không kém, tôi đã sẵn sàng để than vãn.

Tôi liếc nhìn Wil. Ông đang chăm chú vào con đường đến nỗi tôi không dám nói năng gì, sợ làm ông mất tập trung. Wil cũng vẫn có cái vẻ như vài giờ trước đây, khi ông nhìn tôi và nói cần phải dừng xe để nói chuyện với nhau.

Wil đã nói: “Hắn anh còn nhớ tôi có nói rõ là những mặc khải cần phải được khám phá lần lượt?”.

- Vâng.

- Anh có tin rằng từng mặc khải đó sẽ tự đến với anh?

Tôi mỉm cười:

- À, cho đến lúc này thì điều đó đang diễn ra. Không thay đổi

nét mặt, Wil nói:

Khám phá mặc khải thứ là không khó lắm. Chỉ cần đến Viciente là có thể. Nhưng kể từ bây giờ, việc khám phá những mặc khải khác sẽ khó khăn hơn.

Sau một lúc im lặng. Wil nói tiếp: “Chúng ta sẽ tiến về hướng nam. đến một làng nhỏ tên là Cula. gần Quilabamba. Ở đó có một khu rừng nguyên sinh mà tôi muốn cho anh biết. Nhưng điều quan trọng là anh phải rất chú tâm và tỉnh táo. Những trùng hợp ngẫu nhiên sẽ không ngưng diễn ra trước mắt anh. nhưng anh phải biết nhận ra chúng. Anh hiểu tôi nói chứ?”

Tôi đã nói với Wil là tôi hiểu và sẽ không quên những lời dặn của ông.

Ngay sau đó. câu chuyện tắt lịm, tôi chìm vào giấc ngủ và chính tư thế ngủ đã làm cho tôi giờ đây đau nhức ở lưng.

Tôi duỗi người và nhìn Wil:

- Chúng ta đang ở đâu.

Một lần nữa, trên dãy núi Andes.

Những ngọn đồi đã thay chỗ cho những thung lũng ở phía xa và những đỉnh núi cao. Thảm thực vật trở nên hiếm hoi: cây cối cằn cỗi bởi gió. Trong khi hít thở sâu, tôi thấy không khí mát lạnh và loãng đi

Phía trước chúng tôi, con đường là một khúc uốn quanh rộng. Bên đường có một trạm xăng và một cửa hàng ở đó, một chiếc xe đang đậu, capo mở. Những dụng cụ sửa xe để bừa bãi trên một mảnh giẻ cũ. Khi chúng tôi đi qua, một người đàn ông tóc vàng bước ra cửa hàng, và nhìn chúng tôi. Ông ta có khuôn mặt tròn, đeo kính gọng đen.

Tôi chăm chú nhìn ông ta và đầu óc tôi quay về với quá khứ của năm năm trước.

Tôi nói với Wĩ:

- Tôi biết không phải là người quen, nhưng người đàn ông đó trông giống một người bạn cùng làm chung sở với tôi. Đã nhiều năm tôi không nghĩ đến anh ta.

Tôi thấy Wil đang quan sát tôi. Ông nói:

- Tôi đã nói với anh là phải rất chú ý. Chúng ta nên quay lại để xem người đàn ông đó có cần giúp gì không. Ông ấy có vẻ không phải người địa phương này.

Chúng tôi quay xe lại. Trước cửa hàng, người đàn ông đang loay hoay với máy xe. Wil dừng trước cây xăng. Ông hạ kính xe và hỏi:

- Hình như anh gặp chuyện không ổn?

Người đàn ông đưa tay đẩy gọng kính lên sống mũi, một thói quen trước kia của bạn tôi.

- Vâng, xe tôi bị hỏng máy.

Ông ta đã ngoại tứ tuần và có vẻ gầy. Ông nói tiếng Anh một cách thận trọng với âm sắc Pháp. Wil bước xuống xe tự giới thiệu và giới thiệu tôi với người kia.

Ông ta mỉm cười bắt tay tôi, và tôi có cảm tưởng đã biết ông.
Tên ông là Chris Reneau

Tôi nói: I

- Hình như ông là người Pháp.

- Đúng vậy. Nhưng tôi đang dạy môn tâm lý học tại Brazil. Tôi đến Peru để tìm thông tin về một phát hiện khảo cổ học, một bản chép tay rất cổ.

Tôi tần ngần một lúc, chẳng hiểu có nên tin ông ta hay không.
Cuối cùng, tôi thú thật:

Chúng tôi đến đây cũng vì lý do đó.

Ông ta nhìn tôi, vẻ rất ngạc nhiên:

- Vậy, anh có thể cho tôi biết điều gì nào? Anh đang được xem các bản sao của Bản Chép Tay đó chưa?

Trước khi tôi kịp trả lời, Wil đã bước vội ra khỏi cửa hàng, đóng mạnh cửa ở phía sau.

Wil nói:

- May quá! Ông chủ cửa hàng có thể dành cho chúng ta một nơi để cắm trại, và chúng ta sẽ có một bữa ăn nóng. Vậy, chúng ta nên ở lại đây đêm nay.

Rồi quay sang Reneau, Wil nói: 'Nêu không ngại ông có thể cắm trại cùng chúng tôi'.

- Vâng, tôi rất thích có bạn.

Trong khi Wil và Reneau nói về chuyện động cơ ô tô, tôi tựa người vào chiếc Jeep, cảm nhận hơi ấm của mặt trời và chìm vào một cơn mơ màng dịu dàng với một người bạn cũ mà Reneau đã gọi lên trong tâm trí tôi- Bạn tôi là người ham hiểu biết, cởi mở như Reneau và rất ham đọc sách. Tôi nhớ lại những lý thuyết mà anh ta đã nêu ra, nhưng không thể nhớ một cách chính xác.

Wil vỗ vai tôi:

- Hãy mang đồ của chúng ta ra nơi cắm trại.

Tôi gật đầu, vẻ xa vắng.

Wil mở cửa phía sau xe, lấy lều và túi ngủ, trao cho tôi, rồi ông cầm lấy một túi lớn chứa đầy quần áo. Reneau khoá cửa xe của mình. Chúng tôi đi qua cửa hàng và bước xuống vài bậc thang. Sừng núi đột ngột uốn cong ở phía sau trạm xăng; chúng tôi đi theo con đường mòn ở phía trái. Đi được ba mươi mét, chúng tôi nghe thấy tiếng nước chảy, và xa xa là một thác nước đang đổ xuống từ những tảng đá. Không khí mát lạnh và đượm mùi bạc hà.

Ở phía trước mặt, vùng đất trở nên bằng phẳng, thác nước tạo ra một cái hồ nhỏ trong vạt, đường kính khoảng bảy mét. Có ai đó đã dọn nơi này để nó trở thành một nơi cắm trại và đã xây một

vòng cung nhỏ bằng đá để nhóm lửa trại. Củi đã được chất đồng bên một gốc cây.

“Hoàn hảo”, Wil thốt lên khi bắt đầu dựng cái lều lớn, đủ chỗ cho bốn người. Reneau dựng cái lều nhỏ của mình ra gần lều của Wil.

Dựng xong lều, Wil rời chúng tôi để đi hỏi về bữa ăn tối.

Reneau hỏi:

—Wil và anh là những nhà nghiên cứu?

Tôi đáp:

- Wil là người hướng dẫn, còn tôi thì chẳng làm gì vào lúc này.

Reneau có vẻ ngạc nhiên. Tôi mỉm cười và nói tiếp: “Ông đã đọc một số phần của Bản Sách Cổ Chép Tay rồi chứ?”

- Chỉ được đọc mặc khái thứ nhất và thứ hai. Tôi muốn nói với anh một điều: theo tôi, mọi sự đang diễn ra như Bản Sách Cổ Chép Tay giải thích. Tầm nhìn của chúng ta về thế giới đang thay đổi: tôi nhận thấy điều đó trong ngành của tôi.

- Thật vậy ư?

Reneau hít thở sâu:

- Lĩnh vực nghiên cứu của tôi là sự xung đột. Tôi nghiên cứu những lý do khiến con người trở nên hung hãn với nhau. Từ lâu, chúng ta biết rằng bạo lực có nguồn gốc từ ước muốn thống trị người khác trong mỗi chúng ta, nhưng chỉ gần đây thôi người ta mới nghiên cứu vấn đề thuộc nội tâm, trong ý thức của con người. Chúng tôi nghiên cứu điều gì đã tác động trong ý thức của một người khi người đó muốn thống trị người khác. Chúng tôi đã phát hiện rằng, khi một người trò chuyện với những người khác, điều xảy ra hàng tỉ lần mỗi ngày trên thế giới này, thì có hai tình huống. Người trò chuyện hoặc sẽ mạnh lên hoặc sẽ yếu đi, tùy theo điều đã xảy ra giữa họ.

Tôi ngạc nhiên nhìn Reneau. Ông có vẻ bối rối khi nói nhiều

đến thế. Tôi yêu cầu ông giải thích tiếp.

Ông nói:

- Vì lý do đó, người ta luôn có vẻ muốn thao túng những người khác. Dấu đề tài của câu chuyện hoặc vấn đề đang bàn cãi là gì, chúng ta luôn sẵn sàng để nói ra điều cần thiết để chứng minh ta có lý. Trong trò chuyện, trao đổi, mỗi người đều tìm cách để thống trị người khác. Nếu thắng cuộc, thay vì cảm thấy yếu kém, chúng ta cảm thấy mạnh mẽ trở lại. Nói khác hơn, nếu chúng ta muốn chế ngự người khác, chẳng phải là vì ta có một mục đích rõ ràng và tức thời, mà vì ảnh hưởng tâm lý mà chúng ta sẽ đạt được. Đó là lý do của mọi xung đột phi lý xảy ra giữa những cá nhân và giữa những quốc gia.

"Trong lĩnh vực của tôi, ngày nay người ta đã nhìn nhận rằng công chúng đã bắt đầu ý thức vấn đề. Chúng ta đã nhận thức rằng mình đang thao túng người khác đến mức nào, và từ việc đó chúng ta có xu hướng cáo giác những động cơ đang thôi thúc chúng ta. Chúng ta đang tìm kiếm một cách thức khác để ứng xử với tha nhân. Theo tôi, việc đặt lại vấn đề này là một trong những nét đặc trưng của thế giới mới mà Bản Sách Cổ Chép Tay đã nêu".

Chúng tôi ngưng nói khi Wil báo bữa ăn tối đã được dọn ra. Chúng tôi đi theo con đường mòn để đến tầng hầm của cửa hàng, nơi gia đình người chủ sinh sống. Khi ngang qua phòng khách, chúng tôi thấy trên một cái bàn ở phòng ăn có món ragu, rau và món xà lách.

Chủ nhân nói bằng tiếng Anh:

- Mời các ông ngồi.

Ông kéo ghế cho chúng tôi. Cạnh ông là một phụ nữ lớn tuổi hơn, có lẽ là vợ ông, và một bé gái khoảng mười lăm tuổi.

Khi ngồi xuống, Wil làm rơi cái nĩa xuống sàn, và ông chủ giật dử nhìn người đàn bà, rồi đến lượt người đàn bà đó giật dử

nhìn đứa bé gái. Đứa bé gái chạy vội vào một căn phòng, mang ra một cái nĩa sạch và trao nó cho Wil bằng bàn tay hơi run. Ánh mắt của tôi bắt gặp ánh mắt của Reneau.

“Chúc ngon miệng”, ông chủ nói khi trao cho tôi một cái đĩa. Trong hầu suốt bữa ăn, Reneau và Wil nói về các vấn đề đại học, những thách đố của giáo dục và ngành xuất bản. Ông chủ đã ra khỏi phòng, nhưng người đàn bà vẫn còn đứng ở ngưỡng cửa.

Khi người đàn bà và đứa bé gái dọn ra những chiếc bánh nhỏ phết mứt, đứa bé đã sơ ý chạm khuỷu tay vào ly nước của tôi khiến nước đổ ra bàn. Người đàn bà bước vội đến, tức giận và mắng đứa bé gái bằng tiếng Tây Ban Nha.

Bà nói khi lau nước tràn ra trên bàn:

- Ông thứ lỗi cho. Con gái tôi quá vụng về.

Nghe câu đó, đứa bé gái điên tiết. Nó ném những chiếc bánh vào mặt người đàn bà, nhưng không trúng. Khi ông chủ bước vào, thức ăn và mảnh chén đĩa đã tung toé trên bàn.

Wil đứng dậy, trả tiền và chúng tôi vội vã ra khỏi nơi này. Cho đến lúc đó, Reneau không nói năng gì. Nhưng vừa ra khỏi nhà, ông hỏi ngay:

- Anh thấy chứ? Đứa bé gái đó vừa cho chúng ta thấy điển hình về bạo lực tâm lý. Đó là điều mà nhu cầu chế ngự của con người đưa đến khi nó bị dồn ép đến cực điểm. Người đàn bà và ông chủ đó hoàn toàn bóp nghẹt đứa bé gái. Anh có nhận thấy nó đã căng thẳng đến mức nào và dáng đứng lom khom của nó?

Tôi gật đầu:

- Có chứ. Nhưng hình như nó đã chịu hết nổi.

- Đương nhiên. Cha mẹ nó không để cho nó được yên. Theo quan điểm của nó, giải pháp duy nhất là bùng nổ. Bằng cách đó,

nó có thể tự chế ngự. Không may, khi lớn lên nó sẽ muốn thống trị những người khác cũng bằng cách đó, chỉ vì chấn thương tâm thần xưa cũ. Điều đó sẽ làm cho nó trở thành một người có tính thống trị dễ bị tổn thương, đặc biệt là với trẻ em. Quả thật, chắc hẳn là cha mẹ nó cũng từng trải qua chấn thương tâm thần như nó; và như thế, bạo lực tâm lý truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Ngưng đề cập đến vấn đề, Reneau nói: “Túi ngủ của tôi vẫn còn trong xe. Tôi phải đi lấy đây”.

Wil và tôi tiếp tục đi về bãi cắm trại. Wil mỉm cười:

- Thật ra, chính Reneau là người đã trả nhiều chi phí hơn cả cho cuộc nói chuyện. Phần anh, anh lắng nghe, trả lời những câu hỏi mà người ta nêu lên cho anh, nhưng anh chẳng cung ứng gì nhiều để đáp lại.

Tôi nói, có phần thủ thế:

- Điều ông ấy nói làm tôi quan tâm.

Wil làm ra vẻ không để ý đến giọng nói của tôi:

- Anh có thấy năng lượng đã chuyển dịch giữa những thành viên trong gia đình đó? Hai vợ chồng đó đã hút năng lượng của đứa con, cho đến khi năng lượng của nó hầu như cạn kiệt.

- Tôi đã quên quan sát dòng năng lượng.

- Theo anh thì Reneau có mong muốn trông thấy dòng năng lượng? Anh nghĩ sao về việc đã gặp Reneau?

- Tôi không biết nữa.

- Anh có tin rằng có một lý do cho sự gặp gỡ? Chúng ta đang rong ruổi trên đường, anh cho rằng đã gặp một người trông giống như một người bạn của anh, và khi nói chuyện với người đó, anh phát hiện người đó cũng đang đi tìm Bản Sách Cổ Chép

Tay. Phải chăng điều đó còn hơn cả một trùng hợp ngẫu nhiên?

- Đúng vậy.

- Có thể anh đã gặp Reneau để được trao cho một thông tin khiến anh sẽ kéo dài thời gian ở đây. Và có thể anh cũng có điều gì đó để truyền cho ông ta.

- Vâng, hẳn vậy. Tôi sẽ nói gì với ông ấy?

Wil nhìn tôi với vẻ thân tình như thường lệ:

- Nói sự thật.

Trước khi tôi kịp trả lời, thì Reneau đang đến gần.

Reneau nói:

- Tôi có mang theo cây đèn pin.

Nhận thấy buổi chiều đang xuống, tôi nhìn về phía tây. Mặt trời đã lặn, nhưng trời vẫn còn một màu cam rực rỡ.

Lúc này Wil đã vào trong lều, và Reneau đang lấy túi ngủ vali.

Tôi bước đến bên Reneau. Ông nhìn tôi và nói:

- Có điều tôi chưa hỏi anh, đó là anh đã thực sự khám phá những mặc khải nào?

- Tôi chỉ được nghe mô tả về hai mặc khải đầu tiên, nhưng chúng tôi vừa trải qua hai ngày tại khu dinh thự Vicente, gần Satipo, và một trong những nhà nghiên cứu ở đó đã cho tôi một bản sao của mặc khải thứ ba. Thật đáng kinh ngạc.

Reneau tròn xoe mắt:

- Anh có mang theo bản sao đó?

- Có. Ông muốn xem nó?

Tôi trao bản sao cho Reneau, và ông chui ngay vào lều của ông để đọc. Sau khi tìm thấy những tờ báo cũ và diêm quẹt, tôi nhóm một ngọn lửa trại. Khi lửa đã cháy, Wil ra khỏi lều.

Ông hỏi:

- Reneau đâu?

- Ông ấy đang đọc bản dịch mà Sarah đã cho tôi.

Wil ngồi xuống trên một khúc gỗ tròn, gần lửa trại, và tôi đến ngồi cạnh ông. Đêm đã xuống; chỉ thấy đường nét âm u của cây cối ở phía rước, những ánh đèn lò mờ của trạm xăng ở phía sau, và một thứ ánh sáng yếu ớt xuyên qua vải lều của Reneau. Lửa tí tách trong đêm.

Sau khoảng ba mươi phút, Reneau ra khỏi lều, tay cầm đèn pin. Ông ngồi xuống bên trái tôi trong khi Wil đang ngáp dài.

Reneau nói với tôi:

Mặc khải đó thật tuyệt vời. Có ai ở đó đã thực sự trông thấy những trường năng lượng?

Tôi ngắn gọn kể lại những gì đã trải qua từ lúc đến Vicente cho tới khi tôi thấy những trường năng lượng

Reneau lặng im một lúc trước khi hỏi:

- Họ thật sự ngoại xuất năng lượng của họ vào các thực vật và tác động đến sự phát triển của chúng ư?

- Vâng. Và điều đó cũng ảnh hưởng đến quá trình dinh dưỡng của thực vật.

Reneau như thể nói với chính mình:

- Nhưng các mặc khải còn rộng lớn hơn điều đó. Mặc khải thứ ba báo rằng thế giới trong tổng thể của nó được hình thành bởi năng lượng, và chúng ta có thể tác động không chỉ đến cây cối, mà còn đến những sự vật khác, bằng năng lượng của chúng ta. Tôi muốn biết bằng cách nào ta có thể ảnh hưởng đến những người khác bằng năng lượng của ta.

Wil mỉm cười nhìn tôi.

Tôi nói:

Để tôi kể ông nghe về điều tôi đã nhìn thấy! Tôi đã chứng kiến một cuộc tranh cãi giữa hai người và tôi trông thấy những trường năng lượng của họ có vẻ rất kỳ lạ.

Reneau đẩy gọng kính lên phía trên mũi:

- Anh hãy kể đi.

Vào lúc đó, Wil đứng dậy và nói:

- Tôi đã qua một ngày dài, tôi đi ngủ đây.

Tôi và Reneau chúc Wil ngủ ngon, và Wil chui vào lều. Tôi kể cho Reneau nghe về cuộc tranh cãi giữa Sarah và nhà khoa học người Peru, cố mô tả thật rõ ràng những biến đổi trường năng lượng của họ.

Reneau hỏi:

- Anh thấy trường năng lượng của họ như thế tìm cách tóm lấy nhau trong cuộc tranh cãi?

- Đúng thế.

Reneau có vẻ nghi ngờ:

- Chúng tôi phải phân tích điều đó. Hai người tranh cãi để xem ai có lý, người này tìm cách chế ngự người kia, huỷ hoại điều người kia đang tin tưởng, và nói với nhau những lời không đẹp. Tất cả đều có một ý nghĩa.

- “Tại sao?”

Sự chuyển động năng lượng, nếu ta có thể quan sát một cách hệ thống, nó có thể cho ta thấy những gì mà họ nhận khi đấu tranh, cãi cọ, gây thiệt hại cho nhau. Khi ta chế ngự người khác, ta nhận được năng lượng của người đó. Chúng ta sống nhờ vào người khác, và điều đó thôi thúc chúng ta. Tôi phải học cách thấy những trường năng lượng đó. Dinh thự Vicente ở đâu?

Làm thế nào để đến đó?

Tôi chỉ cho Reneau đường đi nhưng nói thêm rằng chỉ có Wil mới có thể cho biết chính xác con đường đến Vicente.

Với vẻ quyết tâm, Reneau nói:

- Ngày mai tôi sẽ đến đó. Giờ thì tôi phải ngủ một chút. Sáng mai tôi sẽ lên đường càng sớm càng tốt

Reneau vào lều, để tôi ở lại một mình với tiếng lách tách của lửa và những âm thanh của đêm.

Buổi sáng, khi tôi thức dậy, Wil đã rời khỏi lều và tôi ngủi thấy mùi thơm của một đĩa yến mạch nóng. Trườn mình ra khỏi túi ngủ, tôi nhìn ra ngoài lều. Wil đang cầm trong tay một cái chảo và đặt nó trên lửa. Chẳng thấy Reneau đâu, cái lều của ông ta cũng không còn.

Tôi hỏi khi bước đến bên đồng lửa:

- Reneau đâu?

- Ông ta đã thu dọn hành lý và đang chờ phụ tùng đặt mua được đưa đến để lắp vào xe.

Wil trao cho tôi một đĩa yến mạch, và chúng tôi ngồi ăn trên một khúc củi.

Wil hỏi:

- Tối qua, anh và Reneau nói chuyện có lâu không?

- Không lâu lắm. Tôi nói với ông ấy những gì tôi biết.

Có tiếng bước chân trên con đường mòn. Reneau đang bước vội về phía chúng tôi.

- Mọi việc đã xong. Tôi đến để từ biệt các bạn.

Vài phút sau đó, Reneau đi xa dần. Tôi và Wil thu dọn hành lý, đổ đầy xăng và phóng xe về hướng bắc.

Tôi hỏi Wil:

- Cula còn bao xa?

- Với chút may mắn, chúng ta sẽ đến đó trước khi trời tối - À anh đã học hỏi được gì từ Reneau?

Tôi nhìn Wil; rõ ràng là ông ta đang chờ một câu trả lời rõ ràng.

Tôi nói:

- Tôi không biết nữa.

- Reneau đã để lại trong đầu anh những ý tưởng gì?

Theo Reneau thì con người chúng ta có xu hướng muốn thống trị những người khác, kể cả khi không ý thức điều này. Chúng ta muốn chiếm đoạt năng lượng ở những người khác; theo một cách nào đó, sẽ làm cho chúng ta vững mạnh hơn.

Wil nhìn thẳng vào con đường phía trước. Hình như ông đang nghĩ đến một điều khác.

Tôi nói:

- Tại sao ông hỏi tôi câu đó? Phải chăng có liên quan đến mặc khải thứ tư?

Wil nhìn tôi:

- Không hẳn thế. Anh đã thấy dòng năng lượng giữa những con người. Nhưng tôi không biết anh đã có ý tưởng nào về điều đó khi nó xảy đến với anh.

Tôi sốt ruột thốt lên:

- Vậy, ông hãy cho tôi biết đi. Ông đã trách rằng tôi không chịu nói. Nhưng muốn ông nói ra một điều gì đó còn khó khăn hơn. Có nhiều lúc tôi cố tìm cách để ông nói ra những trải nghiệm của ông về Bản Sách Cổ Chép Tay, và ông chẳng nói gì cả.

Wil cười và quay sang tôi:

- Chúng ta đã có một thoả thuận, anh quên rồi sao? Tôi có lý do để phải kín miệng như thế. Một trong những mặc khải có liên quan đến việc giải thích những sự kiện đã qua của cuộc đời mỗi người. Đó là một qua trình mà qua đó ta làm sáng tỏ mọi sự về chính mình tại sao ta có mặt trên trần gian này, và để làm gì. Tôi đang chờ anh khám phá mặc khải đó, rồi mới nói với anh về quá khứ của tôi. Anh hiểu chứ?

Tôi mỉm cười trước giọng nói có phần gay gắt của Wil

- Vâng, tôi hiểu.

Phần còn lại của buổi sáng trôi qua trong im lặng; thời tiết tốt, trời trong xanh. Chúng tôi càng lên cao hơn, những đám mây dày thỉnh thoảng chắn ngang đường, phủ hơi ẩm lên kính chắn gió. Đến giữa trưa, chúng tôi dừng lại ở một bãi đậu xe hướng về phía đông, với một cảnh quan ngoạn mục của các dãy núi và thung lũng.

Wil hỏi:

- Anh đói bụng chưa?

Tôi gật đầu. Ông ta lấy ra hai chiếc sandwich được gói cẩn thận. Trao cho tôi một cái, ông nói: “Anh nghĩ sao về cảnh quan này?”.

- Rất đẹp.

Wil hơi mỉm cười và nhìn tôi, như thể quan sát trường năng lượng của tôi.

- Gì thế?

Tôi nhìn thôi. Núi non là những nơi đặc biệt có thể ban năng lượng cho những người gần chúng. Hình như anh đặc biệt ưa thích cảnh núi non thì phải?

Tôi với Wil về thung lũng của ông tôi, về đỉnh núi soi bóng trên hồ nước của tôi, và cho biết nơi đó đã cho tôi tràn đầy sinh lực vào hôm Charlene xuất hiện.

Có thể anh đã được chuẩn bị cho một điều đặc biệt ở đây. Một cánh rừng nguyên sinh trên một ngọn núi còn tạo ra nhiều năng lượng hơn nữa.

- Khu rừng nguyên sinh mà chúng ta đang đến là ở trên một ngọn núi?

- Anh chỉ việc nhìn thẳng về phía trước là sẽ thấy.

Wil chỉ tay về hướng đông. Ở phía xa, tôi nhìn thấy hai dãy núi song song, chạy theo nhau, và cuối cùng hội tụ thành một chữ V. Giữa hai dãy núi đó là một thị trấn nhỏ, và ở điểm hội tụ, vách núi dựng thẳng lên và kết thúc bằng một đỉnh lỏm chỏm đá. Đỉnh núi đó có vẻ cao hơn hẳn địa điểm chúng tôi đang dừng xe, và phía dưới nó có nhiều cây cỏ xanh tươi hơn.

- Có phải vùng màu xanh lục đó?

Wil gật đầu:

- Đúng vậy, tựa như Vicente, nhưng mạnh hơn và đặc biệt hơn.

-Về gì?

Nơi đó khiến cho một trong những mặc khải được dễ dàng thể hiện.

- Bằng cách nào?

Wil khởi động chiếc Jeep và chúng tôi lại lên đường

- Tôi tin chắc là anh sẽ tự mình tìm thấy

Chúng tôi không nói năng gì trong suốt một giờ và tôi đã ngủ thiếp đi. Sau đó, Wil kéo cánh tay tôi :

- Dậy đi, chúng ta đã đến Cula.

- Tôi nhồm dậy, phía trước chúng tôi, trong lòng một thung lũng, hai con đường gặp nhau, và có một thị trấn, sừng sững ở hai bên thị trấn là hai đỉnh núi. Cây xanh trên các đỉnh núi có vẻ to lớn chẳng kém cây xanh tại Vicente.

Wil nói:

- Có một điều tôi cần cho anh biết. Mặc dù năng lượng tốt đẹp của rừng nơi này, nhưng thị trấn trước mặt chúng ta là nơi kém văn minh hơn cả của Peru. Người ta nói rằng có thể tìm thấy những thông tin về Bản Sách Cổ Chép Tay ở đây nhưng, trong lần ghé đến trước, tôi chỉ thấy đầy những kẻ hám tiền, chẳng thấy năng lượng cũng chẳng biết gì về những mặc khải.

Tôi nhìn thị trấn. Nó có cả thảy một chục con đường. Dọc theo hai phố chính là những kiến trúc bằng gỗ bề thế, nhưng ở những con phố khác thì chỉ là những lối đi với những căn nhà nhỏ. Ở ngã tư chính, có khoảng trên một chục chiếc xe đang đậu.

Tôi hỏi:

- Họ đang làm gì ở đó?

Wil mỉm cười:

- Đây là điểm cuối mà người ta có thể mua xăng và thực phẩm trước khi tiến sâu vào núi.

Wil chậm chậm lái xe vào thị trấn, rồi dừng lại trước một trong những căn nhà rộng. Tuy không biết tiếng Tây Ban Nha, nhưng nhìn cửa hàng, tôi biết đó là một tiệm thực phẩm.

- Chờ tôi một lúc. Tôi cần mua một vài thứ.

Tôi gạt đầu và Wil biến vào bên trong. Ngay lúc đó, một xe tải

nhỏ dừng lại, và có nhiều người xuống xe. Trong số người đó có một phụ nữ tóc đen. Tôi kinh ngạc khi nhận ra đó là Marjorie; nàng đang đi với một thanh niên khoảng hai mươi tuổi. Nàng tiến thẳng về phía tôi sau khi băng qua đường.

Tôi mở cửa xe, nhảy xuống và gọi: “Marjorie!”.

Nàng dừng lại, nhìn quanh và mỉm cười khi thấy tôi. Nàng bước về phía tôi khi chàng trai nắm lấy cánh tay nàng, và nói nhỏ:

- Robert đã dặn chúng ta là không được nói với ai.
- Đừng có lo. Tôi biết người này.

Chàng trai nhìn tôi với vẻ nghi ngờ, rồi đi vào cửa hàng. Sau đó, tôi giải thích cho Marjorie về điều đã xảy ra trong vườn thực vật. Nàng cười và cho biết Sarah đã kể mọi chuyện cho nàng. Nàng định nói tiếp, nhưng Wil đã xuất hiện, tay ôm những thứ đã mua sắm. Tôi giới thiệu Marjorie với Wil, và chúng tôi nói chuyện với nhau ít phút khi Wil bỏ đồ vào xe.

Sau đó, Wil nói:

— Tôi có một ý kiến. Chúng ta nên sang bên kia đường ăn một món gì đó.

Tôi nhìn về phía căn nhà trông có vẻ như một quán bar nhỏ và gật đầu.

Marjorie do dự:

Tôi chẳng biết sao đây. Tôi phải đi ngay

Tôi hỏi:

- Cô đi đâu?
- Về phía tây, cách đây vài kilômet. Tôi đi cùng những người đang nghiên cứu Bản Sách Cổ Chép Tay.

Wil nói:

- Sau khi ăn trưa, chúng tôi sẽ đưa cô đến đó nếu cô muốn.
- Vâng, đồng ý.

Wil nhìn tôi:

- Tôi phải mua sắm vài thứ nữa. Hãy gọi các món ăn đi, đừng chờ tôi.

- Có nhiều xe tải ngang qua. Sau đó, tôi và Marjorie băng qua đường trong khi Wil đi xuống phố, về phía nam. Đột nhiên, chàng trai ban nãy ra khỏi cửa hàng và bước đến chặn lối chúng tôi.

Nắm lấy cánh tay Marjorie, chàng trai nói:

- Cô đi đâu?

- Đây là bạn tôi. Chúng tôi sẽ đi ăn trưa và ông ấy sẽ đưa tôi đến đó sau.

Chàng trai nói ngay:

- Cô biết rõ là Robert sẽ không đồng ý. Ta không nên tin bất cứ ai ở đây.

Marjorie đáp:

- Đừng lo, mọi sự đều ổn!

- Tôi muốn cô theo tôi, ngay tức khắc!

Tôi nắm lấy cánh tay chàng trai, kéo lại:

- Anh có nghe cô ấy nói gì không?

Chàng trai lùi lại, nhìn tôi, và bỗng dưng e dè. Chàng ta quay đi và một lần nữa biến vào cửa hàng. Tôi nói:

- Chúng ta đi thôi.

Tôi và Marjorie vào một quán ăn nhỏ, một không gian vừa đủ cho tám chiếc bàn. Tôi thấy có một bàn trống ở phía trái, trong một không khí có mùi khói và mùi chiên xào. Nhiều người ngưng nói chuyện để nhìn chúng tôi, rồi sau đó lại tiếp tục chuyện trò.

Cô nhân viên phục vụ không biết nói tiếng Anh; Marjorie gọi món ăn bằng tiếng Tây Ban Nha. Rồi nàng nhìn tôi với vẻ thân tình. Tôi hỏi:

- Cậu trai đi với cô ban nãy là ai?

- Cậu ấy tên Kenny. Tôi không hiểu tại sao cậu ấy có thái độ như thế.

- Làm thế nào cô quen biết những người đó?

- Robert Jensen là nhà khảo cổ. Ông ấy đã thành lập một nhóm để nghiên cứu Bản Sách Cổ Chép Tay và tìm kiếm mặc khải thứ chín. Robert đã đến Vicente cách đây vài tuần, sau đó quay lại cách đây vài hôm và rồi... tôi...

- Chuyện gì?

- À, tôi có một quan hệ tình cảm ở Vicente, và tôi muốn chấm dứt. Tôi đã gặp Robert, ông ấy là một người dễ mến và những công việc của ông khiến tôi thu hút. Robert nói với tôi rằng những thí nghiệm chúng tôi ở Vicente chỉ có thể được tăng tốc bởi mặc khải thứ chín mà ông ấy đang tìm kiếm. Việc tìm kiếm mặc khải đó là điều ông ấy say mê nhất trong đời và tôi đã nhận lời làm việc với toán của ông ấy.

Marjorie ngưng nói và nhìn xuống bàn. Nàng có vẻ không vui, vì vậy tôi nói sang chuyện khác:

- Cô đã đọc được bao nhiêu mặc khải rồi?

- Chỉ mới đọc được có một, tại Vicente. Robert đã nắm được những mặc khải khác, nhưng ông ấy bảo để có thể hiểu chúng, ta phải dẹp bỏ những xác tín của mình. Robert muốn mọi người nghe theo ông để có thể hiểu những khái niệm chính.

Hắn tôi đã cau mày, nên Marjorie hỏi: “Hình như anh không ưa chuyện đó?”.

- Tôi thấy nó kỳ cục.

Marjorie nhìn tôi đăm đăm:

- Tôi cũng vậy, tôi đã thắc mắc. Khi đưa tôi đến đó, có thể anh sẽ có dịp nói chuyện với ông ấy và cho biết ý kiến của anh.

- Người phục vụ dọn thức ăn ra, cùng lúc là sự xuất hiện của

Wil.

Wil nói với tôi:

- Tôi phải gặp một số người ở cách đây hai kilômet về phía bắc, khoảng tối đa là hai giờ - anh hãy giữ chiếc xe Jeep để đưa Marjorie đi. Tôi đã có xe đưa đến đó. Chúng ta sẽ gặp lại nhau sau.

- Đồng ý.

Wil quay sang Marjorie: “Hân hạnh đã được gặp cô. Mong sẽ có dịp được nói chuyện với cô”.

Marjorie gật đầu:

- Vâng, chắc sẽ có dịp.

Wil trao chìa khoá chiếc Jeep cho tôi và ra đi.

Sau khi ăn đôi chút, Marjorie nói:

- Ông ta là một người có mục đích trong đời để theo đuổi. Làm sao anh quen ông ta?

Tôi kể cho Marjorie về những sự việc đã xảy ra kể từ khi tôi đặt chân đến Peru cho đến khi cùng với Sarah đi vào vườn thực vật.

Rồi tôi nói:

- Chính ở đó tôi đã gặp cô và cô đã biến mất.

- Ồ, không phải vậy. Tôi không quen biết anh, và khi nhận thấy những tình cảm của anh, tôi thấy tốt hơn là nên đi.

Nàng nhìn đồng hồ: “Đã đến giờ rồi; họ sẽ lo lắng”.

Tôi tính tiền và chúng tôi rời khỏi quán ăn. Trời lạnh; hơi thở của chúng tôi để lại những vệt hơi nước trong không khí. Marjorie bảo tôi đi về hướng bắc, và chỉ tôi ngã rẽ. Tôi quay xe vòng lại.

Tôi nói:

- Tôi muốn biết về trang trại mà chúng ta đang trên đường đến.

- Theo tôi nghĩ, Robert Jensen đã thuê mượn trang trại đó. Nhóm của ông ấy đã sử dụng nó từ lâu nay. Khi ở đó, tôi thấy người ta đã tích trữ lương thực, chuẩn bị xe cộ. Một số thuộc hạ của Jensen

có vẻ là những tay anh chị.

- Tại sao Jensen mời cô tham gia nhóm?

- Ông ấy muốn có một người có thể diễn giải mặc khải cuối cùng, một khi nó được phát hiện. Đó là điều Jensen đã nói với tôi tại Vicente. Ở đây, ông ấy chỉ nói với tôi về lương thực và việc chuẩn bị cho chuyến đi.

- Ông ấy tính đi đâu?

- Tôi không biết. Ông ấy không trả lời khi tôi hỏi.

Hai kilômet sau đó, Marjorie bảo tôi rẽ vào một con đường khá hẹp, lỏm chỏm đá. Con đường ngoằn ngoèo bò lên một sống núi, rồi lao xuống một thung lũng, ở xa xa là một dãy nhà nông trang bằng gỗ; phía sau nó là nhiều kho thóc.

Tôi dừng xe và nhiều người vây quanh chiếc Jeep nhìn chúng tôi bằng ánh mắt lạnh lùng. Tôi nhận thấy cạnh ngôi nhà chính có một máy phát điện đang hoạt động. Cửa mở ra, và một người đàn ông to cao, tóc sậm, đi về phía chúng tôi.

Marjorie nói với tôi:

- Đó là Jensen.

Vẫn cảm thấy vững tin và mạnh mẽ, tôi đáp:

- Thế à.

Jensen nói với Marjorie:

- Tôi đã lo, nhưng người ta nói với tôi rằng cô đã gặp một người bạn.

Tôi tự giới thiệu. Jensen bắt tay tôi một cách thân thiện và nói:

- Tôi là Robert Jensen. Tôi mừng khi biết mọi chuyện đã ổn. Hãy vào đây.

Trong nhà, có nhiều người bận rộn với những gói hàng; một người đang vác một cái lều và những dụng cụ cắm trại ra sau nhà. Từ phòng ăn, tôi thấy có hai người Peru đang chuẩn bị thức ăn trong

nhà bếp. Jensen lấy một cái ghế và khoát tay về những cái ghế khác, như một cử chỉ mời chúng tôi ngồi.

Tôi hỏi:

- Tại sao ông nói là mừng khi biết rằng mọi sự đều ổn?

Jensen nghiêng người về phía tôi và nhấn mạnh bằng một giọng chân thành:

- Anh đã ở vùng này được bao lâu rồi?

- Vài tiếng đồng hồ.

- Vậy anh không thể biết những hiểm nguy đang rình rập ở vùng này như thế nào. Có người đã mất tích. Anh đã nghe nói đến Bản Sách cổ Chép Tay? Nghe nói về mặc khải thứ chín, chưa được phát hiện...?

- Vâng, thật ra tôi...

Jensen cắt lời tôi:

- Vậy thì tốt hơn anh nên biết điều gì đang xảy ra. Việc tìm kiếm Bản Sách Cổ Chép Tay trở thành một việc nguy hiểm. Có những kẻ ám muội xen vào chuyện này.

- Họ là ai?

- Là những người xem thường giá trị khảo cổ của phát hiện. Và họ muốn giành lấy những mục tiêu của họ.

Một gã to lớn râu ria bước đến trao cho Jensen một danh sách và hai người trao đổi với nhau vài câu ba tiếng Tây Ban Nha.

Sau đó Jensen nhìn tôi:

- Có phải anh đến đây để tìm mặc khải thứ chín? Anh nghĩ gì về điều đang chờ anh?

Tôi cảm thấy bối rối:

- À, đúng ra tôi tìm những gì liên quan đến toàn bộ Bản Sách Cổ Chép Tay, tôi chưa được biết gì nhiều.

Jensen nhồm dậy và giải thích:

- Anh có biết Bản Sách Cổ Chép Tay là tài sản quốc gia, và ta không được sao chép nếu không có giấy phép đặc biệt.

- Vâng, một số nhà khoa học đang tranh cãi về điều đó, và họ nghĩ như thế...

- Bộ anh nghĩ rằng người dân Peru không có quyền gìn giữ những kho báu khảo cổ của họ ư? Chính quyền đã được thông báo về sự hiện diện của anh chứ?

Tôi chẳng biết nói sao. Đột nhiên, tôi cảm thấy sợ hãi.

Vẫn tươi cười, Jensen nói:

- Nhất là anh không nên hiểu lầm. Tôi ở bên anh. Nếu anh được hỗ trợ bởi một trường đại học nước ngoài, hãy cho tôi biết. Nhưng theo tôi nghĩ thì anh đang lúng túng.

Gần như thế.

Marjorie hướng về Jensen:

Vậy ông khuyên anh ấy nên làm gì?

Mỉm cười, Jensen nói:

- Anh có thể tìm cho mình một công việc ở đây. Chúng tôi không có nhiều người. Nơi chúng tôi sẽ đèn không nguy hiểm. Và trên đường đi, anh có thể rút lui bất cứ lúc nào nếu gặp chuyện không ổn. Nhưng anh phải làm đúng những điều tôi nói. Không bàn cãi.

Tôi liếc nhìn Marjorie. Nàng không rời mắt khỏi Jensen. Tôi không biết phải nghĩ sao. Phải chăng tôi nên chấp nhận đề nghị của Jensen? Nếu ông ta có quan hệ tốt với nhà cầm quyền, thì điều đó có thể là cơ may duy nhất để tôi có thể trở về Hoa Kỳ một cách suôn sẻ. Đột nhiên, tôi có cảm tưởng mình đã trải qua một cơn ác mộng. Robert Jensen đã có lý.

Marjorie nói với tôi:

~ Anh nên chấp nhận lời đề nghị của ông ấy. Đơn độc ở xứ này rất nguy hiểm.

Tôi trầm nghĩ, dẫu sao tôi luôn tin tưởng ở Wil và chuyến đi của chúng tôi. Tôi muốn nói điều đó, nhưng chẳng tìm được lời... Đầu óc tôi rối bời.

Đột nhiên, một gã to lớn bước vào phòng và đến bên cửa sổ. Ngay sau đó, Jensen đứng dậy. Ông quay sang Marjorie và nói một cách trầm tĩnh.

- Có người đến. Cô vui lòng đi tìm Kenny.

Marjorie bước vội ra khỏi phòng. Qua ô kính, tôi trông thấy ánh đèn của một xe tải nhỏ. Xe dừng lại trước rào chắn. Jensen mở cửa phòng và hình người gọi tên tôi.

Tôi hỏi:

- Ai thế?

Jensen nhìn tôi, vẻ nghiêm trọng:

- Ở yên đó!

Jensen ra khỏi phòng cùng với gã khổng lồ và đóng cửa lại. Qua ô kính, tôi thấy một bóng người có vẻ thân quen đang đứng trước ánh đèn xe. Phản ứng đầu tiên của tôi là ở yên tại chỗ. Những lời của Jensen về hoàn cảnh mà tôi đang gặp khiến tôi khiếp sợ. Tuy vậy, tôi vẫn ra khỏi nhà, và thấy cái bóng đó đột ngột quay về phía tôi.

- “Anh làm gì thế? Hãy vào nhà!”.

Tôi lại nghe gọi tên tôi, tiếng gọi át cả tiếng máy phát điện.

Jensen đứng chặn phía trước tôi, khiến tôi không thể nhìn thấy chiếc xe tải nhỏ:

- Vào nhà đi! Đây là một cái bẫy! Vào nhà ngay đi!

Rối trí, tôi không thể quyết định. Cái bóng di động và tôi nhận ra hình dáng của nó, ở phía sau Jensen. Tôi nghe rõ câu: “Hãy đến đây, tôi cần nói với anh...!”.

Cái bóng bước đến và tôi nhận ra Wil. Tôi chạy lại.

Wil hỏi:

- Chuyện gì thế? Phải đi ngay thôi.

- Còn Marjorie thì sao?

Wil nói ngay:

- Chúng ta không thể làm gì cho cô ấy vào lúc này. Đi thôi!

Chúng tôi bắt đầu rời xa khi Jensen gọi lớn:

- Hãy ở lại đây với chúng tôi. Anh sẽ chẳng đạt được gì đâu.

Tôi liếc nhìn ra sau. Wil dừng lại để tôi quyết định. “Chúng ta đi thôi”, tôi nói.

Khi đến bên chiếc xe tải nhỏ, chiếc xe đã đưa Wil đến đây, tôi thấy có hai người đang chờ ở băng trước. Sau đó, chúng tôi đi về phía chiếc Jeep. Tôi trao cho Wil chìa khoá xe, và chúng tôi rời khỏi nông trại. Chiếc xe tải nhỏ theo sau.

Wil quay sang tôi:

- Jensen nói với tôi rằng anh đã quyết định ở lại với nhóm của y.

Chuyện gì đã xảy ra?

- Làm sao ông biết tên ông ta?

Tôi vừa tìm hiểu về y. Y làm việc cho nhà cầm quyền Peru. Y là một nhà khảo cổ nhưng đã cam kết sẽ giữ kín chuyện để được độc quyền nghiên cứu về Bản Sách Cổ Chép Tay. Điều đó cho thấy là y chưa được phép tìm kiếm mặc khải đã thất lạc. Hình như y đã quyết định vi phạm thoả thuận. Khi tôi biết Marjorie tham gia nhóm của y, tôi đã dứt khoát đến đây. Y đã nói gì với anh?

- Nói rằng tôi đang lâm nguy, rằng tôi phải gia nhập nhóm của y, và y sẽ giúp tôi rời khỏi xứ này như tôi mong muốn.

Wil lắc đầu:

- Y không buông anh ra đâu!...

- Tại sao chứ?

Hắn anh đã trông thấy trường năng lượng của mình. Nó đã chảy vào trường năng lượng của Jensen

- Tôi không hiểu.

- Hãy nhớ lại cuộc tranh cãi giữa Sarah và ông giáo sư người Peru ở Viciente. Nếu một trong hai người đó đã thắng cuộc, anh sẽ thấy năng lượng của người thua cuộc chảy vào trường năng lượng của người thắng, khiến người thua phải kiệt sức, bối rối, đầu óc không tỉnh táo, tựa như đứa bé gái của gia đình người Peru ở quán ăn - tựa như anh bây giờ.

- Và ông đã thấy điều đó xảy ra với tôi?

- Đúng. Và anh rất khó để thoát khỏi sự chi phối của Jensen và ra khỏi trường năng lượng của y. Tôi nghĩ rằng sẽ khó khăn.

- Gã đó quả là kẻ xấu xa.

- Không hẳn. Có lẽ y không biết rõ điều y làm. Y nghĩ y được sinh ra là để kiểm soát những người khác, và chắc chắn rằng từ lâu y đã biết cách thức để đạt điều đó nhờ một phương pháp nào đó. Trước tiên, y làm như là bạn của anh, rồi tìm thấy một điểm yếu của anh, mà trong trường hợp của anh là hiểm nguy đang rình rập anh. Cuối cùng, một cách tinh tế, y làm suy mòn sự tự tin của anh, cho đến khi anh đồng nhất hoá với ý đồ của y. Từ đó, y nắm giữ anh.

“Đó chỉ là một trong những chiến lược mà người ta có thể dùng để lấy cắp năng lượng của đồng loại. Trong mặc khải thứ sáu anh sẽ biết những phương pháp khác”.

Tôi nghĩ đến Marjorie và không còn nghe Wil nói. Tôi không muốn bỏ rơi nàng.

Tôi hỏi:

- Ông có nghĩ rằng Jensen đang tìm cách kiểm soát Marjorie?

- Vào lúc này thì không. Tôi không nghĩ rằng Marjorie đang lâm nguy. Ngày mai, khi đi qua, chúng ta có thể trở lại nơi đó và nói

chuyện với Marjorie.

Sau một lúc im lặng, Wil nói tiếp: “Anh có hiểu ý tôi muốn nói gì khi tôi khẳng định Jensen không thực sự hiểu điều y đang làm? Y cũng như bao người khác thôi. Y thực hiện những gì làm cho y mạnh nhất”.

- Không, tôi không hiểu.

Wil có vẻ nghi ngại:

“ Tất cả diễn ra một cách vô thức nơi con người. Tất cả những gì chúng ta biết là cảm giác yếu đuối sẽ biến mất khi ta có quyền lực trên một ai đó. Nhưng ta không biết đến cái giá mà người kia phải trả. Ta đang đánh cắp năng lượng của họ. Có nhiều người đã sử dụng cả cuộc đời mình để săn đuổi năng lượng của những người khác. Thỉnh thoảng thì không phải vậy. Ta gặp một người, và người đó tự nguyện mang đến cho ta năng lượng của họ.

— Ông muốn nói gì?

- Hãy nhớ đến cái lúc anh và Maijorie ăn trưa trong quán nhỏ, khi tôi bước vào.

- Vâng.

- Tôi không biết anh và cô ấy bàn chuyện gì nhưng rõ ràng là năng lượng của cô ấy dồn dập tuôn vào anh. Tôi đã tận mắt thấy điều đó. Lúc đó anh cảm thấy thế nào?

- Rất tốt đẹp. Những gì tôi đã kể cho Marjorie có vẻ thấu suốt. Tôi nói năng một cách dễ dàng. Nhưng tất cả điều đó mang ý nghĩa gì?

Do ngẫu nhiên, ai đó yêu cầu ta nói rõ cho họ về hoàn cảnh của họ, và như thế họ truyền năng lượng cho ta, tựa như Marjorie đang truyền cho anh. Lúc đó, ta cảm thấy mạnh mẽ, nhưng cảm giác đó không kéo dài. Hầu hết mọi người, kể cả Marjorie, đều không đủ mạnh để cho đi năng lượng của họ. Vì lẽ đó mà phần lớn các quan hệ

kết thúc trong tranh giành quyền lực. Các năng lượng hợp rồi tan. Và người thua cuộc luôn phải trả giá.

Wil chăm chú nhìn tôi, nói tiếp: “Anh biết mặc khái thứ tư chứ? Hãy suy nghĩ về điều đã xảy đến với anh. Trước tiên, anh đã trông thấy dòng năng lượng giữa những người ở Viciente, rồi anh gặp Reneau, người đã cho anh biết các nhà tâm lý học đang tìm hiểu lý do khiến người ta có quyền lực đối với nhau. Gia đình người Peru đã cho anh một chứng minh. Anh đã thấy rõ là người thống trị cảm thấy mình mạnh mẽ hơn, nhưng người thua cuộc thì yếu đi. Ngay cả nếu ta nghĩ rằng mình hành động vì lợi ích của người khác, chẳng hạn vì lợi ích của các con của ta, thì kết quả cũng là vậy. “Sự thiệt hại đã xảy ra.”

“ Sau đó anh gặp Jensen và cảm nhận mùi vị của thất bại: khi ai đó thống trị anh về mặt tâm lý, người đó làm anh mất tinh thần. Điều đó không giống như anh mất lợi thế trong một cuộc tranh luận, nhưng làm mất năng lượng để tranh cãi. Không may thay, hình thức bạo lực tâm lý đó không ngưng diễn ra, và thường là do lỗi của những người có chủ ý”.

Tôi gật đầu, Wil đã tóm tắt một cách đầy đủ điều mà tôi cảm nhận.

Wil nói:

- Anh hãy cố gắng hấp thụ một cách toàn vẹn mặc khái thứ tư. Hãy ghi nhận đâu là điểm phù hợp một cách hoàn toàn với những gì mà anh đã biết. Mặc khái thứ ba cho anh thấy thế giới vật chất là một hệ thống năng lượng lớn. Giờ đây, mặc khái thứ tư cho anh hiểu rằng con người không ngưng, một cách vô thức, đấu tranh để nắm giữ loại hình năng lượng duy nhất mà nó biết. Đó là năng lượng luân lưu giữa những con người và là nguồn gốc của mọi xung đột, trong mọi gia đình, mọi cộng đồng, trong mọi cuộc chiến tranh. Chính hệ quả của sự bất ổn, yếu đuối, tạo ra cho con người cái nhu

cầu đánh cắp năng lượng của tha nhân để cảm thấy mình yên ổn hơn.

Tôi phản đối:

- Có những cuộc chiến là cần thiết! Có một số cuộc chiến là chính đáng!

- Dĩ nhiên nhưng người ta không thể chấm dứt chúng một cách hợp lý vì luôn có một phía, do cần có năng lượng sẽ bám riết vào những vị thế phi lý của họ.

Wil có vẻ cố nhớ một điều gì đó. Ông lấy từ túi đeo ra một mớ giấy tờ:

- Suýt nữa tôi đã quên. Tôi đã tìm được một bản sao của mặc khải thứ tư.

Ông trao cho tôi và nhìn thẳng về phía trước, không nói gì nữa.

Tôi vói lấy cây đèn pin nhỏ mà Wil luôn để ở trong xe, trước băng ghế, và đọc tập bản sao đó trong suốt hai mươi phút. Theo bản văn này thì am hiểu mặc khải thứ tư là nhìn thấy thế giới con người như một trường rộng lớn của một sự tranh giành năng lượng, nghĩa là tranh giành quyền lực.

Tuy nhiên, bản văn quả quyết rằng, một khi người ta hiểu bản chất của việc tranh giành, thì ngay sau đó họ sẽ vượt lên nó. Họ sẽ ngưng ham muốn chiếm đoạt năng lượng của đồng loại, bởi họ có thể nắm bắt năng lượng từ một nguồn khác...

Tôi nhìn Wil:

- Nguồn đó ở đâu?

Wil mỉm cười, không trả lời.

5. THÔNGIỆP CỦA NHỮNG NHÀ THẦN BÍ

Sáng hôm sau, tôi thức dậy ngay khi Wil bắt đầu có vài cử động. Chúng tôi đã qua đêm trong một ngôi nhà của một người bạn của Wil. Wil ngồi trên nệm, mặc quần áo một cách mau lẹ. Bên ngoài, trời còn tối.

“Thu dọn hành lý thôi”, Wil nói nhỏ.

Sau khi thu xếp hành lý, chúng tôi vội vã đến nơi đỗ chiếc Jeep. Tuy chỉ cách trung tâm thị trấn vài trăm mét, nhưng những ánh đèn ở đây quả là hiếm hoi. Bình minh bắt đầu ló dạng một cách mơ hồ ở phương Đông. Ngoại trừ vài tiếng chim báo sáng, không còn một âm thanh nào khác.

Khi đến nơi đỗ chiếc Jeep, tôi vào xe trong khi Wil trao đổi ngắn ngủi với người bạn của ông đang đứng dưới cổng vòm, vẻ ngái ngủ. Thế rồi, đột nhiên, có một loạt âm thanh. Ba xe tải đang tiến vào trung tâm thị trấn Wil nói: “Có thể là Jansen. Chúng ta hãy đi bộ đến đó xem bọn y làm gì. Nhưng hãy cẩn trọng”.

Chúng tôi ngang qua nhiều con phố, rồi đến một hẻm dẫn vào ngã đường chính, cách các xe tải gần ba mươi mét. Hai trong ba xe

đó đang đỗ xăng, chiếc thứ ba đỗ trước cửa hàng. Có bốn hoặc năm người đang đứng bên ngoài. Tôi thấy Marjorie ra khỏi cửa hàng và để một thứ gì đó vào xe tải. Rồi nàng bình thản đi ngang qua phía trước chúng tôi, liếc mắt vào những cửa hiệu kế bên.

Wil nói nhỏ:

- Nào, hãy đến và tìm cách đưa cô ấy về đây. Tôi chờ anh ở đây.

Tôi men theo dãy nhà, và khi tiến đến gần Marjorie, tôi kinh hoàng: phía sau nàng, đứng trước cửa hàng, là nhiều thuộc hạ của Jensen, cầm tiểu liên trên tay. Tôi càng lo lắng hơn. Trên đường, phía trước mặt tôi, là những quân nhân vũ trang đang trườn mình từ từ tiến về nhóm thuộc hạ của Jensen.

Ngay khi Marjorie trông thấy tôi, nhóm người của Jensen cũng trông thấy các binh sĩ, và bọn chúng nhanh chóng phân tán. Một tràng tiểu liên vang lên. Marjorie nhìn tôi kinh hãi. Tôi lao đến, nắm lấy Marjorie dắt nàng chạy vào một con hẻm gần nhất. Những tiếng súng lại nổ giòn, tiếp đến là những tiếng la hét giận dữ bằng tiếng Tây Ban Nha. Ở đầu hẻm, có hai người đàn ông vũ trang đang núp quay lưng về phía chúng tôi, mắt hướng về con phố đối diện. Chúng tôi dừng lại, bất động- cuối cùng, hai gã đó chạy nhanh vào khu rừng kế cận.

Tôi biết chúng tôi phải quay về ngôi nhà của người bạn Wil, về chiếc Jeep, và tôi chắc Wil có ở đó. Chúng tôi thận trọng tiến về con phố kế bên. Ở phía bên phải vẫn còn tiếng la hét và tiếng súng, nhưng chẳng thấy bóng người. Tôi nhìn về phía trái: cũng chẳng thấy ai. Wil chắc đã đi.

Tôi nói với Marjorie:

- Chúng ta hãy chạy băng qua khu rừng, sau đó tiến theo bìa rừng để đi về phía trái, nơi để chiếc Jeep.

- Được.

Chúng tôi đã chạy thật nhanh, và sau đó đến cách ngôi nhà của người bạn Wil khoảng ba mươi mét. Chiếc Jeep vẫn còn đó, nhưng chẳng thấy ai. Khi sắp sửa chạy về phía sau ngôi nhà, chúng tôi thấy một xe quân sự đang rẽ vào con đường ở phía trái chúng tôi, và từ từ tiến về ngôi nhà. Cùng lúc đó, Wil chạy ngang qua sân, khởi động chiếc Jeep và lao đi. Chiếc xe quân sự bám theo.

Tôi thốt lên:

- Khốn kiếp thật!

Vẻ hốt hoảng, Marjorie hỏi:

- Chúng ta phải làm gì bây giờ?

Tiếng súng nổ giòn trong các con phố, và càng lúc càng gần chúng tôi hơn. Phía trước chúng tôi, rừng dày đặc trải dài lên đỉnh núi sừng sững trên thị trấn, suốt từ bắc đến nam.

Tôi nói:

- Hãy lên đỉnh núi, nhanh đi!

Sau khi vượt nhiều trăm mét, chúng tôi đến một điểm có thể quan sát toàn bộ thị trấn, ở mỗi ngã tư đều có xe quân sự đổ về từ nhiều hướng và hình như binh lính đang khám xét từng nhà. Từ điểm cao này, tôi nghe văng vẳng những tiếng nói.

Chúng tôi lại tiếp tục leo lên.

Suốt buổi sáng, chúng tôi vẫn tiến theo sườn núi phía bắc, chỉ dừng lại để áp sát đất khi có xe xuất hiện ở sườn núi song song, bên trái chúng tôi. Hầu hết đều là những chiếc Jeep quân sự màu xám bạc, nhưng thỉnh thoảng cũng có xe dân sự. Con đường đó là điểm mốc duy nhất trong không gian hoang dã vây quanh chúng tôi.

Phía trước, hai sống núi tiến lại gần nhau trong khi vươn lên thẳng đứng. Những đỉnh lởm chởm đá che chở thung lũng phía dưới. Đột nhiên, chúng tôi thấy một chiếc Jeep, tương tự như chiếc của Wil, tiến đến từ phía bắc và rẽ vào một đường mòn đi xuống

thung lũng.

Tôi nói:

- Hình như xe của Wil.

Marjorie đáp:

- Chúng ta hãy xuống đó xem.

- Hãy chờ một lúc, để xem liệu có phải là một cái bẫy? Hay là bọn chúng đã lấy chiếc Jeep của Wil, và dùng nó để nhử chúng ta?

Vẻ mặt Marjorie tối lại. Tôi nói tiếp: “Cô hãy ở yên đây, để tôi xuống đó xem sao. Nhưng đừng rời mắt khỏi tôi. Nếu mọi sự đều ổn, tôi sẽ ra hiệu cho cô xuống”.

Marjorie miễn cưỡng gật đầu, và tôi xuống theo sườn con dốc thẳng đứng để đến nơi chiếc Jeep đang đỗ. Qua những lá cây, tôi mơ hồ thấy một bóng người bước ra khỏi xe. Bám vào những bụi cây, tôi tiến xuống, thỉnh thoảng trượt trên lớp rêu dày.

Cuối cùng, tôi thấy rõ chiếc xe trên sườn dốc đối diện, cách tôi khoảng ba mươi mét. Tựa trên cái chần bùn phía sau, tài xế đang núp mình. Tôi tiến sang bên phải và thấy rõ: đó là Wil. Cảm thấy bị trượt, tôi vươn tay nắm lấy một thân cây nhỏ. Vẫn nắm thân cây, tôi tìm cách thu hút sự chú ý của Wil. Ông hướng mắt lên sống núi phía trên tôi, rồi hạ tầm mắt và trông thấy tôi. Ông giật mình, nhồm dậy và đi về phía tôi, trong khi tôi chỉ tay về phía khe.

Wil quan sát thung lũng và nói:

- Ở đây không có lối đi. Anh phải đi xuống rồi ngược trở lên.

Tôi gật đầu và đang định gọi Marjorie khi nghe từ xa có tiếng xe quân sự. Wil nhảy vọt vào chiếc Jeep và phóng nhanh về con đường chính. Tôi vội vã tiến đến phía Marjorie. Qua những cành lá, tôi thấy nàng đang đi về phía tôi.

Thế rồi, tôi nghe có những tiếng la hét - bằng tiếng Tây Ban Nha - ở phía sau Marjorie, cùng tiếng chân người đang chạy.

Marjorie núp mình dưới một mái đá nghiêng. Tôi đổi hướng, chạy thật nhanh về phía trái. Tôi đảo mắt tìm Maijorie qua những hàng cây. Khi nhìn thấy nàng, nàng đang bị hai người lính túm lấy cánh tay và buộc phải ở yên.

Tôi tiếp tục chạy lên phía trên, đầu cúi thấp, bị ám ảnh bởi khuôn mặt hoảng sợ của Marjorie. Khi đã lên đến đỉnh sống núi, tôi chạy về hướng bắc, tim đập đập vì lo sợ.

Chạy được một kilômet, tôi dừng lại để nghe ngóng Chẳng có tiếng động nào. Nằm dài trên đất, tôi cố thư giãn và tập trung đầu óc, nhưng cảnh tượng Maijorie bị bắt giữ vẫn ám ảnh tâm trí tôi. Tại sao tôi đã để nàng ở đó một mình? Giờ phải làm sao đây?

Tôi ngồi dậy và hít thở sâu trong khi nhìn con đường trên sông núi đôi diện. Trong cuộc chạy trốn, tôi không thấy một chiếc xe nào. Tôi lại chăm chú nghe ngóng. Chỉ có những âm thanh của rừng! Tôi dần dần trầm tĩnh lại. Marjorie đã bị bắt, nhưng nàng chẳng có tội tình gì ngoài việc cô thoát khỏi những làn đạn. Người ta sẽ trả tự do cho nàng sau khi biết rõ nàng là một nhà khoa học.

Tiếp tục đi về hướng bắc, tôi cảm thấy đau nhức ở lưng. Tôi cảm thấy mệt lả và đói. Trong suốt hai giờ, tôi bước đi, không suy nghĩ và cũng chẳng gặp một bóng người.

Sau đó tôi nghe có tiếng chân người đang chạy, xuất phát từ sườn dốc phía phải. Tôi đứng im. Cây cối ở đây to lớn và tán rộng che khuất nắng trời, vì thế chẳng có chỗ cho những bụi rậm. Tầm nhìn của tôi không đến ba mươi mét. Chẳng có động tĩnh gì. Tôi men theo một mỏm đá lớn ở phía phải, ngang qua những hàng cây, cố không gây tiếng động. Sừng sững phía trước tôi là ba mỏm đá lớn; tôi vượt qua hai trong số ba mỏm đá đó - mọi sự vẫn yên tĩnh. Khi lên đến đỉnh của mỏm đá thứ ba, tôi nghe có tiếng những cành cây gãy ở phía sau tôi. Tôi từ từ quay lại.

Đứng gần mỏm đá là gã râu ria to lớn mà tôi đã gặp ở trang trại. Ánh mắt y hoảng loạn, hai tay run rẩy khi y chĩa họng súng tiểu liên vào bụng tôi. Y cố nhớ ra tôi.

Tôi nói:

- Hãy khoan. Tôi quen Jensen.

Y xem xét tôi, rồi hạ súng xuống. Có một tiếng động ở phía sau và gã râu ria bỏ chạy về hướng bắc, súng trên tay. Không suy nghĩ, tôi chạy theo y, men theo những mỏm đá, thỉnh thoảng nhìn lại phía sau.

Chạy được hai mươi mét, gã râu ria vấp ngã, và tôi vượt qua y để sau đó té nhào giữa hai tảng đá. Tôi nhìn ra sau và thấy một người lính, cách đó hai mươi mét, chĩa súng về gã râu ria đang cố đứng dậy.

Trước khi tôi kịp báo cho gã râu ria, người lính đã nổ súng, phát đạn từ phía sau xuyên thủng ngực gã.

Tiếng súng vang vọng trong núi.

Gã râu ria sững người trong chốc lát, mắt đứng tròng, rồi ngã sấp xuống. Không suy nghĩ, tôi lao về hướng bắc, cố chạy thật xa nơi có những tiếng súng. Sườn núi càng lúc càng hoang dã và lởm chởm đá, dốc đứng.

Toàn thân tôi run rẩy vì mệt và khiếp sợ khi leo lên những mỏm đá. Tôi trượt ngã và nhìn ra sau. Người lính đang tiến đến bên cái xác và tôi vội núp sau một tảng đá khi hắn nhìn về phía tôi. Sườn dốc phía trên ít thẳng đứng hơn và che khuất tôi khỏi tầm nhìn của người lính. Vì vậy, tôi tiếp tục chạy trốn, tâm trí hết hoảng. Tôi chỉ nghĩ đến chạy trốn. Không dám lui, tôi cho rằng người lính đang đuổi theo.

Sườn dốc lại thẳng đứng, và tôi vẫn leo lên. Tôi bắt đầu cảm thấy xuống sức. Sau khi đến đỉnh của sườn dốc, mặt đất trở nên

bằng phẳng hơn, với nhiều cây lớn. Đằng sau những đại thụ là một mũi đất dựng đứng lởm chởm đá, mà tôi phải vượt qua. Khi lên đến đỉnh tinh thần tôi hoàn toàn sụp đổ trước điều đang chờ tôi một sườn dốc thẳng đứng ba mươi mét chắn trước mặt. Không một lối thoát nào khác.

Tiếng đá sỏi rơi xuống ở sườn dốc phía sau cho biết người lính đang tiến lên. Tôi quỵ xuống, kiệt sức, và chấp nhận số phận. Tôi chờ viên đạn và trong một cách nào đó, như chờ một sự giải thoát. Lúc đó, tôi nhớ lại những ngày chủ nhật trong tuổi thơ của tôi và sự trong trắng ngây thơ khi đọc kinh cầu nguyện. Vậy, cái chết sẽ như thế nào? Tôi cố mở rộng lòng để đón nhận nó.

Tôi chờ đợi trong một thời gian tưởng chừng bất tận, và chẳng có gì xảy ra. Tôi nhìn quanh và đột nhiên nhận thấy đang ở trên một điểm cao nhất của những dãy núi. Quanh tôi là những đỉnh núi và những vách đá cheo leo, với những cảnh quan đẹp không thể tả.

Có một chuyển động thu hút sự chú ý của tôi. Rất xa, ở phía nam, tôi thấy người lính đang bước đi một cách lặng lẽ, súng trên vai. Y đã bị bắt giữ bởi thuộc hạ của Jensen.

Cảnh tượng đó khiến tôi cảm thấy an tâm, và tôi ngạc nhiên khi thấy mình cười lặng lẽ. Tôi đã thoát chết! Tôi ngồi xuống, duỗi hai chân, và thích thú với phút giây đó. Tôi muốn ở mãi nơi này, dưới bầu trời xanh này.

Hiện diện kề cận, hay đúng hơn là cảm giác kề cận với những ngọn đồi xanh nhạt ở xa khiến tôi ngạc nhiên. Tôi cũng có cảm giác đó đối với những đám mây trắng đang ngang qua trên tôi. Tưởng như tôi có thể chạm tay vào chúng.

Khi đưa tay ra, tôi cảm thấy có điều gì đó bất thường trong cơ thể tôi. Hai bàn tay tôi vươn ra một cách dễ dàng, không chút cố gắng. Trong chớp mắt, từ tư thế ngồi, tôi đứng thẳng dậy. Mọi sự

đều nhẹ bổng.

Ở phương xa, tôi thấy trăng lưỡi liềm đang lặn; lơ lửng ở chân trời. Ngay tức khắc, tôi hiểu ra lý do. Ở cách xa hàng tỉ kilômet, mặt trời chỉ chiếu sáng phần trên của trăng, và tôi không thấy chính xác điểm tiếp cận của ánh sáng. Khám phá đó làm cho ý thức của tôi trở nên bén nhạy hơn.

Tôi tưởng tượng trăng đã biến mất khỏi bán cầu bên này của trái đất, và tôi thấy hình ảnh của nó khi nó xuất hiện ở bên kia, ở phía tây. Rồi tôi hình dung nó ở phía đối xứng chỗ tôi đang đứng: một vầng trăng tròn vì mặt trời chiếu sáng toàn bộ bề mặt của mặt trăng.

Tầm nhìn đó lay tỉnh tôi và tôi cảm thấy lưng tôi trở nên nhẹ hơn, khi tôi hiểu rằng không gian ở trên đầu tôi cũng là không gian ở dưới chân tôi, ở phía bên kia trái đất. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi thực sự trải nghiệm về cấu tạo hình cầu của trái đất.

Phát hiện đó làm tôi thích thú, nhưng đồng thời tôi cảm thấy nó có vẻ bình thường và tự nhiên. Tôi chỉ có một ao ước: được lơ lửng, trôi nổi trong một không gian mà tôi cảm thấy mình trải dài theo mọi hướng. Tôi không có cái cảm giác thông thường là cưỡng lại trọng trường, trái lại tôi cảm thấy được chống đỡ bởi một cảm giác nhẹ bổng nào đó ở bên trong, tựa như một khí cầu lơ lửng trên mặt đất.

Tôi lại ngồi xuống trên mỏm đá, và một lần nữa mọi sự có vẻ kề cận tôi: mỏm đá nơi tôi ngồi, những gốc cây trên các sườn dốc, núi non ở chân trời. Khi nhìn những cành lá đong đưa nhẹ nhàng trong gió, tôi cảm thấy chuyển động của chúng như là chuyển động của tôi, như thể chúng là tóc của tôi, như cơ thể của tôi là đầu mút của một thân xác lớn được hình thành bởi tất cả những sự vật hữu hình. Toàn bộ vũ trụ được nhìn qua đôi mắt của tôi.

Cảm nghĩ đó khơi dậy ký ức. Tôi nhớ lại mọi sự việc, ở bên kia chuyến đi này, ở bên kia thời thơ ấu của tôi và cả sự ra đời của tôi. Tôi biết cuộc đời tôi không bắt đầu bằng sự hiện hữu của tôi trên trái đất này, mà sớm hơn trước đó, với sự hình thành thực thể mà tôi đang là, hình thành thân xác đích thực của tôi, như của chính vũ trụ.

Thuyết tiến hoá là điều luôn làm tôi chán ngấy, nhưng những thị kiến vừa rồi khiến tôi nhớ lại tất cả những gì mà mình đã đọc về vấn đề đó, kể cả những tranh luận với người bạn trông rất giống Reneau. Tiến hoá luận là lĩnh vực ưa thích của anh ta.

Toàn bộ kiến thức hình như tan biến với một ký ức đích thực về các sự việc. Tôi nhớ về quá khứ, và điều đó cho tôi hiểu sự tiến hoá dưới một ánh sáng mới.

Tôi nhìn thấy vật chất đầu tiên bùng nổ trong vũ trụ, và tôi thấy, như mặc khải thứ ba giải thích, là nó không thực sự có tính vật chất. Đó chỉ là năng lượng đang dao động, và vào lúc đầu, nó tồn tại trong loại hình dao động sơ cấp của nó.

Tôi thấy những nguyên tử hydro xoay quanh nhau như thể nguyên tắc chính yếu của năng lượng là tìm kiếm một chuyển động tiến đến trạng thái phức tạp hơn.

Rồi những ngôi sao đầu tiên ra đời, tự phá huỷ và nổ tung, phát tán hydro và heli vừa được tạo ra vào vũ trụ. Hydro và heli xoay quanh nhau cho đến khi nhiệt độ đủ cao để hình thành những ngôi sao khác.

Và cứ tiếp tục như thế, cho đến khi vật chất hình thành và phát tán khắp nơi. Vật chất được hình thành từ năng lượng, chuẩn bị cho giai đoạn tiến hoá kế tiếp là sự sống.

Bị giam hãm trong thế giới thủy sinh, sự sống chia thành hai loại hình. Một loại hình, mà chúng ta gọi là thực vật, sống bằng

chất vô cơ. Một loại hình khác mà chúng ta gọi là động vật, thì chỉ hấp thụ sự sống hữu cơ. Ở đỉnh cao của đời sống động vật, xuất hiện loài người.

Vào lúc đó, thị kiến của tôi biến mất; trong thoáng chốc, tôi đã trông thấy toàn bộ quá trình tiến hoá, lịch sử của vật chất, như được điều khiển bởi một chương trình đưa nó đến những tần số dao động cao hơn, qua nhiều giai đoạn, trong khi tạo ra những điều kiện đúng và đủ để cho chúng ta, con người, có thể xuất hiện.

Ngồi ở đây, trên núi này, tôi hiểu về mặt vật chất bằng cách nào sự tiến hoá đó liên quan đến loài người. Ở một giai đoạn cao hơn, sự tiến hoá đó được gắn liền với việc trải nghiệm những trùng hợp ngẫu nhiên của đời sống. Một điều gì đó trong những trùng hợp ngẫu nhiên khiến chúng ta tiến lên phía trước trong đời sống và tạo ra một dao động cao hơn. Nhưng dẫu cố tìm hiểu điều đó vượt khỏi tầm nhìn của tôi.

Tôi đã ngồi khá lâu trên mũi đất, say sưa với cảm giác yên bình và mãn nguyện. Đột nhiên, tôi nhận ra rằng mặt trời đang khuất ở phương tây, và ở phía tây bắc, cách tôi khoảng hai hoặc ba kilômet, có một thị trấn. Tôi thấy rõ những mái nhà, con đường men theo sườn núi phía tây hướng về thị trấn.

Tôi đứng dậy và đi xuống những mỏm đá. Tôi cười lớn tiếng vì thấy mình gắn liền với cảnh quan, và có cảm giác đang đi dọc theo thân xác mình, và có thể khám phá những điều bí ẩn. Cảm giác đó quả là kỳ lạ.

Tôi xuống đường trũng, đi dọc theo những cây xanh. Mặt trời hoàng hôn để lại những vùng âm u rộng lớn trên mặt đất rừng. Tôi dừng lại để nhìn rõ hơn cây cỏ, tập trung tầm nhìn vào cái đẹp và

những hình thể của chúng. Lúc đó, tôi thấy những ánh sáng trắng và một loại khí vô hình màu hồng bao quanh, từng thảo mộc.

Tôi tiếp tục di chuyển và đến một dòng suối phát ra một ánh sáng màu xanh nhạt. Dòng suối này làm tôi tràn ngập thanh thản. Sau đó, tôi tới một thung lũng leo lên sườn dốc đối diện, và cuối cùng ra đến con đường. Tôi bước đi một cách tự nhiên về hướng bắc.

Xa hơn, phía trước, tôi thấy bóng của một người mặc áo nhà dòng đang khuất dần ở ngã rẽ. Hình ảnh đó khiến tôi thắc mắc. Không chút sợ hãi, tôi chạy về phía ông. Tôi cảm thấy hoàn toàn thư thái. Nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy ông đã mất hút. Ở phía phải, có một con đường nhánh, tiến vào thung lũng theo hướng ngược lại, nhưng ở đó cũng chẳng có bóng người. Tôi tiếp tục tiến theo con đường chính: chẳng có ai! Tôi nghĩ đến việc quay trở lại để đi theo con đường nhánh. Nhưng như thế, tôi sẽ không về được thị trấn nên tôi vẫn tiếp tục đi, trong khi không ngưng nghĩ đến con đường nhánh.

Đi được một trăm mét, khi đến một ngã rẽ thứ hai, tôi nghe có nhiều tiếng xe: qua các cành cây, tôi thấy có một đoàn xe quân sự đang lao nhanh đến. Tôi ngập ngừng, trong thoáng chốc nghĩ rằng có thể ở yên trên đường, nhưng rồi tôi bỗng nhớ đến nỗi khiếp sợ mà tôi đã trải khi nghe tiếng súng trên núi.

Tôi nhảy ra khỏi con đường và nép mình bên lề đường; mười chiếc Jeep lao nhanh qua. Chẳng ai trông thấy tôi. Khi đoàn xe đã đi khỏi, tôi bò đến một gốc cây lớn.

Tôi run rẩy; cảm giác an bình đã rời khỏi tôi. Nỗi khiếp sợ đã quay lại khiến dạ dày tôi quặn thắt. Sau đó, tôi lại men đến con

đường, và hình ảnh hai chiếc Jeep đang lao đến từ xa khiến tôi phải một lần nữa lăn mình vào cỏ. Tôi cảm thấy buồn nôn.

Lần này, tôi cô lánh xa con đường và quay về nơi xuất phát, thận trọng tiến bước để đến con đườn nhánh. Lắng nghe những tiếng động, tôi quyết .. di chuyển trong rừng, men theo con đường để qua thung lũng. Tôi cảm thấy tâm trạng nặng nề. Tôi tự hỏi, mình đã làm gì? Tại sao mình đi theo con đường này? Hãy thận trọng, tôi có thể gặp nguy hiểm

Tôi đột ngột dừng lại. Tôi thấy vị linh mục đang ở phía trước tôi, cách ba chục mét. Ông đang ngồi dưới một gốc cây lớn, bao quanh bởi những tảng đá. Tôi đứng lặng nhìn ông khi ông mở mắt ra và nhìn tôi. Tôi sửng người, nhưng ông ra hiệu cho tôi đến gần.

Tôi thận trọng bước đến. Ông hoàn toàn bất động. Khoảng ngũ tuần, ông là một người cao gầy, với mái tóc cắt ngắn có màu xanh như mắt ông.

Ông nói bằng một thứ tiếng Anh lưu loát:

- Hình như anh đang cần được giúp đỡ?
- Ông là ai?
- Linh mục Sanchez. Còn anh?

Trong khi quỳ một chân, bởi đã kiệt sức, tôi cho ông biết lai lịch của tôi và nơi tôi xuất phát.

Ông hỏi:

- Có phải anh liên quan đến chuyện đã xảy ra tại Cula?

Tôi nói bằng một giọng mệt mỏi, không biết mình có nên tin ông hay không:

- Linh mục biết gì về chuyện đó?
- Tôi biết chính phủ dứt khoát không muôn công bố Bản Sách Cổ Chép Tay.

- Tại sao chứ?

Sanchez đứng dậy:

- Hãy theo tôi. Trụ sở hội truyền giáo của chúng tôi ở gần đây.

Anh sẽ được an toàn.

Tôi đứng lên một cách khó nhọc. Biết không còn một lựa chọn nào khác, tôi gật đầu. Linh mục từ tốn dẫn tôi đi. Ông rất lịch sự và thận trọng cân nhắc từng lời:

Binh lính còn truy lùng anh không?

Tôi không biết nữa.

Sau một lúc im lặng, linh mục nói:

Có phải anh đang đi tìm Bản Sách Cổ Chép Tay.

Không, tôi không tìm kiếm nữa. Tôi chỉ muốn sống sót để trở về nhà.

Linh mục mỉm cười và gật đầu. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy tin tưởng ở ông. Tình người và sự quan tâm của ông dành cho tôi khiến tôi cảm động. Ông làm tôi nhớ đến Wil.

Chúng tôi đến trụ sở hội truyền giáo, một cụm nhà nhỏ bao quanh một cái sân và một nhà thờ nhỏ, ở một địa điểm rất đẹp. Sanchez nói với những linh mục khác bằng tiếng Tây Ban Nha, và những linh mục đó vội vã ra đi.

Tôi muôn biết họ đi đâu, nhưng cảm thấy quá mệt; Sanchez đưa tôi vào một căn nhà gồm hai phòng và một buồng nhỏ; lửa đang cháy trong lò sưởi. Theo sau chúng tôi là một linh mục, tay bưng một cái khay có nhiều bánh mì và một liễn đựng xúp bốc khói. Tôi ăn trong khi Sanchez lịch sự ngồi cạnh tôi. Rồi, theo lời mời của ông, tôi nằm dài trên một trong những cái giường và ngay sau đó, chìm vào giấc ngủ.

Khi ra sân, tôi nhận thấy mọi thứ ở đây đều rất sạch. Những lối đi trải sỏi được viền bằng những loài cây chọn một cách khéo léo; không một cây nào bị cắt tỉa.

Tôi bước đến và ngồi xuống trên một trong những băng ghế đá đặt quanh sân. Mặt trời đã lên đỉnh những hàng cây sưởi ấm cơ thể tôi.

Có tiếng nói từ phía sau tôi:

- Anh ngủ có ngon không?

Sanchez đang đứng phía sau tôi, tươi cười.

Tôi gật đầu:

- Tuyệt vời.

- Tôi có thể nói chuyện với anh chứ?

- Dĩ nhiên.

Chúng tôi không nói năng gì trong vài phút. Nhiều lần tôi liếc nhìn Sanchez, chực lên tiếng, nhưng ông đang ngắm mặt trời lên, đầu hơi nghiêng sang một bên.

Cuối cùng, Sanchez lên tiếng:

- Anh đang ngồi ở một nơi thật tuyệt.

Tôi thốt lên:

- Thưa cha, tôi cần cha cho một lời khuyên. Tôi muốn biết cách nào an toàn nhất để trở về Hoa Kỳ.

Ông nhìn tôi, vẻ nghiêm trọng:

- Tôi không rõ, điều đó tùy thuộc vào việc nhà cầm quyền có xem anh là thành phần nguy hiểm hay không. Hãy cho tôi biết bằng cách nào mà anh đã có mặt tại Cula.

Tôi kể ra toàn bộ sự việc, kể từ khi tôi gặp Charlene. Tôi không nói nhiều về trạng thái sáng khoái mà tôi đã trải qua khi ở trên đỉnh núi, bởi giờ đây tôi cảm thấy nó không thực và có vẻ tưởng tượng. Nhưng Sanchez hỏi ngay về vấn đề đó:

- Anh đã làm gì khi người lính bỏ đi?

- Tôi đã ngồi ở đó trong nhiều giờ, cảm thấy nhẹ nhõm.

-Anh còn cảm giác gì khác?

- Không dễ để giải thích. Tôi cảm thấy sáng khoái với mọi sự, một cảm giác hoàn toàn yên ổn và thư thái. Sự mệt mỏi đã biến mất.

Sanchez mỉm cười:

- Anh đã có một trải nghiệm thần bí. Nhiều người ngang qua khu rừng gần đỉnh núi cao đó đã kể lại những chuyện tương tự. Đó

là trải nghiệm mà các nhà thần bí của mọi tôn giáo đã mô tả. Anh có đọc những bài viết về vấn đề đó?

- Vâng, cách nay đã lâu...

Nhưng cho đến hôm qua, chuyện đó đối với anh chỉ là một ý niệm trừu tượng?

- Vâng, hẳn thế.

Một linh mục trẻ bước đến, gật đầu chào tôi rồi nói nhỏ với Sanchez. Sau đó, linh mục trẻ ngang qua sân dưới ánh mắt nhìn theo của Sanchez, để đi vào một trang viên rộng khoảng ba mươi mét. Tôi nhận thấy nơi đó cũng được chăm sóc rất chu đáo và có nhiều thảo mộc. Linh mục trẻ có vẻ lưỡng lự như thể đang tìm một thứ gì đó. Rồi ông ngồi xuống, như đang trong một bài tập luyện.

Sanchez mỉm cười, vẻ hài lòng. Rồi quay sang tôi ông nói:

Theo tôi, quả là nguy hiểm cho anh khi tìm cách ra đi vào lúc này, nhưng tôi sẽ cố tìm hiểu tình hình và xem có ai đã nghe nói về những người bạn của anh. Tôi sẽ có nhiều việc để làm. Hãy an tâm, chúng tôi sẽ cố hết sức để giúp anh. Hãy nghỉ ngơi ở đây và lấy lại sức khoẻ.

Tôi gật đầu.

Sanchez thọc tay vào túi, lấy ra một xấp giấy và trao cho tôi:

- Đây là mặc khải thứ năm. Nó nói về loại trải nghiệm mà anh đã gặp. Tôi nghĩ nó sẽ làm anh quan tâm.

Tôi cầm lấy trong khi ông nói tiếp: “Anh có hiểu những mặc khải mà anh đã đọc trước đây?”.

Tôi ngập ngừng, không muốn nghĩ đến Bản Sách Cổ Chép Tay vào lúc này. Rồi tôi nói:

- Nó cho biết rằng con người bị lôi kéo vào một sự tranh giành năng lượng với những người khác. Khi ta hướng những người khác theo quan điểm của mình thì họ đang đồng nhất hoá với ta. Điều đó giúp ta hấp thụ năng lượng của họ và mạnh hơn lên.

Ông mỉm cười:

- Vậy vấn đề là mỗi người tìm cách lấy đi năng lượng của người khác bằng cách chế ngự họ. Và tất cả chúng ta đều thiếu năng lượng.

- Đúng.

- Nhưng còn có một giải pháp, một nguồn năng lượng khác.

- Hình như đó là điều bản văn muốn nói đến.

Sanchez gật đầu và đi vào nhà thờ, không nói gì thêm. Tôi ngồi đó một lúc, không nhìn bản văn. Những sự cố của hai ngày qua đã làm nguôi đi niềm phấn khởi của tôi, và tôi muốn nghĩ đến những cách thức để trở về Hoa Kỳ. Rồi tôi nhìn vào trang viên và thấy linh mục trẻ đang đứng dậy và từ từ đi xa hơn vài mét. Sau đó, anh hướng về tôi và ngồi xuống.

Tôi thắc mắc chẳng hiểu anh đang làm gì. Tôi nghĩ, có lẽ anh đang thực hiện một nghi thức được mô tả trong Bản Sách Cổ Chép Tay.

Tôi đọc trang đầu của bản văn.

Bản văn mô tả một khái niệm mới về điều mà từ lâu nay người ta gọi là ý thức thần bí. Theo bản văn, trong những thập niên sau cùng của thế kỷ 20, ý thức đó thể hiện trong lối sống mà mỗi con người có thể tiếp cận và được minh họa bởi những người theo thuyết bí truyền của nhiều tôn giáo. Đối với phần đông, ý thức này vẫn là một khái niệm trừu tượng, một đề tài tranh luận. Nhưng đối với một số người, mà số này đang gia tăng, ý thức này tự nó sẽ tỏ rõ, bởi họ sẽ trải nghiệm những đột nhập ngắn ngủi vào chiều kích tâm linh.

Trải nghiệm như vậy có thể là bí quyết để chấm dứt những

xung đột trên thế gian. Bao lâu trải nghiệm đó còn tồn tại, chúng ta sẽ nhận năng lượng từ một nguồn khác mà một ngày nào đó chúng ta có thể sử dụng tùy ý.

Tôi ngưng đọc bản văn và nhìn vị linh mục trẻ; mắt anh mở lớn và có vẻ như đang chăm chú nhìn tôi. Tôi gật đầu chào, tuy không thấy rõ chi tiết khuôn mặt anh. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh mỉm cười, gật đầu chào lại. Sau đó, anh đứng dậy và đi về ngôi nhà; tránh nhìn tôi trong khi tôi dõi theo anh, đến lúc anh mất hút.

Tôi nghe có tiếng chân ở phía sau; Sanchez vừa ra khỏi nhà thờ. Ông mỉm cười:

- Không lâu lắm phải không. Anh có muốn tham quan đôi chút khu này?

- Vâng. Cha có thể cho tôi tham quan trang viên?

Tôi chỉ cho ông nơi ban nãy linh mục trẻ đã ngồi. Ông nói:

- Chúng ta hãy đến đó.

Khi ngang qua sân, Sanchez kể cho tôi về Hội Truyền giáo, đã tồn tại qua bốn thế kỷ, và đã được thành lập bởi một thừa sai Tây Ban Nha. Vị thừa sai đó đã tin rằng mình phải cải tạo những người dân bản địa bằng cách chạm vào tâm hồn của họ. Theo Sanchez, hoạt động truyền bá đức tin của vị thừa sai đã có kết quả tốt, một phần do chính cung cách của vị thừa sai, phần do sự hẻo lánh của vùng này, và vì thế ông có thể tiếp tục kinh nghiệm đó.

Ông giải thích:

- Chúng tôi luôn vun trồng truyền thống tìm kiếm

Trang viên thật đẹp, với những lối đi rải đá cuội lấy từ dòng

sông gần đó. Tựa như trong sân, những cây ở đây được trồng rất thưa, làm nổi rõ hình dáng độc đáo của mỗi loài cây.

Sanchez hỏi:

- Anh thích ngồi ở đâu?

Tôi nhìn quanh. Trước mắt tôi có những góc thật đẹp, với cây cối được chăm sóc chu đáo. Mỗi góc đều có một không gian mở được viền bởi những loài cây rất đẹp, những tảng đá và đại thụ. Nơi vị linh mục trẻ đã ngồi lúc này có nhiều tảng đá hơn những nơi khác.

Tôi nói:

- Tôi thích ngồi ở chỗ kia.

Sanchez gật đầu và chúng tôi đến đó. Sau một lúc hít thở sâu, ông nói:

- Hãy cho tôi biết điều gì đã xảy đến với anh trên đỉnh núi.

Tôi do dự:

- Thưa cha, tôi đã kể cho cha mọi chuyện... Mọi sự đã xảy ra quá nhanh.

Ông nhìn tôi với vẻ nghiêm nghị:

- Có thể anh sẽ phải cố gắng để tìm lại trạng thái ấy.

- Vâng, có thể. Nhưng quả là khó để tìm thấy cảm giác hoà nhập với vũ trụ khi người khác đang chĩa súng vào mình.

Ông cười và nhìn tôi bằng ánh mắt thân tình Tôi hỏi:

- Ở Hội Truyền giáo, các cha có nghiên cứu Bản Sách Cổ Chép Tay?

- Có chứ. Chúng tôi dạy cách theo đuổi loại trải nghiệm mà anh đã có trên đỉnh núi. Anh có muốn trải nghiệm lại?

Có tiếng gọi linh mục Sanchez ở cuối sân. ông xin lỗi tôi để đi. Tôi lại ngắm cây cỏ và đá trong khi thử dịch chuyển tầm mắt. Ở

bụi cây kề cận, tôi mơ hồ thấy một vùng ánh sáng.

Linh mục Sanchez trở lại và nói:

- Tôi phải vào thành phố. Có thể tôi sẽ trở về với những thông tin về bạn anh và về những hiểm nguy mà anh sẽ gặp khi rời xứ này.
- Cám ơn cha. Cha trở về hôm nay chứ?
- Không đâu. Chắc phải ngày mai.

Thấy tôi có vẻ lo lắng, ông đặt tay lên vai tôi và nói tiếp: “Anh đừng lo. Hãy thoải mái. Ở đây, anh sẽ được an toàn. Anh có thể nói chuyện với các linh mục, nhưng hãy nhớ rằng có một số linh mục cởi mở hơn một số khác... Điều đó tùy thuộc vào cá tính của họ”.

Tôi gật đầu.

Sanchez mỉm cười, đi quanh nhà thờ và trèo lên một chiếc xe tải cũ. Rồi ông lái xe theo con đường dẫn về trục lộ.

Tôi ngồi nhiều giờ trong trang viên, thích thú khi có thể tập trung tư tưởng. Tôi thầm nghĩ, không biết Marjorie và Wil có thoát được không. Nhiều lần, hình ảnh cái chết của gã thuộc hạ của Jensen lướt qua tâm trí tôi, nhưng tôi vội xua đi.

Đến trưa, tôi thấy có nhiều linh mục đặt một cái bàn lớn ở sân và bày bát đĩa ra. Sau đó, có khoảng một chục linh mục khác xuất hiện và ngồi trên những ghế dài để ăn bữa trưa. Họ mỉm cười với nhau một cách thân thiện, nhưng không nói chuyện. Một linh mục trong số họ trông thấy tôi và ra hiệu mời tôi đến.

Tôi bước đến và nhận một đĩa bắp nấu với các loại đậu. Các linh mục hình như đều biết có sự hiện diện của tôi, nhưng không ai nói gì. Vì vậy, tôi ngồi ăn lặng lẽ. Các món rau củ không được ướp muối, nhưng được bổ sung bởi những loại thực vật làm gia vị. Ăn xong, các linh mục đặt đĩa của họ thành chồng trên bàn. Lúc đó, có

một linh mục ra khỏi nhà thờ và đến gần bàn ăn. Ông đảo mắt tìm một chỗ ngồi và bắt gặp ánh mắt của tôi. Ông mỉm cười và nói với tôi bằng một giọng Anh lơ lơ:

- Tôi có thể ngồi cùng băng ghế này với anh?
- Vâng! I

Cầm đĩa thức ăn, ông ngồi xuống và ăn một cách từ tốn. Ông là một người lùn mập, răn chắc, mái tóc đen và đôi mắt màu hạt dẻ.

Ông hỏi:

- Anh ăn ngon miệng chứ?
- Vâng!

Tôi xúc một muỗng bắp trong đĩa và vì nhận thấy ông nhai thật chậm nên tôi noi theo. Lúc đó tôi nhớ rằng các linh mục khác cũng nhai thức ăn thật chậm như ông.

Tôi hỏi:

- Cha có trồng rau củ ở khu đất này?
- Có chứ, lương thực là thứ thiết yếu.
- Cha có truyền năng lượng cho cây cỏ?

Ông nhìn tôi, rất ngạc nhiên:

- Anh đã đọc Bản Sách Cổ Chép Tay rồi à?
- Tôi chỉ đọc được bốn mạt khái đầu tiên.
- Và anh đã trồng cây?
- Không, tôi chỉ quan sát.
- Anh đã thấy những trường năng lượng?
- Vâng, thỉnh thoảng.

Trong một lúc, chúng tôi không nói năng gì khi ông tiếp tục ăn.

Rồi ông đột ngột nói:

- Thực phẩm là phương cách hàng đầu để ta đạt năng lượng. Nhưng để hấp thụ toàn bộ năng lượng cố trong thực phẩm, thì ta phải biết coi trọng và thưởng thức nó. Sự ham thích là cánh cửa mở vào năng lượng. Ta phải coi trọng nó. Chính vì thế mà

ta cầu nguyện trước khi ăn, không chỉ như một hành động tri ân, mà còn để cho sự ăn uống được thánh hoá và năng lượng của thực phẩm có thể thâm nhập vào cơ thể của chúng ta.

Ông chăm chú nhìn tôi như để biết chắc là tôi đã hiểu rõ lời ông. Tôi lặng lẽ gật đầu, nhưng ông có vẻ ưu tư.

Tôi thầm nghĩ, quả thực trong một cung cách có ý thức việc coi trọng thực phẩm là hành động đích thực của sự tri ân, và kết quả là một sự hấp thụ tốt năng lượng.

Vị linh mục nói tiếp:

- Nhưng ăn uống chỉ là bước đầu tiên. Một khi đã gia tăng năng lượng cá nhân, anh trở nên nhạy bén hơn với năng lượng có trong mọi vật. Và anh biết cách nắm bắt năng lượng đó mà không cần phải thông qua việc ăn uống. Mọi thứ quanh ta đều chứa năng lượng, nhưng mỗi thứ theo cách của nó. Vì lẽ đó mà có những nơi làm gia tăng năng lượng hơn những nơi khác. Điều đó tùy thuộc vào quan hệ giữa mỗi cá nhân với năng lượng tồn tại ở nơi đó.
- Cha đã gia tăng năng lượng của mình?

Vị linh mục có vẻ thích thú trước câu hỏi của tôi:

— Có chứ.

- Bằng cách nào?

Tôi phải cởi mở, kết nối, tập trung, giống như khi anh quan sát những trường năng lượng. Nhưng giai đoạn này đưa anh tiến xa hơn, nó cho anh một cảm giác toàn mãn.

- Thừa cha, tôi không hiểu.

Ông cau mày khi thấy tôi có vẻ căng thẳng:

- Anh hãy cùng tôi đến đó, tôi sẽ chỉ cho anh.

Tôi theo ông đến trang viên. Ông dừng lại và nhìn bao quát.

“Nơi kia”, ông chỉ tay về một góc trang viên ở rìa cánh rừng nguyên sinh.

Chúng tôi đi theo con đường mòn ngoằn ngoèo giữa những bụi cây. Vị linh mục chọn một nơi có một gốc cây lớn sừng sững, như

mọc lên từ những mỏm đá. Rễ nó bao bọc gò đất, uốn quanh và đâm xuống đất. Phía trước là những cây thấp có hoa, mọc theo hình bán nguyệt, và thoang thoảng trong không khí là mùi hương rất nhẹ của những đoá hoa đang nở. Phía sau gốc cây lớn, rừng tạo thành một bức tường không thể xâm nhập.

Theo gợi ý của ông, tôi ngồi xuống ở một mảng trống, đối diện với gốc cây.

Ông hỏi:

- Anh thấy cái cây đó có đẹp không?
- Đẹp.
- Vậy... hãy cảm nhận nó! Cha Sanchez có nói với tôi rằng anh đã có một trải nghiệm ở đỉnh núi. Anh còn nhớ điều anh đã cảm nhận chứ?
- Tôi đã cảm thấy nhẹ nhõm, an ổn, được kết nối, như cha nói....
- Kết nối với gì?
- Quả là khó nói. Như thể toàn bộ cảnh quan là thuộc về mình.
- Còn tình cảm thì sao?

Tôi suy nghĩ. Tình cảm gì? Rồi tôi gật đầu:

- Vâng, đó là tình yêu thương dành cho mọi vật.
- Đúng thế. Vậy, anh hãy yêu thương cái cây đó.
- Nhưng tình yêu chỉ đến khi nó muốn. Không thể ép buộc.
- Nhưng anh có thể đưa yêu thương vào trong con người anh. Trước tiên, anh phải để cho tâm trí hoạt động để tìm kiếm tình cảm đó và tìm cách hồi sinh nó.

Tôi nhìn gốc cây, cố tìm lại cảm xúc đã có khi ở trên đỉnh núi. Dần dần, tôi bắt đầu chiêm ngưỡng hình dáng của nó, hiện hữu của nó. Sự ưa thích của tôi gia tăng, và cuối cùng tôi cảm thấy một tình cảm yêu thương. Đó là tình cảm mà, khi còn bé, tôi đã dành cho mẹ tôi, và sau đó dành cho người bạn gái. Và tình cảm đó tồn tại ở hậu cảnh của gốc cây mà tôi ngắm nhìn. Tôi cảm thấy yêu thương mọi sự vật.

Vị linh mục lùi lại vài bước và chăm chú nhìn tôi:

- Như vậy là anh đang đón nhận năng lượng.

Tôi thắc mắc:

- Làm sao cha biết?
- Vì tôi thấy trường năng lượng của anh đã lớn thêm.

Tôi nhắm mắt và cố tìm lại tính chất mãnh liệt của những xúc cảm mà tôi đã có trên đỉnh núi. Giờ đây, cũng là những xúc cảm đó, nhưng không mãnh liệt bằng. Điều đó làm tôi không vui.

Vị linh mục hỏi:

- Có chuyện gì thế? Năng lượng đã rời khỏi anh ư?
- Tôi không biết nữa. Tôi không có được mức độ mãnh liệt như khi ở trên đỉnh núi.

Ông nhìn tôi:

- Khi ở trên đỉnh núi, anh đã nhận được thiên ân một sự khai mở. Giờ đây, bản thân anh phải sống lại trải nghiệm ấy.

Ông lùi lại và nói: “Hãy cố gắng thêm”.

Tôi nhắm mắt và cố tìm lại những xúc cảm. Cuối cùng, xúc cảm đã dâng lên trong tôi. Tôi chìm đắm trong nó, gia tăng nó từng lượng nhỏ. Giờ đây, tôi chỉ nghĩ đến gốc cây trước mặt.

Vị linh mục nói:

- Tuyệt diệu! Anh đang nhận năng lượng và anh trao nó cho gốc cây.

Tôi nhìn vào mắt ông:

- Tôi đang trao năng lượng cho cái cây này sao?

Khi coi trọng vẻ đẹp và tính chất độc đáo của sự vật, anh đón nhận năng lượng. Khi cảm thấy yêu thương, anh có thể phản hồi năng lượng nếu anh muốn.

Tôi ngồi một lúc lâu trước gốc cây. Càng ngắm nhìn và thán phục vẻ đẹp của hình dáng và những màu sắc của nó, tôi càng thấy yêu thương mọi vật. Tôi hình dung năng lượng của tôi đang tuôn

trào vào nó, nhưng không nhìn thấy. Tôi cũng cảm nhận vị linh mục đã đứng dậy, tuy không thấy.

Tôi hỏi:

- Khi tôi trao năng lượng cho cây, người khác có thấy không?

Vị linh mục mô tả chi tiết, và tôi hiểu rằng đó là điều mà tôi đã thấy khi Sarah trao năng lượng cho cây ráy thơm ở Vicente. Tuy có thể thực hiện việc ấy, nhưng hình như cô không biết rằng tình yêu thương là điều cần thiết để cho sự ngoại xuất năng lượng có thể diễn ra. Cô đã cảm thấy tình yêu thương đó một cách tự nhiên, không suy tư.

Vị linh mục đi ngang cái sân rồi mất hút. Tôi ngồi đó cho đến khi đêm xuống.

Hai linh mục phác tay chào tôi một cách thân thiện khi tôi vào nhà. Lửa đang reo trong bếp và những cây đèn dầu đã được thắp sáng. Không khí thơm mùi của món xúp đang nấu. Trên bàn là một bát sành, muống một cái đĩa và bốn khoanh bánh mì.

Một trong hai linh mục rời khỏi phòng, không nhìn tôi, trong khi người kia ra hiệu cho tôi đến lấy một cái nồi bằng đồng đặt cạnh bếp lửa. Ở nắp nồi có một cái muôi. Thấy tôi đã hiểu ý, ông hỏi:

- Anh có cần gì nữa không?

- Không. Cám ơn cha.

Vị linh mục gạt đầu và ra khỏi phòng, để lại tôi một mình. Tôi mở nắp nồi; đó là món xúp cà chua, với hương vị tuyệt vời. Tôi múc đầy bát và ngồi xuống, đặt bên cạnh những tờ giấy của Bản Sách Cổ Chép Tay mà linh mục Sanchez đã trao cho tôi. Nhưng vì món xúp quá ngon nên tôi hoàn toàn chú tâm vào việc thưởng thức. Khi đã ăn xong, tôi đặt đĩa và bát vào nồi, và ngồi ngắm ngọn lửa, như bị mê hoặc, cho đến khi lửa bắt đầu tàn lụi. Tôi thổi tắt cây đèn dầu và đi ngủ.

Buổi sáng, khi thức dậy, tôi cảm thấy hoàn toàn khoẻ khoắn. Ở ngoài sân, sương mù còn vương vấn. Khi xuống bếp để ăn sáng, tôi nghe có tiếng xe tải của linh mục Sanchez đang đến gần.

Tôi ra khỏi nhà khi linh mục Sanchez đã xuất hiện ở phía sau nhà thờ, một tay xách balô và tay kia ôm nhiều túi hàng.

Ra hiệu cho tôi theo ông vào nhà, ông nói:

- Tôi có nhiều tin dành cho anh.

Nhiều linh mục xuất hiện, bánh bắp và trái cây sấy khô trên tay. Sanchez chào họ, rồi ngồi xuống bên bàn, cạnh tôi. Khi các linh mục đã ra khỏi phòng, ông nói:

Tôi đã tham dự một buổi họp. Trong buổi họp đó, chúng tôi bàn về Bản Sách Cổ Chép Tay, và có quan điểm trước thái độ của nhà cầm quyền. Đây là lần đầu tiên có buổi họp công khai của một nhóm tu sĩ, và khi chúng tôi bắt đầu tranh luận, thì một đại diện của chính phủ đến, yêu cầu được dự thính.

Ông lặng im một lúc, rồi nói tiếp:

Viên chức đó đảm bảo với chúng tôi rằng mục tiêu duy nhất của chính quyền là không để cho Bản Sách Cổ Chép Tay bị người nước ngoài khai thác. Ông nói rằng, muốn giữ một bản sao, mọi công dân Peru đều phải xin cấp phép, và chúng tôi phải tuân thủ luật pháp, giao nộp những bản sao của chúng tôi. Để đổi lại chúng tôi sẽ được cấp những bản sao đã được kiểm duyệt

Tôi hỏi:

- Các vị có đồng ý không?
- Đương nhiên là không.

Chúng tôi ăn sáng; tôi cố nhai thật chậm, thưởng thức hương vị của món ăn.

Sanchez nói:

- Chúng tôi đã nêu lên những câu hỏi về sự việc tại Cula, và viên chức đó bảo rằng đó là một phản ứng cần thiết đối với một người tên là Jensen. Người này sử dụng nhiều tay súng do nước ngoài trả lương. Mục tiêu của họ là tìm kiếm phần chưa được biết đến của Bản Sách Cổ Chép Tay để mang ra nước ngoài. Nhà cầm quyền phải ngăn chặn họ.
- Cha có tin lời viên chức đó?
- Hoàn toàn không. Sau khi ông ta đi rồi, chúng tôi tiếp tục cuộc họp, và đã triển khai một chiến thuật đề kháng thụ động. Chúng tôi sẽ tiếp tục thực hiện những bản sao và thận trọng phân phát chúng.
- Các cha bề trên có cho phép cha làm điều đó?

Chúng tôi không rõ. Một số chức sắc kỳ cựu không tán thành Bản Sách cổ, nhưng họ không tìm cách để biết ai trong chúng tôi đang tích cực ủng hộ Bản Sách Cổ. Chỉ có một người làm chúng tôi ưu tư là Hồng y Sebastian, là người chống đối rất mạnh mẽ Bản Sách Cổ Chép Tay và có nhiều ảnh hưởng hơn cả. Nếu ông thuyết phục được hội đồng giám mục soạn thảo một văn bản phản đối dứt khoát, thì chúng tôi khó đề ra quyết định.

- Tại sao ông ấy lại có thái độ như vậy?
- Sợ gì chứ?

Từ lâu tôi đã không nói chuyện với Hồng y Sebastian và chúng tôi thường né tránh vấn đề Như/ ý tưởng của ông là con người phải hiệp thông với vũ trụ mà không cần tìm hiểu về tâm linh. Con người phải biết thoả mãn với đức tin của mình. Bản Sách Cổ Chép Tay có thể gây hại cho mục tiêu này, và phá huỷ những tương quan quyền lực đã được thiết lập.

- Bằng cách nào?

Sanchez nghiêng đầu và mỉm cười:

- Chân lý giải phóng.

- Tôi nhìn ông, không hiểu ông muốn nói gì.

Ông hỏi:

- Trông anh có vẻ khá hơn hôm qua. Anh có nói chuyện với một linh mục ở đây rồi chứ?

- Vâng. Một linh mục đã chỉ cho tôi cách kết nối với năng lượng... Tôi không nhớ rõ tên ông. Hôm qua chúng tôi đã nói chuyện trong trang viên và ông ấy đã chỉ cho tôi cách thức hấp thụ và phản hồi năng lượng.

- Đó là linh mục Juan.

- Quả là một trải nghiệm lạ lùng. Trong khi nhớ lại tình cảm mà tôi đã trải nghiệm trước đó, tôi có thể mở rộng tâm hồn mình. Tôi đã ở trong trang viên cả ngày, chìm đắm trong xúc cảm. Tuy không thể tìm lại được trạng thái đã có khi ở trên đỉnh núi, nhưng cũng đạt được gần như thế.

- Từ lâu, người ta đã không biết đến vai trò của tình yêu thương. Tình yêu thương là một tình cảm mà chúng ta phải bày tỏ để được là những con người tốt, hoặc để thay đổi thế giới theo một qui luật đạo đức có phần trừu tượng, hoặc để từ bỏ chủ nghĩa vị kỷ. Sự kết nối năng lượng tạo ra trước tiên là niềm hưng phấn, sau đó là sự sáng khoái, và cuối cùng là tình yêu thương. Đạt được đủ năng lượng để kéo dài vĩnh viễn tình yêu thương sẽ mang lợi ích cho chúng ta, và sau đó cho toàn thế giới.

Tôi gật đầu và nhận thấy linh mục Sanchez đã đẩy chiếc ghế của ông ra phía sau và chăm chú nhìn tôi.

Tôi hỏi:

- Vậy, thưa cha, trường năng lượng của tôi hiện như thế nào?
- Nó đã lớn hơn nhiều. Theo tôi nghĩ, anh đang cảm thấy rất thoải mái.
- Đúng vậy.
- Đó là điều mà chúng tôi đang thực hiện ở đây.
- Xin cha nói rõ thêm.
- Chúng tôi đào tạo những tu sĩ để đi vào núi và làm việc cùng với các thổ dân. Công việc vất vả, vì thế các tu sĩ phải khoẻ mạnh. Các tu sĩ ở đây đã được tuyển lựa rất kỹ, và họ có một điểm chung: tất cả đều đã có một trải nghiệm mà người ta có thể gọi là thần bí. Nhiều năm qua, kể cả trước khi Bản Sách cổ Chép Tay được phát hiện, tôi đã nghiên cứu trải nghiệm ấy, và tôi tin rằng nếu người ta đã sống qua loại trải nghiệm thần bí ấy sẽ dễ dàng hơn để tiếp tục nó và gia tăng năng lượng của mình. Những người khác cũng có thể đạt được

Như vậy, nhưng cần có thời gian. Một ký ức rất sinh động về trải nghiệm đã qua, như trường hợp của anh làm cho sự tái tạo trải nghiệm trở nên dễ dàng

- Trường năng lượng của một người đã trải nghiệm điều đó sẽ như thế nào?
- Nó lớn lên và đổi màu.
- Nó sẽ là màu gì?
- Thông thường nó chuyển từ màu trắng nhạt sang màu xanh và màu lục. Chẳng hạn, trong sự tiếp cận thần bí của anh trên đỉnh núi, năng lượng của anh đã lan toả. Anh được kết nối với vũ trụ để rút lấy năng lượng, và năng lượng của anh trải rộng để bao bọc mọi thứ. Anh còn nhớ ấn tượng mà anh đã cảm nhận chứ?

- Vâng, tôi có cảm tưởng là toàn bộ vũ trụ là thân xác mình, và tôi chỉ là cái đầu, hay chính xác hơn là đôi mắt.
- Đúng vậy. Vào lúc đó trường năng lượng của anh và trường năng lượng của vũ trụ là một. Vũ trụ là thân xác của anh.

Lúc đó, tôi có một hồi ức lạ lùng. Tôi tưởng chừng cảm nhận được cách thức khiến cái thân xác lớn lao là vũ trụ của tôi, đã tiến hoá. Tôi đã hiện hữu ở đó, đã thấy hình ảnh những ngôi sao đầu tiên. Nhưng tôi không thấy vật chất, mà chỉ thấy vật chất dưới dạng những dao động năng lượng, tiến hoá đến những trạng thái phức tạp hơn. Rồi sự sống xuất hiện, và loài người.

Tôi đột ngột ngưng nói. Nhận thấy sự thay đổi tâm trạng của tôi, Sanchez hỏi:

Gì thế?

Ký ức về sự tiến hoá của tôi đã dừng lại ở điểm đó. Tôi biết lịch sử chưa kết thúc, nhưng không thể thấy hơn nữa.

- Lịch sử đang tiếp diễn và loài người theo đuổi quá trình tiến hoá để tiến đến những hình thức dao động càng lúc càng phức tạp hơn.
- Bằng cách nào?

Ông mỉm cười:

- Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Giờ thì tôi có việc phải làm. Sẽ gặp lại anh trong một hoặc hai tiếng nữa.

Ông cầm lấy trái táo và ra khỏi phòng. Tôi ra theo, không biết sẽ làm gì, nhưng rồi, nhớ đến bản sao mặt khải thứ năm để ở trong phòng, tôi vào để lấy. Do nhớ đến khu rừng, nơi Sanchez đã ngồi khi tôi gặp ông lần thứ hai trên đường, nên tôi đi về hướng con đường và đến đúng nơi. Tôi ngồi xuống, tựa lưng vào một thân cây, trút bỏ mọi ý nghĩ, và nhìn xung quanh. Bầu trời buổi sáng

trong xanh với những cơn gió thoảng. Tôi cầm lấy bản sao và tìm lại trang đang đọc dở. Chưa kịp tìm thấy, tôi nghe có tiếng xe tải.

Tôi nằm bẹp xuống đất, phía sau gốc cây và cố xác định hướng xuất phát tiếng xe. Tiếng đó đến từ trụ sở Hội Truyền giáo; tôi nhận ra khi nó đến gần. Linh mục Sanchez đang cầm lái chiếc xe tải của ông.

Dừng xe cạnh tôi, ông nói:

- Tôi đã nghĩ là anh đang ở đây. Nào, lên xe đi. Chúng ta phải rời khỏi đây.

Tôi hỏi khi vào xe:

- Chuyện gì đang xảy ra?

Tiến về trực lộ, ông nói:

- Một linh mục đã kể lại cho tôi về cuộc nói chuyện mà ông đã tình cờ nghe được ở làng. Các thành viên của chính phủ đã đến thị trấn, dò hỏi về tôi và Hội Truyền giáo.
- Theo cha thì những người ấy muốn gì?

Ông nhìn tôi với vẻ thanh thản:

Tôi không biết nữa. Tôi không tin là họ sẽ để chúng ta yên, vì thế tôi thấy tốt hơn là đi lên vùng núi. Một trong những linh mục là cha Carl hiện đang sống tại Machu Picchu. Chúng ta sẽ yên ổn ở đó, cho đến khi tình hình sáng sủa hơn. Dẫu sao, anh cũng nên tham quan Machu Picchu.

Đột nhiên, tôi có cảm tưởng linh mục Sanchez đã dàn xếp với nhà cầm quyền, và ông đang đưa tôi đến một nơi để giao nộp tôi. Vì vậy, tôi quyết định phải cảnh giác.

Ông hỏi:

- Anh đã đọc xong bản dịch?
- Gần xong.
- Anh đã nói với tôi về sự tiến hoá của nhân loại Vậy, anh đã đọc phần có liên quan?
- Chưa ạ.

Nhìn tôi với vẻ thắc mắc, ông hỏi:

- Có chuyện gì không ổn u?

- Không ạ. Chúng ta phải mất bao nhiêu giờ để đến Machu Picchu?
- Khoảng bốn tiếng.
- Tôi muốn im lặng để ông nói, với hy vọng ông sẽ để lộ ý đồ. Nhưng tôi không dẫn được những thắc mắc:
- Thưa cha, bằng cách nào nhân loại theo đuổi sự tiến hoá?
Sanchez quay sang tôi:
Anh đang nghĩ gì?
- Khi ở trên đỉnh núi, tôi nghĩ đã có một liên quan giữa những trùng hợp ngẫu nhiên mang nhiều ý nghĩa mà mặc khải thứ nhất đã nói đến.
- Đúng vậy. Điều đó ăn khớp với những mặc khải khác, có phải thế?
- Tôi không hiểu rõ ý ông, vì thế tôi lặng im. Ông nói tiếp: “Những mặc khải tiếp nối nhau một cách logic. Mặc khải thứ nhất xuất hiện khi chúng ta xem trọng những trùng hợp ngẫu nhiên. Những trùng hợp ngẫu nhiên cho chúng ta hiểu đang có một điều gì đó hơn thế và mang tính tâm linh, ở phía sau tất cả những gì chúng ta đang thấy.
- Mặc khải thứ hai khiến nhận thức của chúng ta trở nên cụ thể hơn. Chúng ta hiểu rằng mình đã bận tâm vì cuộc sống vật chất, do muốn gia tăng sự yên ổn, và chúng ta biết rằng sự khai mở tâm trí là hướng đến một thực tế khác.
- Mặc khải thứ ba mang đến một tầm nhìn mới về sự sống. Nó định nghĩa vũ trụ vật chất được hình thành từ năng lượng thuần khiết, một năng lượng có quan hệ hài hoà với cách thức tư duy của chúng ta.
- Và mặc khải thứ tư cho chúng ta thấy xu hướng của con

người là giành giật năng lượng của những người khác bằng cách thống trị họ, xâm chiếm tâm trí họ, một tội ác mà chúng ta coi nhẹ, bởi chúng ta cảm thấy trống rỗng năng lượng. Dĩ nhiên, chúng ta có thể chữa trị sự thiếu hụt năng lượng bằng cách kết nối với một nguồn cao hơn. Vũ trụ có thể cung cấp mọi thứ mà chúng ta cần, với điều kiện là chúng ta phải biết cởi mở để đón nhận. Đó là thông điệp của mặc khải thứ năm.

- Anh đã có một trải nghiệm cho thấy mức độ năng lượng mà người ta có thể đạt được. Trải nghiệm này là một bước nhảy vọt đẩy anh về phía trước. Đó là một tầm nhìn về tương lai. Chúng ta không thể nào duy trì mãi mãi trải nghiệm nó. Ngay khi chúng ta nói Với một người có ý thức bình thường, khi chúng ta quay về với một thế giới mà sự xung đột là điều đang phổ biến, chúng ta sẽ đột ngột rời khỏi trạng thái đó, và trở về với con người trước đó của mình.
- Và lúc ấy, câu hỏi được đặt ra: làm thế nào để dần dần tìm lại điều mà chúng ta đã bắt chọt thấy. Để đạt được như vậy, chúng ta phải đổ đầy năng lượng cho chính mình một cách có ý thức, vì năng lượng sẽ tạo ra những trùng hợp ngẫu nhiên có thể đưa chúng ta trở về với trạng thái mong ước”.

Thấy vẻ ngạc nhiên của tôi, Sanchez giải thích rõ hơn:

-Anh hãy suy nghĩ kỹ đi một sự kiện không có tính ngẫu nhiên một sự kiện tạo ra một bước nhảy vọt xảy đến với ta, thì ta trở nên con người hoàn thiện hơn.

Ta tưởng mình đã đạt đến cái điểm mà định mệnh đã an bài. Vào lúc đó, mức độ năng lượng đủ để kích phát những trùng hợp ngẫu nhiên vẫn tồn tại trong ta. Ta có thể mất năng lượng khi sợ hãi, nhưng mức năng lượng đã đạt được có giới hạn cao hơn, nên

ta sẽ dễ dàng tìm thấy năng lượng. Ta trở thành một con người mới. Ta tồn tại ở một mức năng lượng cao hơn, một mức dao động cao hơn.

“Giờ đây anh đã hiểu quá trình rồi chứ? Chúng ta đổ đầy năng lượng, chúng ta phát triển, lại đổ đầy năng lượng và lại phát triển. Và như thế, loài người tiếp tục quá trình tiến hoá của vũ trụ để vươn tới một trạng thái dao động càng lúc càng cao hơn”.

Sau một lúc im lặng suy nghĩ, ông nói:

- Sự tiến hoá đã diễn ra một cách vô thức trong lịch sử nhân loại. Đó là lý do khiến các nền văn minh phát triển. Giờ đây, chúng ta đưa toàn bộ quá đó trở nên có ý thức. Đó là điều Bản Sách Cổ Chép Tay cho chúng ta biết. Sự chuyển động tiến đến một ý thức tâm linh phổ quát.

Bị mê hoặc, tôi hỏi:

- Như vậy, tôi chỉ việc đổ đầy năng lượng, theo cách mà tôi đã học từ linh mục Juan, và rồi các trùng hợp ngẫu nhiên sẽ diễn ra?

- Đúng nhưng không dễ dàng đến thế. Trước khi có thể kết nối một cách thường xuyên với năng lượng chúng ta còn phải vượt qua một trở ngại. Đó là chủ đề của mặc khải thứ sáu.

- Về vấn đề gì?

Linh mục Sanchez nhìn tôi:

- Chúng ta phải thấy rõ cách thức người này thống trị người khác. Hãy anh còn nhớ, mặc khải thứ tư cho thấy con người luôn thiếu năng lượng và tìm cách thống trị người khác để chiếm đoạt năng lượng. Mặc khải thứ năm cho biết về một nguồn khác của năng lượng nhưng chúng ta không thể kết

nối với nguồn đó, nếu không chịu phân tích phương pháp mà người này dùng để thống trị người kia, và để từ bỏ nó. Mỗi khi rơi trở lại vào thái độ như vậy, chúng ta sẽ không còn kết nối với nguồn năng lượng.

- “Quả là khó để tháo gỡ thói quen vì nó hầu như mang tính vô thức. Để tháo gỡ, ta phải làm cho nó có tính ý thức, bằng cách nhớ rằng trong thời thơ ấu, chúng ta đã tìm cách để được nuông chiều, được lắng nghe, để đạt được năng lượng. Hầu như, chẳng có gì tiến triển kể từ khi ấy. Đó là một lối sống mà chúng ta lặp đi lặp lại đến bất tận, tôi gọi nó là cơ chế thống trị của chúng ta.
- Một cơ chế mà chúng ta vận hành mỗi ngày trong đời thường nhưng không hay biết. Chúng ta chỉ biết rằng có những sự kiện cùng loại thường xảy ra. Nhưng nếu chúng ta không ngưng lặp đi lặp lại hành vi ứng xử đó, thì những khả năng của đời sống, những khả năng được ghi nhận bởi những trùng hợp ngẫu nhiên, sẽ không biểu lộ. Chúng ta dừng cổ máy khi tái diễn hành vi ứng xử này, chỉ đơn giản là để tìm năng lượng”.

Sanchez giảm tốc độ để tránh những ổ gà. Tôi cảm thấy thắc mắc. Tôi thực sự không hiểu cơ chế mà ông vừa nói đó vận hành như thế nào.

Ông hỏi:

- Anh đã hiểu rồi chứ?
- Không rõ lắm. Tôi không hiểu mình có một cơ chế thống trị hay không.

Ông cười lớn tiếng:

- Thật ư? Vậy thì, tại sao anh luôn có vẻ tự tin đến thế?

6. LÀM SÁNG TỎ QUÁ KHỨ

Phía trước chúng tôi, con đường hẹp lại và đột ngột đổi hướng men theo sườn dốc lởm chởm đá. Chiếc xe tải từ từ ôm cua. Phía dưới chúng tôi, dãy Andes trải dài với những đỉnh núi nối tiếp nhau bên trên lớp mây trắng.

Tôi liếc nhìn Sanchez. Nghiêng mình trên vô-lăng, ông chăm chú lái xe. Chúng tôi đã trải qua nhiều giờ tiến theo những sườn dốc đáng sợ, vượt qua những đoạn đường lởm chởm đá, và những cung đường bị hẹp lại bởi các tảng đá rơi xuống từ núi. Tôi muốn tiếp tục nói về cơ chế thống trị, nhưng thấy không phải lúc. Sanchez cần tập trung lái xe, vả lại tôi không rõ phải nêu lên câu hỏi gì. Tôi đã đọc xong phần cuối của mặc khải thứ năm, và bản văn này rất khớp với những điều linh mục Sanchez đã nói. Tôi thấy việc loại bỏ thói ưa thích thống trị là rất nên, nhất là khi nó làm tăng tốc sự tiến hoá, nhưng tôi vẫn chưa biết cơ chế ấy vận hành như thế nào.

Sanchez hỏi:

- Anh đang nghĩ gì?
- Tôi đã đọc xong mặc khải thứ năm và đang suy nghĩ về những cơ chế. Tôi nghĩ rằng cơ chế của mình có liên quan đến khoảng cách được tạo ra giữa tôi với tha nhân, có phải thế?
- Vẫn chăm chú vào con đường, ông không trả lời. Một trăm mét phía trước, có một ô tô địa hình đang chặn ngang con đường; một người đàn ông và một phụ nữ đang đứng ở mép vực, cách xe của họ khoảng mười mét. Họ nhìn chúng tôi.

Sanchez dừng xe, quan sát hai người đó một lúc rồi nói: “Tôi biết người phụ nữ ấy. Bà là Julia. Không sao cả, chúng ta sẽ nói chuyện với họ”.

Họ có làn da nâu sạm; người đàn bà trạc ngũ tuần, và người đàn ông khoảng ba mươi tuổi. Chúng tôi xuống xe, và người đàn bà đi về phía chúng tôi.

- Chào cha Sanchez!
- Khoẻ chứ, Julia? - Sanchez đáp. — Rồi ông giới thiệu Julia với tôi và bà giới thiệu người đồng hành là Rolando.

Không nói gì thêm, Julia và Sanchez quay lưng về phía tôi và đi tới chỗ mà Julia và Rolando đã đứng. Rolando chăm chú nhìn tôi. Không suy nghĩ, tôi bước theo họ. Rolando cũng đi theo tôi, với vẻ mong muốn một điều gì đó. Tuy nét mặt còn trẻ, nhưng anh ta có làn da sạm và nhăn nheo.

Nhiều lần Rolando như muốn nói, nhưng cứ mỗi lần như thế, tôi liền quay mặt đi và bước nhanh hơn. Khi đến bên miệng vực, tôi ngồi xuống trên một tảng đá để tránh anh ta ngồi gần. Cách tôi vài mét Sanchez và Julia đang ngồi trên một mỏm đá lớn.

Rolando cố ngồi thật gần tôi, cái nhìn đăm đăm của anh ta

khiến tôi e ngại, nhưng tôi vẫn muốn biết lý do.

Rolando nhận ra điều đó và hỏi tôi:

- Có phải ông đến đây vì Bản Sách Cổ Chép Tay?

Sau khi đã cân nhắc, tôi đáp:

- Tôi có nghe nói đến bản sách.

Rolando có vẻ ngạc nhiên:

- Ông đã đọc nó rồi chứ?
- Tôi đã đọc một số đoạn. Còn anh? Anh biết gì về bản sách?

Sau một lúc im lặng, Rolando nói: “Ông là người Mỹ?”. Câu hỏi làm tôi bối rối, và tôi quyết định không trả lời. Tôi hỏi sang chuyện khác:

- Phải chăng bản sách có liên quan đến phế tích Machu Picchu?
- Theo tôi, nó chẳng có gì liên quan, ngoại trừ nó đã được viết vào thời điểm xây dựng Machu Picchu.

Tôi ngồi im ngắm cảnh quan tuyệt đẹp của dãy Andes. Tôi thầm nghĩ, nếu tôi tiếp tục lặng im, Rolando sẽ nói cho tôi biết anh ta và Julia đã làm gì ở nơi hoang vắng này và sự hiện diện của họ có liên quan gì đến Bản Sách Cổ Chép Tay. Chúng tôi không ai nói câu nào trong hai mươi phút. Cuối cùng, Rolando đứng dậy và đến bên hai người kia.

Tôi tiếp tục ngồi ngắm cảnh trong hơn nửa giờ, cố lắng nghe những đối thoại giữa Sanchez và Julia ở phía trên. Họ không hề quan tâm đến tôi. Khi tôi định đến với họ, họ đứng dậy và đi về phía chiếc xe của Julia. Tôi theo họ.

Sanchez nói với tôi:

- Hai người này phải ra đi.

Nhìn tôi với vẻ thân thiện, Julia gật đầu chào:

- Rất tiếc đã không có thời giờ để nói chuyện với anh. Hy

vọng sẽ gặp lại anh. Thật ra, tôi có linh cảm là chúng ta sẽ sớm gặp nhau.

Trong khi đi xuống con đường mòn lỏm chỏm đá, tôi muốn trả lời Julia, nhưng chẳng biết nói gì. Julia và Rolando bước vào xe, vẫy tay từ biệt, và đi về hướng bắc, theo hướng tôi và Sanchez đã đến. Cuộc gặp gỡ này tôi cảm thấy không thoải mái.

Sau khi chúng tôi đã lên xe, Sanchez hỏi:

- Rolando có kể cho anh nghe về Wil à?
- Không, chẳng nói gì. Anh ta đã trông thấy Wil à? Sanchez có vẻ ngạc nhiên:
- Họ đã gặp Wil trong một ngôi làng cách đây sáu mươi kilômét. Julia cho tôi biết là Wil đã nói nhiều chuyện với Rolando. Bộ anh không nói cho Rolando biết anh là ai?
- Không, bởi tôi không biết có nên tin anh ta hay không.

- Tôi đã nói với anh là không sao cả, anh có thể nói chuyện mà! Tôi đã quen biết Julia nhiều năm! Bà có cơ sở kinh doanh ở Lima, nhưng từ khi Bản Sách Cổ Chép Tay được phát hiện, bà hướng đến việc tìm kiếm mặc khải thứ chín. Julia không khi nào đi với những người đáng ngờ. Chẳng có gì để phải sợ cả. Anh đã để mất những thông tin quan trọng.

Nhìn tôi với vẻ nghiêm túc, ông nói đó là một điển hình về cơ chế thống trị. “Anh quá tự tin đến mức đã bỏ qua một trùng hợp ngẫu nhiên quan trọng!”.

Sau đó, thấy vẻ phòng thủ của tôi, ông nói tiếp:

- Không sao cả, mỗi người đều có cơ chế của mình. Giờ đây, ít ra là anh đã biết cơ chế của anh hoạt động như thế nào.

- Thừa cha, tôi không hề biết. Tôi đã làm gì chứ?

Phương pháp của anh nhằm chế ngự những hoàn cảnh, những con người, để đạt năng lượng, là vận hành cơ chế đó trong tâm trí và cơ chế đó thúc đẩy anh rút vào cái vỏ ốc của mình, giữ sự kín đáo và bí ẩn. Anh tự cho rằng đó là sự thận trọng, nhưng thật ra anh muốn người kia phải tìm hiểu điều gì đang diễn ra trong tâm trí anh. Nếu chuyện ấy xảy ra, anh giữ vẻ mơ hồ, anh buộc người kia phải bỏ công tìm hiểu những tình cảm đích thực của anh.

“Khi thực hiện điều đó, người kia sẽ phải quan tâm đến anh, và như vậy, mang đến năng lượng cho anh. Càng giữ người kia lâu dài trong sự mơ hồ, anh càng nhận được nhiều năng lượng hơn. Chẳng may cho anh, bao lâu anh còn thờ ơ, lạnh lùng, thì đời sống của anh không thể tiến hoá nhanh, vì anh luôn lặp lại những hành vi ứng xử tương tự. Nếu anh biết trò chuyện với Rolando, cuộc đời anh hẳn đã theo một hướng khác, có ý nghĩa”.

Tôi cảm thấy tràn ngập bởi sự căng thẳng đang gia tăng. Tất cả minh họa điều mà Wil đã nói với tôi khi tôi không muốn cho Reneau biết thông tin. Tôi luôn tìm cách che giấu những ý tưởng của mình. Qua kính xe, tôi nhìn con đường đang tiến lên những con dốc rất gập. Sanchez chăm chú cầm lái. Và khi con đường bớt quanh co, ông mới nói với tôi:

- Đối với mỗi người chúng ta, giai đoạn đầu của tiến trình làm sáng tỏ là cố gắng để ý thức về cơ chế thống trị của mình. Chẳng có gì sẽ thay đổi, bao lâu ta không thể nhìn thẳng vào chính mình để hiểu cách thức ta thao túng những người khác. Đó là điều vừa xảy ra với anh.

- Còn giai đoạn kế tiếp thì sao?
- Mỗi người đều phải nhìn lại quá khứ của mình, nhất là thời thơ ấu, để hiểu bằng cách nào cơ chế đó đã được hình thành. Khi thấy sự hình thành của nó, ta hãy đưa nó vào ý thức. Hãy nhớ rằng hầu hết những thành viên trong gia đình ta đều có cơ chế thống trị của riêng họ, và họ cũng tìm cách lấy đi năng lượng của những đứa trẻ như ta. Và ta đã có một chiến lược để giành lại năng lượng. Như thế, ta đã tạo ra một cơ chế phòng thủ. Một khi đã xác định sơ đồ của những tranh giành năng lượng trong gia đình ta, ta sẽ có thể vượt qua những chiến lược nhằm kiểm soát, và thấy điều đang thực sự diễn ra.

- Cha muốn nói gì?
- Mỗi người phải tìm hiểu lại trải nghiệm của mình trong gia đình trên quan điểm tiến hoá và quan điểm tâm linh, nhằm khám phá con người đích thực của mình. Sau khi đã thực hiện điều đó, cơ chế thống trị của chúng ta biến mất và đời sống đích thực của chúng ta cất cánh.
- Vậy, tôi phải bắt đầu như thế nào?
- Trước tiên anh phải hiểu cơ chế của anh đã được hình thành như thế nào. Hãy cho tôi biết về thân phụ của anh.
- Cha tôi là một người nhân ái, tươi vui, uyên bác, nhưng...
- Tôi do dự, không muốn nói những lời phê phán cha mình.
- Nhưng sao?
- Ông thường chỉ trích rằng, tôi chẳng làm gì ra hồn.
- Ông phê phán anh như thế nào?
- Ông nêu lên những câu hỏi và luôn tìm khuyết điểm để chỉ trích.
- Và năng lượng của anh thế nào?
- Tôi thường thấy kiệt sức và cố tránh nói chuyện với ông.
- Như vậy, anh đã trở nên xa cách, không bày tỏ với cha anh bất cứ điều gì, để không bị ông chỉ trích. Ông là người chất vấn, và anh né tránh bằng sự xa cách của anh.
- Hẳn là thế, nhưng cha muốn nói gì khi dùng từ "người chất vấn"?
- Đó là một loại cơ chế khác. Những người sử dụng phương pháp nhằm đạt năng lượng kiểu này bị dẫn dắt bởi cơ chế nêu lên những câu hỏi và tìm kiếm trong đời tư của người khác, để thấy một mục tiêu chỉ trích. Nếu chiến lược đạt kết quả, người bị chỉ trích sẽ bị thu hút bởi cơ chế của người chỉ trích. Lúc đó, người bị thu hút cảm thấy bối rối trước người chất vấn, chỉ quan tâm đến người chất vấn, đến điều người chất vấn đang nghĩ nhằm tránh lỡ

lời khiến người chất vấn nổi giận. Chính nét tâm lý đó mang đến cho người chất vấn năng lượng mà họ mong đợi.

“Hãy nhớ đến những tình huống khiến anh ở gần một người thuộc loại đó. Khi anh bị cuốn vào trong cơ chế của người ấy, phải chăng anh phản ứng theo cách nhằm không để bị chỉ trích? Người ấy làm anh thay đổi thái độ thông thường của anh và anh nhận xét mình qua những gì mà người ấy có thể nghĩ về anh”.

Tôi bỗng nhớ lại rõ ràng loại tình cảm này, và hình ảnh của Jensen xuất hiện trong tâm trí tôi.

Tôi hỏi:

- Như vậy, cha tôi là một người chất vấn?
- Tôi nghĩ thế.
- Tôi miên man nghĩ đến mẹ tôi. Nếu cha tôi thuộc loại người chất vấn, vậy mẹ tôi thì sao?

Sanchez hỏi tôi đang nghĩ gì.

Tôi nói:

- Tôi đang suy nghĩ về cơ chế thống trị của mẹ. Vậy có tất cả bao nhiêu loại cơ chế?
- Trước hết, tôi phải giải thích cho anh về những phân loại được nêu trong Bản Sách Cổ Chép Tay. Mỗi người chúng ta hăng hái để đạt năng lượng, hoặc theo cách gây hấn khi buộc người khác quan tâm đến mình hoặc theo cách thụ động khi lợi dụng tình cảm hoặc sự tò mò của người khác để thu hút sự chú ý của họ. Chẳng hạn, nếu ai đó đe dọa anh, bằng lời nói hoặc bằng thể chất, chỉ đơn giản vì sợ, anh buộc phải chú ý đến họ, và như vậy anh trao năng lượng cho họ. Người đe dọa anh bắt anh phải chịu sự thống trị có tính gây gổ, khiêu khích, cơ chế mà mặc khái thứ sáu gọi là sự hăm dọa.

“Nếu ngược lại, ai đó kể cho anh những điều khốn khổ vừa xảy đến với họ, với ngụ ý anh là người có trách nhiệm về điều đó, và

nếu anh không chịu giúp đỡ họ, điều đó sẽ tiếp diễn, như thế người đó đang tìm cách thống trị anh theo lối thụ động, và đó là điều Bản Sách Cổ Chép Tay gọi là cơ chế than vãn. Anh hãy dành ra một lúc để nghĩ đến tình trạng này. Anh đã từng kể cận với những người gây ra cho anh mặc cảm có lỗi, ngay cả khi chẳng có một lý do đáng kể nào?”.

- Có ạ.
- Như thế là vì anh đã chấp nhận tiến vào cơ chế thống trị của người than vãn. Toàn bộ cơ chế của họ là ở chỗ khiến anh nghĩ rằng anh chưa hết lòng với họ. Chính vì thế mà anh cảm thấy có lỗi.

Sanchez nói tiếp:

- Ta có thể xét đến mỗi cơ chế cá biệt tùy theo nó thuộc loại thụ động hoặc loại gây hấn. Một người tinh tế trong cách gây hấn của họ, trong việc tìm thấy nhược điểm của anh, người đó là một kẻ chất vấn, như trường hợp của cha anh. Cơ chế thờ ơ, lãnh đạm mà anh dùng để đáp lại không có tính thụ động bằng thái độ than vãn mà tôi vừa nêu. Vậy, diễn tiến là như sau: hăm dọa và chất vấn, lãnh đạm và than vãn. Anh hiểu chứ?

- Vâng, cha có nghĩ rằng mỗi người chúng ta đều dứt khoát phải rơi vào một loại như vậy?

- Đúng vậy. Tùy theo hoàn cảnh, một số người còn sử dụng cùng lúc không chỉ một loại mà nhiều hơn, nhưng hầu hết chúng ta đều có một cơ chế thống trị thường trực, thông thường là cơ chế đã phát huy tác dụng một cách tốt hơn cả với những người trong gia đình khi còn nhỏ.

Đột nhiên, tôi thấy mọi sự được sáng tỏ. Tôi nhìn Sanchez:

- Giờ đây, tôi biết mẹ tôi cũng là một người thuộc loại chất vấn.
- Như vậy, anh đã nhận được một liều gấp đôi. Chẳng lạ gì khi

anh có vẻ lạnh nhạt, xa cách. Nhưng ít ra họ đã không thể đe dọa anh. Anh không hề lo sợ cho sự an toàn của anh.

- Vậy điều gì hẳn đã xảy ra nếu tôi lo sợ cho sự an toàn của mình?
- Anh sẽ sa vào cơ chế của kẻ than vãn. Nếu anh là một đứa trẻ bị tước đi năng lượng bởi những người gây đau đớn cho anh về thể xác, thì sự thờ ơ lãnh đạm chẳng ích gì. Anh không thể dùng phương cách để chống lại họ. Họ không quan tâm đến oán hận của anh. Họ mạnh hơn anh nhiều. Vì thế, anh buộc phải trở nên thụ động và than vãn, tìm cách làm cho họ cảm thấy có lỗi về điều sai trái mà họ đã làm.

“Nếu phương cách như vậy là không đủ, anh buộc phải chờ cho đến khi đủ mạnh để có thể chống lại bạo lực, và đáp trả sự gây hấn bằng sự gây hấn.

Như chuyện đứa bé gái trong quán ăn gia đình người Peru mà anh đã kể cho tôi. Ngay ở trong gia đình, mỗi người đều cố tiến thật xa nhằm đạt được năng lượng, Tiếp đến, chiến lược của họ trở thành khuôn mẫu mà họ lặp lại, lặp lại suốt đời họ”.

- Tôi đã hiểu về loại người đe dọa, nhưng làm thế nào người ta trở thành kẻ chất vấn?

- Là một đứa trẻ, anh sẽ làm gì, nếu cha mẹ anh thường xuyên vắng nhà hoặc chỉ biết bận rộn với công việc của họ?

- Tôi chẳng biết nữa.

- Trong trường hợp đó, sự thờ ơ, lãnh đạm là không hiệu quả. Họ sẽ không nhận thấy. Anh buộc phải tìm kiếm, và cuối cùng tìm thấy một điểm yếu ở những con người thờ ơ lãnh đạm, nhằm

đạt được năng lượng. Đó là điều kẻ chất vấn thực hiện.

Tôi hỏi khi bắt đầu hiểu:

- Sự thờ ơ tạo ra những kẻ chất vấn.

- Đúng vậy.

- Và những kẻ chất vấn tạo ra những người thờ ơ. Và những kẻ đe dọa tạo ra những người than vãn. Hoặc nếu điều đó không ổn, tạo ra một kẻ đe dọa khác.

- Thế đó. Các cơ chế thống trị tồn tại mãi như thế, nơi những người khác, những người tưởng mình không mắc phải. Để tiến bộ, ta phải loại bỏ ảo tưởng. Mỗi người chúng ta lần lượt vướng vào một cơ chế như thế, và chúng ta cần phải lùi lại và phát hiện nó.

Sau một lúc im lặng, tôi nói:

- Điều gì xảy ra khi một cơ chế được phát hiện?

- Lúc ấy, chúng ta thực sự tự do để vượt qua vai trò mang tính vô thức mà chúng ta đang giữ. Chúng ta có thể tìm thấy một ý nghĩa cao hơn về đời mình, một lý do tâm linh đã khiến chúng ta được sinh ra. Chúng ta có thể bắt đầu nhìn thấy rõ hơn con người thật của mình.

- Chúng ta đến rồi”, Sanchez kêu lên.

Con đường ngang qua giữa hai sườn núi; khi vượt qua sườn núi bên phải, tôi thấy ở phía trước một ngôi nhà nhỏ.

“Xe của ông ấy không có đó!”. Linh mục Sanchez thốt lên.

Ông dừng xe và chúng tôi đi bộ về phía ngôi nhà. Ông mở cửa và bước vào trong khi tôi chờ ở bên ngoài. Tôi hít thở sâu. Trời mát lạnh. Bầu trời xám xịt, nhiều mây. Có lẽ sắp mưa.

Sanchez trở ra:

- Chẳng thấy ai. Ông ấy chắc đã đến khu phế tích.

- Chúng ta đến đó bằng con đường nào?

Sanchez dừng lại, bỗng dưng có vẻ mệt mỏi:

- Cách đây khoảng tám trăm mét phía trước chìa khoá xe đây. Anh hãy theo con đường này đến đỉnh kế tiếp, và anh sẽ thấy khu di chỉ. Tôi cần ở lại đây thiền định.

- Vâng. Ị

Tôi lái xe về hướng một thung lũng nhỏ, rồi tiếp tục cho đến đỉnh núi kế tiếp. Cảnh quan khiến tôi bị mê hoặc. Trước mắt tôi là vẻ huy hoàng của phế tích Machu Picchu: Những ngôi đền đồ sộ trên núi, được dựng bằng các khối đá chồng lên nhau một cách kỳ công. Kể cả dưới thứ ánh sáng xám xịt này, vẻ đẹp của khu phế tích quả là đáng kinh ngạc.

Tôi dừng xe và hít thở năng lượng của khu phế tích trong khoảng mười lăm phút. Có nhiều nhóm người đang đi giữa những phế tích. Tôi thấy một người đàn ông mặc chiếc áo giống áo linh mục, nhưng vì ở xa nên tôi không chắc có phải linh mục Carl hay không. Người đó đang rời khỏi một phế tích.

Tôi lái xe đến gần. Khi nghe tiếng xe, người đó mỉm cười và dừng lại, bởi hình như ông biết đây là xe của linh mục Sanchez. Thấy tôi đang cầm lái, ông có vẻ ngạc nhiên và đến gần. Ông trạc ba mươi, người béo lùn, mái tóc màu nâu sậm và đôi mắt xanh

Tôi giải thích:

- Tôi đi với linh mục Sanchez, nhưng ông- ấy đã ở lại phía sau.

- Tôi là Carl.

Phía sau ông, những phế tích trông càng hùng vĩ hơn.

Ông nói:

- Lần đầu tiên anh đến đây?

- Vâng, từ lâu tôi đã nghe nói; nhưng tôi không ngờ nó kỳ lạ và hùng vĩ đến thế.

- Đây là một trong những trung tâm năng lượng vĩ đại nhất thế giới.

Tôi chăm chú nhìn linh mục Carl, ông nói về năng lượng rõ ràng theo nghĩa mà Bản Sách Cổ Chép Tay dành cho từ này. Tôi gật đầu thú nhận:

- Thưa cha, tôi đã đạt đến điểm mà tôi đang cố gắng nạp đầy năng lượng và làm chủ cơ chế thống trị của mình.

- Anh không có vẻ thờ ơ, lãnh đạm.

Tôi ngạc nhiên:

- Làm sao cha biết đó là cơ chế thống trị của tôi?

- Tôi có trực giác đối với các sự việc. Chính vì thế mà tôi có mặt ở đây.

- Có phải cha giúp người khác xác định cơ chế của họ?

- Đúng, và giúp họ nhìn thấy con người thật của họ.

Đôi mắt Carl ngời sáng, vẻ trung thực. Ông là người bộc trực và chẳng chút bối rối khi bày tỏ cảm nghĩ của mình với một người hoàn toàn xa lạ.

Tôi im lặng, và ông nói tiếp:

- Hẳn anh đã hiểu rõ năm mặc khải đầu tiên.

- Tôi đã đọc hầu hết. Và đã nói điều đó với nhiều người.

Nhận thấy mình nói quá mơ hồ nên tôi nói thêm- “Tôi tin rằng mình đã hiểu năm mặc khải đầu tiên nhưng đến mặc khải thứ sáu thì tôi không nắm vững”.

Carl gật đầu:

- Hầu hết những người mà tôi có dịp nói chuyện đều không biết về Bản Sách Cổ Chép Tay. Họ đến đây và cảm thấy được nạp đầy năng lượng. Và điều đó cũng đủ để họ xem xét lại cuộc đời họ.

- Làm thế nào cha gặp những người đó?

Ông nhìn tôi với vẻ thông hiểu:

- Những người đó tìm gặp tôi.

- Cha nói rằng cha giúp những người đó nhìn thấy con người thật của họ. Vậy, bằng cách nào?

Ông hít thở sâu và đáp:

- Chỉ có một cách. Mỗi người phải nhớ lại thời thơ ấu của mình, gia đình mình, và tìm hiểu điều gì đã xảy ra. Một khi ta đã nhận thức về cơ chế thống trị của ta, ta có thể thấy sự thật bí ẩn ở đằng sau sự tranh giành năng lượng. Một khi đã khám phá sự thật đó, nó mang đến năng lượng cho ta, vì nó cho ta biết con đường nào ta đang đi, ta đang thực sự làm gì.

- Đó là điều linh mục Sanchez đã nói với tôi, nhưng tôi muốn biết nhiều hơn về cách tìm thấy sự thật.

- Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Bây giờ, tôi muốn gặp linh mục Sanchez.

Tôi hướng mắt về các phế tích, và ông nói thêm: “Hãy thoải mái và thanh thản tham quan nơi này. Chúng tôi sẽ chờ anh ở nhà”.

Trong một tiếng rưỡi, tôi tham quan khu di chỉ. Thỉnh thoảng, tôi dừng lại ở những nơi tôi cảm thấy thích thú hơn cả... Tôi thán phục nền văn minh đã xây dựng những đền đài kỳ vĩ này. Làm thế nào người ta có thể nâng những khối đá lớn đến độ cao như thế và xếp chồng lên nhau? Điều đó gần như không thể.

Khi sự quan tâm đối với những phế tích bắt đầu giảm, những ý tưởng của tôi hướng về hoàn cảnh của chính tôi. Tuy nó không thật sự thay đổi, nhưng tôi cảm thấy ít lo lắng hơn. Và sự an tâm của linh mục Sanchez đã ảnh hưởng đến tôi; ngoài ra, linh mục Carl cùng làm tôi cảm thấy thích thú.

Khi chiều xuống, tôi lái chiếc xe tải về nhà linh mục Carl. Từ xe, tôi thấy hai người đàn ông đứng bên nhau ở trong nhà. Khi vào nhà, tôi nghe có những tiếng cười. Hai linh mục đang chuẩn bị bữa tối. Carl mỉm cười với tôi và chỉ cho tôi một cái ghế. Tôi uể oải ngồi trước lò sưởi và nhìn quanh.

Nơi này là một căn phòng rộng với tường ốp ván gỗ. Ngoài ra, tôi có thể nhìn thấy hai phòng khác, và giữa chúng là một hành lang. Căn phòng được chiếu sáng bởi một ánh đèn lò mờ; tôi nghe có tiếng máy phát điện.

Tôi được mời ngồi cạnh một bàn gỗ thô. Sanchez đọc một lời kinh

ngăn, và chúng tôi ăn tối. Hai linh mục nói chuyện không dứt. Sau đó chúng tôi đến ngồi bên lò sưởi

Sanchez nói với tôi:

- Linh mục Carl đã gặp và nói chuyện với Wil. Tôi sửng sốt:
- Thừa cha, vào lúc nào?

Carl nói:

- Cách nay vài hôm, Wil đã đi qua đây. Tôi đã quen biết Wil cách nay một năm, và lần ấy ông đến đây để cho tôi biết một vài thông tin hữu ích. Ông nói với tôi rằng ông biết ai là người đang thúc đẩy chính quyền ngăn chặn Bản Sách cổ Chép Tay.

- Người đó là ai?

Sanchez nói xen vào:

- Là Hồng y Sebastian.

- Ông ta đã làm gì?

- Ông ta sử dụng ảnh hưởng chính trị của mình để chính quyền can dự vào việc ngăn chặn bản sách. Ông ta luôn có xu hướng sử dụng quyền lực. Vào lúc này, Hồng y Sebastian đang gia tăng nỗ lực, nhưng hình như ông ta phải trả giá.

- Tại sao?

- Ngoại trừ một vài linh mục của Hội đồng Miền Bắc, và vài cá nhân như Wil hoặc Julia, hình như chẳng ai khác có những văn bản.

- Còn những nhà khoa học tại Vinciente thì sao? Sau một lúc im lặng, Carl nói:

- Wil cho tôi biết là nhà cầm quyền đã đóng cửa trung tâm này. Tất cả các nhà nghiên cứu đều bị bắt giữ và mọi tư liệu của họ bị tịch thu.

- Cộng đồng khoa học chấp nhận việc ấy hay sao?

Sanchez thốt lên:

- Phải chịu thôi. Vả lại, hầu hết các đồng nghiệp của họ đều không ủng hộ những nghiên cứu của họ. Nhà cầm quyền thông báo rằng họ hoạt động bất hợp pháp.

- Tôi không tin nhà cầm quyền có thể làm chuyện sai trái đến thế!

Carl nói:

- Hãy tỉnh táo. Tôi đã đi một số nơi để kiểm chứng thông tin và thấy nhà cầm quyền đang gia tăng áp lực.

- Theo cha thì điều gì sẽ xảy ra?

Carl nhún vai. Sanchez đáp:

- Tôi không biết nữa. Nhưng chuyện đó sẽ tùy thuộc vào điều mà Wil sẽ tìm thấy.

- Tại sao?

- Theo tôi, Wil đang cố gắng tìm phần còn thiếu của Bản Sách Cổ Chép Tay là mặt khía thứ chín. Nếu tìm được, việc đó sẽ khiến nhiều người quan tâm, đủ để tạo ra một sự can thiệp từ bên ngoài.

Tôi hỏi Carl:

- Wil có cho cha biết, ông ấy đang đi đâu?

- Wil không rõ lắm, nhưng trực giác của Wil thôi thúc ông tiến xa hơn về phương bắc, đến Guatemala.

- Trực giác của Wil?

- Đúng, anh sẽ hiểu điều đó khi anh biết rõ hơn về con người thực sự của anh, và khi anh đã đạt đến mặt khía thứ bảy.

Tôi nhìn hai vị linh mục, kinh ngạc trước vẻ thanh thản của họ.

Tôi hỏi:

- Tại sao hai cha có thể bình tĩnh đến thế? Nếu nhà chức trách đến đây và bắt giữ chúng ta thì sao?

Sanchez nhìn tôi:

- Anh không nên lẫn lộn bình tĩnh với vô tâm. Sự thanh thản cho chúng tôi một ý tưởng về sức mạnh được kết nối với nguồn năng lượng. Chúng tôi giữ sự kết nối vì đó là điều tốt đẹp nhất để thực hiện, dẫu tình huống có thể nào. Anh hiểu chứ?

- Vâng. Nhưng tôi thấy mình khó có thể giữ được sự kết nối.

Hai linh mục mỉm cười. Một người nói:

- Điều đó sẽ dễ dàng hơn với anh khi anh biết rõ con người thật của mình.

Sanchez đứng dậy và cho biết ông đi rửa chén bát. Tôi hỏi Carl:

- Tôi phải làm gì để có thể biết con người thật của mình?

- Cha Sanchez có cho tôi biết anh đã hiểu về cơ chế thống trị của cha mẹ anh.

- Đúng vậy. Cha mẹ tôi là những người thuộc loại chất vấn, và điều

đó khiến tôi trở thành một người thờ ơ, lãnh đạm.

- Giờ đây, anh phải có tầm nhìn xa hơn, vượt qua bên kia sự tranh giành năng lượng đã tồn tại trong gia đình anh, và tìm hiểu đâu là những lý do đích thực khiến anh có mặt ở đó.

Tôi nhìn nhưng chẳng hiểu ông nói gì.

Ông giải thích:

- Tiến trình giúp anh phát hiện bản sắc tâm linh đích thực của mình buộc anh phải xem toàn bộ đời mình như một câu chuyện dài, và tìm thấy ý nghĩa cao hơn. Trước tiên, anh hãy nêu lên câu hỏi: Tại sao tôi được sinh ra trong gia đình này? Đâu là lý do?

Tôi nói:

- Nhưng, thưa cha, tôi không có một ý niệm nào.

- Cha anh là một người chất vấn. Ngoài ra, ông ấy còn là gì khác?

- Có phải cha muốn hỏi về những đam mê của cha tôi?

- Đúng.

- Cha tôi là một người luôn muốn sống trọn vẹn đời mình, với sự lương thiện, nhưng muốn đạt được mức tối đa. Cha hiểu ý con chứ?

- Hiểu, nhưng cha anh có đạt được điều đó?

- Ở một mức độ nào đó, nhưng ông luôn gặp điều không may khi gần đến mục tiêu.

Đôi lông mày của Carl cau lại trong vẻ trầm tư. Cuối cùng, ông nói;

- Cha anh cho rằng đời sống phải được sống đến hết mức, nhưng ông không thực hiện được điều đó có phải thế?

- Vâng.

- Vậy, anh có tự hỏi tại sao? I

- Tôi không thắc mắc, nhưng luôn nghĩ rằng cha tôi kém may mắn.

- Phải chăng ông ấy không tìm thấy cách thức để đạt được ước mơ?

- Rất có thể. I

- Còn mẹ anh thì sao?

- Mẹ tôi đã qua đời.

- Bà ấy xem cuộc đời là thế nào?

- Mẹ tôi đã sống như người ta đi lễ nhà thờ. Bà tuân theo những quy tắc của tín đồ Công giáo.

- Nghĩ là sao?

- Mẹ tôi tin vào luật của Thiên Chúa và cho rằng bốn phận của mỗi người là phục vụ cộng đồng.

- Bà ấy có tuân theo luật Thiên Chúa?

- Hoàn toàn tuân theo, ít ra là theo cách mà Giáo hội đã rao giảng.

- Bà ấy có thuyết phục cha anh noi theo?

Tôi cười:

- Mẹ tôi muôn ông ấy đi lễ nhà thờ mỗi Chủ nhật và tham gia đời sống cộng đồng-. Nhưng, như tôi đã nói với cha, ông ấy có một tinh thần quá phóng khoáng.

- Còn anh, anh nghĩ sao về chuyện đó?

Tôi nhìn vị linh mục:

- Tôi chưa từng nghĩ đến vấn đề đó.

- Mỗi người có tìm cách lôi kéo anh về phía họ? Phải chăng vì thế mà họ đã chất vấn anh để biết chắc anh không theo xu hướng của người kia? Mỗi người có muốn lôi kéo để anh xem cách nghĩ của họ là tốt hơn cả?

- Vâng, đúng vậy.

- Và anh đã phản ứng thế nào?

- Tôi chỉ né tránh, không theo bên nào.

- Mỗi người đều muốn kiểm soát anh nhằm đảm bảo anh cùng chung một tiếng nói với họ, và anh, do không thể làm hài lòng cả hai, nên đã trở nên thờ ơ, lãnh đạm.

- Hình như thế!

- Về phần mẹ anh, chuyện gì đã xảy ra với bà?

- Mẹ tôi bị bệnh Parkinson và qua đời sau đó vài năm.

- Bà ấy vẫn giữ vững đức tin?

- Vâng, cho đến phút cuối.

- Vậy, anh đã rút ra bài học gì từ cuộc đời của mẹ anh?

- Gì ạ?

- Anh tìm kiếm ý nghĩa mà anh đã có về cuộc đời của mẹ anh, lý do tại sao anh đã được sinh ra, điều mà anh phải hiểu biết ở nơi mà anh đã sống và trưởng thành.

Mỗi con người, dẫu có ý thức hay không, đều có cảm nghĩ về đời sống, và đời sống của mỗi người minh họa cho cảm nghĩ của họ. Anh phải tìm cách khám phá điều mà mẹ anh muốn chỉ dạy cho anh, và đồng thời điều mà mẹ anh đã có thể thành công hơn trong đời. Điều mà anh đã muốn thay đổi trong cuộc đời của mẹ anh cũng là phần nào điều mà anh đang tìm cho mình.

- Chỉ phần nào thôi sao?

- Bởi phần kia, là phần mà anh muốn thay đổi đối với cuộc đời của cha anh.

Tôi ngồi im trong bóng tối.

Carl đặt tay lên vai tôi:

- Chúng ta không chỉ được cha mẹ tạo ra về mặt thể chất, mà còn là thụ tạo của họ về mặt tinh thần. Anh được sinh ra từ họ, và cuộc đời của họ có ảnh hưởng quyết định đối với anh. Để khám phá con người thật của mình, anh phải chấp nhận rằng bản sắc đích thực của anh đã bắt nguồn tại một nơi nào đó ở khoảng giữa hai sự thật của cha và mẹ anh. Chính vì thế mà anh đã được sinh ra từ họ: để có một sự lùi lại đối với những niềm tin của họ. Con đường của anh là khám phá một chân lý, và chân lý đó sẽ là tổng hợp ở một mức độ cao hơn những niềm tin của cha mẹ anh.

Tôi gật đầu.

Carl nói tiếp:

- Vậy anh sẽ bày tỏ như thế nào về điều mà cha mẹ anh đã dạy?

- Tôi không rõ nữa.

- Hãy cố gắng!

- Cha tôi nghĩ rằng ông được sinh ra đời để thu gặt những điều tốt đẹp nhất từ mọi việc, và ông đã cố đạt được mục tiêu đó. Mẹ tôi tin ở sự hy sinh phục vụ tha nhân, sự xả thân. Bà nhìn thấy ở đó ý nghĩa đích thực của Phúc Âm.

- Còn anh, anh nghĩ sao?
- Tôi không rõ nữa.
- Vậy anh chọn cho mình quan điểm nào, quan điểm của cha hay của mẹ?

- Không chọn quan điểm của ai. Tôi không tin đời sống đơn giản đến thế...

Carl cười ồ:

- Anh lại trở nên mơ hồ.
- Tôi thấy mình không biết phải nghĩ sao.
- Và nếu anh bị buộc phải chọn?

Tôi do dự, cố trung thực, rồi tôi đáp:

- Cha mẹ tôi, mỗi người đã cùng lúc vừa sai lại vừa đúng.
- Tại sao?
- Tôi không biết rõ lắm. Nhưng theo tôi nghĩ, phải có một đời sống gương mẫu để thay thế cho quan điểm của họ.

- Vấn đề được đặt ra cho anh là “tại sao”. Tại sao người ta có thể sống một đời pha trộn cả hai quan điểm đó? Từ mẹ anh, anh biết rằng đời sống trước tiên là thuộc tâm linh. Từ cha anh, cuộc đời là sự thành đạt cá nhân, sự vui thú và phiêu lưu.

Cắt ngang lời Carl, tôi nói:

- Như vậy, vấn đề của tôi là kết hợp cả hai lối tiếp cận?
- Đối với anh, tính tâm linh là quan trọng phải tìm thấy một loại hình tâm linh. Qua đó anh có thể tự hoàn thiện. Đó là điều cha mẹ anh không đạt được; chính là điều chủ yếu đối với sự tiến hoá của anh, sự tìm kiếm của anh trong cuộc đời anh, trên trần gian này.

Nhận định đó khiến tôi chìm đắm trong suy tư. Carl vẫn nói,

nhưng tôi chẳng thể nghe. Lửa đang tàn trong lò sưởi mang lại cho tôi một cảm giác êm đềm.

Cuối cùng, Carl đứng dậy, và nói:

- Theo tôi, giờ đây anh đã cạn năng lượng. Tuy vậy, tôi muốn nói với anh một điều cuối. Anh có thể đi ngủ và không bao giờ nghĩ đến cuộc nói chuyện hôm nay. Anh có thể rơi trở lại cơ chế thống trị xưa cũ của anh, hoặc sáng mai thức dậy và thắc mắc về khái niệm của bản sắc đích thực đó. Nếu là thế, hãy theo đuổi phương pháp giúp anh nhớ lại tất cả những gì đã xảy đến với anh kể từ khi anh chào đời. Nếu xem đời mình như là một câu chuyện đã diễn ra từ khi anh chào đời cho đến hôm nay, anh sẽ hiểu tại sao anh đã luôn tìm cách để trả lời câu hỏi ấy. Và anh sẽ biết tại sao anh đã đến nơi này và anh phải làm gì ngày mai.

Tôi mỉm cười.

- “Chúc ngủ ngon”, Carl nói khi khép lại cánh cửa phòng. Tôi trải túi ngủ lên sàn và ngủ ngay sau đó.

Tôi thức dậy và nghĩ đến Wil. Tôi muốn hỏi Carl về những dự định của Wil mà ông đã biết. Tôi vẫn còn nằm trong túi ngủ khi Carl vào phòng. Ông lặng lẽ nhen lại lò sưởi.

Khi tôi ra khỏi túi ngủ, ông quay lại:

- Ngủ ngon chứ?

- Vâng.

Ông bỏ những thanh củi nhỏ lên than hồng và thêm vào những khúc củi lớn.

Tôi hỏi:

- Thưa cha, Wil có cho cha biết những dự định của ông ấy?

Carl đứng dậy để đối diện với tôi:

Wil nói rằng sẽ đi gặp một người bạn để hỏi một số thông tin, hình như về mặc khải thứ chín.

- Ngoài ra Wil có nói gì khác?

Theo Wil, Hồng y Sebastian muốn đích thân tìm thấy mặc khải thứ chín. Và sắp đạt được điều đó. Wil cho rằng người nào khám phá ra mặc khải sau cùng là người sẽ quyết định có nên hay không công bố Bản Sách Cổ Chép Tay.

- Tại sao?

- Tôi không rõ. Wil là một trong những người đầu tiên đã tập hợp và đọc các mặc khải. Có lẽ Wil là người hiểu rõ các mặc khải hơn ai hết. Chắc ông nghĩ rằng mặc khải cuối cùng sẽ làm cho những mặc khải khác trở nên rõ ràng hơn và khiến chúng được chấp nhận.

- Theo cha thì Wil có lý không?

- Tôi không rõ. Tôi chỉ biết về nhiệm vụ đã được nêu ra cho tôi.

- Là gì ạ?

- Như tôi đã nói với anh, nhiệm vụ của tôi là giúp tha nhân khám phá con người thật của họ. Khi đọc Bản Sách Cổ Chép Tay, tôi thấy sứ mệnh được nêu lên với tôi một cách rõ ràng. Mặc khải thứ sáu thực sự được dành cho tôi. Nhiệm vụ của tôi là giúp tha nhân hiểu điều đó. Và tôi đã thực hiện được.

Thưa cha, cơ chế của cha là gì?

Carl mỉm cười:

- Tôi là loại người chất vấn.

- Có phải cha chế ngự những người khác bằng cách làm cho họ phát hiện điều không ổn thoả trong đời họ?

- Hoàn toàn đúng. Cha tôi là loại người than vãn và mẹ tôi là người thờ ơ, lãnh đạm. Họ không hề quan tâm đến tôi. Tôi chỉ có thể đạt được năng lượng bằng cách theo dõi những hành động và cử chỉ của họ và bằng cách chỉ trích họ.

- Vậy, cha đã khám phá cơ chế của mình vào lúc nào?

- Cách nay khoảng mười tám tháng, khi tôi gặp linh mục Sanchez và bắt đầu nghiên cứu Bản Sách Cổ Chép Tay. Sau khi tìm hiểu thái độ của cha mẹ mình, tôi biết rằng quãng đời tôi sống với họ đã chuẩn bị cho tôi. Cha tôi là người ao ước thành đạt, và ông luôn nhắm đến những mục tiêu. Cuộc đời ông được tổ chức một cách có phương pháp, và ông đánh giá mình theo điều ông đạt được. Mẹ tôi là người sống theo trực giác. Bà tin rằng mọi người đều có xu hướng tâm linh, và điều chủ yếu trong đời là phải tiến

theo con đường đã được vạch sẵn ấy.

- Thân phụ của cha đã nghĩ sao về quan điểm ấy?

- Ông cho rằng điều đó là điên rồ. Anh có biết tất cả những chuyện như vậy đưa tôi đến đâu chứ?

Tôi lắc đầu. Carl nói tiếp:

- Do cha tôi, nên tôi đã nghĩ rằng mục tiêu của cuộc đời là thành đạt: ta phải có một mục tiêu quan trọng và đạt được nó. Nhưng mẹ tôi đã nói với tôi, theo cách của bà, rằng phương hướng để theo là ở nội tâm. Vì vậy, tôi hiểu rằng đời tôi là tổng hợp của hai thái độ đó. Tôi đã tìm cách để khám phá bằng cách nào, từ nội tâm, ta được hướng dẫn đến sứ mệnh của mình, trong khi biết rằng ta cần phải thực hiện nó nếu muốn được hạnh phúc. “Hắn giờ đây anh đã hiểu lý do khiến tôi tâm đắc mặc khải thứ sáu đến thế. Sau khi đọc nó, tôi hiểu rằng vai trò của tôi là giúp tha nhân nhận ra chính họ, để họ tìm thấy sứ mệnh của họ”.

Tôi hỏi:

- Cha có biết bằng cách nào Wil đã tìm thấy con đường của mình?

- À, Wil có cho tôi biết đôi chút. Tựa như anh, Wil là loại người thờ ơ, lãnh đạm. Và cha mẹ ông là những người chất vấn, mỗi người đều có một tầm nhìn mạnh mẽ về đời sống mà họ muốn áp đặt cho ông. Cha Wil là một tiểu thuyết gia Đức, và là người đã khả rằng định mệnh của loài người là tự hoàn thiện. Ông không khẳng định gì khác ngoài những nguyên tắc nhân văn, nhưng phát xít Đức đã sử dụng thuyết của ông để hợp thức hoá sự tàn sát tập thể.

“Điều đó đã huỷ hoại cuộc đời và thanh danh ông và khiến ông phải bỏ trốn sang Nam Mỹ cùng với vợ và Wil. Vợ ông là một

người Peru sinh trưởng tại Hoa Kỳ. Bà cũng là nhà văn, nhưng hướng theo các triết học phương Đông. Đối với bà, điều chủ yếu của đời sống là đạt được niềm vui nội tâm, sự an bình của tâm trí. Đời sống chẳng liên quan gì đến sự hoàn thiện. Trái lại, ta phải từ bỏ cái ý tưởng về sự hoàn thiện, sự không ngừng tìm kiếm... Hẳn anh thấy điều đó đã đưa Wil đến đâu?

Tôi lắc đầu.

Carl nói tiếp:

- Wil đã ở vào một vị thế khó khăn. Cha Wil là người cổ vũ hàng đầu cho tư tưởng tiến bộ của phương Tây, cho sự hoàn thiện, và mẹ Wil thì chủ yếu hướng đến niềm vui nội tâm và không gì khác hơn. Họ đã chuẩn bị để Wil dung hoà những khác biệt giữa các nền văn hoá phương Đông và phương Tây. Nhưng chỉ mãi sau này Wil mới biết điều đó. Ban đầu, Wil đã trở thành một kỹ sư, cống hiến đời mình cho sự tiến bộ công nghệ. Rồi sau đó, ông chỉ đơn giản là một hướng dẫn viên du lịch tìm kiếm sự an bình bằng cách đưa du khách đi ngắm vẻ đẹp của thiên nhiên.

‘Nhưng việc tìm kiếm Bản Sách Cổ Chép Tay đã khơi dậy mọi sự. Những mặc khải liên quan trực tiếp đến các vấn đề cốt lõi của Wil, cho ông thấy rằng những khái niệm triết học của phương Đông và phương Tây có thể hài hoà ở trong lòng một chân lý cao hơn. Phương Đông nói với chúng ta rằng chúng ta phải không để bị hướng dẫn bởi bản ngã. Chỉ tri thức không thôi thì không thể tiến bộ. Ta phải đạt đến một nhận thức sắc bén hơn, một mối liên kết nội tâm với Thượng Đế, và chỉ khi nào sự tiến hoá đạt đến một tình trạng tốt đẹp hơn, chúng ta mới có thể được hướng dẫn bởi phần cao quý hơn của chính con người chúng ta.

“Khi Wil bắt đầu khám phá những mặc khải, cuộc đời của ông

đã thay đổi một cách sâu sắc. Wil đã gặp Jose, linh mục đã phát hiện Bản Sách Cổ Chép Tay và cũng là người biên dịch văn bản này. Một thời gian ngắn sau đó, Wil quen biết chủ nhân khu Vicente và giúp người đó khởi động các công trình nghiên cứu. Cũng trong thời gian này, Wil quen Julia. Julia là thành viên của nhóm nghiên cứu và cũng là người hướng dẫn tham quan những khu rừng nguyên sinh.

Julia là người hợp với Wil hơn cả, phần nào là vì sự tương đồng của những chủ đề mà họ nêu ra. Thân phụ của Julia đã nói về tính tâm linh, nhưng không theo một cách xử thế nhất định. Thân mẫu của Julia là giáo sư đại học, đề cao những ý tưởng rõ ràng, trong sáng. Như vậy, một cách tự nhiên, Julia muốn biết nhiều hơn về tính tâm linh, nhưng phải là những sự việc rõ ràng và chính xác.

Trong khi Wil tìm kiếm một tổng hợp tư tưởng phương Đông và phương Tây, để có thể giải thích tính tâm linh của con người, Julia muốn rằng sự giải thích đó phải rõ ràng và chính xác. Bản Sách Cổ Chép Tay mang đến cho mỗi người một lời giải”.

Từ cuối nhà bếp, Sanchez lên tiếng:

- Quý vị vào ăn sáng.

Không nói gì thêm, tôi và Carl đi vào. Điểm tâm gồm có ngũ cốc và trái cây. Ăn xong, Carl đề nghị theo ông đến khu phế tích. Tôi đồng ý, hài lòng được trở lại nơi đó. Chúng tôi nhìn Sanchez, ý muốn hỏi ông có cùng đi không, nhưng ông lịch sự từ chối với lý do ông phải xuống thị trấn để gọi điện thoại.

Bên ngoài, trời trong xanh, ánh mặt trời đang chiếu sáng những đỉnh núi. Chúng tôi bước nhanh.

Tôi hỏi Carl:

- Có cách nào để gặp được Wil?

- Không. Ông không cho tôi biết nơi cư ngụ của những người bạn của ông. Cách duy nhất là đi xe đến Iquitos, một thị trấn gần biên giới phía bắc, nhưng hiện nay, việc ấy khá nguy hiểm.
- Tại sao lại là Iquitos?
- Wil cho rằng sự tìm kiếm đã đưa ông đến đó. Ở đó có nhiều phế tích. Và gần nơi ấy, Hồng y Sebastian có một trụ sở truyền giáo.
- Cha có nghĩ rằng Wil sẽ tìm thấy mặc khải sau cùng?
- Tôi không biết nữa.

Chúng tôi lặng lẽ bước đi. Một lúc sau, Carl nói:

- Anh có biết con đường anh sẽ theo?
- Cha muốn nói gì?
- Linh mục Sanchez cho tôi biết rằng ban đầu anh muốn trở về Hoa Kỳ. Nhưng sau đó anh có vẻ quan tâm hơn đến việc khám phá những mặc khải. Vậy, giờ đây anh muốn làm gì?
- Tôi không rõ lắm... Nhưng, vì một lý do mà tôi không hiểu, tôi cũng muốn tiếp tục ở lại.
- Theo tôi biết, đã có một người bị giết ở ngay gần anh.
- Đúng vậy.
- Thế mà anh vẫn muốn ở lại?
- Không, tôi muốn ra đi, muốn sống... Tuy vậy, tôi vẫn ở đây.
- Theo anh, thì tại sao?

Tôi nhìn sang Carl:

- Tôi không hiểu. Còn cha, cha nghĩ sao?
- Anh còn nhớ, trong câu chuyện chiều hôm qua, chúng ta đã dừng lại ở điểm nào chứ?

Vì còn nhớ rõ, tôi nói:

- Chúng ta đã dừng lại ở những gì mà cha mẹ tôi đã để lại cho tôi: Khám phá tính tâm linh như là sự hoàn thiện, đồng thời biết yêu thích sự thành đạt và phiêu lưu. Và cha đã nói rằng, nếu tôi nhìn kỹ dòng đời của mình, vấn đề đó sẽ cho thấy toàn bộ cuộc đời và soi rõ điều gì đang xảy đến với tôi vào lúc này.

Carl mỉm cười bí ẩn:

- Đó là điều Bản Sách Cổ Chép Tay khẳng định.
- Như thế nào?
- Chúng ta phải chú ý đến những đổi hướng đáng kể trong đời mình và diễn giải chúng dưới ánh sáng của ý niệm tiến hoá.

Tôi lắc đầu không hiểu, Carl nói tiếp:

- Hãy cảm nhận về những trùng hợp ngẫu nhiên những gặp gỡ, những đam mê đã đến trong cuộc đời anh. Phải chăng tất cả điều đó đã dẫn đưa anh đến một nơi nào đó? Anh đã làm gì trong quá trình lớn lên?
- Ô, cũng như mọi đứa trẻ khác. Tôi đã đọc nhiều sách.
- Loại sách gì?
- Những truyện phiêu lưu, khoa học viễn tưởng, đại loại là thế!
- Sau đó, điều gì đã xảy ra trong đời anh?

Nghĩ đến ảnh hưởng của ông nội tôi đối với tôi, tôi nói với Carl về những dãy núi và cái hồ.

Carl gật đầu, vẻ hiểu biết:

- Và khi anh trưởng thành, điều gì đã xảy ra?
- Tôi lên thành phố để vào đại học, và ông nội tôi đã qua đời khi tôi đang theo học.
- Anh đã học ngành gì?
- Tôi đã tốt nghiệp ngành xã hội học.

- Tại sao anh chọn ngành đó?
- Tôi đã gặp một giáo sư khiến tôi quan tâm đến xã hội học. Sự am tường của ông ấy về bản tính con người đã thu hút tôi, và tôi đã quyết định đi theo.

- Về sau đó?

- Tôi đã học xong bậc cử nhân và đi làm.

- Anh có ưa thích công việc?

- Vâng, trong một thời gian khá dài.

- Rồi các sự việc đã thay đổi?

- Tôi cảm thấy một sự trống vắng trong công việc.

- Tôi giúp những đứa trẻ rối loạn nhân cách vượt qua quá khứ của chúng, để chúng từ bỏ động thái có tính phá hoại. Tôi tin rằng có thể giúp chúng sống tốt hơn. Nhưng tôi cũng cảm thấy có điều gì đó không ổn trong phương pháp.

- Và sau đó?

- Tôi đã xin thôi việc.

- Và...

- Có một cô bạn cũ gọi đến và nói về Bản Sách cổ Chép Tay.
- Lúc đó, anh đã quyết định đến Peru?
- Vâng.
- Anh nghĩ sao về những điều anh đã trải qua ở đây?
- Tôi nghĩ rằng mình điên khùng, và sẽ bị sát hại.
- Nhưng anh nghĩ sao về cách thức mà trải nghiệm đó đã tiến triển?
- Tôi không hiểu cha muốn nói gì?
- Khi linh mục Sanchez kể cho tôi về sự việc đã xảy đến với anh tại Peru, tôi kinh ngạc bởi nhiều trùng hợp ngẫu nhiên đã xảy ra đúng lúc để đưa anh tiếp cận với những khía cạnh khác nhau của Bản Sách Cổ Chép Tay. Điều đó có nghĩa là anh đã sẵn sàng cho trùng hợp ngẫu nhiên. Anh cũng như chúng tôi đúng lúc, khi trong quá trình tiến hoá của cá nhân anh, anh cần Bản Sách Cổ Chép Tay.

Nhìn tôi, Carl nói tiếp:

- Hãy nghĩ xem, mọi sự kiện trong đời anh ăn khớp với nhau đến mức nào. Từ buổi đầu, anh đã bị thu hút bởi sự bí ẩn và điều đó đưa anh đến việc nghiên cứu bản tính con người. Anh nghĩ sao khi gặp vị giáo sư ấy? Ông ta đã kết tinh những đam mê của anh và cho anh thấy điều bí ẩn lớn, vị thế của con người trên hành tinh này, ý nghĩa cuộc đời. Rồi anh đã hiểu rằng, ý nghĩa của cuộc đời được gắn liền với khả năng vượt qua quá khứ, ở khả năng tiến lên

phía trước. Chính vì thế mà anh đã giúp những đứa trẻ đó.

“Nhưng giờ đây anh biết rằng nếu không có những mặc khải, anh sẽ chẳng phát hiện được điều không ổn thoả trong phương pháp của anh. Tựa như chúng ta, để tiến lên phía trước, những đứa trẻ rối loạn tâm lý phải tìm được đủ năng lượng để có thể thấy rõ cơ chế thống trị của chúng và tiến vào một hành trình tâm linh.

Anh hãy nhìn bối cảnh đã ghi đậm những sự kiện ấy. Mọi đam mê đã hướng dẫn anh trong quá khứ, mọi giai đoạn tiến hoá của anh, đã chuẩn bị để anh có mặt ở đây hôm nay, để khám phá những mặc khải. Anh đã trải qua một phần đời mình để vươn đến tính tâm linh, và năng lượng anh đã đạt được ở nơi anh sinh trưởng,

- Năng lượng mà ông nội anh đã cố gắng giúp anh phát hiện, đã cho anh can đảm để đến Peru. Anh đã đến đây bởi vì điều đó là cần thiết cho việc theo đuổi quá trình tiến hoá của anh. Toàn bộ cuộc đời anh là một con đường dài đưa anh đến thời điểm này”.

Carl mỉm cười:

- Một khi anh có thể hấp thụ hoàn toàn cách nhìn đó về cuộc đời mình, anh sẽ đạt được điều mà Bản Sách Cổ Chép Tay gọi là một ý thức trong sáng về sự phát triển tâm linh. Bản sách đó nói rằng chúng ta phải dành đủ thời gian để làm sáng tỏ quá khứ của chúng ta. Hầu hết chúng ta đều có một cơ chế để vượt qua, nhưng một khi đã vượt qua nó, chúng ta có thể hiểu ý nghĩa thực sự của quan hệ huyết thống, và mọi ngã tư; mọi con đường của cuộc đời chúng ta đã chuẩn bị cho chúng ta đón nhận điều gì. Tất cả chúng ta đều có một sứ mệnh tâm linh mà chúng ta bắt đầu tiến hành nhưng không có một ý thức rõ ràng về nội dung của nó, và khi chúng ta đã đạt đến ý thức ấy, cuộc đời chúng ta mang đầy ý nghĩa.

“Giờ đây, khi đã khám phá mục tiêu của mình, anh phải tiến lên phía trước, trong khi để những trùng hợp ngẫu nhiên dẫn

đưa đến một tầm nhìn càng lúc càng sáng tỏ hơn về con đường phải theo. Từ khi đến Peru, anh đã vay mượn năng lượng của Wil và của linh mục Sanchez. Giờ đây, anh phải tự mình tiến bước”.

Carl định nói tiếp, nhưng chúng tôi bỗng chú ý đến chiếc xe tải của Sanchez đang phóng nhanh về phía chúng tôi. Xe dừng lại, và kính xe được hạ xuống.

- Có chuyện gì vậy?
- Tôi phải về Hội Truyền giáo ngay. Binh lính của chính phủ đang ở đó, có cả Hồng y Sebastian

Tôi và Carl nhảy vào xe, và Sanchez lái xe về nhà Carl, trong khi Carl giải thích rằng binh lính đã đến để tịch thu những bản sao Bản Sách Cổ Chép Tay, và có thể họ sẽ đóng cửa Hội Truyền giáo.

Sau khi vào nhà, Sanchez vội vã thu xếp hành lý. Tôi ngồi im, suy nghĩ về đường hướng của mình. Bước đến gần Sanchez, Carl nói:

- Tôi nghĩ rằng tôi phải đi với cha.

Sanchez quay nhìn và nói:

- Cha nghĩ thế ư?
- Vâng.
- Để làm gì chứ?
- Tôi không biết nữa. Nếu cha nghĩ rằng...

Tựa vào khung cửa, tôi hỏi:

- Còn tôi, tôi phải làm gì đây?

Hai vị linh mục nhìn tôi. Carl nói:

- Tùy anh.

Tôi im lặng. Sanchez nói thêm:

- Chuyện đó do anh quyết định.

Tôi không ngờ hai vị linh mục có thể thờ ơ đến thế trước sự do dự của tôi. Đi theo họ có nghĩa là không thoát khỏi bị binh lính bắt

giữ. Tuy vậy, làm sao tôi có thể một mình ở lại đây?

Tôi nói:

- Hãy giúp tôi. Tôi không biết phải tính sao. Có ai khác có thể che giấu tôi?

Hai linh mục trao đổi ý kiến với nhau. Rồi Carl nói:

- Chắc không có ai.

Sợ hãi làm dạ dày tôi co thắt.

Carl mỉm cười, an ủi tôi:

- Hãy tập trung tâm trí. Đừng quên con người đích thực của anh.

Sanchez thọc tay vào một túi hành lý lớn để tìm một cặp tài liệu. Rồi ông nói với tôi:

- Đây là bản sao của mặc khải thứ sáu. Có thể bản văn này sẽ giúp anh tìm thấy quyết định.

Khi tôi cầm lấy bản văn, Sanchez hỏi Carl:

- Bao lâu nữa cha có thể đi?
- Tôi còn phải dặn dò một vài người. Khoảng một tiếng nữa.

Sau đó Sanchez nhìn tôi:

- Anh hãy đọc bản văn đó và suy nghĩ đôi chút. Rồi chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

Trong khi hai vị linh mục thu xếp hành lý, tôi ra ngoài và ngồi trên một mỏm đá lớn. Tôi đọc Bản Sách Cổ Chép Tay. Nó hoàn toàn khớp với những lời của hai vị linh mục. Để soi rõ quá khứ, ta chủ yếu phải ý thức về cơ chế thống trị của mình, cơ chế mà ta đã phát triển trong thời thơ ấu. Theo bản văn, nếu thực hiện được điều đó, chúng ta sẽ tìm thấy bản sắc của tiến hoá và cái tôi sâu sắc của chúng ta.

Trong không đầy ba mươi phút, tôi đọc hết bản văn và hiểu mặc khải chủ yếu mà nó chứa đựng: trước khi có thể đạt đến trạng thái tinh thần rất đặc biệt chúng ta phải thấy mình đang tiến bước trong đời dưới sự dẫn dắt của những trùng hợp ngẫu nhiên huyền bí và chúng ta phải biết con người thật của mình.

Carl ra khỏi nhà, trông thấy tôi và bước đến.

- Ông hỏi bằng một giọng thân tình:
- Anh đọc xong chưa?
- Xong rồi ạ.

Ông ngồi xuống cạnh tôi, và sau một lúc im lặng, ông nói:

- Anh có biết anh đang tiến theo một con đường đưa anh đến khám phá?
- Vâng, nhưng bây giờ tôi phải làm gì?
- Anh phải thực sự tin tưởng.
- Sao ạ? Thưa cha, lúc này tôi đang rất sợ!
- Anh phải hiểu điều được và mất của toàn bộ chuyện này. Sự thật mà anh đang tìm kiếm cũng quan trọng không kém sự tiến hoá của vũ trụ, vì nó giúp cho sự tiến hoá tiếp diễn. Anh không hiểu sao? Linh mục Sanchez đã kể cho tôi nghe về thị kiến mà anh đã có trên đỉnh núi. Anh đã thấy quá trình tiến hoá, cho đến sự xuất hiện của loài người. Anh muốn biết làm thế nào loài người tiếp tục quá trình đó. Anh đã có câu trả lời: Con người được sinh ra trong bối cảnh nhất định và có một lẽ sống. Người này kết hợp với người kia, và mỗi người có một mục tiêu.

“Những đứa trẻ được sinh ra sẽ hướng đến hoà hợp thái độ của cha mẹ chúng trong một tổng hợp cao hơn, bằng cách để mình được hướng dẫn bởi những trùng hợp ngẫu nhiên. Trong mặc khải thứ năm, anh được biết rằng mỗi lần ta có đầy năng lượng và có một trùng hợp ngẫu nhiên xảy ra, ta thiết lập trong chính mình một mức năng lượng mới và hiện hữu ở một cấp dao động cao hơn. Các con cháu của chúng ta, đến lượt chúng, nhận

mức dao động của chúng ta, và nâng cao nó. Và như thế, chúng ta, loài người, tiếp tục quá trình tiến hoá.

Trong trường hợp thế hệ chúng ta, sự khác biệt là chúng ta sẵn sàng để thực hiện điều đó một cách có ý thức và tăng tốc tiến trình. Dẫu sợ hãi, anh chẳng thể lựa chọn. Một khi đã thấy mục tiêu của đời mình, anh không thể làm ngơ nó. Nếu tìm cách né tránh, anh sẽ luôn cảm thấy thiếu sót”.

- Nhưng tôi phải làm gì bây giờ?
- Tôi không thể nói với anh. Điều đó, chỉ anh mới có thể quyết định. Nhưng tôi khuyên anh, trước tiên hãy đạt được năng lượng.

Sanchez xuất hiện và đi về phía chúng tôi. Để tránh quấy rầy chúng tôi, ông không nhìn chúng tôi và cũng chẳng nói gì. Tôi cố định tâm và nhìn về những đỉnh núi. Tôi hít một hơi dài và nhận thức về mức độ mà tôi đã quay trở về với chính mình, kể từ khi ra khỏi nhà.

Tôi nhìn cảnh quan và cố cảm nhận nó một cách có ý thức, và một lần nữa tôi trải nghiệm cảm giác lạ lùng của sự kề cận, gần gũi. Mọi vật đột nhiên có vẻ hiện rõ hơn, mọi vật đều toả ra một thứ ánh sáng. Tôi lại cảm thấy nhẹ bỗng.

Tôi lần lượt nhìn Sanchez rồi nhìn Carl. Họ chăm chú quan sát tôi, và tôi biết họ đang quan sát trường năng lượng của tôi.

Tôi hỏi:

- Thưa cha, trông nó thế nào?

Sanchez nói:

- Anh đang cảm thấy khá hơn. Hãy ngồi đây và gia tăng tối đa năng lượng của anh. Chúng tôi còn hai mươi phút để thu xếp

hành lý. Sau đó, anh có thể sẵn sàng để bắt đầu.

7. KHỞI PHÁT SỰ TIẾN HOÁ

Hai vị linh mục trở vào nhà, và tôi ngồi đó trong nhiều phút để ngắm cảnh núi non trong khi hấp thụ năng lượng. Rồi tầm nhìn của tôi nhạt nhoà và tôi dần dần lạc vào sự nghĩ ngợi mông lung về Wil. Wil đang ở đâu? Phải chăng ông sắp phát hiện mặc khải thứ chín.

Tôi tưởng tượng Wil đang chạy trong rừng, cầm trên tay bản vẽ về mặc khải thứ chín. Có nhiều binh sĩ đuổi theo Wil, Tôi thấy Hồng y Sebastian đang chỉ huy cuộc truy bắt. Tuy vậy, ngay cả trong giấc mơ giữa ban ngày đó, tôi thấy Sebastian sai trái, vì ông không hiểu tác động của những mặc khải là lớn lao đến thế nào. Tôi nghĩ rằng một người nào đó có thể thuyết phục ông thay đổi quan điểm, nếu chúng tôi khám phá ra điều gì trong Bản Sách Cổ Chép Tay đã khiến ông lo sợ đến thế.

Tôi vẫn nghĩ ngợi mông lung khi hình ảnh của Marjorie qua tâm trí của tôi. Marjorie đang ở đâu? Tôi tưởng tượng gặp lại nàng. Làm thế nào điều đó có thể xảy ra?

Tiếng động của cánh cửa khép lại khiến tôi sực tỉnh. Anh cảm thấy lo lắng và một chút yếu đuối. Sanchez đi quanh nhà rồi tiến về phía tôi.

Bước chân của ông nhanh và dứt khoát.

Ông ngồi xuống cạnh tôi và hỏi:

- Anh đã quyết định chưa?

Thấy tôi lắc đầu, ông nói:

- Trông anh có vẻ không vững lắm.
- Vâng, tôi cảm thấy như thế.
- Có lẽ anh chưa biết đầy đủ về phương pháp nạp năng lượng.
- Cha muốn nói gì?
- Để tôi cho anh biết phương pháp nạp năng lượng của tôi, và có thể anh sẽ hiểu.

Tôi gật đầu.

Sanchez nói:

- Điều trước tiên mà tôi làm là chăm chú nhìn cảnh vật xung quanh, như anh đã làm. Sau đó, tôi nhớ lại mọi vật như thế nào khi tôi cảm thấy mạnh mẽ. Tôi thực hiện điều đó bằng cách nhớ lại sự hiện diện đặc biệt của từng sự vật, vẻ đẹp của chúng, hình dáng độc đáo của chúng, nhất là với các thảo mộc. Tôi cũng nhớ lại những màu sắc, hình dạng, và sức nóng của chúng. Anh hiểu tôi chứ?
- Tôi đã thực hiện tất cả những điều đó.
- Sau đó, tôi cảm nhận cảm giác gần gũi, kề cận mà dẫu cho các sự vật có xa đến mấy, tôi vẫn có thể chạm vào chúng, kết nối với chúng... và tôi hít vào dòng năng lượng.
 - Hít vào ư?
 - Cha Juan không giải thích cho anh à?
 - Dạ không.

Sanchez có vẻ ngạc nhiên:

- Có lẽ ông ấy muốn giải thích cho anh sau. Ông thường để cho môn sinh của mình suy nghĩ về điều vừa được chỉ dạy, rồi sau đó, vào lúc thích hợp, ông bổ sung thêm một chi tiết

để bài học hoàn thiện. Có lẽ ông ấy muốn như thế đối với anh, nhưng chúng ta đã ra đi quá sớm.

- Điều đó có liên quan đến cái gì?
- Anh còn nhớ cảm giác nhẹ bồng mà anh đã cảm nhận được trên đỉnh núi?
- Tôi nhớ.
- Để tìm lại cảm giác đó, anh hãy hít vào năng lượng mà anh đã kết nối với nó.

Tôi chăm chú nghe ông. Chỉ nghe ông, tôi cũng cảm thấy được kết nối hơn. Mọi vật quanh tôi đều đẹp đẽ và gần gũi hơn. Những mỏm đá cũng được bao quanh bởi một hào quang trắng xoá, và trường năng lượng của linh mục Sanchez trông rộng lớn và có màu xanh. Ông hít thở sâu, một cách chú ý, nín hơi ít nữa là năm giây trước mỗi lần thở ra. Tôi làm theo ông.

Ông nói:

- Một khi chúng ta có thể thấy rằng mỗi hơi hít vào thu hút năng lượng vào trong ta, làm ta căng phồng như một quả bóng, thì chúng ta thực sự trở nên mạnh mẽ hơn, nhẹ bồng hơn.

Sau vài hơi hít vào, tôi cũng cảm nhận cảm giác ấy.

Sanchez nói tiếp:

- Một khi hít vào năng lượng, tôi kiểm tra xem cảm nhận của mình là đúng hay không. Như tôi đã nói với anh, đó là cách tốt nhất để nhận thức rằng ta có được sự kết nối tốt hay không?
- Cha muốn nói về tình yêu thương?
- Đúng. Như tôi đã nói với anh tại trụ sở Hội Truyền giáo, tình yêu thương không phải là một khái niệm tri thức, cũng chẳng phải là một mệnh lệnh đạo đức. Đó là một cảm xúc và cảm xúc đó xuất hiện khi ta kết nối với năng lượng đang tồn tại trong vũ trụ, nghĩa là năng lượng của Thiên Chúa. Đó là mức năng

lượng mà anh phải tìm cách đạt đến. Tôi giúp anh đôi chút, nhưng anh có thể một mình đạt đến.

- Cha giúp tôi? Nhưng bằng cách nào?

Sanchez gật đầu:

- Anh không nên bận tâm đến chuyện đó bây giờ - Sau này, trong mặc khải thứ tám, anh sẽ biết những chi tiết.

Carl bước đến và nhìn chúng tôi, vẻ hài lòng- Khi đến gần, ông hỏi tôi:

- Sao rồi?

Câu hỏi đó làm tôi thấy không vui. Tôi cố chống lại sự mất năng lượng do câu đó gây ra.

Ông nói:

Anh không nên để mình bị rơi trở lại vào cơ chế thờ ơ, lãnh đạm. Anh không thể né tránh việc phải có một quyết định . Anh nghĩ mình sẽ phải làm gì?

- Điều rắc rối là tôi chẳng nghĩ gì cả.
- Thật ư? Những ý tưởng đã bị biến đổi khi ta kết nối với năng lượng.

Tôi ngạc nhiên nhìn ông. Ông nói tiếp:

- Những ngôn từ thông thường của anh xuất phát từ tâm trí anh nhằm kiểm soát các sự kiện với sự trợ giúp của logic, và chúng tan biến khi anh không còn tuân theo cơ chế của mình. Khi anh đầy ắp năng lượng, có những ý tưởng thuộc một phong cách khác len vào tâm trí. Chúng xuất phát từ một phần cao hơn của chính anh. Đó là những trực giác. Chúng xuất hiện ở đáy sâu của tâm trí, thường là trong một giấc mơ, một thị kiến thoáng qua, và chúng biểu hiện để hướng dẫn anh.
- Tôi vẫn không hiểu.

Carl nói:

- Hãy cho chúng tôi biết hôm qua anh đã nghĩ gì khi chúng tôi để anh một mình?
- Tôi không nhớ nữa.
- Hãy cố nhớ đi.

Sau khi định tâm, tôi nói:

- Tôi đã nghĩ đến Wil đang tiến gần đến sự khám phá và nghĩ đến chiến dịch của Sebastian nhằm thu hồi Sách Cổ Chép Tay.
- Còn gì khác không?
- Tôi đã nghĩ đến Marjorie, đến những gì có thể xảy đến với cô ấy. Nhưng những điều đó chẳng giúp tôi có được một quyết định.

Sanchez nói:

- Anh hãy nghe tôi giải thích. Sau khi tích lũy đủ năng lượng, anh có thể, một cách có chủ ý khởi phát sự tiến hoá, có thể tạo ra những trùng hợp ngẫu nhiên giúp anh tiến triển. Anh có thể hướng dẫn quá trình tiến hoá của mình một cách chính xác. Nhưng trước tiên, anh phải nạp đủ năng lượng, rồi sau đó phải xác định vấn đề đích thực của đời mình, đời sống mà cha mẹ anh đã trao cho anh, vì vấn đề đó tạo ra bối cảnh chung của quá trình tiến hoá của anh. Tiếp đến, anh theo đuổi con đường trong khi phát hiện những vấn đề tạm thời, thứ yếu, xuất hiện trong cuộc sống đời thường. Những vấn đề đó luôn có liên quan đến những vấn đề quan trọng hơn và anh có thể dùng chúng như những cái móc định vị trong cuộc tìm kiếm.
- “Dần dần, trong khi anh tiếp cận vấn đề, bằng trực giác, anh xác định con đường phải theo. Anh cảm thấy trước đâu là giai đoạn kế tiếp. Luôn là thế. Trừ khi anh đặt ra một câu hỏi sai trái. Vấn đề trong đời không phải là tìm thấy những giải đáp, mà là nêu lên những câu hỏi đúng. Nếu câu hỏi được đặt ra một cách đúng đắn, thì nó luôn tìm thấy lời giải đáp.
- Ngay khi trực cảm rằng sắp đến giai đoạn kế tiếp anh phải cảnh giác, vì sớm hay muộn, những trùng hợp ngẫu nhiên sẽ xuất hiện và chúng sẽ đưa anh vào hướng mà trực giác của anh thúc đẩy anh theo. Anh hiểu ý tôi chứ?”
- Vâng - tôi hiểu.
- Vậy anh có nghĩ rằng sự mơ tưởng của anh về Wil và Marjorie là quan trọng? Anh có tự hỏi, dưới ánh sáng của những kinh nghiệm đã qua gắn liền với cuộc đời anh, rằng tại sao điều đó xảy ra vào lúc này? Anh có biết rằng anh đã rời khỏi gia đình, với mong ước sống đời tâm linh như một hành trình?

- Có ạ.
 - Rồi khi lớn lên, anh đã quan tâm đến sự huyền bí anh đã theo học xã hội học và không biết rõ lý do. Sau đó khi bắt đầu thức tỉnh, anh đã nghe nói về Bản Sách Cổ Chép Tay, và anh đã đi Peru, anh đã lần lượt khám phá từng mặt khác, và mỗi mặt khác cho anh biết đôi điều về tính tâm linh anh đang tìm kiếm. Giờ đây, khi đã hiểu về quá khứ của mình, anh có thể nhận thức một cách rất chính xác về quá trình tiến hoá trong khi xác định những câu hỏi được nêu ra cho anh hôm nay, và những lời giải đáp tự chúng sẽ đến. Vậy, những câu hỏi đó là gì?
 - Tôi mong muốn được biết những mặt khác, và muốn biết Wil có thể phát hiện mặt khác thứ chín hay không. Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy đến với Marjorie, và muốn biết điều gì đã khiến Sebastian phải nôn nóng đến thế.
 - Trực giác đã gợi ý anh làm gì với những mong ước của anh?
 - Tôi không biết nữa. Tôi nghĩ rằng tôi đã gặp lại Marjorie, và rằng Wil đã chạy trốn, bị truy đuổi. Điều đó có nghĩa là gì?
 - Wil đã chạy trốn ở đâu?
 - Ở trong rừng.
 - Phải chăng điều đó chỉ cho anh nơi Wil đến? Iquitos là một thị trấn ở giữa rừng. Và Marjorie thì sao?
 - Tôi đã hình dung lại Marjorie.
 - Còn Sebastian?
 - Tôi tưởng tượng Sebastian chống đối Bản Sách Cổ Chép Tay vì ông không hiểu nó... Chúng ta có thể làm cho ông ấy thay đổi quan điểm khi hiểu rõ những gì ông đã nghĩ, hay đúng hơn những gì trong Bản Sách Cổ Chép Tay đã làm ông lo sợ. Hai vị linh mục nhìn nhau vẻ kinh ngạc.
- Carl hỏi tôi:

- Anh nghĩ sao về những chuyện đó?
- Lần đầu tiên kể từ khi có thị kiên trên đỉnh núi tôi cảm thấy đầy năng lượng và tin tưởng. Tôi nhìn hai vị linh mục và thổ lộ:
- Tôi nghĩ rằng phải vào rừng và tìm hiểu về những khía cạnh của Bản Sách Cổ Chép Tay mà Giáo Hội không tán thành.

Carl mỉm cười:

- Đúng lắm. Anh có thể sử dụng chiếc xe tải nhỏ của tôi.

Tôi đồng ý và chúng tôi cùng đi ra phía trước nhà| nơi đậu xe. Hành lý của tôi cùng những hộp thức ăn và nước uống đã được đưa vào xe của Carl. Xe của Sanchez cũng đã chuẩn bị xong.

Sanchez nói với tôi:

- Trước khi anh đi, tôi có điều cần căn dặn anh. Anh phải dừng lại để kết nối với năng lượng mỗi khi thấy cần. Hãy giữ cho năng lượng luôn được đầy ắp, và giữ cho trái tim anh luôn tràn đầy yêu thương. Hãy nhớ rằng một khi đạt được trạng thái đó, thì dẫu bị bất cứ ai hoặc bất cứ điều gì lấy đi năng lượng, anh cũng có thể bù đắp trở lại. Thật vậy, năng lượng rời khỏi anh tạo ra một dòng dẫn đưa năng lượng quay trở về với cùng tốc độ. Anh sẽ chẳng bao giờ cạn kiệt năng lượng. Nhưng để cho điều đó tiếp tục diễn ra, anh phải ý thức về hiện tượng đó, nhất là trong các quan hệ giữa con người với con người.

Ông ngưng nói. Ngay lúc đó, Carl bước đến và nói với tôi:

- Anh đã đọc tất cả những mặc khải, ngoại trừ mặc khải thứ bảy và mặc khải thứ tám. Mặc khải thứ bảy liên quan đến quá trình tiến hoá của cá nhân, sự thức tỉnh trước những trùng hợp ngẫu nhiên, và trước mọi giải đáp mà vũ trụ mang đến cho anh.

Ông trao cho tôi một văn bản và nói tiếp:

- Đây là mặc khải thứ bảy. Nó rất ngắn và rất tổng quát.

Nhưng nó nói với chúng ta về việc làm cho các sự việc trở nên rõ ràng, hiển nhiên, với những ý tưởng hướng dẫn chúng ta. về mặc khải thứ tám, anh sẽ một mình tìm thấy nó khi đến lúc. Nó giải thích cách thức để ta giúp đỡ tha nhân khi họ mang đến cho ta những lời giải đáp mà ta đang tìm kiếm. Và nó mô tả một đạo đức mới giúp cho quá trình tiến hoá của mỗi người trở nên dễ dàng hơn.

- Thừa cha, tại sao cha không trao cho tôi mặc khải đó?

Ông mỉm cười đặt tay lên vai tôi và giải thích:

Bởi vì chúng tôi nghĩ rằng đó không phải là việc của chúng tôi. Chúng tôi cùng phải tuân theo những trực giác của mình. Anh sẽ nhận được mặc khải tám ngay khi anh biết nêu lên những câu hỏi đúng.

Khi tôi chuẩn bị lên xe, Sanchez nói:

- Trực giác của tôi thôi thúc tôi nói với anh điều này. Anh hãy để mình được hướng dẫn bởi cái đẹp. Những sự việc và những con người mang đến cho anh những lời giải đáp đều có vẻ đẹp cả. Rồi sau này, anh sẽ hiểu lý do.

Tôi lên xe và hướng về vùng châu thổ sông Amazon.

Sau gần ba giờ lái xe, tôi đến một ngã tư và không biết phải đi theo ngã nào. Tôi cảm thấy nóng ruột.

Theo chỉ dẫn của bản đồ, ở phía trái, con đường tiến về hướng bắc, theo những dãy núi để vượt qua một trăm năm mươi kilômét, trước khi rẽ sang hướng đông để đến Iquitos. Con đường kia, phía phải, cũng dẫn về cùng một điểm nhưng qua ngã xuyên rừng.

Tôi hít thở sâu và cố thư giãn. Tôi nhìn kính chiếu hậu. Chẳng thấy ai. Thật vậy, đã một giờ đồng hồ, tôi chẳng thấy một ai, chẳng một người bộ hành, chẳng một chiếc xe. Tôi cố quên đi nỗi sợ. Tôi biết mình cần phải thư giãn và kết nối với năng lượng trước khi có

một quyết định đúng đắn.

Tôi ngắm cảnh quan. Ở phía phải của tôi, con đường xuyên rừng tiến xa dưới bóng các cổ thụ. Những tảng đá nhô ra giữa cây cỏ nhiệt đới. Ở phía trái của tôi, con đường kia tiến về phía dãy núi, và trông có vẻ hoang vắng. Tôi chỉ trông thấy một cây xanh; còn lại là những mỏm đá.

Tôi lại nhìn con đường phía phải trong khi cố gắng nạp đầy năng lượng yêu thương. Ở đó, cây xanh và những bụi rậm là một màu lục đậm. Rồi tôi nhìn sang trái. Ngay lúc ấy, tôi nhận thấy một dải hoa và cỏ ở bên đường. Cỏ có màu xanh nhạt và căn cỗi, nhưng những cánh hoa trắng, nhìn từ xa, lúc đầu không nhận thấy chúng. Chúng có vẻ phát sáng. Tôi mở rộng tầm nhìn để bao quát mọi vật ở cùng tầm với chúng. Tôi thấy những tảng đá nhỏ và những khoảng đất đầy đá cuội nhiều màu sắc và rõ nét. Nổi bật nơi này, nơi nọ là những đốm màu hổ phách, màu tím và màu đỏ xậm.

Tôi nhìn lại những cây cỏ ở phía phải. Tuy đẹp nhưng chúng có vẻ mờ xỉn so với phía trái. Tôi tự hỏi tại sao. Vào lúc đầu, con đường phía phải thu hút tôi hơn. Sau khi nhìn lại về phía trái, trực giác của tôi được củng cố. Sự trù phú về màu sắc làm tôi ngạc nhiên.

Tôi quyết định đi về phía trái, tin chắc rằng mình chọn đúng hướng. Con đường không tốt lắm, nhưng trong những nhồi sóc và lắc lư, thân xác tôi có vẻ nhẹ nhàng hơn. Toàn bộ trọng lượng của tôi trụ trên nệm trong khi lưng và cổ thẳng đứng.

Trong suốt hai giờ, tôi không gặp một sự cố nào. Hoang vắng không một bóng người, con đường ngoằn ngoèo vượt từ ngọn đồi này sang ngọn đồi khác. Ở đỉnh một con dốc, tôi thấy có hai chiếc ô tô cũ đậu cách xa con đường, trong một lùm cây. Chẳng thấy bóng người, tôi nghĩ đó là những chiếc xe đã bị vứt bỏ. Phía trước, con

đường đột ngột rẽ trái và chạy xuống một thung lũng khá rộng. Từ đỉnh dốc tôi có thể nhìn rất xa.

Tôi đột ngột dừng xe. Ở giữa thung lũng, có khoảng bốn chiếc xe quân sự đang đậu ở hai bên đường, và vài người lính đang đứng ở đó. Tôi rùng mình. Rõ là một nút chặn. Tôi đỗ xe ở giữa hai mỏm đá lớn, và ra ngoài để quan sát thung lũng. Có một chiếc xe đang mất hút ở phía xa.

Thình lình, tôi nghe có tiếng người ở phía sau. Tôi quay lại và nhận ra Phil, nhà sinh thái học mà tôi đã gặp ở Viciente. I

Ngạc nhiên chẳng kém tôi, Phil hỏi:

- Anh làm gì ở đây?
- Tôi tìm cách đến Iquitos.

Vẻ lo âu, Phil nói:

- Chúng tôi cũng muốn đến đó, nhưng mọi chuyện đã trở nên điên rồ khi liên quan đến Bản Sách Cổ Chép Tay. Chúng tôi đang cân nhắc, liệu có thể vượt qua nút chặn đó không. Chúng tôi có cả thầy bốn người.

Phil chỉ tay về phía trái và tôi trông thấy những người kia.

Phil hỏi:

- Anh định làm gì ở Iquitos?

-Tôi muốn tìm gặp Wil. Chúng tôi đã chia tay nhau tại Cula và người ta cho tôi biết Wil đã đi Iquitos để tìm phần cuối của Bản Sách Cổ Chép Tay.

Phil có vẻ kinh ngạc:

Ông ấy đã sai lầm khi làm chuyện đó. Quân đội đã nghiêm cấm mọi sao chép. Anh không biết gì về chuyện xảy ra ở Viciente ư?

Không biết nhiều. Còn anh?

- Tôi không có mặt ở đó, nhưng theo tôi biết quân đội đã bắt tất

cả những ai giữ bản sao của Bản Sách Cổ Chép Tay. Mọi người ở đó đều bị giữ để lấy khẩu cung. Sarah và những nhà khoa học khác đã bị bắt di. Chẳng ai biết số phận của họ như thế nào.

- Anh có biết tại sao nhà cầm quyền quyết tâm ngăn chặn Bản Sách Cổ Chép Tay đến thế?

- Không, nhưng khi thấy hiểm nguy kề cận, tôi quyết định quay về Iquitos để gom các hồ sơ của tôi và rời khỏi đất nước này.

- Tôi kể cho Phil nghe về những việc đã xảy đến cho tôi và Wil, về chuyện xảy ra trên đỉnh núi, sau khi chúng tôi rời khỏi Vicente.

Phil thốt lên:

- Trời! Vậy mà anh vẫn tiếp tục ư?

Thái độ của Wil làm tôi hơi mất vững tin. Tôi đáp:

- Này, nếu chúng ta chẳng làm gì cả, thì người ta sẽ tiêu hủy Bản Sách Cổ Chép tay. Sẽ chẳng còn ai quan tâm đến nó nữa và theo tôi những mặc khải rất quan trọng!

- Đủ để cho người ta phải hy sinh mạng sống của mình ư?

Chúng tôi nghe có tiếng xe vọng đến. Những chiếc xe quân sự đang đi qua thung lũng và tiến về phía chúng tôi.

Phil thốt lên:

Chúng đến!

Trước khi kịp di chuyển, chúng tôi nghe có tiếng xe xuất phát từ hướng ngược lại.

Phil hốt hoảng la lên:

- Bọn chúng đã bao vây chúng ta!

Tôi chạy lên chiếc xe tải nhỏ, bỏ thức ăn trong giỏ vào một hộp giấy, lấy những hồ sơ về Bản Sách Cổ Chép Tay và cũng để vào đó. Rồi tôi đổi ý, nhét chúng dưới ghế xe. Tiếng xe càng lớn hơn; tôi chạy về phía phải, sang bên kia đường, nơi Phil đã mất hút. Ở dưới con dốc, tôi trông thấy Phil và mấy người trong nhóm anh đang núp sau những tảng đá. Tôi tiến về phía họ. Tôi mong sao những chiếc xe sẽ vượt qua và những người trên xe không trông thấy gì. Từ con đường, người ta không thể không thấy xe của tôi, và theo tôi họ sẽ nghĩ hai chiếc xe cũ đó bị vứt bỏ.

Xuất hiện đầu tiên là những chiếc xe đến từ hướng nam. Và chúng tôi kinh ngạc khi thấy chúng dừng ở chỗ những chiếc xe cũ.

Có tiếng quát lớn:

- Ở yên! Cảnh sát đây!

Chúng tôi bất động trong khi những người lính tiến đến phía sau chúng tôi. Tất cả đều vũ trang và tiến một cách thận trọng. Họ khám xét chúng tôi, tịch thu mọi thứ họ tìm thấy. Sau đó, họ ra lệnh cho chúng tôi phải quay lại con đường. Ở đó, có hàng chục binh sĩ đang lục lọi xe của chúng tôi. Phil và những người bạn của anh bị đưa lên xe tải và chở đi. Khi bị dẫn ngang qua tôi, tôi thấy khuôn mặt Phil tái xanh như xác chết.

Người ta dẫn tôi sang bên kia đường và lệnh cho tôi ngồi xuống. Canh giữ tôi là nhiều người lính mang tiểu liên. Một sĩ quan bước đến và vớt xuống đất, ở chân tôi, những bản văn liên quan đến Bản Sách Cổ Chép Tay, và tiếp đó là chìa khoá xe tải nhỏ của linh mục Carl.

Viên sĩ quan hỏi:

- Có phải mớ giấy tờ này là của anh?

Tôi im lặng. Ông ta nói tiếp:

- Xâu chìa khoá này đã được tìm thấy trên người anh. Chúng tôi đã thu được những giấy tờ này trong xe. Tôi hỏi anh một lần cuối, có phải chúng là của anh?

Tôi chỉ lắp bắp:

- Tôi chỉ sẽ trả lời sau khi gặp luật sư.

Câu nói của tôi khiến viên sĩ quan mỉm cười. Ông ta nói gì đó với những người lính rồi bỏ đi. Tôi bị dẫn đến một chiếc xe Jeep, phải ngồi ở băng trước, cạnh tài xế. Hai người lính ngồi ở băng sau, súng đặt trên đầu gối.

Những ý nghĩ u ám tràn ngập tâm trí tôi; họ sẽ đưa tôi đi đâu? Tại sao tôi phải lâm vào hoàn cảnh này? Các linh mục đã lường trước tình huống có thể xảy ra, vậy mà tôi không thoát. Khi ở ngã tư tôi đã nghĩ rằng mình chọn đúng đường. Vậy tôi đã sai ở điểm nào? Tôi thầm nghĩ, tôi sẽ nói rằng mình không biết gì. Tôi chỉ là khách du lịch không được hướng dẫn, và không cố ý gây hại cho ai. Tôi chỉ có những cuộc gặp gỡ không nên có, vì vậy hãy để cho tôi được về nhà.

Đặt tay trên đầu gối, đôi tay tôi run nhẹ. Hình ảnh của Phil, khiếp sợ, lướt qua tâm trí tôi. Số phận anh ta sẽ ra sao? Tôi nghĩ đến lần đầu gặp Phil trên đỉnh đồi và cho rằng đó là một trùng hợp ngẫu nhiên. Điều đó mang ý nghĩa gì? Chúng tôi sẽ nói gì với nhau nếu không bị cắt ngang? Lúc đó, tôi chỉ nhấn mạnh với Phil về tầm

quan trọng của Bản Sách Cổ Chép Tay. Về phần Phil, anh chỉ báo cho tôi về nguy hiểm đang rình rập và khuyên tôi nên đi ngay kẻo bị bắt. Lời khuyên của anh đã đến quá muộn.

Trong nhiều giờ ngồi trên xe, chẳng ai nói năng gì. Tôi nhìn chăm chăm về phía trước, vào vùng được chiếu sáng bởi ánh đèn pha của chiếc Jeep. Tôi ngủ gà ngủ gật và mơ thấy mình chạy trốn chết nhằm thoát khỏi kẻ thù xa lạ, hy vọng sẽ tìm thấy chìa khoá ở đâu đó, sẽ mở ra con đường của sự hiểu biết và yên ổn. Tôi trông thấy chìa khoá trong một đồng lửa trại và lao vào để lấy. Tôi giật mình thức giấc, ướt đẫm mồ hôi. Chiếc xe vẫn lao đi trong đêm, chẳng ai buồn quan tâm đến cơn ác mộng của tôi.

Đến nửa đêm, xe dừng lại trước một toà nhà lớn hai tầng bằng đá, sáng lờ mờ. Chúng tôi không đi vào bằng cửa chính, mà bằng một cửa nhỏ bên hông. Có một cầu thang dẫn xuống một hành lang hẹp được chiếu sáng bằng những bóng đèn. Chúng tôi ngang qua một cái cửa khác, dẫn vào những xà lim nhỏ. Người lính mở cửa một xà lim và ra hiệu cho tôi vào đó.

Bên trong xà lim có ba cái giường dã chiến, một cái bàn và một bình hoa. Điều khiến tôi ngạc nhiên là xà lim rất sạch. Khi tôi bước vào, có một thiếu niên Peru, tuổi không đến mười tám, nhìn tôi với vẻ thắc mắc. Sau khi cửa xà lim đã được người lính khoá lại, tôi ngồi xuống một cái giường trong khi cậu trai thắp cây đèn dầu. Dưới ánh sáng, tôi nhận ra cậu trai là một thổ dân Indian.

Tôi hỏi:

- Cậu nói được tiếng Anh chứ?
- Chút chút.
- Chúng ta đang ở đâu?
- Gần Pullcupa.
- Có phải nơi này là một nhà tù?
- Không, tất cả những người bị giam ở đây là để trả lời về

những vấn đề liên quan đến Bản Sách Cổ Chép Tay.

- Cậu đã ở đây bao lâu rồi?

Cậu trai nhìn tôi bằng đôi mắt nâu, e dè:

- Hai tháng.
- Người ta đã làm gì cậu?
- Họ muốn cháu từ bỏ bản sách và buộc cháu khai tên những người đang giữ những bản sao của bản sách đó.
- Họ thực hiện điều đó bằng cách nào?
- Bằng lời nói.
- Có đe dọa không?
- Chỉ nói thôi.
- Họ có cho biết khi nào cậu sẽ được trả tự do?
- Không.

Cậu trai im lặng một lúc và nhìn tôi với vẻ thắc mắc Rồi cậu hỏi:

- Có phải chú bị bắt vì giữ bản sao của bản sách cổ đó?
- Đúng. Còn cậu?
- Cũng vậy. Cháu ở gần đây, trong một cô nhi viện. Ông giám đốc đã dạy chúng cháu về Bản Sách Cổ Chép Tay. Rồi ông bảo cháu dạy lại cho những đứa khác. Ông đã trốn thoát, nhưng cháu thì bị bắt.

Tôi hỏi:

- Cậu đã đọc được bao nhiêu mặc khải?
- Tất cả những mặc khải đã được phát hiện- Còn chú?
- Tất cả, trừ mặc khải thứ bảy và thứ tám. Tôi có bản văn mặc khải thứ bảy, nhưng chưa kịp đọc thì bị bắt.

Cậu trai ngáp và đáp:

- Quá khuya rồi. Chúng ta ngủ thôi.

Tôi nằm dài trên giường và nhắm mắt, đầu óc cảnh giác. Biết

làm sao bây giờ? Liệu tôi có thể đào tẩu? Tôi nghĩ đến nhiều kịch bản trước khi chìm vào giấc ngủ.

Tôi lại mơ. Tôi vẫn mơ thấy cái chìa khoá đó, nhưng lần này tôi bị lạc trong một rừng rậm. Tôi đi mãi, mong tìm được một người hướng dẫn. Sau đó, một cơn giông tố ập xuống và nhận chìm mọi thứ. Trong cơn lũ lụt, tôi bị cuốn trôi xuống một đáy vực, trong khoảng thời gian tưởng chừng bất tận. Cuối cùng, tôi bám vào một tảng đá. Tôi leo lên những mỏm đá bên dòng sông, càng lúc càng leo cao hơn đến những nơi cheo leo, nguy hiểm. Tôi cố hết sức để leo cao hơn nữa. Tôi nhìn xuống phía dưới và thấy dòng sông mà tôi vừa thoát khỏi đang chảy về phía khu rừng để đến một bãi cát nằm giữa những cánh đồng. Trong một cánh đồng đầy hoa, tôi trông thấy cái chìa khoá. Rồi tôi rơi xuống, gào thét vì khiếp đảm, cho đến khi tôi bị nhận chìm trong nước.

Tôi ngồi bật dậy, ướt đầm mồ hôi. Cậu trai thổ dân đến bên tôi, hỏi:

- Có chuyện gì không ổn hả chú?

Tôi cô trấn tĩnh và nhận ra nơi mình đang ngồi. Tôi thấy có một cái cửa sổ và bên ngoài trời đã sáng.

Tôi nói:

- Chỉ là một cơn ác mộng.

Cậu mỉm cười, như thể thích thú với lời giải thích của tôi.

Cậu nói:

- Những cơn mộng dữ luôn mang đến những thông điệp quan trọng.

Đứng dậy để mặc áo, tôi hỏi:

- Những thông điệp?

Cậu có vẻ bối rối khi phải giải thích

- Mặc kệ thứ bảy nói về những giấc mơ
- Nói thế nào?

- Mặc khải đó giải thích cách thức...
- Diễn giải những giấc mơ?
- Vâng.
- Rồi gì nữa?
- Nó nói ta phải so sánh những sự kiện của giấc mơ với những kinh nghiệm đã qua của ta.
- Sau một lúc suy nghĩ, không chắc mình đã hiểu rõ, tôi hỏi:
- So sánh những sự kiện là thế nào?
- Chú muốn diễn giải giấc mơ của chú?
- Tôi gật đầu và kể ra giấc mơ của tôi.
- Cậu chăm chú nghe và gợi ý:
- Chú hãy so sánh những điều trong giấc mơ với cuộc đời chú.
- Tôi phải bắt đầu từ đâu?
- Từ đầu. Chú đã làm gì trong giai đoạn đầu của giấc mơ?
- Tôi tìm chiếc chìa khoá trong rừng
- Chú đã cảm thấy thế nào?
- Bị lạc lối.
- Hãy so sánh hoàn cảnh đó với hoàn cảnh hiện nay của chú.
- Có thể đã có một liên quan, bởi tôi đang tìm kiếm những giải đáp về Bản Sách Cổ Chép Tay và tôi thực sự bị lạc lối.
- Và có điều gì khác đang xảy ra trong đời thực?
- Tôi bị bắt. Mặc dù đã nỗ lực né tránh, tôi vẫn bị bắt giữ. Tôi chỉ mong ước một - điều là được trở về quê nhà.
- Chú muốn thoát khỏi bị giam cầm?
- Đương nhiên.
- Sau đó, điều gì đã xảy ra trong giấc mơ của chú? Tôi đã cưỡng lại dòng nước.
- Tại sao?
- Vì, vào lúc đó, tôi nghĩ dòng nước sẽ nhận chìm tôi.

- Và nếu chú không cưỡng lại?

- Thì có lẽ dòng nước đã đưa tôi đến chỗ chiếc chìa khoá. Cậu muốn nói với tôi điều gì? Có phải nếu tôi không tìm cách thoát khỏi hoàn cảnh hiện tại, thì tôi có thể tìm thấy những lời giải đáp?

- Cháu không ngụ ý gì cả. Chính giấc mơ đã nói điều đó.

Tôi suy nghĩ. Phải chăng cậu ta có lý?

Cậu liếc nhìn tôi và nói tiếp:

- Nếu lặp lại giấc mơ ấy, chú sẽ chọn con đường nào?
- Tôi sẽ không cưỡng lại dòng nước, kể cả khi nó có vẻ đe dọa mạng sống của tôi. Tôi sẽ khôn ngoan hơn.
- Điều gì đang đe dọa chú?
- Nhà tù. Binh lính.
- Vậy, thông điệp của giấc mơ là gì?
- Cậu cho rằng ý nghĩa của thông điệp là tôi phải xem việc tôi bị bắt giữ như là một điều tích cực?

Cậu mỉm cười. Ngồi trên giường, tôi tựa lưng vào tường. Nếu cậu ta có lý, điều đó có nghĩa là tôi không sai khi, ở ngã tư, tôi đã chọn rẽ vào con đường này, thay vì con đường kia.

Tôi hỏi:

- Cậu tên gì?
- Pablo.

Tôi mỉm cười, tự giới thiệu và ngắn gọn cho cậu biết lý do khiến tôi đến Peru, và chuyện gì đã xảy đến với tôi.

Cậu hỏi:

- Tại sao chú có mặt ở thị trấn này?
- Để khám phá những điều tôi cần biết về Bản Sách Cổ Chép Tay... Để khám phá mặc khải thứ bảy, để tìm gặp vài người bạn và để hiểu tại sao Giáo hội chống Bản Sách Cổ Chép Tay đến thế.

- Ở đây có nhiều linh mục để chú có thể nói chuyện.

Sau một lúc suy nghĩ, tôi nói:

- Mặc kệ thứ bảy còn nói gì nữa. về những giấc mơ?

Pablo giải thích rằng những giấc mơ chỉ cho chúng ta những điều mà chúng ta không thể nắm bắt trong đời. Rồi cậu nói về chuyện khác, nhưng thay vì lắng nghe, tôi nghĩ đến Marjorie và tôi thấy khuôn mặt nàng hiện rõ trước mắt tôi. Tôi thầm nghĩ, không biết Marjorie đang ở đâu. Rồi tôi thấy nàng tươi cười chạy đến phía tôi.

Thấy Pablo im bật, tôi giật mình:

- Xin lỗi cậu. Đầu óc tôi đang nghĩ đâu đâu. Lúc này cậu đã nói gì?

- Không sao cả. Chú đã nghĩ gì?

- Tôi nghĩ đến một cô bạn.

Cậu có vẻ muốn hỏi thêm, nhưng vì có người đến bên cửa nên đành im. Qua các chấn song, tôi thấy người lính đang mở khoá.

Pablo nói với tôi:

- Đến giờ ăn sáng.

Người lính ra hiệu cho chúng tôi đi vào hành lang. Đi trước tôi, Pablo tiến vào hành lang lát đá. Một cầu thang đưa chúng tôi lên một phòng ăn nhỏ. Ở những góc phòng, có khoảng năm người lính và những người dân thường, hai nam và một nữ, đang chờ lính phân điểm tâm.

Tôi dừng lại, sửng người. Người nữ đó là Marjorie. Cùng lúc đó, nàng cũng trông thấy tôi và đưa tay lên môi, mắt mở lớn vì ngạc nhiên. Tôi nhìn người lính ở phía sau tôi. Anh ta đang bước đến chỗ những người lính khác, mỉm cười một cách uể oải, và nói bằng tiếng Tây Ban Nha. Tôi theo Pablo ngang qua căn phòng để xếp hàng.

Marjorie đang nhận bữa điểm tâm. Hai người đàn ông kia mang khay thức ăn của họ đến bàn trong khi trò chuyện. Nhiều lần, Marjorie quay nhìn về phía tôi và cố dẫn lòng để không nói với tôi. Sau đó, Pablo biết rằng tôi và Marjorie quen nhau, và nhìn tôi bằng ánh mắt dò hỏi. Marjorie mang khay thức ăn của nàng đến bàn; tôi và Pablo cũng đến đó sau khi nhận phần điểm tâm.

Marjorie nói:

- Tôi rất mong được gặp anh. Tại sao anh phải vào đây?
- Tôi đã ẩn náu một thời gian tại nhà các linh mục, rồi tôi rời khỏi đó để đi tìm Wil, và tôi bị bắt hôm qua. Còn cô, cô đã bị bắt giữ ở đây từ bao lâu?
- Từ khi tôi bị phát hiện ở trên đỉnh núi.

Pablo chăm chú nhìn tôi, và tôi giới thiệu cậu với Marjorie.

Họ trao đổi với nhau vài câu. Rồi tôi hỏi Marjorie:

- Chuyện gì đã xảy ra?
- Chẳng có gì quan trọng. Tôi không biết tại sao tôi bị bắt giữ. Mỗi ngày, người ta dẫn tôi đến trước một linh mục hoặc một sĩ quan để lấy khẩu cung. Họ muốn biết tên những người mà tôi đã tiếp xúc ở Vicente, và nơi nào đang giữ những bản sao Bản Sách Cổ Chép Tay. Những câu hỏi đó không ngưng lặp đi lặp lại.

Marjorie mỉm cười. Trông nàng có vẻ mong manh và điều đó càng làm cho nàng đáng yêu hơn. Chúng tôi ngưng trò chuyện để ăn sáng, và lúc đó có một linh mục bước vào phòng. Đi cạnh ông là một người có vẻ là một sĩ quan cao cấp.

Pablo nói:

- Ông đó là thủ lĩnh của các linh mục.

Viên sĩ quan nói với những người lính, và họ chuyển sang tư thế đứng nghiêm. Sau khi nhìn thẳng vào mắt tôi một lúc, vị linh mục đi vào bếp và ra khỏi đó bằng một cửa khác.

Tôi hỏi Marjorie:

- Đó có phải là một trong những linh mục đã hỏi cung cô?
- Không, tôi chưa từng gặp ông ấy.

Pablo nói:

- Cháu biết ông ấy. Ông ấy là Hồng y Sebastian. Tôi từng người:
- Sebastian ư?

Marjorie nói:

- Hình như anh đã nghe nói đến ông ta?

- Đúng vậy. Trong Giáo hội, ông ta là người đứng đầu trong việc chống Bản Sách Cổ Chép Tay. Tôi tưởng ông ta vẫn còn ở tại trụ sở Hội Truyền giáo của linh mục Sanchez.

Marjorie hỏi:

- Linh mục Sanchez là ai?

Tôi chưa kịp trả lời thì có một người lính ra hiệu cho Pablo và tôi đi theo anh ta.

Pablo giải thích:

- Đến giờ thể dục.

Marjorie và tôi nhìn nhau, mắt nàng đầy lo âu.

Tôi nói:

- Đừng lo. Chúng ta sẽ nói chuyện với nha bữa ăn tối. Mọi sự sẽ ổn thôi.

Khi ra khỏi phòng, tôi thắc mắc không hiểu sự lạc quan của mình có đúng hay không. Những người ở đây có thể thủ tiêu chúng tôi một cách dễ dàng. Người lính dẫn tôi và Pablo ngang qua một phòng dài, rồi qua một cái cửa dẫn đến một cầu thang bên ngoài. Trước mắt chúng tôi là một mảnh sân nhỏ, bao quanh bởi những bức tường cao. Người lính đứng ở cửa. Pablo bảo tôi cùng đi quanh sân với cậu. Trong khi đi, Pablo nhiều lần khom người để hái hoa ở

những khoảnh khắc trồng cây cảnh.

Tôi hỏi Pablo:

- Mặc kệ thứ bảy còn nói gì nữa không?
- Nói rằng chúng ta không chỉ được hướng dẫn bởi những giấc mơ, mà còn bởi những ý nghĩ và mộng tưởng.

Linh mục Carl đã lưu ý tôi điều đó. Nhưng bằng cách nào?

- Bằng cách chỉ cho ta thấy một sự kiện hoặc một bối cảnh, về điều có thể xảy ra. Nếu chú tâm, chúng ta sẽ sẵn sàng cho sự thay đổi đang đến trong đời.

Tôi nhìn Pablo:

- Cậu biết chứ, tôi đã mơ thấy mình đã gặp Marjorie. Và điều đó đã xảy ra.

Pablo mỉm cười.

Tôi bắt chợt rùng mình. Tôi đang ở đúng nơi. Tôi linh cảm có một điều gì đó xảy ra. Nhiều lần tôi đã nghĩ mình sẽ gặp Marjorie, và điều đó đã xảy ra. Những trùng hợp ngẫu nhiên. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn

Tôi nói:

- Tôi hiếm khi có những ý tưởng thuộc loại đó.

Pablo nhìn sang nơi khác và nói:

- Mặc kệ thứ bảy nói rằng chúng ta có nhiều ý tưởng thuộc loại đó hơn chúng ta tưởng. Để nhận ra chúng, ta phải chú tâm. Khi một ý tưởng xuất hiện, ta phải hỏi tại sao? Tại sao tôi nghĩ đến điều đó ngay lúc này? Điều đó có liên quan gì đến điều tôi trông thấy? Thái độ đó giúp chúng ta tránh mong muốn chế ngự mọi sự việc. Nó đặt chúng ta vào trong dòng tiến hoá.

Tôi hỏi:

- Còn những ý tưởng tiêu cực thì sao? Những hình ảnh khủng khiếp mà ở đó những tai họa xảy ra cho những người chúng ta yêu thương, mà ở đó chúng ta chẳng thể làm gì...?

“ Đơn giản thôi. Mặc khải nói rằng những hình ảnh của nỗi sợ hãi cần phải được ngăn chặn ngay khi chúng xuất hiện. Chúng phải được thay thế bởi một hình ảnh khác, có tính tích cực, bởi quyết tâm của chúng ta. Lúc đó, những hình ảnh tiêu cực sẽ biến mất. Như vậy, trực giác của ta sẽ trở nên tích cực. Nếu những hình ảnh tiêu cực quay trở lại, Bản Sách Cổ Chép Tay nói rằng chúng ta phải cân nhắc chúng một cách nghiêm túc. Chẳng hạn nếu chú thấy mình bị tai nạn, và có ai đó xuất hiện ngỏ ý đưa chú đến một nơi nào đó, thì đừng nghe theo. I

Chúng tôi kết thúc cuộc tản bộ và đi về phía lính. Pablo lại hái một cành hoa khác. Tôi hít thở và thầm nghĩ, với không khí nóng và ẩm này, đời sống thảo mộc ở bên kia bức tường hẳn phải rất dày đặc. Tôi nhận thấy nơi này có nhiều muỗi.

“Đến đây”. Người lính nói. I

Anh ta dẫn chúng tôi về xà lim. Pablo vào trước tôi, và rồi người lính chặn tôi lại:

- Anh này, theo tôi.

Người lính dẫn tôi vào một căn phòng dài, rồi vào cầu thang để đến một cái cửa nhỏ, nơi tôi đã đi ngang qua khi vào trại giam này. Trên bãi đậu xe, Hồng y Sebastian đang ngồi ở băng sau của một chiếc Limousine. Sebastian nhìn tôi một lúc, rồi nói với tài xế, và chiếc xe phóng đi.

Người lính đẩy tôi về phía một toà nhà, vào một văn phòng, và ở đó tôi được lệnh ngồi xuống trên một cái ghế gỗ, đối diện với một bàn giấy bằng sắt sơn trắng. Vài phút sau, một linh mục trẻ có mái tóc màu hạt dẻ bước vào phòng, không buồn để ý đến tôi. Ông đọc hồ sơ trong khoảng một phút, rồi ngược mắt nhìn tôi. Cặp kính tròn với gọng mạ vàng khiến ông có vẻ trí thức.

Ông nói bằng một giọng bình thản:

- Anh đã bị bắt vì nắm giữ tài liệu bất hợp pháp. Tôi có mặt ở đây là để xét xem anh có phải bị truy tố hay không. Sự hợp tác của

anh sẽ được đánh giá cao.

Tôi gật đầu. Vị linh mục hỏi:

- Từ đâu anh có được bản dịch này?

- Tôi không hiểu. Vì lý do gì những bản sao của Bản Chép Tay Cổ lại bị xem là bất hợp pháp?

- Nhà cầm quyền Peru có những lý do chính đáng. Hãy trả lời những câu hỏi của tôi.

- Tại sao Giáo hội xen vào chuyện này?

- Tại vì bản sách đó nói trái với tôn giáo của chúng tôi. Nó biếm hoạ sự thật về tính tâm linh của con người.

- Tôi chỉ muốn biết thôi. Tôi chỉ là một du khách tình cờ quan tâm đến bản sách đó, Tôi không đe dọa ai cả. Tại sao bản sách đó đáng sợ đến thế?

Ông linh mục có vẻ ngạc nhiên, tự hỏi mình phải áp dụng chiến thuật gì:

Giáo hội cho rằng bản sách cổ đó lừa dối mọi người. Nó làm cho người ta tin rằng họ có thể tự mình định đoạt cuộc đời, không tuân theo những lời dạy của Thánh Kinh.

- Có gì liên quan đến Thánh Kinh?

- Chẳng hạn, lời dạy phải yêu kính cha mẹ.

- Sao chứ?

- Bản Sách Cổ Chép Tay đổ lỗi cho các bậc sinh thành và phá hoại nền tảng gia đình.

- Theo tôi thì bản sách đó giúp chấm dứt những xung đột xưa cũ trong gia đình, và mang đến một chiều hướng tích cực.

- Không. Tất cả là lừa dối. Chẳng có lý do gì để có thể tìm thấy điều tiêu cực ở khởi điểm của gia đình.

- Vậy thì những bậc cha mẹ là không thể sai lầm ư?

- Các đấng sinh thành đã cố hết sức để làm những điều tốt đẹp. Phận làm con là phải biết bỏ qua lỗi lầm của họ.

- Phải chăng đó chính là điều Bản Sách Cổ Chép Tay đã làm sáng

tỏ? Phải chăng sự bỏ qua đó sẽ đến khi chúng ta nhìn thấy khía cạnh tích cực của thời thơ ấu của chúng ta?

Ông linh mục nói cái:

- Dựa trên thẩm quyền nào Bản Sách Cổ Chép Tay có thể khẳng định điều đó? Tại sao người ta tin vào bản sách đó?

Ông đi quanh bàn giấy và đến đứng trước tôi, vẫn còn tức giận:

- Anh không biết anh đang nói gì. Anh có phải là một chuyên gia về các tôn giáo không? Tôi tin không là thế. Anh là chứng cứ của sự rối loạn tâm trí do bản sách cổ đó gây ra. Anh không biết trật tự của thế giới này đặt trên luật pháp và quyền lực ư?

Tôi lặng im. Điều đó càng làm cho vị linh mục giận hơn, và ông nói tiếp:

- Tôi cho anh biết điều này: Tội mà anh đã phạm có hình phạt nhiều năm tù. Anh biết những nhà tù ở Peru là thế nào chứ? Phải chăng sự tò mò của người Mỹ các anh khiến anh muốn nếm mùi tù tội ở nơi này?

Nếu anh muốn đi tù, tôi sẽ liệu cho anh. Anh hiểu cho? Tôi sẽ liệu cho.

Ông đưa tay lên mắt, im bật, hít một hơi dài, có vẻ như muốn trấn tĩnh lại, và tuyên bố: “Tôi có mặt ở đây là để điều tra những ai đang giữ các bản sao của bản sách đó, và họ đã có chúng từ đâu. Từ đâu anh có được bản dịch?”

Cơn bùng nổ của ông linh mục làm tôi khiếp đảm. Những câu hỏi của tôi đã làm cho tình huống trở nên tệ hại. Ông ta sẽ làm gì nếu tôi từ chối hợp tác? Tôi không thể bán đứng các linh mục Sanchez và Carl.

Tôi nói:

- Tôi cần có thời gian để suy nghĩ trước khi trả lời ông.

Ông ta có vẻ sắp bùng nổ một lần nữa. Nhưng rồi ông trấn tĩnh, và đột nhiên có vẻ rất mệt mỏi.

Ông nói khi ra hiệu cho người lính dẫn tôi đi:

- Tôi cho anh đến sáng mai.

Tôi theo người lính về xà lim.

- Không nói năng gì, tôi nằm dài trên chiếc giường dã chiến. Tôi cảm thấy kiệt sức. Nhìn ra ngoài, những chấn song, Pablo hỏi:

- Chú đã nói chuyện với Sebastian?

- Không tôi đã nói với một linh mục. Ông ấy muốn biết ai đã trao cho tôi những bản sao của Bản Sách Cổ Chép Tay.

- Chú đã trả lời sao?

- Chẳng nói gì; Tôi đã yêu cầu có thời gian để suy nghĩ, và ông ấy cho tôi đến sáng mai.

- Ông ấy đã nói gì về Bản Sách Cổ Chép Tay?

- Ông ta nói đôi chút về cách thức mà bản sách đó đang phá hoại nền tảng của quyền lực truyền thống. Rồi ông ta nổi giận và đe dọa tôi.

Pablo tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Có phải ông có mái tóc màu hạt dẻ và mang kính gọng tròn?

- Đúng.

- Đó là linh mục Costous. Chú có nói gì khác với ông ấy?

- Tôi bày tỏ sự bất đồng về ảnh hưởng của Bản Sách Cổ Chép Tay. Và ông ta dọa cho tôi đi tù. Cậu có cho rằng ông ta nói thật?

- Cháu không biết.

Pablo ngồi trên giường của cậu, đối diện tôi. Tôi biết cậu đang có điều muốn nói với tôi, nhưng vì quá mệt nên tôi nhắm mắt và chìm vào giấc ngủ. Tôi thức dậy khi Pablo lay tôi:

- Đến giờ ăn trưa!

Người lính dẫn chúng tôi xuống phòng ăn. Bữa ăn trưa gồm có khoai tây và thịt bò nấu chín cứng quèo. Hai người đàn ông mà tôi gặp hồi sáng đi vào, nhưng chẳng thấy Marjorie đâu.

Tôi hỏi nhỏ họ:

- Marjorie đâu?

Họ có vẻ sợ hãi khi tôi nói với họ, và những người lính nhìn tôi.

Pablo nói với tôi:

- Chắc họ không biết tiếng Anh.

- Tôi muốn biết Marjorie đang ở đâu.

Pablo nói một câu gì đó, nhưng tôi không nghe. Tôi muốn chạy trốn, và tưởng tượng mình đang chạy trong một con phố, vào một toà nhà, và thoát thân.

Pablo hỏi:

- Chú đang nghĩ gì?

- Tôi mơ đến một cuộc bỏ trốn. Lúc này cậu đã nói gì?

- Hãy khoan đã. Chú hãy tiếp tục với dòng ý tưởng của chú. Đừng để mất nó. Một cuộc bỏ trốn ư?

- Tôi thấy mình chạy trong một con phố... Rồi tôi chạy vào một

toà nhà, và tôi nghĩ mình đã thoát thân.

- Chú nghĩ sao về hình ảnh đó?

- Tôi không biết. Tôi không thấy một liên quan logic nào với điều chúng ta đã nói.

- Chú còn nhớ điều chú đã nói với cháu?

- Có, tôi đã nói về Marjorie.

- Chú không thấy có một liên quan nào giữa Marjorie với hình ảnh đó sao?

- Không.

- Kể cả một liên quan ẩn khuất?

- Không. Vậy nó có liên quan gì đến một cuộc đào tẩu? Cậu có nghĩ rằng Marjorie đã trốn thoát?

Pablo có vẻ ưu tư:

- Trong giấc mơ của chú, chính chú là người tẩu thoát.

- Đúng. Có thể tôi sẽ bỏ trốn mà không có Marjorie hoặc có thể cùng với nàng.

- Đó là điều cháu muốn nói.

- Nhưng Marjorie đang ở đâu?

Cháu không biết.

Chúng tôi ăn trong lặng lẽ. Tôi cảm thấy đói, nhưng thứ thức ăn này quả khó nuốt. Tôi cảm thấy mệt mỏi. Cái đói không tồn tại lâu.

Pablo cũng ngưng ăn. Cậu nói với tôi:

- Chúng ta về xà lim thôi.

Cậu ra hiệu cho người lính đưa chúng tôi về. Sau khi vào xà lim, tôi nằm dài trên giường, trong khi Pablo ngồi nhìn tôi.

Pablo nói:

- Năng lượng của chú có vẻ rất thấp.

- Đúng vậy, nhưng tôi chẳng hiểu tại sao.

- Chú có tìm cách nạp năng lượng?

- Không. Vả lại, bữa ăn trưa quá tệ...

Phác tay chỉ mọi thứ xung quanh, Pablo nói:

- Nếu hít thở năng lượng, thì chú không cần phải ăn nhiều.

- Tôi biết nhưng quả là khó để nạp đầy tình yêu trong tình huống này.

Pablo nhìn tôi với vẻ hoài nghi:

- Thật sai trái khi chú không thực hiện điều đó.

- Tại sao chứ?

- Cơ thể của chú đang dao động ở một mức độ nhất định. Nếu năng lượng của chú sút giảm, thì cơ thể của chú sẽ suy yếu, như khi ta từ stress chuyển sang bị bệnh. Chính nhờ tình yêu thương mà ta có thể duy trì một mức dao động cao. Điều đó giữ cho ta được khoẻ mạnh. Đó là điều rất cần thiết.

- Vậy thì tôi phải dành ra vài phút để thực hành mới được.

Tôi áp dụng phương pháp mà linh mục Sanchez chỉ cho tôi. Ngay sau đó, tôi cảm thấy đỡ hơn. Tôi nhận thấy những sự vật quanh tôi trở nên quan trọng. Tôi nhắm mắt và tập trung vào những gì tôi đang cảm nhận.

Rồi tôi mở mắt và thấy Pablo tươi cười; khuôn mặt của cậu trông vẫn còn trẻ, nhưng giờ đây đôi mắt của cậu có vẻ đầy minh triết.

Pablo nói:

- Cháu trông thấy năng lượng tuôn vào chú.

Tôi nhận thấy có một trường năng lượng nhỏ màu xanh lục bao quanh Pablo. Những cành hoa cậu cắm trong bình có một sắc màu mới.

Pablo nói tiếp: “Để hiểu rõ mặc khái thứ bảy và khởi phát sự tiến hoá, ta phải thấu triệt những mặc khái trước đó và thể hiện chúng trong lối sống của ta. Chú có thể thấy đời sống đã đổi khác đối với chú từ khi chú biết những mặc khái?”

Tôi nghĩ ngợi:

- Tôi có cảm giác mình đã được đánh thức và nhìn thấy trong thế giới một nơi bí ẩn và nơi đó ban cho tôi tất cả những gì mà tôi cần nếu tôi biết làm sáng tỏ quá khứ của mình và đi đúng đường.

- Và sau đó?

- Chúng ta sẵn sàng để khởi phát quá trình tiến hoá.

I

- Bằng cách nào? I

Sau một lúc suy nghĩ, tôi nói:

- Bằng cách luôn giữ trong tâm trí những vấn đề của đời ta. Bằng cách tìm một sự hướng dẫn, hoặc trong một giấc mơ, hoặc trong một trực giác, hoặc trong một ý tưởng, hoặc trong sự toả sáng của thế giới quanh ta. I

Tôi im lặng một lúc, cố tóm tắt tất cả những mặc khải, rồi nói tiếp:

- Chúng ta tích tụ năng lượng và tập trung vào hoàn cảnh của mình, vào những vấn đề đang được đặt ra cho chúng ta, và chúng ta nhận được một loại hướng dẫn thuộc trực giác, một ý tưởng về điều phải làm, phải đến, và những trùng hợp ngẫu nhiên xuất hiện để đưa chúng ta theo đúng đường.

Pablo thốt lên:

- Vâng! Vâng! Đúng vậy và cứ mỗi lần những trùng hợp ngẫu nhiên diễn ra, chúng sẽ làm cho chúng ta lớn mạnh hơn giúp chúng ta hiện hữu ở một mức dao động cao hơn.

Pablo nghiêng người về phía tôi, và tôi nhận thấy có một năng lượng khác thường toả ra từ cậu. Cậu rất mạnh mẽ.

Tôi hỏi:

- Chuyện gì đang xảy ra? Từ hôm qua, cậu đột nhiên có vẻ đầy tin tưởng.

Pablo cười:

- Khi chú vào đây, cháu đã để cho năng lượng của mình tiêu tan. Thoạt đầu, cháu đã nghĩ rằng chú có thể giúp cháu, nhưng rồi cháu nhận thấy chú chưa biết cách thức đó. Ta học được cách thức đó trong mặc khải thứ tám.

- Tôi chưa biết gì?

- Chúng ta phải biết những lời giải đáp luôn đến với chúng ta từ tha nhân. Hãy nghĩ đến những gì mà chú đã học được kể từ khi đặt chân đến Peru. Phải chăng chú đã đạt được lời giải đáp qua hành động của những người mà chú đã tình cờ gặp họ?

Tôi suy nghĩ. Pablo đã có lý. Tôi đã gặp những người cần phải gặp vào đúng lúc. Charlene, Dobson, Wil, Sarah, Marjorie, Phil, Reneau, linh mục Sanchez, linh mục Carl. Và bây giờ là Pablo.

Pablo nói:

- Bản Sách Cổ Chép Tay là tác phẩm của một cá nhân. Theo bản sách đó, mọi người mà ta gặp không có đủ năng lượng hoặc đủ sáng suốt để trao cho ta thông điệp của họ; ta phải giúp họ bằng cách truyền cho họ năng lượng. Chú có nói rằng chú đã học cách xuất năng lượng lên thực vật trong khi ngắm vẻ đẹp của chúng, có phải thế không?

- Đúng.

- Vậy thì, đối với con người, ta cũng làm y hệt như vậy. Khi năng lượng thâm nhập vào họ, điều đó giúp họ nhìn thấy sự thật. Lúc đó, họ có thể truyền đạt sự thật cho ta. Linh mục Costous là một điển hình, ông ấy có một thông điệp quan trọng dành cho chú, nhưng chú đã không giúp ông ấy bày tỏ nó. Chú đã muốn buộc ông ấy phải trả lời những câu hỏi của chú, và điều đó tạo ra một sự cạnh tranh giữa chú và ông ấy nhằm đạt được năng lượng. Khi ông ấy

hiểu điều đó xảy ra, thì cơ chế kiểm soát của ông ấy — ông ấy thuộc loại người đe dọa - đã nổi trội.

- Lẽ ra tôi phải nói gì?

Pablo không trả lời. Có người đang đến.

Linh mục Costous bước vào.

Ông ra dấu chào Pablo, miệng hơi mỉm cười. Pablo cười rộng miệng, như thể cậu thực sự mến vị linh mục. Rồi Costous quay sang nhìn tôi, vẻ mặt đột ngột nghiêm nghị. Tôi cảm thấy lo âu.

Costous nói với tôi:

- Hồng y Sebastian muốn gặp anh. Chiều nay, người ta sẽ đưa anh. đến Iquitos. Tôi khuyên anh không nên né tránh những câu hỏi của ngài.

- Tại sao Hồng y muốn gặp tôi?

- Tại vì anh đã bị bắt cùng với chiếc xe thuộc sở hữu của một linh mục của chúng tôi. Chúng tôi nghĩ rằng linh mục ấy đã trao cho anh những bản sao của Bản Sách Cổ Chép Tay. Đối với một linh mục, xem thường lề luật là điều rất nghiêm trọng.

Costous nhìn tôi với vẻ dứt khoát.

Tôi quay sang Pablo; cậu ta ra hiệu cho tôi hãy chú tâm.

Bằng giọng dịu dàng, tôi hỏi Costous:

- Ông tin rằng Bản Sách Cổ Chép Tay chống lại tôn giáo của ông?

Ông nhìn tôi một cách trịch thượng:

- Không chỉ đối với tôn giáo của tôi mà còn đối với mọi tôn giáo. Anh nghĩ rằng không hề có một kế hoạch cho Trái đất này ư? Thiên Chúa định đoạt mọi sự. Ngài định đoạt số phận của chúng ta. Sự tiến hoá là một tà thuyết, bởi tương lai là do Thiên Chúa định đoạt. Nói rằng con người có thể dẫn dắt sự tiến hoá, là không nhớ đến thánh ý của Thiên

Chúa. Là để cho con người bày tỏ thói ích kỷ và chủ nghĩa cá nhân. Nếu nó tin rằng sự tiến hoá cá nhân của nó là đáng kể hơn kế hoạch của Thiên Chúa, thì chẳng mấy chốc con người sẽ đối xử với nhau tệ hại hơn nhiều so với ngày nay. Tôi hy vọng anh sẽ hợp tác tốt với Hồng y Sebastian.

Costous quay sang Pablo, vẻ hãnh diện thấy rõ với cách thức mà ông đã trả lời những thắc mắc của tôi. Pablo chỉ mỉm cười. Sau đó, ông ra khỏi xà lim và người lính khoá cửa lại. Ngồi trên giường, Pablo nghiêng người về phía trước, vẻ rạng rỡ, tin tưởng.

Tôi ngạc nhiên nhìn Pablo. Cậu hỏi

- Theo chú, điều gì đang xảy ra?

Tôi thấy rằng những phiền não của tôi còn nghiêm trọng hơn tôi nghĩ.

Pablo cười:

- Còn gì nữa không?

Tôi không biết. I

- Khi đến nơi này, chú đã nêu cho mình những thắc mắc gì?

- Tôi thắc mắc Maijorie và Wil đang ở đâu.

- Vậy thì, chú đã có một nửa giải đáp cho thắc mắc đó.

Còn thắc mắc khác thì sao?

- Tôi đã nghĩ rằng, các linh mục chống đối Bản Sách Cổ Chép Tay, chẳng phải vì họ ác ý, mà vì họ không hiểu bản sách đó. Tôi muốn biết lập luận của họ. Tôi tin rằng có thể làm họ thay đổi quan điểm.

Bỗng nhiên, tôi hiểu ý của Pablo. Tôi đã gặp Costous, ở nơi này và vào lúc này, nhằm khám phá điều gì trong Bản Sách Cổ Chép Tay đã khiến ông ưu tư.

Pablo hỏi:

- Chú đã nhận được thông điệp gì?

Tôi suy nghĩ và nói:

- Sự thể là con người đang giữ một vai trò trong sự tiến hoá, và điều đó khiến các linh mục không ưa. Từ lâu, thuyết tiến hoá đã khiến họ phiền lòng. Mở rộng ý niệm đó vào cuộc sống đời thường, vào những quyết định của chúng ta, vào lịch sử, là điều không thể chấp nhận. Họ nghĩ rằng ý tưởng đó sẽ đưa con người đến thảm hoạ, rằng những quan hệ giữa con người người sẽ suy thoái. Vì thế, chẳng lạ gì khi họ dứt khoát phải dẹp bỏ Bản Sách Cổ Chép Tay.

- Liệu chú có thể thuyết phục họ nghĩ lại?

- Không... Tôi... Một mình tôi thì không thể.

- Để thuyết phục họ thì phải làm gì?

- Cần phải biết sự thật. Ta phải biết con người sẽ đối xử với nhau ra sao nếu mọi người đều tuân theo những mặc khải.

Pablo có vẻ hài lòng.

Tôi hỏi:

- Bằng cách nào?

Mặc khải thứ tám sẽ cho chú biết con người sẽ đối xử với nhau như thế nào. Thắc mắc mà chú nêu ra về sự chống đối của các linh mục đối với Bản Sách Cổ Chép Tay giờ đã có giải đáp, và giải đáp đó đến lượt nó trở thành một câu hỏi.

Đắm chìm trong những ý tưởng, tôi đáp:

- Tôi phải đi tìm mặc khải thứ tám. Tôi phải rời khỏi đây.

Chú không nên vội. Trước khi đi, hãy đảm bảo rằng chú đã hiểu rõ mặc khải thứ bảy.

Theo cậu thì tôi đã hiểu nó hay chưa? Có phải tôi đang ở trong dòng tiến hoá.

- Nếu chú vẫn giữ trong tâm trí những thắc mắc của chú, chú khỏi phải lo lắng về điều vừa nêu. Ngay cả những

người không có kinh nghiệm cũng có thể tìm thấy những giải đáp và thấy những trùng hợp ngẫu nhiên đã xảy ra trong quá khứ. Mặc khả thứ bảy xuất hiện khi chúng ta có thể xác định những giải đáp. Nó nâng cao trải nghiệm đời thường.

"Chúng ta phải tin rằng mỗi sự kiện đều có một ý nghĩa, và mang một thông điệp liên quan đến những câu hỏi mà chúng ta đang đặt ra. Nhất là khi đó là những tin xấu. Mặc khả thứ bảy dạy ta phải tìm thấy ý nghĩa của mỗi sự kiện, kể cả những sự kiện tiêu cực nhất. Chú đã nghĩ việc bị bắt giữ là điều tồi tệ nhất đã xảy ra cho chú. Giờ đây, chú thấy rằng mình phải có mặt ở đây. Chính ở nơi đây, chú đã tìm thấy những giải đáp".

Tôi thầm nghĩ, Pablo có lý. Nhưng nếu tôi đã nhận được những lời giải đáp và tiến hoá đến mức cao hơn của những dao động, thì Pablo hẳn phải tiến xa hơn.

Có tiếng bước chân trong hành lang, vẻ nghiêm trọng, Pablo nhìn tôi và nói:

- Đừng quên những điều cháu đã nói với chú. Mặc khả thứ tám đang chờ chú. Nó đã đề cập đến tính đạo đức trong quan hệ giữa người và người, cách ứng xử với tha nhân để chúng ta có thể chia sẻ nhiều thông điệp hơn. Nhưng chú không nên quá vội. Hãy tập trung vào hoàn cảnh của chú. Chú đang nêu ra cho mình những câu hỏi gì?

Tôi muốn biết Wil đang ở đâu. Tôi muốn tìm thấy mặc khả thứ tám. Tôi muốn tìm thấy Marjorie.

- Chú có linh cảm gì về Marjorie?

Tôi suy nghĩ và nói:

- Bằng tôi sẽ thoát thân... Rằng tôi và Marjorie sẽ thoát thân.

Có người đang đến gần. Tôi vội hỏi Pablo:

Phải chăng tôi đã trao cho cậu một thông điệp?

- Đương nhiên. Khi chú vào đây, cháu không hiểu vì lý do gì cháu ở đây. Cháu biết điều đó có liên quan đến mặc khải thứ bảy, nhưng cháu không tin mình có khả năng để chia sẻ. Nhờ có chú mà giờ đây cháu biết rằng mình có khả năng. Đó là một trong những thông điệp mà chú đã trao cho cháu.

- Còn thông điệp khác thì sao?

- Đó là trực giác của chú cho rằng ta có thể làm thay đổi quan điểm của các linh mục đối với Bản Sách Cổ Chép Tay. Điều đó làm cho cháu tin rằng cháu có mặt ở đây là để nói với linh mục Costous.

Pablo dứt câu khi người lính mở cửa xà lim và gọi tên tôi. Tôi nhìn Pablo.

Pablo nói:

- Cháu cần phải nói với chú đôi điều mà mặc khải thứ tám đề cập.

Người lính nắm lấy cánh tay tôi và lôi tôi ra khỏi xà lim, rồi khoá cửa lại. Nhìn qua chấn song, Pablo nói với theo:

Mặc khải thứ tám cho ta một lời báo trước và giúp ta cảnh giác trước một tình huống có thể làm gián đoạn sự tiến hoá của ta... Điều đó xảy ra khi chú yêu say đắm một ai đó.

8. ĐẠO LÝ CỦA NHỮNG MỐI QUAN HỆ

Tôi đi theo người lính. Lời báo trước của Pablo vẫn còn vang vọng trong tai tôi. Yêu say đắm một ai đó ư? Pablo muôn nói gì?

Người lính dẫn tôi về phía cuối con đường mòn, đến bãi đậu xe, nơi có hai quân nhân đang đứng cạnh chiếc Jeep quân sự. Họ chăm chú nhìn chúng tôi khi chúng tôi đi về phía họ. Khi đến gần chiếc Jeep, tôi thấy có một người đang ngồi ở băng sau. Thì ra Marjorie! Khuôn mặt nàng tái nhợt và nàng có vẻ lo sợ. Trước khi tôi kịp nhìn vào mắt nàng, người lính ở phía sau tôi đã tóm lấy cánh tay tôi và đẩy tôi vào băng ghế, cạnh Marjorie. Hai người lính vào ngồi ở băng ghế trước. Người lính cầm lái liếc nhìn chúng tôi, rồi phóng xe về hướng bắc.

Tôi hỏi hai người lính:

- Các ông nói được tiếng Anh chứ?

Người lính thứ hai, một gã to con, quay lại nghiêm mặt nhìn tôi nói một câu gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha, rồi quay mặt đi.

Quay sang Marjorie, tôi hỏi nhỏ:

- Ổn chứ?

Nước mắt tuôn trào, nàng thốt lên:

- Em... ừm...

Quàng tay lên vai nàng, tôi nói:

- Rồi sẽ ổn thôi.

Marjorie nhìn tôi, cố gượng cười, rồi ngả đầu lên vai tôi. Một cảm xúc mê đắm mơ hồ lướt qua cơ thể tôi...

Trong suốt một tiếng đồng hồ, chiếc Jeep không ngừng lắc lư, nảy lên trên những ổ gà. Cảnh quan xanh tươi hơn, và càng lúc càng trông giống một rừng rậm. Đến một ngã tư, cây cỏ đột ngột nhường chỗ cho một thị trấn. Dọc theo hai bên đường là những căn nhà gỗ.

Khoảng một trăm mét xa hơn, có một chiếc xe tải lớn chắn ngang đường. Nhiều quân nhân ra hiệu cho chúng tôi dừng lại. Phía sau chiếc xe tải, có nhiều ô tô bị chặn lại. Khi chiếc Jeep dừng, một quân nhân bước đến, nói một câu gì đó tôi không hiểu trừ từ “xăng”. Hai người lính trên xe chúng tôi bước xuống để nói chuyện. Thỉnh thoảng họ nhìn chúng tôi để canh chừng, súng vẫn lăm lăm trong tay.

Phía tay trái tôi là một con phố nhỏ và, khi tôi nhìn những cửa hàng và những cổng nhà, có một điều gì đó biến đổi trong nhận thức của tôi. Hình dáng và những màu sắc của các ngôi nhà bỗng dưng rất rõ nét.

Tôi gọi nhỏ Marjorie và nhận thấy nàng ngước lên. Nhưng, trước khi nàng kịp nói, một tiếng nổ long trời làm lắc lư chiếc Jeep. Một quả cầu lửa bốc lên phía trước chúng tôi, và những người lính ngã lăn ra đất. Sau đó, tầm nhìn của chúng tôi bị che khuất bởi khói và bụi.

- “Nhanh lên!”, tôi thốt lên và kéo Marjorie ra khỏi xe

Trong cơn bối rối, chúng tôi đã chạy về phía con phố nhỏ. Sau lưng chúng tôi là những tiếng rên la và kêu cứu. Chúng tôi chạy khoảng ba mươi mét trong lớp khói mù. Rồi tôi nhận thấy có một cái cửa ở bên trái.

- “Lối này!” tôi hét lên. I

Cửa đang hé mở và chúng tôi chạy về phía đó. Tôi đẩy cửa, bước vào, rồi cẩn thận gài cửa. Khi quay lại, tôi thấy có một phụ nữ khoảng tứ tuần đang nhìn chúng tôi.

Khi nhìn người phụ nữ, tôi thấy vẻ mặt bà chẳng có chút gì là sợ hãi, kinh hoàng, khi trông thấy hai người lạ mặt chạy vào nhà bà sau một vụ nổ. Trái lại bà mỉm cười với vẻ hài lòng, đôi chút nhẵn nại thể bà đã chờ đợi chúng tôi, và giờ đây đã đến lúc bà phải làm điều gì đó. Trên một cái ghế, một đứa trẻ bốn tuổi đang ngồi.

Người phụ nữ nói với chúng tôi bằng tiếng Anh

— Nhanh lên! Bọn họ sẽ truy lùng các bạn!

Bà đẩy chúng tôi vào một căn phòng bày biện sơ sài, vào một hành lang, rồi xuống một cầu thang dẫn đến một căn hầm rộng. Đứa bé chập chững bước theo.

Sau đó bà vội vã dẫn chúng tôi lên một cầu thang đến một cánh cửa dẫn ra ngoài nhà, vào một con hẻm.

Có một chiếc ô tô đậu ở hẻm. Bà mở cửa xe và đẩy chúng tôi vào. Bà bảo chúng tôi nằm dài ở băng sau, phủ một tấm chăn lên chúng tôi, và phóng xe đi, có lẽ, về hướng bắc. Suốt cuộc tháo chạy này, tôi không nói tiếng nào, sững sờ trước hành động của người đàn bà xa lạ. Tôi nhận thấy mình chìm đắm trong một cơn sóng năng lượng khi nhận thức đầy đủ điều vừa xảy ra linh cảm của tôi về một cuộc chạy trốn đã được hiện thực hoá!

Tôi hỏi Marjorie:

- Em ổn chứ?

Nàng nhìn tôi, nước mắt tuôn trào và gật đầu.

Mười lăm phút sau đó, người đàn bà nói:

- Bây giờ, các bạn có thể ngồi dậy được rồi.

Tôi ngồi dậy, và nhìn quanh. Chúng tôi đang trên con đường mà lúc nãy tôi đã đi qua, trước khi xảy ra vụ nổ,

nhưng xa hơn về phía bắc.

Tôi hỏi người đàn bà:

- Chị là ai?

Bà quay lại và mỉm cười. Bà là một phụ nữ tròn trịa, mái tóc đen buông xuống vai.

Bà nói:

- Tôi tên là Karla Deez, và đây là Mareta, con gái tôi.

Đứa bé mỉm cười, quay lui nhìn chúng tôi. Bé cũng có mái tóc đen dài. Tôi cho Karla biết lai lịch chúng tôi, rồi hỏi:

- Làm thế nào chị biết rằng cần phải giúp đỡ chúng tôi?

Karla cười:

- **Có phải vì Bản Sách Cổ Chép Tay mà các bạn phải chạy trốn những người lính?**

- Đúng. Nhưng ai đã cho chị biết chuyện đó?

- Tôi cũng biết về Bản Sách Cổ Chép Tay.

- Chị đang đưa chúng tôi đi đâu?

- Tôi không biết. Các bạn muốn đến đâu?

Tôi nhìn Marjorie. Nàng chăm chú nhìn tôi.

Tôi nói với Karla:

- Vào lúc này, tôi không biết mình nên đi đâu; nhưng trước khi bị bắt, tôi đang đi về Iquitos.

- Để làm gì?

- Để tìm một người bạn. Ông ấy đang tìm kiếm mặt khải thứ chín.

- Chuyện đó rất nguy hiểm.

- Tôi biết.

Karla bình thản nói:

- Tôi sẽ đưa các bạn đến đó.

Tôi hỏi:

- Vụ nổ khi này là gì thế?

- Theo tôi nghĩ là nổ xe bồn chở nhiên liệu.

Cảm thấy kinh ngạc trước sự việc Karla đã nhanh chóng quyết định giúp chúng tôi, tôi hỏi:

- Làm thế nào chị biết chúng tôi bỏ trốn khi đang bị bắt giữ?

Sau một hơi hít thở sâu, Karla nói:

- Hôm qua, có nhiều xe quân sự ngang qua thị trấn để đi về hướng bắc. Đó là điều bất thường và khiến tôi nhớ đến cái ngày, cách nay hai tháng, các bạn của tôi đã bị bắt đi. Lúc đó, chúng tôi đang cùng nhau nghiên cứu Bản Sách Cổ Chép Tay. Ở thị trấn này, chúng tôi là những người duy nhất nắm giữ tám mặc khải. Rồi những người lính đã đến và bắt giữ các bạn của tôi. Từ đó, tôi không còn được tin họ.

“Hôm qua, khi trông thấy những chiếc xe quân sự, tôi biết binh lính vẫn tiếp tục lục soát để tìm những bản sao của bản sách cổ đó, và có một số người, tựa như những người bạn của tôi, cần được giúp đỡ.. Tôi hình dung mình đang giúp đỡ. Dĩ nhiên, tôi đã nghĩ rằng đó là một trùng hợp ngẫu nhiên. Vì thế, khi các bạn vào nhà tôi, tôi không hề ngạc nhiên”.

Sau một lúc im lặng, Karla nói thêm:

- Các bạn đã từng có loại trải nghiệm đó rồi chứ?

- Vâng - tôi đáp.

Đến một ngã tư, Karla cho xe chạy chậm lại:

- Tôi nghĩ rằng chúng ta nên rẽ phải, đường sẽ dài hơn nhưng an toàn hơn.

Một lúc sau, Karla hỏi Marjorie:

- Cô đã nghiên cứu mặc khải thứ tám chưa?

- Chưa ạ. Mới chỉ đến mặc khải thứ ba

Tôi nói

:

- Tôi đang đọc mặc khải thứ tám. Chị có các bản sao không?

-Không. Tất cả đều đã bị các quân nhân lấy đi.

- Mặc khải thứ tám nói gì về các quan hệ?

- Mặc khải đó nói rằng, rồi con người sẽ biết đối xử với nhau một cách tử tế. Ngoài ra, nó còn nói đến nhiều điều, chẳng hạn như cách thức để ngoại xuất năng lượng của ta vào tha nhân, hoặc phải làm gì để tránh yêu đương một cách cuồng điên, say đắm.

Một lần nữa, lại sự báo trước đó! Tôi định hỏi Karla ý nghĩa của câu nói, nhưng Marjorie đã lên tiếng:

- Hãy cho chúng tôi biết về mặc khải thứ tám.

- Mặc khải thứ tám cho ta biết cách sử dụng năng lượng theo một phương thức mới trong quan hệ của ta với tha nhân, và điều này bắt đầu ở điểm khởi đầu, nghĩa là trong những quan hệ đối với trẻ em.

- Chúng ta phải đối xử với trẻ em như thế nào?

- Như đối với sự khởi đầu của một quá trình tiến hoá. Nhưng để biết tiến hoá, trẻ cần thường xuyên nhận được năng lượng của chúng ta, và một cách không điều kiện. Điều tệ hại mà ta phải tránh là không lấy đi năng lượng của chúng bằng cách chữa trị chúng. Điều đó làm phát sinh cơ chế thống trị, như các bạn đã biết. Điều đó có thể tránh được nếu người lớn ban cho trẻ toàn bộ năng lượng mà trẻ cần, dẫu hoàn cảnh có thế nào. Chính vì thế mà chúng ta luôn phải quan tâm đến chúng nhất là đến những gì liên quan đến chúng. Và ta không nên chăm lo cùng lúc cho quá nhiều trẻ, khi điều đó vượt quá khả năng của ta.

- Bản Sách Cổ Chép Tay đã nói như thế ư?

- Đúng, và vấn đề số lượng đã được nhấn mạnh.

Tôi ngạc nhiên:

- Tại sao số lượng lại quan trọng đến thế?
Karla liếc nhanh về phía tôi:

- Một người lớn thì chỉ có thể dành sự chú tâm của mình cho một đứa trẻ mà thôi, không hơn được. Nếu có quá nhiều trẻ, người lớn sẽ bị vượt quá giới hạn và không thể trao cho chúng đủ năng lượng. Lúc đó những đứa trẻ sẽ giành nhau để đạt năng lượng của người lớn.

- Đó không phải là một cạnh tranh nghiêm trọng...

- Bản Sách Cổ Chép Tay cho rằng vấn đề đó nghiêm trọng hơn người ta tưởng. Người lớn thường thích thú khi nhìn những gia đình có nhiều đứa trẻ đang cùng nhau lớn lên. Nhưng trẻ phải học biết thế giới từ miệng của người lớn, chứ không từ những trẻ cùng lứa với chúng. Trong nhiều xã hội, các đứa trẻ đang hình thành những nhóm. Theo Bản Sách Cổ đó, người ta sẽ dần dần hiểu rằng mình không nên sinh con nếu không có thường xuyên ít ra là một người lớn để lo cho mỗi đứa con.

Tôi ngắt ngang câu nói của Karla:

- Có nhiều trường hợp cả hai vợ chồng đều phải làm việc để mưu sinh. Liệu điều đó có ngăn trở họ có con?

-Không cần thiết. Bản Sách cổ nói rằng con người sẽ biết mở rộng gia đình của họ ra bên ngoài những quan hệ huyết thống, để luôn có người mang đến cho những đứa trẻ sự quan tâm cá nhân. Cha mẹ không phải là những người duy nhất có thể cung cấp năng lượng. Dẫu trong vai trò nào, khi yêu thương một đứa trẻ, thì ta phải mang đến cho nó sự quan tâm. Từ hai năm nay, tôi đã cố gắng ứng xử với bé Mareta theo những nguyên tắc của Bản Sách Cổ Chép Tay. Tôi đã trao cho bé năng lượng, và luôn noi sự thật trong một ngôn ngữ mà bé có thể hiểu. Khi Mareta nêu lên những

câu hỏi của một đứa trẻ, tôi xem điều đó là nghiêm túc, và tránh trả lời một cách hời hợt.

- Bản Sách Cổ Chép Tay nói gì về điều đó?

- Nói rằng chúng ta phải luôn tìm cách nói sự thật với trẻ em.

Tôi có phần không đồng ý như vậy. Tôi là người có tính thích đùa với trẻ con.

Tôi hỏi:

- Nhưng trẻ con biết rằng người lớn thích đùa chứ? Tôi sợ rằng những lời khuyên của chị chỉ làm cho những đứa trẻ sớm khôn trước tuổi và chúng sẽ không có được những niềm vui trẻ thơ.

- Không như thế đâu. Bé Mareta đây tràn đầy niềm vui tuổi thơ. Mẹ con tôi chơi trò trốn tìm, nghĩ ra những tình huống tưởng tượng, và bé có đủ mọi trò chơi thuộc lớp tuổi của bé. Nhưng khi trò chơi mang tính tưởng tượng, thì bé biết điều đó.

Tôi đồng ý. Karla có lý.

Bà nói tiếp:

- Bé Mareta rất tươi vui và khoẻ mạnh. Sở dĩ như thế là vì tôi luôn có mặt và dành cho bé sự quan tâm khi bé cần. Những khi tôi không thể lo cho bé thì em gái tôi, sống bên cạnh nhà, sang lo cho bé. Luôn có một người lớn để trả lời những thắc mắc của bé, và nhờ sự quan tâm đó mà bé không cảm thấy cần phải giữ một vai trò hoặc làm ra vẻ người lớn. Bé luôn có đủ năng lượng và không nghĩ rằng mình thiếu. Điều đó sẽ làm cho giai đoạn chuyển tiếp trở nên dễ dàng, khi bé phải nhận năng lượng từ vũ trụ, chứ không phải từ người lớn.

Chúng tôi ngang qua một cánh rừng rậm. Tuy không trông thấy mặt trời, nhưng tôi biết nó đang xuống thấp ở chân trời.

Tôi hỏi:

- Chúng ta sẽ đến Iquitos vào chiều nay?
- Không. Nhưng chúng ta sẽ dừng lại ở nhà người quen của tôi.
- Có xa đây không?
- Không. Đó là cơ ngơi của một nhà bảo vệ động vật. Ông là người đại diện chính quyền tại địa phương, một người rất có thể lực. Tên ông là Juan Hinton. Tuy ông tin Bản Sách Cổ Chép Tay, nhưng người ta vẫn để ông yên. Đêm đã xuống, khi chúng tôi đến nhà của Juan Hinton. Cánh rừng rậm phát ra đủ mọi thứ tiếng rì rào; không khí nặng trĩu. Sừng sững trong một khoảng rừng trống là một ngôi nhà lớn bằng gỗ, đèn đuốc sáng trưng. Cạnh bên là nhiều chiếc Jeep và hai ngôi nhà lớn nữa. Có một ô tô đang được nâng lên, và hai người thợ đang sửa chữa nó.

Một người đàn ông Peru cao gầy, ăn mặc lịch sự xuất hiện khi Karla gõ cửa. Ông nói với Karla một câu gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha, trong khi tôi, Marjorie và Mareta đứng ở những bậc thềm. Ông ta có vẻ căng thẳng và không hài lòng. Karla đáp lại bằng một giọng năn nỉ, nhưng thái độ của ông ta cho thấy ông không muốn chúng tôi ở lại.

Vào lúc đó, nhìn qua cái cửa hé mở, tôi thấy bóng một phụ nữ. Tôi bước đến để nhìn rõ mặt bà ta. Người đàn bà đó là Julia. Khi tôi đang nhìn, Julia quay lại và trông thấy tôi. Ngay tức khắc, cô bước đến, vẻ ngạc nhiên. Cô chạm nhẹ vào vai người đàn ông Peru và nói nhỏ một điều gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Ông ta miễn cưỡng gật đầu và mở rộng cửa. Chúng tôi tự giới thiệu trong khi Hinton dẫn chúng tôi vào phòng khách.

Julia nói với tôi:

- Thế là chúng ta lại gặp nhau.

Julia mặc quần kaki có túi lớn và áo thun ngắn tay màu đỏ rực rỡ. Một người giúp việc đến bên Hinton, và sau một phút nói với nhau điều gì đó, cả hai rời phòng khách. Julia ngồi ở chiếc ghế bành cạnh một cái bàn nhỏ trong khi chúng tôi ngồi ở chiếc sofa lớn theo cái chỉ tay của cô. Marjorie có vẻ lo sợ. Nàng dăm dăm nhìn tôi. Thấy rõ nỗi sợ của Marjorie, Karla nắm lấy tay nàng và nói:

- Hãy uống một tách trà thật nóng.

Karla và Marjorie ra khỏi phòng khách, và tôi nhìn theo họ cho đến cửa nhà bếp. Sau đó, tôi quay sang Julia.

Julia hỏi:

- Theo anh, điều này có nghĩa là gì?
- Cô muốn nói gì?
- Chuyện chúng ta gặp lại nhau.
- Ồ... Tôi không biết nữa.
- Làm thế nào anh đã gặp Karla, và anh đang đi đâu?

- Karla đã cứu mạng chúng tôi. Tôi và Marjorie bị quân đội bắt giữ. Karla đã có mặt khi chúng tôi đào tẩu.

Vẻ thích thú, Julia hỏi:

- Hãy cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra.

Tôi kể lại mọi chuyện, bắt đầu từ khi linh mục Carl trao tôi chiếc xe của ông cho đến khi tôi bị bắt và bỏ trốn.

Julia hỏi:

- Và Karla đã chấp nhận đưa anh đến Iquitos?

- Vâng.

- Tại sao anh muốn đến đó?

- Wil đã nói với linh mục Carl là ông sẽ đến đó.

Hình như Will đang trên đường tìm thấy mặc khải thứ chín. Cả Hồng y Sebastian cũng có mặt ở đó.

Julia gật đầu:

- Vâng, Hồng y Sebastian có một cơ sở truyền giáo ở đó. Ông nổi danh trong việc cải đạo các thổ dân.

- Còn cô? Cô làm gì ở đây?

Julia giải thích rằng nàng đi tìm mặc khải thứ chín nhưng không thấy có hướng nào. Nàng đến đây là vì hình ảnh của ông bạn già Hinton không ngưng xuất hiện trong tâm trí nàng.

Tôi chỉ nghe nửa vời. Marjorie và Karla đã ra khỏi nhà bếp và đang đứng ở phòng khách, tách trà trên tay.

Chỉ về Marjorie, Julia hỏi tôi:

- Cô ấy đã đọc Bản Sách Cổ Chép Tay chưa?

Tôi đáp:

- Chỉ đến mặc khải thứ ba.

Julia khẳng định:

- Chúng tôi có thể đưa cô ấy rời khỏi Peru nếu cô ấy muốn.

Tôi hỏi:

- Nhưng bằng cách nào?

- Ngày mai Rolando sẽ đi Brazil. Chúng tôi có những người bạn ở Sứ quán Mỹ tại đó. Họ có thể đưa cô ấy về Mỹ. Chúng tôi đã từng giúp một số người Mỹ theo cách

đó.

Tôi nhìn Julia và gật đầu một cách mơ hồ. Tâm trí tôi quá ngổn ngang. Ra đi hẳn là điều tốt hơn cả đối với Marjorie. Nhưng tôi cũng muốn nàng ở lại với tôi. Có nàng ở đây, tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn, nhiều năng lượng hơn.

Cuối cùng, tôi nói:

- Trước tiên, tôi cần phải bàn với Marjorie.
- Đương nhiên, hẹn gặp lại.

Julia rời khỏi phòng khách. Tôi đứng dậy và đi về phía Marjorie. Karla đã vào nhà bếp. Marjorie đang đứng, tựa vào tường phòng khách.

Tôi ôm nàng, ôm thân thể đang run rẩy của nàng.

Tôi thì thầm vào tai nàng:

- Em có cảm nhận năng lượng này?
- Thật lạ lùng, không thể tin nổi. Điều đó có nghĩa là gì?
- Anh không biết nữa. Hẳn chúng ta phải có một liên hệ.

Tôi liếc nhìn quanh. Chẳng ai có thể trông thấy chúng tôi. Và chúng tôi hôn nhau say đắm.

Khi tôi dịch xa ra để ngắm Marjorie, tôi thấy nàng có vẻ khác hẳn, mạnh mẽ hơn, và tôi nhớ đến lần gặp nàng ở Vicente, cuộc trò chuyện của chúng tôi tại nhà hàng ở Cula. Tôi chẳng hiểu vì lý do nào tôi cảm thấy có một năng lượng mạnh mẽ đến thế khi có sự hiện diện của nàng và khi nàng chạm vào người tôi.

Tôi nói:

- Từ cái ngày ở Vicente, anh chỉ có một ao ước là được ở bên em. Đạo ấy, anh không biết phải nghĩ sao, nhưng năng lượng đó quả là tuyệt vời. Anh chưa từng cảm

nhận một năng lượng nào như thế!

Tôi liếc nhìn và thấy Karla đang mỉm cười bước đến. Bà báo rằng bữa ăn tối đã chuẩn bị xong, và chúng tôi theo bà vào phòng ăn, nơi có nhiều đĩa trái cây, rau và bánh mì đã được dọn ra trên một cái bàn lớn. Trước bữa ăn, bé Mareta hát một kinh tạ ơn. Chúng tôi ăn trong một tiếng rưỡi, vừa ăn vừa trò chuyện. Hinton có vẻ bình thản hơn và nói chuyện vui vẻ, điều đó làm dịu sự căng thẳng trong tôi kể từ khi tôi trốn chạy. Marjorie nói năng một cách thoải mái, hồn nhiên. Ngồi cạnh nàng, tôi cảm thấy mình đầy áp tình yêu.

Sau bữa ăn, Hinton đưa chúng tôi trở về phòng khách để ăn tráng miệng và uống rượu mùi. Ngồi ở tràng kỷ, tôi và Marjorie nói với nhau về quá khứ và những trải nghiệm của mình. Càng lúc chúng tôi càng cảm thấy thân thiết nhau hơn. Chỉ có một rắc rối nho nhỏ đó là Marjorie là dân bờ Tây Hoa Kỳ trong khi tôi là dân miền Nam. Sau đó, Marjorie cho biết đó không là vấn đề, và nàng cười tươi.

Nàng thú nhận:

- Em mong chúng ta được sớm về Mỹ. Lúc đó sẽ vui biết mấy.

Tôi nghiêm túc nhìn nàng:

- Julia có nói với anh rằng cô ấy có cách để đưa em về nước.

- Anh muốn nói cả hai chúng ta?

- Không, anh... anh không thể về.

- Tại sao? Em không thể rời khỏi đây mà không có anh. Nhưng em không thể chịu đựng nổi khi phải ở lại xứ này. Em sẽ điên mất.

- Em phải về nước. Rồi anh sẽ về sau, không lâu đâu.

- Không! không thể được.

Sau khi đưa bé Mareta đi ngủ, Karla trở lại phòng khách. Bà liếc nhìn chúng tôi, rồi quay mặt đi. Vẫn trò chuyện, Hinton và Julia không để ý đến chúng tôi.

Marjorie năn nỉ:

- Hãy cùng về nước với em!

Tôi nhìn sang nơi khác. Marjorie hơi đổi hờn: “Vậy thì anh cứ ở lại”.

Nàng đứng lên và bước nhanh về phía những căn phòng.

Tim tôi muốn vờ tung khi nàng bỏ đi. Năng lượng mà tôi đã đạt được khi gần nàng đột ngột giảm xuống; tôi cảm thấy suy yếu và bối rối. Tôi cố cưỡng lại. Tôi thăm nhủ, dẫu sao mình vẫn chưa hiểu rõ về Marjorie.

Tôi thăm nghĩ, phải chăng tốt hơn tôi nên về nước? Tại sao sự hiện diện của Marjorie ở đây là có ích cho tôi? Từ quê nhà của tôi, tôi hẳn có thể ủng hộ Bản Sách Cổ Chép Tay một cách hữu hiệu và an toàn tính mạng! Tôi đứng lên để đi theo Marjorie nhưng rồi, tôi lại ngồi xuống, chẳng vì lý do rõ ràng nào.

Tôi không hay Karla đang đứng gần trường kỷ, và tôi chỉ nhận ra điều đó khi bà nói:

- Tôi có thể ngồi đây một lúc với anh chứ?

- Vâng.

Bà nhìn tôi, vẻ thánh thiện:

- Tuy không cố tình, nhưng tôi đã nghe cuộc nói chuyện giữa anh và Marjorie. Trước khi anh quyết định tôi nghĩ anh nên biết về điều Bản Sách Cổ Chép Tay nói về những quan hệ tình cảm.

- Vâng, tôi rất muốn biết.

- Khi ta đã làm rõ quá khứ của mình và bắt đầu sự tiến hoá, ta có thể bị ngưng lại trong quá trình này vào bất cứ lúc nào, bởi một đam mê tình ái.

- Chị muốn nói về tôi và Marjorie ư?

- Hãy để tôi giải thích điều đó xảy ra như thế nào, rồi sau đó anh hãy tự xét. Trước tiên, tôi phải lưu ý anh rằng đoạn này của mặc khải thứ tám là rất khó hiểu. Hẳn tôi chẳng hiểu được nó nếu không gặp giáo sư Reneau.

Tôi ngạc nhiên gật đầu.

Karla nói:

- Reneau đã giải thích cho tôi về nguồn gốc của những tranh giành quyền lực xuất hiện trong các quan hệ tình ái. Tôi thường thắc mắc vì lý do nào cái cảm giác sáng khoái và cuồng điên yêu thương đã dừng lại, và tại sao những xung đột thay đổi chúng. Bởi vì điều đó liên quan đến những luồng năng lượng đang chu chuyển giữa hai người đang yêu.

“Khi tình yêu nảy sinh, hai người đang yêu trao cho nhau năng lượng mà không hay biết, và cả hai đều cảm thấy mạnh mẽ và tươi vui. Khổ nỗi, khi một trong hai người chờ người kia trao tình cảm cho mình thì người chờ đợi cắt đứt hoàn toàn với năng lượng vũ trụ, và càng lúc càng phụ thuộc vào năng lượng của người kia. Nhưng, chẳng bao lâu sau đó, sẽ chẳng còn đủ năng lượng để chia

sẻ, và cả hai lại rơi vào cơ chế thống trị của mỗi người, để tìm cách lấy đi năng lượng còn sót lại. Ở giai đoạn này, cuộc tranh giành quyền lực là không thể tránh khỏi”.

Karla chần chừ một lúc, như để xem tôi đã hiểu rõ chưa; rồi bà nói tiếp: “Theo giáo sư Reneau thì căn nguyên của vấn đề là ở trong thời thơ ấu của chúng ta. Vì phải tranh giành năng lượng, chúng ta đã không hoàn tất một quá trình tâm lý quan trọng: chúng ta không thành công trong việc hoà nhập phần giới tính khác biệt trong chúng ta”.

- Cái gì?

- Với tôi, tôi không thể hoà nhập phần nam tính của mình. Còn anh, đó là phần nữ tính của anh. Nếu chúng ta yêu một người khác phái, thì ta lại phải chấp nhận năng lượng của người khác phái đó. Năng lượng huyền bí mà chúng ta có thể nắm bắt là vừa âm vừa dương. Chúng ta có thể đón nhận nó, nhưng vào buổi đầu của sự tiến hoá có ý thức của ta, ta phải thận trọng. Quá trình hoà nhập diễn ra một cách từ tốn. Nếu kết nối quá sớm với một nguồn năng lượng dương hoặc âm, chúng ta sẽ làm tắc nghẽn nguồn năng lượng vũ trụ.

Tôi thú thật mình không hiểu.

Karla giải thích:

Anh hãy tưởng tượng bằng cách nào sự hoà nhập đó diễn ra trong một gia đình lý tưởng. Như vậy anh có thể dễ dàng hiểu rõ hơn. Trong một gia đình trẻ con cần phải trước tiên nhận được toàn bộ năng lượng mà những người lớn mang lại cho trẻ. Thông thường trẻ hấp thụ một cách dễ dàng năng lượng của cha hoặc mẹ cùng phái với bé, nhưng năng lượng đến từ người sinh thành khác phái

thì khó hấp thụ hơn.

“Lấy ví dụ một đứa bé gái. Tất cả những gì mà đứa bé gái biết khi tìm cách hoà nhập khía cạnh nam tính của nó, là nó cảm thấy bị thu hút mạnh bởi người cha.

Bé gái muốn luôn ở cạnh cha. Bản Sách Cổ Chép Tay giải thích rằng, điều mà bé muốn chiếm hữu là năng lượng dương, vì năng lượng đó bổ sung cho khía cạnh nữ tính. Năng lượng đó cho bé một trạng thái toàn vẹn và sáng khoái. Nhưng bé sai lầm khi nghĩ rằng cách thức duy nhất để đạt được điều đó là giữ cha ở gần.

Lạ lùng là, vì bé tưởng rằng năng lượng đó qui về bé, và bé có thể có tùy ý, nên bé muôn kiểm soát cha như một phần của nó. Bé tưởng cha là toàn hảo, toàn năng, có thể thoả mãn mọi đòi hỏi thất thường của nó. Trong một gia đình không hoàn hảo, điều đó tạo ra sự xung đột. Những cơ chế thống trị hình thành khi đứa bé gái tìm cách thao túng người cha để lấy đi năng lượng của cha.

Nhưng trong một gia đình lý tưởng, người cha khước từ sự tranh giành năng lượng. Một cách không điều kiện, ông cho con gái mình đầy đủ năng lượng. Trong ví dụ này của tôi, điều đáng kể là người cha phải cởi mở và biết bày tỏ tình cảm. Con gái ông tưởng ông là toàn năng, nhưng nếu ông trung thực giải thích về mình, về công ăn việc làm, và lý do ông phải đi làm,..., thì bé có thể hiểu những khả năng của ông, và có một cái nhìn thực tế về cha mình. Bé hãy xem cha như một con người bình thường, với những ưu điểm và nhược điểm. Nếu sự việc diễn ra như thế, đứa bé sẽ không gặp vấn đề khi trao đổi năng lượng nhận được từ cha với năng lượng vũ trụ”.

Điều rắc rối là cho đến nay, nhiều phụ huynh vẫn còn

tranh giành với các con của họ nhằm đạt năng lượng, và điều đó để lại cho chúng ta những di hại. Vì sự tranh giành đó, chúng ta không thể giải quyết vấn đề về tính nhị nguyên thuộc giới tính. Chúng ta bị ghìm lại ở giai đoạn mà ở đó chúng ta đang tìm kiếm năng lượng khác phái trong một người nam hoặc người nữ, mà chúng ta cho là lý tưởng, toàn năng, và nghĩ rằng chúng ta có thể sở hữu. Anh hiểu tôi chứ?

- Vâng.

- Theo mặc khải thứ tám, ngay khi bắt đầu tiến hoá, ta tự động nhận năng lượng từ phái khác. Năng lượng đó đến từ vũ trụ. Nhưng ta phải thận trọng bởi nếu có một người đến với ta và trao cho ta năng lượng đó, ta có thể cắt đứt với nguồn năng lượng đích thực.

Karla cười. Tôi hỏi:

- Tại sao chị cười?

- Vì một lập luận bằng loại suy của giáo sư Reneau.

- Theo ông ấy, trừ khi chúng ta biết tránh tình huống đó, còn không chúng ta vẫn như là một nửa vòng tròn. Chúng ta tựa như chữ C. Ta tỏ ra rất nhạy cảm với một người khác phái, với nửa vòng tròn còn thiếu đó, và muốn người đó kết hợp với ta để làm cho vòng tròn được trọn vẹn, và mang lại cho ta sự sáng khoái vì năng lượng được tạo ra bởi một sự liên kết đầy đủ với vũ trụ. Thật ra, ta chẳng làm gì khác hơn là kết nối với một người cũng đang tìm cách làm cho cái vòng tròn của họ được trọn vẹn.

“Theo Reneau, sự phụ thuộc lẫn nhau chứa trong nó hạt mầm của những vấn đề sẽ ngay tức khắc nổi lên Như

anh thấy, vấn đề đối với con người toàn vẹn do cái chữ O mà mỗi người tin rằng đã đạt được, đó là cần phải có hai người để có thể làm một, người này mang lại năng lượng dương và người kia năng lượng âm. Con người mới đó có hai cái tôi. Mỗi người trong cả hai đều muốn làm chủ con người toàn vẹn mà cả hai đã tạo ra, và như thế, tựa như trong thời thơ ấu của họ, họ muốn chỉ huy người kia như thể người kia là chính họ. Cái ảo tưởng về một con người toàn vẹn đó tan biến rất nhanh trong một cuộc tranh giành quyền lực. Mỗi người rồi sẽ không ngừng bắt bẻ người kia, theo cách nhằm có thể làm chủ, có thể kiểm soát. Nhưng điều đó không ổn.

Trước kia, có thể là một trong hai người đã nhường nhịn, đã chấp nhận hoặc ngay cả đã tìm kiếm sự thống trị của người kia, điều này thường có đối với phái nữ, và đôi khi, hiếm hoi hơn, đối với nam giới. Nhưng ngày nay, chúng ta đang thức tỉnh. Chẳng ai còn muốn bị thống trị.

Nhớ lại cảnh lời qua tiếng lại mà tôi và Charlene đã chứng kiến ở nhà hàng, tôi nói:

- Thế là chấm dứt yêu thương.

Karla đáp:

- Không, ta có thể tiếp tục yêu thương, nhưng cả hai phải tự mình hoàn tất vòng tròn. Ta phải ổn định mối quan hệ của ta với vũ trụ. Điều đó đòi hỏi thời gian, nhưng sau đó ta sẽ không còn gặp phải vấn đề đó, và ta có thể biết rằng Bản Sách Cổ Chép Tay nhắc đến một quan hệ cao hơn. Sau đó, nếu ta hiệp thông trong tình yêu thương với một người khác, ta sẽ tạo ra một con người siêu việt, một hữu thể cấp cao... Và quan hệ đó không làm ta lệch khỏi con đường ta đang theo.

- Chị có nghĩ rằng vào lúc này Marjorie và tôi đang lệch khỏi con đường phải theo?

- Đúng.

- Làm sao để tránh khỏi chuyện đó?

- Bằng cách cưỡng lại tiếng sét ái tình, ít nữa là vào lúc đầu, trong khi biết duy trì những quan hệ thuần khiết, lý tưởng với người khác phái. Và chỉ quan hệ với những người hoàn toàn bộc lộ chính họ, những người cho bạn biết bằng cách nào và tại sao họ làm điều họ đang làm, y hệt như điều đã xảy ra giữa những đứa trẻ và phụ huynh, trong một thời thơ ấu lý tưởng. Bằng cách hiểu con người đích thực của người bạn khác phái, ta loại bỏ những ảo tưởng về phái khác, và điều đó giúp ta kết nối với họ.

Karla nói tiếp:

- Cũng nên nhớ rằng, sẽ là điều không thể, khi ta phải kết thúc một sự phụ thuộc trong tình yêu. Ta phải một lần dứt khoát thu hồi năng lượng của mình. Điều đó gây đau khổ, nhưng cần thiết. Sự phụ thuộc trong tình yêu chẳng phải là một chứng bệnh mới lạ, mà một số người trong chúng ta mắc phải. Tất cả chúng ta đều phụ thuộc vào người mình yêu, và tất cả chúng ta đều đang chữa trị căn bệnh đó.

“Điều cần thiết là ta phải, trong cô đơn, bắt đầu cảm nhận sự sáng khoái, sự thoải mái mà ta nhận thấy trong buổi đầu của một quan hệ tình ái. Ta phải cảm nhận người ấy ở bên trong ta. Và chỉ sau đó, ta mới có thể khám phá đâu là quan hệ tình ái thực sự phù hợp với ta. Nào ai biết được, nếu Marjorie và anh tiến hoá theo một chiều hướng tốt đẹp, thì có thể hai

người sẽ khám phá rằng mình được sinh ra để sống bên nhau. Nhưng hãy ý thức rằng, vào lúc này, quan hệ của anh với nàng không ổn”.

Hinton khiến chúng tôi ngưng nói chuyện, ông cho biết đã đến giờ ông đi ngủ, phòng của chúng tôi đã sẵn sàng. Chúng tôi cảm ơn sự tiếp đón ân cần niềm nở của ông.

Sau đó, Karla nói với tôi:

- Tôi cũng đi ngủ. Chúng ta sẽ tiếp tục vào một lần khác.

Tôi gật đầu và nhìn theo Karla. Lúc đó, tôi cảm thấy có một bàn tay đặt lên vai tôi. Thì ra là Julia.

Julia nói:

- Tôi đi ngủ đây. Để tôi chỉ cho anh phòng của anh nhé?

- Vâng, cảm ơn. Chị có biết phòng của Marjorie ở đâu không?

Julia mỉm cười và, khi vào hành lang, bà nói:

- Khá xa phòng của anh. Ông Hinton là người rất nguyên tắc.

Tôi mỉm cười, chúc Julia ngủ ngon, và vào phòng của tôi.

Tôi thức dậy khi ngửi thấy mùi cà phê. Một mùi cà phê thơm ngon phảng phất trong không khí của ngôi nhà. Sau khi mặc áo, tôi xuống nhà. Một người giúp việc trao cho tôi một ly nước bưởi.

Từ phía sau tôi, Julia nói:

- Chào buổi sáng.

- Chào! - Tôi nói và quay lại.

Julia chăm chú nhìn tôi:

- Anh có biết tại sao chúng ta lại gặp nhau?

- Không. Tôi chưa có thời giờ để nghĩ đến chuyện đó. Tôi bận tìm hiểu một đề tài khác.

- Vâng, tôi biết.

- Tại sao chị biết?

- Tôi thấy điều đó xảy ra khi quan sát trường năng lượng của anh.

- Nó như thế nào?

- Năng lượng của anh được liên kết với năng lượng của Marjorie. Hôm qua, khi anh ngồi ở đó và Marjorie ở nhà bếp, trường năng lượng của anh đã vươn đến đó và kết nối với trường năng lượng của Marjorie. Điều đó luôn như thế đối với những tiếng sét ái tình. Anh đã mất liên kết với vũ trụ. Thay vào đó, anh đã liên kết với trường năng lượng của Marjorie. Trong tiếng sét ái tình, người ta liên kết với một người hoặc một điều gì đó để qua đó kết nối một cách gián tiếp với vũ trụ. Muốn thoát khỏi sự liên kết đó, ta phải tăng cường năng lượng của mình và tập trung trở lại vào những động cơ sâu xa của ta.

Tôi gật đầu và rời khỏi phòng. Julia vẫn ở đó. Trong mười phút, tôi thực hành phương pháp của linh mục Sanchez, vẻ đẹp xuất hiện trở lại quanh tôi, và tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi trở vào nhà.

Julia nói:

- Trông anh khá lắm.

- Tôi cảm thấy đỡ hơn nhiều.

- Vậy thì, vấn đề của anh là gì?

Tôi suy nghĩ. Tôi đã đi tìm Marjorie và đã gặp nàng.

Vấn đề đã có câu trả lời. Nhưng tôi còn phải tìm Wil. Và tôi muốn biết người ta sẽ ứng xử với nhau như thế nào nếu họ tuân theo lời dạy của Bản Sách Cổ Chép Tay. Nếu tác động của nó là tích cực, tại sao Sebastian và các linh mục phải bận tâm?

Tôi nói với Julia:

- Tôi muốn biết phần còn lại của mặc khải thứ tám và tìm thấy Wil. Có lẽ ông ấy đã tìm thấy mặc khải thứ chín.

- Tôi sẽ đi Iquitos. Anh muốn theo không?

Tôi do dự. Julia nói thêm:

- Theo tôi nghĩ, Wil đang ở đó.

- Làm sao chị biết?

Julia mỉm cười:

- Chuyện khám phá mặc khải thứ chín.

Trong khi Julia nói, tôi thấy tôi và Julia cùng đến Iquitos, và sau đó, vì một lý do không rõ, chúng tôi đã quyết định mỗi người đi một ngã. Tôi thấy rõ tôi đang theo đuổi một mục đích, nhưng chẳng hiểu mục đích gì.

Tôi nhìn Julia. Bà mỉm cười:

- Anh ở đâu thế?

- Tôi đang có một viễn tượng.

- Quan trọng không?

- Tôi không biết nữa. Tôi nghĩ rằng, một khi đến Iquitos, tôi và cô sẽ mỗi người một đường.

Rolando vào phòng và nói với Julia:

- Tôi đã chuẩn bị mọi thứ thực phẩm và đồ dự phòng như chị đã dặn.

Nhận ra tôi, Rolando gật đầu chào. Julia nói:

- Cảm ơn anh. Anh thấy có nhiều binh lính không?
- Chẳng thấy ai.

Marjorie đi vào và khiến tôi bớt quan tâm đến Julia. Tuy vậy, tôi vẫn nghe thấy Julia đang giải thích với Rolando rằng có lẽ Marjorie muốn được đưa sang Brazil để từ đó về Hoa Kỳ.

Tôi đến bên Marjorie:

- Em ngủ ngon chứ?
- Tạm tạm.

Chỉ Rolando, tôi nói:

- Anh ấy là bạn của Julia. Ngày mai, anh ấy sẽ đến Brazil. Từ đó, anh ấy sẽ giúp em trở về Hoa Kỳ, Marjorie có vẻ hoảng sợ.

Tôi giải thích:

- Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Họ đã từng giúp nhiều người Mỹ. Họ quen biết những người ở Sứ quán. Chẳng mấy chốc, em sẽ về nhà.

Nàng gật đầu:

- Nhưng em lo cho anh.
- Đừng lo. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Khi về nước, anh sẽ gọi em.

Phía sau tôi, Hinton loan báo bữa điểm tâm đã sẵn sàng. Chúng tôi sang phòng ăn để điểm tâm. Sau đó, Julia và Rolando có vẻ rất vội vã. Julia giải thích rằng Marjorie và Rolando phải vượt qua biên giới trước khi đêm xuống, và

chuyến đi sẽ kéo dài suốt cả ngày.

Khi Julia và Rolando bàn bạc và ra khỏi nhà, tôi kéo Marjorie lại gần:

- Em đừng lo. Hãy nhìn các sự việc và có thể em sẽ khám phá những mặt khác.

Nàng mỉm cười, không nói gì. Tôi nhìn nàng trong khi Rolando đưa hành lý vào xe. Khi Marjorie đã vào xe, tôi bắt gặp ánh mắt của nàng lần cuối khi xe rời xa.

Tôi hỏi Julia:

- Họ sẽ không gặp rắc rối khi vượt biên giới chứ?
- Đương nhiên. Bây giờ, đến lượt chúng ta ra đi.

Chúng tôi từ biệt Hinton, Karla và Mareta. Sau đó, Julia lái xe về hướng đông bắc để đi Iquitos.

Cảnh quan càng lúc càng có vẻ rừng rậm nhiệt đới. Hiếm thấy bóng người trên đường. Tôi nghĩ đến mặt khác thứ tám. Mặt khác đó là một cách thức mới để con người hiểu nhau, nhưng tôi không thể nắm rõ toàn bộ tinh thần bản văn mà Karla đã giải thích cho tôi về cách thức ứng xử với trẻ em và về những chướng ngại của tình yêu. Nhưng bà và Pablo hàm ý về một cách thức ngoại xuất năng lượng vào tha nhân. Cách thức đó là gì?

Tôi nói với Julia:

- Tôi không hiểu rõ mặt khác thứ tám.
- Cách ứng xử của chúng ta đối với tha nhân quyết định tốc độ tiến hoá của chúng ta, tốc độ mà qua đó những

thắc mắc của chúng ta sẽ tìm thấy giải đáp.

- Điều đó diễn ra như thế nào?

Julia nói:

- Hãy nghĩ đến hoàn cảnh của chính anh. Bằng cách nào anh đã đạt được những giải đáp?

- Tôi nghĩ rằng nhờ những người mà tôi đã gặp.

- Anh có thực sự cởi mở để đón nhận thông điệp của họ?

- Không thực sự. Tôi đã hờ hững, xa cách.

- Phải chăng những người mang đến thông điệp cho anh cũng xa cách như anh?

- Không, họ cởi mở và thân thiện. Họ...

Tôi do dự, không thể kết thúc câu trả lời.

Julia hỏi tiếp:

- Có phải họ đã giúp anh bằng cách làm cho anh cởi mở? Có phải họ đã mang đến cho anh năng lượng và sự thân ái?

Câu hỏi của Julia khiến tôi trở về với quá khứ và nhiều kỷ niệm. Thái độ thân thiện của Wil khi tôi hoảng sợ ở Lima, sự ân cần niềm nở của linh mục Sanchez, những lời khuyên của linh mục Carl, của Pablo, của Karla. Và giờ đây là Julia. Tất cả họ đều có cùng một cách nhìn.

Tôi nói:

- Đúng, đó là điều tất cả các bạn đã làm.

- Và chúng tôi đã làm điều đó một cách có ý thức

trong khi tuân theo mặc khải thứ tám. Bằng cách nâng cao tinh thần của anh và giúp anh làm sáng tỏ quá khứ, chúng tôi có thể tìm thấy thông điệp, sự thật mà anh dành cho chúng tôi. Anh hiểu chứ? Trao cho anh năng lượng cũng là điều tốt đẹp mà chúng tôi có thể làm cho chính mình.

- Bản Sách Cổ Chép Tay nói gì về điều đó?

- Nói rằng, mỗi lần ta giúp ai đó trên đường đời của ta, người đó mang đến cho ta một thông điệp. Những gặp gỡ hoàn toàn ngẫu nhiên là điều không hề có. Cách thức mà ta đáp lại những cuộc gặp gỡ đó là điều quyết định để ta sẽ đón nhận thông điệp hay không. Nếu khi nói chuyện với người mà ta gặp trên đường đời ta không thấy có thông điệp liên quan đến những vấn đề của ta, điều đó không có nghĩa là không có thông điệp. Chỉ có điều là ta đã không phát hiện nó.

Julia im lặng một lúc, rồi nói tiếp:

- Anh từng gặp lại một người bạn cũ, nói chuyện với người đó, chia tay họ, rồi tình cờ gặp lại trong cùng một ngày hoặc một tuần?

- Có chứ?

- Và thông thường anh đã nói gì trong trường hợp đó? Phải chăng anh nói, “Chà, lại là bạn”, rồi mỉm cười và chia tay?

- Vâng.

- Theo Bản Sách cổ Chép Tay, khi xảy ra trường

hợp như thế, chúng ta phải dứt khoát dừng lại và tìm biết đâu là thông điệp mà người đó dành cho ta, cũng như thông điệp mà ta dành cho người đó. Bản sách tiên báo rằng nếu con người hiểu được điều ấy, thì những quan hệ của họ sẽ trở nên dễ dàng hơn, phong phú hơn.

- Nhưng điều ấy không dễ thực hiện, nhất là đối với người không tin vào những chuyện như vậy.

- Đúng. Nhưng bản sách cũng giải thích về cách thức tiến hành.

- Có phải cô muốn nói cách thức mà chúng ta phải ứng xử với nhau?

- Đúng.

- Bản sách đó nêu lên điều gì?

- Hẳn anh còn nhớ, mặc khải thứ ba cho biết trong thế giới năng lượng, con người có khả năng độc đáo là có thể chủ động ngoại xuất năng lượng của mình?

- Đúng.

- Anh còn nhớ người ta đã thực hiện điều đó như thế nào chứ?

Nhớ lại những chỉ dẫn của Juan, tôi nói:

- Bằng cách chú ý đến vẻ đẹp của một sự vật cho đến khi năng lượng thâm nhập ta và ta cảm nhận tình yêu thương. Lúc đó, ta ở trong tình trạng có thể gửi trả lại năng lượng.

- Đúng, nguyên tắc đó có thể áp dụng đối với con

người. Nếu ta chú ý đến sự thể hiện và động thái của ai đó, nếu ta chú tâm vào người đó cho đến khi những đường nét và hình dáng của người đó nổi bật lên, với sự hiện diện đậm nét hơn, thì ta có thể gửi năng lượng cho người đó.

“Dĩ nhiên, trước tiên ta phải duy trì năng lượng của ta ở mức cao, để cho dòng năng lượng thâm nhập ta, rồi tiến về người đó. Càng thấy rõ và đánh giá cao vẻ đẹp nội tâm, sự toàn vẹn của người đó, năng lượng càng sẽ trôi chảy về người đó và, lẽ tự nhiên, ta sẽ càng nhận lại được nhiều năng lượng hơn. Càng yêu thương và đánh giá cao tha nhân, ta càng đạt được nhiều năng lượng. Chính vì thế, yêu thương và trao đi năng lượng cũng là điều tốt đẹp mà ta thực hiện cho chính mình”.

- Linh mục Sanchez cũng thường nói với tôi vấn đề này.

Julia nói:

Tác động của sự ngoại xuất năng lượng là khá lớn lao. Chẳng hạn, vào lúc này, anh đang trao đổi năng lượng cho tôi. Tôi cảm nhận được và cảm thấy nhẹ nhàng hơn, đầu óc sáng suốt hơn khi tôi nói.

“Vì anh làm gia tăng năng lượng của tôi, nên tôi thấy rõ hơn sự thật của mình, tôi truyền đạt nó cho anh một cách rõ ràng hơn, và anh đạt được một thị kiến từ lời nói của tôi. Điều đó giúp anh thấy rõ hơn cái tôi sâu kín của tôi và đánh giá cao nó, để anh có thể chú ý một cách sâu sắc hơn đến nó. Và cứ như thế tiếp tục. Bằng cách này, hai người hoặc nhiều hơn, có thể đạt đến những tầm cao mới, khi mang lại sự trù phú cho nhau. Lối quan hệ đó khác với quan hệ phụ thuộc trong tình yêu. Quan hệ phụ thuộc trong tình yêu bắt đầu theo cách tương tự, nhưng nhanh chóng chuyển sang thống trị, vì tình yêu cuồng nhiệt say đắm sẽ cắt đứt với nguồn năng lượng đích thực. Một sự ngoại xuất năng lượng đích thực không liên quan đến tình yêu, cũng chẳng liên quan đến một ý định nào. Mỗi người chỉ đơn giản chờ đợi thông điệp”.

Tôi hỏi.

- Pablo đã nói với tôi rằng sở dĩ tôi không nhận được thông điệp của Costous là vì tôi đã vận hành cơ chế thống trị của tôi. Ta phải làm gì nếu người mà ta đang đối thoại tìm cách buộc ta phải chịu cơ chế thống trị của họ? Làm thế nào để thoát khỏi?

Julia đáp ngay:

- Bản Sách cổ Chép Tay khẳng định, nếu ta không tiến vào trò chơi của người kia, thì cơ chế của họ sẽ tiêu tan.

- Tôi không hiểu.

Vẻ ưu tư hiện rõ trên khuôn mặt, Julia nói:

- Chẳng biết gần đây có nơi nào bán xăng để chúng ta có thể mua.

- Tôi nhìn đồng hồ xăng. Lượng xăng trong xe còn phân nửa.

Tôi nói:

- Xăng còn nhiều.
- Tôi biết. Nhưng tôi có linh cảm là chúng ta phải dừng lại để đổ đầy bình.

- Được thôi.

Chỉ về một ngã tư ở phía phải, Julia nói:

- Con đường này.

Chúng tôi rẽ vào và sau tám trăm mét ngang qua rừng rậm, chúng tôi thấy một cửa hàng dành cho những người đi câu và đi săn. Nhà được xây bên sông, bên cạnh có nhiều thuyền câu đang đậu. Chúng tôi dừng xe trước một cây xăng cũ, và Julia xuống xe để đi tìm chủ nhân của nó.

Tôi xuống xe, duỗi chân tay trong khi đi quanh cửa hàng để đến bên bờ sông. Không khí trĩu nặng hơi ẩm. Chẳng mấy chốc nữa, trời sẽ rất nóng.

Thế rồi, đột nhiên, từ phía sau tôi, có người nói với tôi bằng tiếng Tây Ban Nha, giọng giận dữ. Tôi quay lại và đối diện với một gã người Peru lùn mập. Y có vẻ đe dọa, và lặp lại câu vừa nói.

Lúc đó, y nói bằng tiếng Anh:

- Anh là ai? Anh làm gì ở đây?

Tôi cô tránh y:

- Chúng tôi cần đồ xăng và sẽ đi ngay,

Tôi trở ra phía bờ sông, hi vọng y sẽ bỏ đi. Nhưng y tiến đến gần tôi hơn:

- Hãy cho tôi biết anh là ai?

Tôi nhìn y. Coi bộ y không đùa.

Tôi nói:

- Tôi là người Mỹ. Tôi không biết rõ nơi tôi sẽ đến
Tôi đang đi cùng với một bà bạn.

Y nói bằng giọng thù nghịch:

- Một người Mỹ lạc lối ư?

- Đúng.

- Vậy, anh làm gì ở đây?

Tôi nói khi quay về xe:

- Tôi chẳng tìm kiếm gì. Và tôi cũng chẳng làm phiền
gì ông. Ông hãy để tôi yên.

Tôi thấy Julia đang đứng, tựa vào xe. Cùng lúc đó, gã Peru cũng trông thấy Julia...

Julia nói:

- Ta đi thôi, cây xăng đóng cửa.

Gã Peru hỏi Julia bằng giọng thù nghịch:

- Bà là ai?

- Sao ông hung dữ thế?

Thái độ của gã đổi khác:

- Tại vì tôi được trả lương để trông coi nơi này.

- Ông rất sốt sắng trong công việc. Nhưng chúng tôi không thể trả lời ông nếu ông có thái độ đe dọa như thế.

Gã nhìn Julia, không hiểu hết câu nói.

Julia nói:

- Chúng tôi đi Iquitos. Chúng tôi làm việc với các linh mục Sanchez và Carl. Ông biết các vị đó chứ?

Gã lắc đầu, nhưng tên của hai vị đó khiến gã lảng đi.

Gã bỏ đi.

Julia nói với tôi:

- Chúng ta đi thôi!

Xe lao đi, bỏ lại phía sau trạm xăng, và tôi nhận ra rằng sự việc vừa qua đã làm tôi xao động. Tôi cô lấy lại bình tĩnh.

Tôi hỏi:

- Phải chăng đã có điều gì đó xảy ra ở trong chị? Julia nhìn tôi:

- Anh muốn nói gì?

- Tôi muốn biết phải chăng có điều gì đó trong chị đã khiến chị có linh cảm?

Julia cười:

- Không, toàn bộ hành động đã diễn ra ở bên ngoài.

Tôi nhìn Julia. Julia hỏi:

- Anh hiểu chứ?

- Chẳng hiểu gì cả.
- Anh đã nghĩ gì trước khi chúng ta dừng lại ở nơi ấy

;

- Tôi chỉ muốn đuổi hai cẳng chân.
- Không, trước đó nữa. Anh đã hỏi tôi câu gì?

Tôi suy nghĩ. Rồi tôi bỗng nhớ:

- Lúc đó, chị đã nêu lên một điều khiến tôi ngạc nhiên. Chị đã nói, người đối thoại sẽ không thể sử dụng cơ chế thông trị của họ nếu ta không tiến vào trò chơi của họ. Vào lúc đó, tôi đã không hiểu.

- Bây giờ, anh đã hiểu rồi chứ?
- Tôi vẫn chưa rõ lắm.
- Sự việc vừa xảy ra cho thấy điều gì sẽ xảy ra nếu anh tiến vào trò chơi cơ chế thống trị của gã Peru đó.

- Như thế nào?

Julia liếc nhanh tôi:

- Với anh, gã Peru đó đã sử dụng cơ chế gì?
- Rõ ràng, y là một kẻ đe dọa.
- Còn anh?
- Tôi cố tránh xa y.
- Tôi biết, nhưng bằng cách đóng vai trò gì?
- Tôi bắt đầu bằng vai kẻ thờ ơ lãnh đạm, nhưng y không buông tha tôi.
- Sau đó?

- Tôi nghĩ là tôi đã đóng vai kẻ than vãn.

Julia mỉm cười và gật đầu:

- Đúng vậy.
- Tôi nhận thấy chị đã thoát khỏi y một cách dễ dàng.
 - Chỉ vì tôi không thích hợp với trò chơi của y. Hãy nhớ rằng cơ chế thống trị của mỗi người là điều được hình thành từ thời thơ ấu nhằm đáp ứng một cơ chế khác. Như vậy, mỗi cơ chế chỉ có thể hiệu lực khi gặp một cơ chế tương ứng. Kẻ đe dọa cần phải gặp một kẻ đe dọa khác hoặc kẻ đóng vai nạn nhân.

Vẫn mơ hồ, tôi hỏi:

- Còn chị, lúc này chị đã làm gì?
- Tôi đã đáp trả y bằng sự đe dọa, nếu tôi tiến theo cơ chế của tôi, và điều đó có thể đưa đến bạo lực. Nhưng tôi đã chọn tuân theo những hướng dẫn của Bản Sách Cổ Chép Tay. Tôi đã nhận ra cơ chế của gã Peru. Mọi cơ chế đều là những chiến lược kín đáo nhằm giành năng lượng. Gã Peru đó tìm cách bắt nạt anh để lấy đi năng lượng của anh. Khi y định giở trò đó với tôi, tôi liền đặt cho thái độ của y một cái tên.
 - Chính vì thế mà chị đã hỏi y tại sao y hung dữ đến thế?
 - Đúng. Bản Sách Cổ Chép Tay nói rằng những thao túng kín đáo nhằm giành năng lượng sẽ không thể hữu

hiệu nếu ta chỉ ra chúng bằng cách đặt tên cho chúng. Những thao túng đó sẽ không còn được che đậy nữa. Đó là một phương pháp rất đơn giản. Sau đó, người thao túng buộc phải tỏ ra thực tế và trung thực hơn.

- Điều chị nói làm tôi ngạc nhiên. Tôi nhận thấy mình đã từng đặt tên cho những cơ chế được sử dụng bởi những người khác, tuy vào lúc đó tôi không nhận thức.

- Mọi người đều thực hiện điều đó. Như thế chúng ta nhìn thấy rõ hơn những hậu quả thực sự. Để thực hiện thành công, ta phải nhìn ở bên kia cơ chế, bản chất thật của người đối diện, và gửi đến họ tối đa năng lượng. Nếu họ cảm thấy năng lượng đã tuôn vào họ, thì họ sẽ ngưng áp dụng cơ chế.

- Chị đã rút ra được điều gì từ gã Peru?

- Y là một gã đáng thương, vô vọng đang tìm kiếm năng lượng. Có phải y đã gửi cho anh một thông điệp đúng lúc?

Tôi nhìn Julia. Julia suýt bật cười.

Tôi nói:

- Chị nghĩ rằng chúng ta dừng lại ở đó chỉ để cho tôi có thể học cách ứng xử trước một người đang sử dụng cơ chế thống trị của họ thôi ư?

- Vâng, tôi nghĩ là vậy.

Tiếng muỗi vo ve khiến tôi thức giấc. Julia mỉm cười

như đang nhớ đến một chuyện vui.

Tôi hỏi:

- Iquitos còn xa không?
- Khoảng năm mươi kilômet, nhưng chỉ khoảng vài phút nữa chúng ta sẽ đến quán trọ Stewart. Đó là một quán trọ dành cho những người đi săn. Chủ nhân của nó là một người Anh. Ông ấy tin ở những ý tưởng của Bản Sách Cổ Chép Tay. Tôi quen thân Stewart.

Hai trăm mét sau đó, sau một ngã rẽ về phía trái tôi thấy một ngôi nhà hai tầng xây theo phong cách thời Victoria. Chúng tôi dừng xe ở một bãi đậu trái sỏi. Có nhiều người đang trò chuyện ở hàng hiên có mái che. Tôi mở cửa xe và định bước xuống thì Julia chạm vào vai tôi và nói:

- Anh hãy nhớ rằng, chẳng ai có mặt ở đây do tình cờ. Hãy cởi mở để đón nhận những thông điệp.

Tôi và Julia bước lên hàng hiên. Những người Peru ăn mặc bánh bao gật đầu chào chúng tôi.

Sau khi vào phòng khách rộng lớn, Julia chỉ cho tôi phòng ăn, yêu cầu tôi chọn bàn, rồi bà đi tìm ông chủ quán.

Tôi nhìn phòng ăn. Có khoảng chục cái bàn được bày theo hai hàng. Tôi chọn một cái bàn ở giữa, và ngồi xuống, lưng tựa vào tường. Có ba người đàn ông đi vào sau tôi và họ ngồi đối diện với bàn tôi, cách vài mét. Sau

đó là một người đàn ông đến ngồi cạnh bàn tôi, phía phải. Người này có vẻ là dân châu Âu.

Julia đi vào, trông thấy cái bàn của tôi, và đến ngồi đối diện tôi.

Julia nói:

- Ông chủ không có ở đây, và nhân viên của ông cho biết họ không nghe nói đến Wil.

- Vậy, ta phải làm gì?

Julia nhún vai:

- Tôi không biết nữa. Chúng ta phải xem như có ai đó ở đây đang có một thông điệp dành cho chúng ta.

Làm thế nào chị biết chuyện ấy sẽ xảy ra?

- Anh đừng quên mặc khái thứ ba. Vũ trụ là năng lượng, một năng lượng đáp ứng những mong đợi của chúng ta. Con người là thành phần của vũ trụ năng lượng; vì vậy, khi chúng ta nêu lên một câu hỏi, những người có câu trả lời sẽ xuất hiện.

“Hãy ghi nhớ, tất cả những ai mà ta gặp trên đường đời của ta đều có một thông điệp dành cho ta. Nếu không, họ đã chọn một con đường khác, hoặc đã đi sớm hơn hoặc muộn hơn. Sự hiện diện của những người đó cho thấy họ đã có lý do để có mặt”.

Tôi nhìn Julia, lòng vẫn hoài nghi. Mọi sự đơn giản đến thế ư?

Julia nói tiếp: “Cái khó là phải biết đúng người để nói,

bởi ta không thể nói với tất cả mọi người”.

- Làm thế nào để biết?
- Theo Bản Sách Cổ Chép Tay thì có nhiều dấu chỉ.

Tôi chăm chú nghe Julia nói nhưng, chẳng hiểu vì lý do gì, tôi liếc mắt về người đàn ông đang ngồi ở bên phải tôi. Cùng lúc đó, ông ta quay sang nhìn tôi. Khi ánh mắt chúng tôi gặp nhau, người đàn ông nhìn xuống đĩa thức ăn của mình. Tôi cũng làm như thế.

Tôi hỏi Julia:

- Những dấu chỉ ở đâu?
- Như vừa rồi!
- Như cái gì?
- Như anh vừa nhận được.
- Cô muốn nói gì?

Julia nghiêng người về phía tôi:

- Bản Sách Cổ Chép Tay nói rằng sự tiếp xúc bằng ánh mắt xảy ra một cách đột ngột và tự phát là dấu chỉ cho biết hai người sẽ phải nói với nhau.

- Nhưng điều đó thường xảy ra!
- Đúng, nhưng ngay lập tức người ta quên điều đó và tiếp tục mọi chuyện của họ.

Tôi gật đầu:

- Bản sách còn nói đến những dấu chỉ nào khác?
- Nói đến một xúc cảm thân quen. Cái cảm tưởng

rằng ta đang gặp một người hình như đã quen biết, dẫu họ là người xa lạ.

Tôi nghĩ ngay đến Dobson và Reneau, những người mà tôi đã thấy thân quen ngay trong lần đầu gặp mặt.

Tôi hỏi:

- Bản sách có giải thích vì lý do nào những người đó có vẻ thân quen?

- Không. Bản sách chỉ nói rằng chúng ta là thành phần của cùng một nhóm ý tưởng với những người khác. Những nhóm ý tưởng đó tiến hoá theo cùng những mục tiêu, tư duy theo cùng phương cách, khiến họ có một vẻ giống nhau, và đôi khi có cùng những trải nghiệm. Bằng trực giác, chúng ta nhận biết những thành viên của nhóm mình, và thường là họ có những thông điệp để trao cho chúng ta.

Một lần nữa, tôi nhìn người đàn ông đang ngồi ở bên phải tôi. Tôi thấy ông ta có vẻ thân quen. Ông liếc mắt về phía tôi. Tôi quay lại nhìn Julia.

Julia khuyên tôi:

- Anh phải nói chuyện với người này.

Tôi lặng im, cảm thấy mình không thể bắt chuyện với ông ta khi không có lý do. Tôi muốn rời khỏi đây, muốn đến Iquitos, Khi tôi định thú nhận ước muốn đó, Julia nói:

- Đây chính là nơi các sự việc xảy ra, chứ không phải

ở Iquitos. Chúng ta phải nỗ lực đến cùng. Điều rắc rối là anh không chấp nhận ý tưởng phải nói chuyện với ông ta.

- Ai cho chị biết điều đó?
- Điều gì?
- Điều tôi đang suy nghĩ.
- Chỉ chăm chú nhìn anh là đủ hiểu.
- Là thế nào?
- Khi ta hiểu một cách sâu sắc một người nào, ta

thấy sự thật của họ ở đằng sau vẻ ngoài. Khi ta chăm chú quan sát họ, chỉ một biến đổi thoáng qua trên khuôn mặt họ cũng cho thấy ý nghĩ của họ. Đó là điều hoàn toàn tự nhiên.

Tôi nói:

- Hình như đó là thần giao cách cảm.
- Thần giao cách cảm là điều chẳng có gì lạ.

Tôi lại nhìn người đàn ông; lần này ông ta ngồi bất động.

Julia thúc giục tôi:

- Nào, hãy tập trung năng lượng của anh và sang nói chuyện với ông ấy, trước khi quá muộn.

Tôi cố gia tăng năng lượng của mình cho đến khi cảm thấy đủ mạnh mẽ. Rồi tôi hỏi Julia:

- Tôi phải nói gì với ông ấy chứ?

- Nói sự thật. Hãy trình bày sự thật theo cách mà ông ta có thể nhận ra.

Tôi đứng dậy và bước đến bên người đàn ông. Ông ta có vẻ e dè, lo lắng, giống như Pablo trong lần đầu gặp tôi. Tôi cố nhìn, ở đằng sau vẻ ngoài. Điều đó giúp tôi trông thấy một biểu hiện khác trên khuôn mặt của ông ta, và thấy nhiều năng lượng hơn.

Tôi nói:

- Chào ông. Ông có vẻ không phải là dân Peru. Tôi hy vọng được ông giúp cho một việc nhỏ. Tôi đang đi tìm một người bạn tên Wil James.

Người đàn ông nói, bằng một giọng tiếng Anh có âm Scandinavia:

- Mời anh ngồi. Tôi là giáo sư Edmund Connor.

Tôi bắt tay ông. Và ông nói tiếp:

- Rất tiếc, tôi không biết ông bạn tên Wil của anh.

Tôi tự giới thiệu và giải thích - với hy vọng ông ta sẽ hiểu - rằng Wil đang tìm kiếm mặc khải thứ chín.

Connor nói:

- Tôi biết Bản Sách Cổ Chép Tay và tôi đến đây để tìm hiểu tính xác thực của nó.

- Ông đi một mình à?

- Tôi có hẹn với giáo sư Dobson, nhưng chưa thấy ông ấy đâu. Tôi không hiểu vì lý do gì ông ấy không xuất hiện. Ông ấy đã nói với tôi rằng sẽ có mặt ở đây trước tôi.

- Ông quen thân giáo sư Dobson?

- Vâng, Dobson là một trong những nhà khoa học đã đề ra nhiệm vụ này.

- Vậy, giáo sư Dobson có khoẻ không? Ông ấy sẽ đến đây? Giáo sư Connor nhìn tôi vẻ thắc mắc:

- Chúng tôi đã định trước như thế mà. Tại sao anh hỏi vậy? Phải chăng đã có điều gì xảy đến cho Dobson?

Năng lượng của tôi đột ngột giảm thấp. Tôi hiểu ra rằng họ đã hẹn nhau trước khi Dobson bị bắt.

Tôi nói:

- Tôi đã gặp giáo sư Dobson trên chuyến bay đến Peru; ông ấy đã bị bắt tại Lima. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra sau đó.

- Bị bắt? Trời đất ơi!

- Lần cuối ông nói chuyện với giáo sư Dobson là khi nào?

- Cách nay nhiều tuần, nhưng chúng tôi đã hẹn ở đây. Dobson phải gọi cho tôi trong trường hợp ông ấy đổi kế hoạch.

- Ông có biết vì lý do gì giáo sư Dobson muốn gặp ông ở đây thay vì ở Lima?

- Là vì ở gần đây có những di chỉ khảo cổ học và Dobson phải tới đó để gặp một nhà khoa học khác,

- Giáo sư Dobson có cho ông biết ông ấy sẽ gặp nhà khoa học đó ở đâu không?

- À, Dobson phải đến... à... San Luis. Tôi tin là vậy. Tại sao anh hỏi?

Ngay lúc đó, có hai điều xảy ra cùng lúc. Trước tiên, tôi tưởng tượng thấy Dobson. Chúng tôi gặp nhau trên một con đường chạy giữa những hàng cây lớn. Đồng thời, tôi nhìn ra cửa sổ và kinh ngạc khi thấy linh mục Sanchez đang bước lên những bậc thang của hàng hiên. Quần áo lấm bụi đường, Sanchez có vẻ hơi mệt mỏi. Trên bãi đậu xe, có một linh mục khác đang chờ trong chiếc xe cũ kỹ.

Giáo sư Connor hỏi:

- Ai thế?

Không thể che giấu sự bồn chồn của mình, tôi đáp:

- Đó là linh mục Sanchez.

Sau đó, tôi quay sang Julia, nhưng Julia đã biến mất. Tôi đứng dậy khi Sanchez đi vào phòng ăn. Trông thấy tôi, ông có vẻ sửng sốt. Rồi ông đi về phía tôi, và hỏi:

- Sao, ổn chứ?

- Vâng, rất ổn. Còn cha? Cha làm gì ở đây?

Tuy mệt mỏi thấy rõ, ông cười:

- Tôi không còn một nơi nào khác để đến. Và suýt nữa, tôi không đến được đây. Rất nhiều binh lính đang đến.

Ở phía sau tôi, Connor nói khi đến gần Sanchez:

- Tại sao lại có binh lính?

- Tôi không biết họ được lệnh gì. Tôi chỉ biết là họ rất đông.

Tôi giới thiệu hai người với nhau, và cho Sanchez biết về

hoàn cảnh của Connor.

Vẻ sợ hãi, Connor nói:

- Tôi cần phải đi, nhưng không có xe.

Sanchez nói:

- Linh mục Paul đang chờ ở ngoài kia. Ông ấy sẽ trở về Lima ngay. Giáo sư có thể đi cùng nếu muốn.

- Vâng, tôi sẵn sàng.

Tôi hỏi Sanchez:

- Nếu họ gặp binh lính thì sao?
- Linh mục Paul là người ít được biết. Rất ít nguy cơ để ông ấy bị bắt giữ.

Julia xuất hiện và nhận ra linh mục Sanchez. Họ mừng rỡ khi gặp lại nhau. Sau đó, tôi giới thiệu Connor với Julia. Trong khi tôi nói, nỗi lo sợ của Connor có vẻ giảm, và ngay sau đó linh mục Sanchez nói với Connor rằng đã đến lúc linh mục Paul phải lên đường. Connor vào phòng để thu dọn hành lý và ra ngay sau đó. Sau khi tôi từ biệt Connor, linh mục Sanchez và Julia đưa Ông ra xe. Tôi ngồi lại bàn. Tôi muốn suy nghĩ. Tôi biết cuộc gặp gỡ vừa qua có một ý nghĩa, và sự xuất hiện của linh mục Sanchez cũng có một ý nghĩa, nhưng tôi không hiểu rõ.

Chẳng bao lâu sau, Julia trở vào, Ngồi xuống cạnh tôi, bà nói:

- Tôi đã nói với anh rằng có một điều gì đó đã xảy ra. Nếu không dừng lại ở cây xăng, chúng ta hẳn không gặp linh mục Sanchez và Connor. Vậy, thông điệp mà Connor đã gửi đến anh là gì?

- Tôi không biết nữa. Linh mục Sanchez đâu?
- Ông ấy đã lấy phòng để nghỉ. Từ hai ngày nay, ông ấy không ngủ.

Tôi quay mặt đi. Tuy biết rằng linh mục Sanchez đang mệt, nhưng điều đó làm tôi thất vọng. Tôi rất muốn nói chuyện với ông để được ông giải thích rõ tất cả các sự kiện, nhất là sự xuất hiện của binh lính. Tôi cảm thấy buồn bực và tiếc nuối.

Nhận thấy vẻ âu lo của tôi, Julia nói:

- Anh hãy bình tĩnh lại và cho tôi biết anh nghĩ gì về mặc khải thứ tám.

Tôi nhìn Julia và cố định tâm:

- Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu.
- Theo anh, mặc khải thứ tám nói gì?

Sau một lúc suy nghĩ, tôi nói:

- Nó nói về cách thức ứng xử với tha nhân, với trẻ em và người lớn. Nó chỉ cho chúng ta cách để nhận ra những cơ chế thống trị, vượt qua chúng, và tập trung vào tha nhân để gửi cho họ năng lượng.

- Và sau đó...?

Tôi nhìn Julia và hiểu ra ngay:

- Nó cũng nói rằng nếu chọn đúng người đối thoại, ta sẽ nhận được những lời giải đáp mà ta đang tìm kiếm.

Thấy Julia mỉm cười, tôi hỏi:

- Chị đã hiểu rõ mặc khải thứ tám?
- Hiểu gần hết. Chỉ còn một điều. Anh đã hiểu rằng bằng cách nào người ta có thể mang đến sức mạnh và sự can đảm cho tha nhân. Giờ đây, anh sẽ thấy điều gì xảy ra trong một

nhóm mà mọi thành viên đều tác động lẫn nhau theo cách ấy.

Ăn tối xong, chúng tôi quyết định ra ngoài hàng hiên, trong không khí mát mẻ của đêm. Linh mục Sanchez đã vào phòng được ba giờ, và tôi cảm thấy nóng ruột. Tôi dụ lại khi ông đột ngột xuất hiện và ngồi cạnh chúng tôi.

Tôi hỏi ông:

- Thưa cha, cha có tin về Wil chứ?

Ông xoay ghế để có thể trực diện với tôi và Julia. Rồi ông nói:

- Có. Tôi có tin của Wil.

- Có gì lạ không ạ?

- Tôi sẽ kể hết cho anh. Khi linh mục Carl và tôi rời khỏi nơi đó để trở về trụ sở Hội Truyền giáo, chúng tôi nghĩ mình sẽ gặp Hồng y Sebastian cùng binh lính. Chúng tôi cho rằng mình sẽ bị bắt để đưa ra toà giáo hình. Nhưng khi về đến nơi, chúng tôi được biết Sebastian và binh lính đã đột ngột rời khỏi từ nhiều tiếng trước đó, sau khi họ nhận được một thông tin.

“Suốt ngày hôm đó, chúng tôi chẳng biết chuyện gì đang xảy ra. Nhưng hôm qua chúng tôi đã gặp một linh mục tên là Costous. Costous đã được Wil nhờ đi tìm tôi. Hình như Wil đã nhớ tên của trụ sở Hội Truyền giáo của chúng tôi qua cuộc nói chuyện trước đó với linh mục Carl, và bằng trực giác, Wil biết tôi đang cần thông tin mà Costous mang đến. Costous đã quyết định ủng hộ Bản Sách Cổ Chép Tay”.

- Tại sao Hồng y Sebastian đã vội vã bỏ đi như thế?
- Bởi ông ta muốn tăng tốc việc thực hiện kế hoạch.

Thông tin mà ông ta nhận được cho biết Costous đã bày tỏ ý định sẽ tiêu huỷ mặc khải thứ chín.

- Linh mục Costous đã phát hiện mặc khải đó ư?
- Chưa, nhưng ông ta nghĩ là có thể sẽ phát hiện được. Họ đã tìm thấy một tài liệu chỉ ra nơi đang cất giữ mặc khải thứ chín.

- Nó ở đâu?
- Tại di chỉ Celestine.
- Ở đâu?

Nhìn tôi, Julia nói:

— Cách đây gần mười kilômet. Đó là một di chỉ mà các nhà khảo cổ Peru đã bí mật khai quật. Người ta phát hiện ở đó phế tích những ngôi đền của người Maya và người Incas thuộc nhiều thời đại khác nhau.

Cả hai nền văn minh đều đã cho thấy nơi này có một điều đặc biệt.

Tôi nhận thấy linh mục Sanchez hết sức chăm chú

lắng nghe chúng tôi. Khi tôi nói, ông nhìn tôi không chớp mắt. Đến lượt Julia nói, ông cũng vậy, hình như sự chú tâm của ông là có chủ ý. Tôi thầm nghĩ về lý do của điều đó và vì thế cuộc nói chuyện bị đứt ngang. Linh mục Sanchez và Julia nhìn tôi với vẻ chờ đợi.

Tôi hỏi:

- Chuyện gì thế?

Sanchez mỉm cười:

- Đến lượt anh nói.

- Chúng ta phải nói theo lượt à?

Julia nói:

- Không, chúng ta đang có một cuộc nói chuyện có ý thức. Mỗi người sẽ nói khi năng lượng hướng về họ. Chúng tôi biết năng lượng đang hướng về anh.

Tôi tỏ vẻ ngạc nhiên.

Sanchez thân tình nhìn tôi:

- Một phần quan trọng của mặc khải thứ tám giải thích cách thức để có một cuộc nói chuyện có ý thức, trong một nhóm. Khi những thành viên trong nhóm nói chuyện với nhau, nếu chăm chú thì họ sẽ cảm nhận trong từng lúc, ai là người trong số họ đang có ý tưởng nổi bật nhất. Lúc đó, họ nhận biết ai là người sẽ phát biểu, và họ có thể tập trung sự chú ý vào người đó, và giúp người đó bày tỏ ý kiến một cách sáng sủa hơn.

Khi cuộc nói chuyện diễn ra, lại đến lượt người khác có một ý tưởng nổi bật... Nếu anh chú ý đến câu chuyện, hết sức chú ý, anh sẽ biết khi nào đến lượt mình, và ý tưởng sẽ xuất hiện,

trong tâm trí anh.

- Vậy, đâu là ý tưởng anh chưa bày tỏ?

Sau một lúc suy nghĩ, tôi nói:

- Tôi thắc mắc vì lý do nào linh mục Sanchez cứ nhìn vào người đang nói. Tôi muốn biết điều đó có nghĩa là gì.

Sanchez gật đầu:

- Điều quan trọng là anh phải bày tỏ ý kiến khi đến lượt mình, và ngoại xuất năng lượng khi đến lượt người khác.

Julia nói:

- Nhiều khi, sự việc không diễn ra theo cách ấy, mà ngược lại. Giữa một nhóm, đôi khi có những người muốn nổi trội. Họ cảm nhận sức mạnh của một ý tưởng, bày tỏ nó, nhưng vì luồng năng lượng đang chảy vào họ là rất dễ chịu, nên họ không ngưng nói, khi mà năng lượng phải được hướng về người khác. Họ muốn được chú ý mãi.

“Ngược lại, có những người bị nhóm gạt đi. Ngay cả khi có một ý tưởng mạnh mẽ, nổi bật, họ cũng không bày tỏ nó. Trong những trường hợp đó, nhóm tan rã, và mọi người đều phải lợi ích mà những ý tưởng có thể mang đến. Điều đó cũng xảy ra khi một số thành viên của nhóm không được những thành viên khác chấp nhận. Những kẻ bị gạt sang một bên không thể tiếp nhận năng lượng, và cả nhóm không nhận được những thông điệp của họ”.

Julia ngưng nói và nhìn Sanchez. Tôi cũng nhìn ông. Cuối cùng, ông lên tiếng:

- Cách thức mà người ta bị gạt ra là một điều đáng lưu ý. Nếu ta không thích một ai đó hoặc nếu ta cảm thấy người đó đe dọa ta, ta có xu hướng chú tâm vào những điều mà ta không ưa nơi người đó. Khổ nỗi, khi ta làm điều này thay vì tìm kiếm vẻ đẹp nội tại của họ và trao cho họ năng lượng, thì ta lấy đi năng lượng của họ và gây hại cho họ. Và ngay lúc ấy, họ cảm thấy mình bị vơi đi vẻ đẹp, vơi đi sự tự tin, vì ta đã lấy đi năng lượng của họ.

Julia gạt đầu:

- Vì thế, điều quan trọng là phải sửa đổi lối sống. Do lối sống tranh đua mà người ta đã làm cho nhau già đi với một tốc độ cực nhanh.

Sanchez nói thêm:

- Điều đó trái hẳn với điều diễn ra trong một nhóm thực sự tốt đẹp. Trong nhóm này, năng lượng và sự rung động của mỗi người tăng lên nhờ năng lượng được gửi đến bởi một người khác. Khi điều đó xảy ra, trường năng lượng của mỗi người hoà hợp với trường năng lượng của những người khác để trở thành một trường năng lượng duy nhất. Có thể nói, cả nhóm đã trở thành một cơ thể với nhiều cái đầu. Khi thì cái đầu này nói, khi thì cái đầu khác nói. Trong một nhóm như thế, mỗi người đều biết khi nào mình phải nói và nói gì, bởi họ nhìn thấy đời sống một cách rõ ràng hơn. Đó là loại người cấp cao mà mặc khái thứ tám đã nói, liên quan đến quan hệ tình cảm kết hợp người nam và người nữ. Những quan hệ khác cũng có thể tạo ra loại người cấp cao đó.

Những lời của Sanchez khiến tôi nghĩ đến linh mục Costous và Pablo. Phải chăng Pablo đã thành công trong việc làm thay đổi tâm trạng Costous đến mức khiến ông ta giờ đây muốn bảo vệ Bản Sách Cổ Chép Tay? Phải chăng Pablo đã thành công nhờ sức mạnh của mặc khải thứ tám?

Tôi hỏi:

- Lúc này linh mục Costous đang ở đâu?

Julia và Sanchez có vẻ hơi ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi. Và Sanchez trả lời ngay:

- Ông ấy và linh mục Carl đã quyết định đi Lima để gặp những người có chức vụ cao trong Giáo hội để thông báo chuyện mà hồng y Sebastian đang toan tính.

- Chính vì thế mà linh mục Costous rất muốn đến trụ sở Hội Truyền giáo của cha. Ông ấy biết mình còn phải làm một điều khác nữa.

- Đúng vậy.

Sau một lúc im lặng. Chúng tôi nhìn nhau, và Sanchez nói tiếp: “Giờ đây, vấn đề là: Chúng ta phải làm gì?”.

Julia lên tiếng trước tiên:

- Tôi có nhiều linh cảm về vai trò của mình trong việc tìm kiếm mặc khải thứ chín. Tôi thấy mình đã can dự vào chuyện này đủ lâu để có thể làm một điều gì đó... nhưng tôi chưa thấy rõ.

Sanchez chăm chú nhìn Julia. Tôi bắt chước ông.

Julia nói tiếp:

- Tôi thấy chuyện đó xảy ra tại... khu phế tích

Celestine. Có một nơi giữa những ngôi đền. Đó là nơi tôi phải đến. Tôi phải đến Celestine.

Sanchez và Julia nhìn tôi. Tôi nói:

- Tôi không biết... Đúng là tôi đang muốn biết lý do đã khiến Hồng y Sebastian và những người bạn của ông ta kịch liệt chống đối Bản Sách Cổ Chép Tay. Tôi đã khám phá ra rằng nguyên nhân của sự chống đối của họ là vì họ không chấp nhận khái niệm tiến hoá, nhưng tôi không biết phải làm gì với khám phá của tôi. Binh lính xuất hiện... và người ta nói rằng Sebastian đang trên đường tìm thấy mặc khải thứ chín.

Tôi ngưng nói. Những ý tưởng của tôi hướng về Dobson, rồi đột ngột quay sang mặc khải thứ chín. Thế rồi, tôi bỗng hiểu ra rằng mặc khải thứ chín chỉ cho chúng tôi nơi quá trình tiến hoá sẽ đưa loài người đến. Tôi đã thường thắc mắc con người sẽ ứng xử với nhau như thế nào một khi họ đã biết Bản Sách Cổ Chép Tay, và mặc khải thứ tám đã cho tôi giải đáp. Thắc mắc kế tiếp của tôi là: chúng ta đang đi về đâu, xã hội sẽ thay đổi ra sao? Hẳn câu trả lời sẽ có trong mặc khải thứ chín.

Tôi nghĩ rằng mặc khải đó hẳn sẽ làm dịu những lo sợ của Sebastian liên quan đến sự tiến hoá có ý thức...

Sanchez nói:

- Sứ mệnh sắp đến của tôi là giải quyết những bất đồng quan điểm với Hồng y Sebastian. Cho đến nay, tôi đã không chịu gặp ông ta, nhưng tôi biết tôi phải đến trụ sở Hội

Truyền giáo của ông ta tại Iquitos.

Tôi nói:

- Tôi sẽ đi cùng cha.

9. VĂN HOÁ CỦA NGÀY MAI

Linh mục Sanchez cho tôi biết con đường phương bắc ngang qua một cánh rừng rậm và nhiều dòng sông lớn, những phụ lưu của sông Amazone. Chúng tôi đã dậy sớm và, sau khi chào từ biệt Julia, chúng tôi lên đường trên một chiếc xe hai cầu có bánh lớn, mà linh mục Sanchez đã mượn. Chúng tôi bắt đầu lên dốc; cây cối thưa dần để chỉ còn những đại thụ.

Tôi ghi nhận:

- Trông giống như ở VICIENTE.

Sanchez mỉm cười và giải thích:

- Chúng ta đang tiến vào một vùng trải dài khoảng tám mươi kilômet khác hẳn với những nơi khác, và nơi đây cũng chứa nhiều năng lượng hơn. Khi ra khỏi đây, chúng ta đến khu phế tích Celestine. Ở bốn phía là rừng rậm.

Xa ở phía phải, nơi bìa rừng, tôi thấy một khu bị mất lớp phủ xanh vì rừng đã bị phá.

Tôi hỏi:

— Thừa cha, khu đó là gì vậy?

- Nơi làm thí điểm phát triển nông nghiệp.

Một dải rừng rộng đã bị san bằng; củi gỗ chất đống, một phần đã bị đốt cháy. Những con bò đang gặm cỏ ở những đám cỏ cao trên mặt đất đã bị xói mòn. Một dải đất không còn lớp phủ xanh cho thấy sự phát triển nông nghiệp sẽ vươn đến những dải đất ven con đường này.

Tôi thốt lên:

- Thật đáng sợ!

- Đúng. Ngay cả Hồng y Sebastian cũng chống lại việc này.

Tôi nghĩ đến Phil. Đây có lẽ là nơi Phil muốn bảo vệ. Chuyện gì đã xảy ra cho Phil? Tôi bỗng dưng nhớ đến giáo sư Dobson. Connor đã cho biết Dobson hẳn phải đến quán trọ. Tại sao Connor đã xuất hiện trên con đường của tôi để thông báo cho tôi cái tin đó? Dobson hiện ở đâu? Đang bị giam ư? Tôi nhận thấy mình đang cùng lúc nghĩ đến Dobson và Phil.

Tôi hỏi:

- Thừa cha, trụ sở Hội Truyền giáo ở cách đây bao xa?

- Một giờ đi đường. Anh cảm thấy thế nào?

- Sao ạ?

- Anh có đủ năng lượng chứ?

- Vâng. Ở nơi đây có nhiều vẻ đẹp.

- Anh nghĩ sao về cuộc nói chuyện giữa ba chúng ta tối

qua?

- Tôi thấy ngạc nhiên.
- Anh có hiểu điều đã xảy ra?
- Có phải cha muốn nói về những ý tưởng lần lượt xuất

hiện ở mỗi người?

- Đúng. Nhưng ý nghĩa thật sự của toàn bộ câu chuyện là gì?

- Tôi không rõ.

- Tôi đã suy nghĩ về điều đó, về phương thức ứng xử có ý thức với tha nhân, cách nhìn thấy điều tốt đẹp ở họ thay vì thống trị họ. Đó là phương thức mà một ngày nào đó sẽ lan toả trong toàn nhân loại. Hãy nghĩ đến mức năng lượng mà mỗi người sẽ đạt được vào lúc ấy! Và nghĩ đến tốc độ của quá trình tiến hoá!

- Vâng, tôi thường thắc mắc về văn hoá của chúng ta sẽ tiến triển như thế nào khi mỗi người có nhiều năng lượng hơn.

Sanchez nhìn tôi như thể tôi đã nêu lên một câu hỏi thú vị:

- Tôi cũng thế, tôi cũng muốn biết câu trả lời.

Chúng tôi nhìn nhau một lúc, chờ xem ai là người sẽ có ý tưởng kế tiếp. Cuối cùng, Sanchez nói:

- Câu trả lời chắc là ở mặc khải thứ chín.
- Tôi cũng nghĩ như thế.

Sanchez cho xe chạy chậm lại. Chúng tôi đang tiến đến một ngã tư và ông có vẻ do dự.

Tôi hỏi:

- Chúng ta có đi qua San Luis?

Sanchez nhìn tôi:

- Nếu chúng ta rẽ trái. Tại sao anh hỏi vậy?
- Connor cho biết Dobson sẽ đi qua San Luis trước khi đến quán trọ. Tôi nghĩ rằng đó là một thông điệp.

Chúng tôi vẫn nhìn nhau. Tôi nói tiếp:

- Cha đã cho xe chạy chậm lại trước khi tôi hỏi cha. Tại sao vậy?

Sanchez nhún vai:

- Tôi không biết nữa. Tôi đã có một thoáng do dự. Vậy tốt hơn chúng ta nên đến San Luis.

Tôi gạt đầu và cảm thấy tràn đầy năng lượng. Tôi biết rằng việc tôi ghé lại quán trọ và gặp gỡ giáo sư Connor có nhiều ý nghĩa. Sanchez rẽ vào con đường phía trái và tôi thích thú nhìn cảnh quan bên đường. Trong khoảng bốn mươi phút, chẳng có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi ngang qua San Luis mà không nhận thấy điều gì. Thế rồi, có tiếng còi xe. Một chiếc Jeep màu xám bạc đang lao đến từ phía sau chúng tôi. Người cầm lái khoát tay; ông ta trông có vẻ quen.

Tôi nói:

- Thì ra là Phil!

Chúng tôi dừng lại. Phil nhảy xuống xe, bước đến bên tôi và chào linh mục Sanchez.

Phil nói:

- Tôi không biết quý vị đang làm gì ở nơi này, nhưng

phía trước có rất nhiều binh lính. Tốt hơn quý vị nên dừng lại và cùng chờ với chúng tôi.

- Làm sao anh biết chúng tôi sẽ đến?

- Tôi chẳng hiểu. Tôi đã ngược mắt lên và trông thấy cậu. Chúng tôi đã ở phía sau cậu, cách một kilômet.

Nhìn quanh, Phil nói tiếp:

- Tốt hơn, chúng ta nên rời khỏi con đường này ngay.

Chúng tôi trở đầu xe và theo chiếc Jeep của Phil đang rẽ về hướng đông, theo một con đường khác, rồi dừng lại.

Sau một hàng cây, chúng tôi thấy một người đang đi về phía chúng tôi. Thật không ngờ, đó là Dobson!

Tôi xuống xe để chào ông; ông cũng ngạc nhiên không kém.

Dobson nói:

- Rất mừng được gặp lại anh!

- Tôi cũng vậy. Tôi cứ tưởng giáo sư không còn trên đời này nữa.

Dobson vỗ vai tôi:

- Ô, họ chỉ giam giữ tôi thôi. Sau đó, các quan chức ủng hộ Bản Sách Cổ Chép Tay đã trả tự do cho tôi. Tôi mừng khi thấy anh không gặp rủi ro nào. Phil cho tôi biết đã quen anh tại Vicente và sau đó đã cùng bị bắt với anh. Điều đó làm tôi rất lo. Tôi không ngờ chúng ta có thể gặp lại nhau. Anh đang đi đâu?

- Đến gặp Hồng y Sebastian. Chúng tôi nghĩ rằng ông ấy

đang tìm cách tiêu huỷ mặc khải thứ chín.

Dobson gật đầu, định trả lời tôi, nhưng Sanchez đã đến bên. Tôi giới thiệu Sanchez với Dobson.

Dobson nói:

- Ở Lima, tôi có nghe nói đến tên của linh mục trong một chuyện liên quan đến hai linh mục bị giam giữ.

Tôi nói:

- Đó là cha Carl và cha Costous.

- Vâng, đúng thế.

Sanchez khẽ gật đầu. Tôi nhìn ông một lúc, rồi Dobson và tôi kể cho nhau về những sự việc đã xảy ra kể từ khi chúng tôi chia tay ở Lima. Ông kể lại bằng cách nào ông đã biết được tám mặc khải. Còn tôi thì nói về cuộc gặp của tôi với giáo sư Connor, rằng Connor đã đi Lima.

Dobson nói:

- Chắc Connor sẽ không thoát khỏi bị bắt giữ. Tôi hối tiếc vì đã không đến quán trọ đúng hẹn, nhưng tôi muốn đến nơi này trước để gặp một nhà khoa học. Tôi đã không gặp Connor, nhưng đã gặp Phil và...

Sanchez hỏi:

- Rồi sao...?

Dobson nói:

- Chúng ta nên ngồi xuống cái đã. Quý vị sẽ có một ngạc nhiên: Phil đã tìm thấy một phần của mặc khải thứ chín!

Mọi người lặng im. Sanchez hỏi:

- Ông ấy đã tìm thấy một bản sao của bản dịch ư?
- Vâng.

Sau khi đi về xe của mình, Phil đã quay lại.

- Anh đã tìm thấy mặc khải thứ chín rồi à?
- Không phải tìm thấy, nhưng người ta đã cho tôi Sau khi tôi bị bắt, người ta đã giải tôi đến một thị trấn khác. Tôi không biết tên của thị trấn này. Sau đó, Hồng y Sebastian đã đến. Ông ta không ngừng tra hỏi về những nghiên cứu được tiến hành ở Vicente và những nỗ lực của tôi nhằm cứu những khu vườn nguyên sinh. Tôi không hiểu lý do của sự tra hỏi đó, cho đến khi có một giám thị trại giam mang đến cho tôi một phần của mặc khải thứ chín. Viên giám thị đã đánh cắp phần này của mặc khải từ các nhân viên của Sebastian vừa hoàn tất bản dịch. Mặc khải này nói về năng lượng của những khu rừng nguyên sinh.

Phil lặng im suy nghĩ. Sau đó, ông nhìn Dobson. Rồi Dobson nhìn tôi và Sanchez và nói:

- Mặc khải thứ chín giải thích cách thức tiến hoá của nền văn hoá trong thiên niên kỷ thứ ba, dưới sự thôi thúc của một quá trình tiến hoá có ý thức. Nó mô tả một đời sống khác hẳn. Chẳng hạn, Bản Sách Cổ Chép Tay tiên báo rằng loài người sẽ chủ động giảm dân số, để mỗi con người có thể sống trong một khung cảnh đầy vẻ đẹp và năng lượng. Nhưng còn có điều hơn thế: Càng lúc chúng ta sẽ càng có nhiều nơi tương tự như nơi chúng ta đang ngồi đây, bởi chúng ta sẽ để cho những cánh rừng mọc lên giúp

chúng ta tích tụ năng lượng.

“Theo mặc khả thứ chín, đến giữa thiên niên kỷ này, con người sẽ sống giữa thảm thực vật và trong những khu vườn tuyệt đẹp, nhưng không cách xa những thành phố lớn, cực kỳ phát triển về khoa học kỹ thuật.

Được hướng dẫn bởi trực giác, con người sẽ biết chính xác điều họ phải làm, và thực hiện điều đó trong sự hài hoà với những người khác. Xu hướng không ngừng gia tăng tiêu thụ vì nhu cầu được an toàn và thống trị sẽ không còn. Lúc đó, đời sống con người hẳn sẽ thay đổi hoàn toàn.

Theo Bản Sách Cổ Chép Tay, nhu cầu tự thể hiện của mỗi người chúng ta sẽ được thoả mãn bởi sự quan tâm mà chúng ta tìm thấy quá trình sự tiến hoá của chính mình, bởi cảm giác thích thú khi cảm nhận những trực giác đúng đắn, và từng bước khám phá ý nghĩa của đời mình. Mặc khả thứ chín mô tả một thế giới mà ở đó mỗi người sẽ giữ cho nhịp sống của mình chậm lại, sẽ cởi mở hơn để đón nhận những cuộc gặp gỡ có ý nghĩa có thể xảy ra ở bất cứ đâu.

Quý vị có thể tưởng tượng sự thú vị của những cuộc gặp gỡ. Hãy hình dung cách thức diễn ra một cuộc gặp gỡ giữa hai người không quen nhau. Người này chú ý đến trường năng lượng của người kia, và sau đó có thể nhận thấy một ước muốn thống trị. Một khi điều đó được làm sáng tỏ, hai người đó có thể hiểu biết những kinh nghiệm đã gắn liền với cuộc đời mỗi người, cho đến khi, trong niềm vui, cả hai đều khám phá ra các thông điệp. Sau đó, mỗi người lại đi

tiếp con đường của mình, nhưng họ đã đổi mới một cách sâu sắc bởi trải nghiệm. Họ sẽ cảm nhận một rung động lớn lao hơn, và sau đó có thể tiếp cận với những người khác theo một cung cách chưa từng có trước đó .

Càng nhận được năng lượng của chúng tôi, Dobson càng tỏ ra hùng hồn và có sức thuyết phục hơn trong những mô tả của ông về một nền văn hoá mới. Ông nói tiếp: “Con người hiện diện trên trái đất này là để tiến hoá một cách có ý thức. Mặc khái thứ chín cho biết, nếu chúng ta tiến hoá và đi đúng đường, văn hoá của chúng ta sẽ biến đổi một cách sâu xa”.

“Một khi chúng ta đạt đến một khối lượng tới hạn, và khi những mặc khải tác động ở tầm mức toàn cầu, nhân loại sẽ tiến vào một giai đoạn phản tỉnh rộng lớn. Chúng ta sẽ thấy rằng thế giới tự nhiên chất chứa biết bao vẻ đẹp, những dòng sông, cây cối và núi non là những ngôi đền của năng lượng, mà chúng ta phải tôn kính và giữ gìn. Chúng ta phải chấm dứt mọi hoạt động kinh tế đang đe dọa những kho báu đó, và chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

Điều đó sẽ là một phần của sự biến đổi lớn lao đầu tiên, và sự biến đổi này sẽ chuyển dịch các cá nhân. Mỗi người sẽ có một trực giác rõ ràng về con người của mình và về công việc mà mình phải làm.

Ngoài ra, Bản Sách Cổ Chép Tay nói rằng một khi khám phá những bí ẩn của sự chu chuyển năng lượng trong vũ trụ, chúng ta sẽ hiểu điều gì đang thực sự diễn ra khi ta

mang lại cho ai đó một thứ gì đó. Khi ta cho đi, là ta được nhận lại vì năng lượng tương tác trong vũ trụ. Nếu chúng ta ngoại xuất năng lượng vào một ai đó, điều đó tạo ra một khoảng trống trong chúng ta và, nếu chúng ta giữ liên kết, chúng ta sẽ ngay sau đó được nạp đầy lại năng lượng.

Mặc khải thứ chín giải thích rằng, nếu ta có thói quen cho đi, ta sẽ luôn nhận được nhiều hơn những gì mình đã cho. Mặc khải này cũng nói rằng, những gì mà ta cho đi phải được hướng đến những người đã giúp ta khám phá những chân lý tâm linh, những người xuất hiện trong đời ta đã mang đến cho ta những giải đáp mà ta đang tìm kiếm. Như thế, ta sẽ thoát khỏi những mối bận tâm đang hạn chế ta, trong khi tất cả cùng gia tăng thu nhập. Càng có nhiều người tham gia vào nền kinh tế mang tính tinh thần, chúng ta càng nhanh chóng tiến vào văn hoá của thiên niên kỷ mới. Lúc đó, chúng ta sẽ tìm thấy những hoạt động phù hợp với mình và sẵn sàng trả giá để được tiến hoá một cách tự nhiên và trao tặng cho tha nhân những chân lý mà ta đã lĩnh hội”.

Tôi nhìn Sanchez. Ông chăm chú lắng nghe, vẻ rạng rỡ. Cuối cùng, ông nói với Dobson:

- Tôi hiểu rõ điều đó. Nếu tất cả cùng tham gia, chúng ta sẽ không ngưng cho và nhận, và sự tương tác đó, sự trao đổi thông tin đó, sẽ trở thành một hoạt động mới cho mỗi người, trở thành kinh tế mới của chúng ta.

“Như thế, điều quan trọng đôi với chúng ta hôm nay là

biết mình đang đi về đâu. Chúng ta đã không thể cứu lấy môi trường, chúng ta đã tự làm nghèo mình, vì trong một thời gian quá dài chúng ta đã lo sợ phải thiêu thốn và muốn thống trị, trước khi công hiến. Chúng ta đã bắt lực vì không biết một tầm nhìn nào khác về vũ trụ. Giờ đây, điều đó không còn nữa!”.

Dobson nói:

Chúng ta sẽ đạt đến một năng lượng và một độ rung động càng lúc càng cao hơn.

Tôi hỏi ông:

- Mặc khải thứ chín còn nói gì nữa?
- Tôi không biết. Phần văn bản người ta trao cho tôi kết thúc ở đó. Anh muốn xem không?

Tôi gật đầu. Dobson đi về chiếc Jeep của ông để lấy bản văn và trao cho tôi. Bản văn gồm khoảng hai mươi trang đánh máy. Tôi đọc và thán phục trước khả năng lĩnh hội khi mà Dobson và Phil đã nhận ra điều cốt lõi của nó. Đọc đến trang cuối, tôi hiểu vì lý do nào họ đã biết đây chỉ là một phần của mặc khải thứ chín. Bản văn kết thúc một cách đột ngột khi đang trình bày một ý tưởng. Sau khi giải thích rằng sự đổi mới của trái đất có nghĩa là sự xuất hiện của một nền văn hoá tâm linh hoàn toàn mới đưa loài người đến những mức dao động càng lúc càng cao hơn, sự vươn cao sẽ dẫn đến sự xuất hiện của một điều khác. Nhưng bản văn đã dừng lại ở đó.

Một lúc sau, Sanchez đứng dậy và nói:

- Chúng tôi phải đi Iquitos đây.
- Nếu gặp binh lính thì sao?
- Phải liều thôi. Tôi có linh cảm chúng tôi sẽ yên ổn nếu ra đi ngay lúc này.

Tôi tin vào linh cảm của ông. Phil và Dobson gật đầu. Dobson nói:

- Chúng tôi sẽ đến Celestine để có thể cứu phần còn lại của mặc khải thứ chín.

Tôi và Sanchez chào họ và lên xe đi về hướng bắc. Sau một hồi im lặng, tôi hỏi:

- Thưa cha, cha đang nghĩ gì?

Cho xe chạy chậm lại, Sanchez nhìn tôi:

- Tôi nghĩ về Hồng y Sebastian, về điều anh đã nói với tôi. Sebastian sẽ ngưng chống đối, nếu chúng ta có thể giải thích cho ông ta về Bản Sách Cổ Chép Tay.

Ngay lúc đó, tâm trí tôi tiến vào một giấc mơ giữa ban ngày, trong đó tôi thấy mình gặp mặt với Sebastian. Ông ta đang đứng trong một căn phòng rộng, và nhìn chúng tôi với vẻ ngạo mạn. Ông có ý định tiêu huỷ mặc khải thứ chín và chúng tôi tìm cách ngăn cản ông. Khi giấc mơ của tôi ngừng lại, tôi thấy Sanchez mỉm cười nhìn tôi. Ông hỏi:

- Anh đã thấy gì?
- Tôi đã thấy Sebastian. Ông ta sắp tiêu huỷ mặc khải thứ chín, và chúng ta tìm cách ngăn ông ta.

Sanchez hít một hơi dài:

- Có thể nói, giờ đây khả năng tồn tại của phần cuối mặc khải thứ chín là tùy thuộc ở chúng ta.

Tôi cảm thấy lo ngại:

- Chúng ta sẽ nói gì với Hồng y Sebastian?
- Chúng ta phải chỉ cho Sebasitan thấy khía cạnh tích cực, cho ông ta biết rằng Bản Sách cổ Chép Tay chẳng những không đi ngược lại, mà còn giải thích một cách phù hợp với những rao giảng của Giáo hội. Tôi tin phần cuối của mặc khải thứ chín nói về điều đó.

Trong suốt một giờ, chúng tôi không nói gì. Những ý tưởng của tôi không ngưng xoay quanh các sự kiện đã đánh dấu chuỗi ngày mà tôi đã trải qua tại xứ này. Giờ đây, những giáo huấn của các mặc khải đã trở thành một tổng thể trong đầu óc tôi. Tôi ý thức rằng cuộc đời tôi đã tiến theo một con đường bí ẩn, như mặc khải thứ nhất đã nêu. Tôi biết nền văn hoá của chúng ta đã có một chiều kích của bí ẩn đó, và một tầm nhìn mới về thế giới đang hình thành, như mặc khải thứ hai đã giải thích. Các mặc khải thứ ba và thứ tư đã cho tôi thấy rằng thế giới là một hệ năng lượng rộng lớn và mọi xung đột giữa những con người là hệ quả của việc người này muốn thao túng và giành giật năng lượng của những người khác.

Mặc khải thứ năm giải thích rằng những xung đột sẽ kết thúc khi chúng ta biết đón nhận năng lượng từ một nguồn cao cấp hơn. Đôi với tôi, việc đón nhận đã trở thành một thói quen. Mặc khải thứ sáu cho thấy cách thức để chúng ta

loại bỏ cơ chế thống trị của mình và khám phá cái tôi đích thực của mình. Tôi đã khắc ghi điều đó. Mặc khái thứ bảy khởi phát sự tiến hoá của bản ngã đích thực, trong khi làm chúng ta quen thuộc với những khái niệm về sự thắc mắc, trực giác và giải đáp. Bí quyết của hạnh phúc là biết kiên trì, bền trí trong quá trình tiến hoá, trong dòng chảy kỳ diệu của đời sống. Mặc khái thứ tám giúp cho những lời giải đáp có thể xuất hiện, và để sự bí ẩn giữ được sức mạnh tác động của nó, trong khi hướng dẫn chúng ta cách thức làm lộ ra điều tốt đẹp nơi tha nhân, cách thức tạo ra một quan hệ mới với họ. Tất cả các mặc khải mang đến cho tôi một trạng thái thức tỉnh lạ lùng. Còn mặc khải thứ chín, sẽ cho biết nơi quá trình tiến hoá sẽ đưa chúng ta đến. Nhưng chúng ta chỉ mới khám phá một phần của bản văn.

Không một bóng người trên đường, cho đến khi chúng tôi thấy hai chiếc Jeep quân sự đậu ở phía phải. Những người lính chăm chú nhìn chúng tôi.

Sanchez nói:

- Giờ thì họ biết chúng ta sẽ đến.

Một kilômet nữa, chúng tôi đến trước lối vào trụ sở Hội Truyền giáo. Cánh cổng lớn nơi con đường lát đá đang để mở, nhưng lối vào bị chặn bởi một chiếc Jeep với bốn người bên trong. Họ ra lệnh cho chúng tôi dừng lại. Một trong những quân nhân đang liên lạc bằng máy bộ đàm.

Mỉm cười với một quân nhân đang bước đến, Sanchez nói:

- Tôi là linh mục Sanchez. Tôi đến để gặp Hồng y Sebastian.

Người lính nhìn chúng tôi bằng ánh mắt dò xét, rồi quay sang nói với người đang cầm bộ đàm. Họ bàn bạc trong khi mắt không rời chúng tôi. Sau đó, người lính quay lại và bảo chúng tôi theo anh ta.

Chiếc Jeep dẫn chúng tôi theo con đường chạy dọc giữa hai hàng cây, đến trước trụ sở, một giáo đường bằng đá đồ sộ và tôi thầm nghĩ, có có thể chứa ít ra là cả ngàn tín hữu. Ở hai bên giáo đường là những toà nhà trông như trường học, mỗi toà nhà có bốn tầng.

Tôi nói:

- Quả là đồ sộ.

Sanchez gật đầu:

- Đúng, nhưng chẳng thấy một bóng người. Sebastian đã thành lập ở đây một trung tâm đại học. Nhưng các sinh viên đâu cả rồi?

Người lính đưa chúng tôi đến cửa giáo đường. Vào bên trong, chúng tôi được dẫn đến một phòng nhỏ. Sau khi bị khám xét, chúng tôi được lệnh phải chờ ở đây. Những người lính rời khỏi phòng và khoá cửa lại.

Một lúc sau, cửa đột ngột mở ra. Sebastian đi vào, cùng với nhiều quân nhân. Đứng thẳng người, hầu như cứng nhắc, Sebastian hỏi Sanchez:

- Cha làm gì ở đây?

- Tôi muốn nói chuyện với ngài.

Sabastian trừng mắt:

- Chuyện gì?
- Về mặc khải thứ chín của Bản Sách Cổ Chép Tay.
- Chẳng có gì để nói cả. Người ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy nó.
- Chúng tôi biết ngài đã có nó.
- Ta không muốn để cho mặc khải được phổ biến. Nó không nói sự thật.

Sanchez nói:

- Có thể ngài đã làm. Hãy để tôi đọc bản văn đó cho ngài.

Vẻ mặt Sebastian dịu lại:

- Vậy mà trước kia cha đã tin tưởng và tuân theo những quyết định của ta.
- Vâng, ngài đã từng là vị linh hướng của tôi. Tôi đã xây dựng Hội Truyền giáo theo khuôn mẫu của ngài.

Sebastian nói:

- Phải chăng từ khi phát hiện Bản Sách Cổ Chép Tay, cha đã không còn kính trọng ta. Cha không thấy nó là một nhân tố gây chia rẽ ư? Ta đã để cho cha đi theo con đường của cha. Ta đã không nói gì khi biết cha giảng dạy về những mặc khải. Nhưng ta sẽ không chấp nhận để bản văn đó huỷ hoại tất cả những gì Giáo hội đã xây dựng.

Một quân nhân đến bên Sebastian và xin nói chuyện với

ông. Sebastian liếc nhìn Sanchez, rồi bước ra hành lang. Chúng tôi thấy họ nói với nhau, nhưng không nghe rõ. Sebastian có vẻ lo âu trước những gì mà người kia nói với ông. Ông rời khỏi đó cùng với các quân nhân, ngoại trừ một người.

Người này ở lại để canh giữ chúng tôi. Anh ta là một quân nhân trẻ, dưới hai mươi tuổi. Anh tựa lưng vào tường, vẻ ưu tư.

Sanchez hỏi:

- Có chuyện gì thế? Phải chăng liên quan đến Bản Sách Cổ Chép Tay? Đến mặc khải thứ chín?

Người lính tỏ vẻ ngạc nhiên. Anh ta rụt rè hỏi:

- Các ông biết gì về mặc khải thứ chín?
- Chúng tôi đến đây ngăn không để nó bị tiêu huỷ.
- Tôi cũng muốn thế.

Tôi hỏi:

- Cậu đã đọc nó rồi chứ?

- Không. Nhưng có người đã cho tôi biết nội dung của nó. Nó mang lại sự sinh động cho tôn giáo của chúng ta.

Đột nhiên, có tiếng súng nổ ở bên ngoài giáo đường.

Sanchez hỏi:

- Chuyện gì đang xảy ra?

Người lính vẫn bất động. Sanchez nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay anh ta:

- Hãy giúp chúng tôi.

Người lính bước đến cửa, nhìn vào hành lang và nói:

- Có người đã vào đây, đánh cắp một bản sao của mặt
khải thứ chín. Một hoặc nhiều tên trộm đang còn trong
khuôn viên của Hội Truyền giáo.

Những tiếng súng lại vang lên.

Sanchez nói:

- Phải giúp họ. Chúng ta phải làm điều tốt đẹp... cho thế
gian.

Người lính trẻ gật đầu, chỉ cho chúng tôi đi sang một
phía khác của giáo đường, yên ổn hơn. Cậu bảo chúng tôi
leo lên hai tầng của một cầu thang, để đến một hành lang
rộng.

Rồi cậu ta nói:

- Ở phía dưới, cách nơi này hai tầng, là văn phòng của
Sebastian.

Thình lình, có những người đang chạy dọc theo hành
lang bên cạnh và tiến về phía chúng tôi. Đi trước tôi,
Sanchez và người lính chạy vội vào một căn phòng ở phía
trái. Không theo kịp họ, tôi chạy vào căn phòng gần nhất và
đóng cửa lại.

Nơi này là một lớp học, với những thiết bị giáo dục, một
cái bục gỗ, một tủ tường lớn. Thấy tủ hé mở, tôi chui vào
trống trong đó, giữa những quần áo ẩm mốc. Cửa lớp học
mở ra, và nhiều người đi vào. Có ai đó bước đến gần tủ
tường, nhưng rồi đổi ý. Người đó nói lớn tiếng, bằng tiếng
Tây Ban Nha. Rồi im lặng.

Mười phút sau, tôi hé mở cửa tủ và nhìn ra! Phòng trống

trơn, không một ai. Không tiếng động nào ở bên ngoài. Tôi chạy nhanh về căn phòng nơi Sanchez và người lính trẻ đã vào. Tôi ngạc nhiên khi thấy đây không phải là căn phòng mà là một hành lang. Lo sợ; tôi tựa lưng vào tường. Tôi gọi nhỏ tên Sanchez; không ai trả lời. Tôi cảm thấy choáng váng.

Tôi hít một hơi sâu và cố trấn tĩnh. Tôi cần phải lấy lại tinh thần và gia tăng năng lượng. Tôi cảm thấy khá hơn, và nghĩ đến Sebastian. Nếu Sebastian đang ở trong văn phòng, thì Sanchez hẳn sẽ vào đó. Cuối hành lang là một cầu thang. Qua ô kính cửa hành lang bên dưới, tôi không thấy một ai. Tôi xuống cầu thang, đẩy cửa và đi vào.

Tôi nghe có tiếng Sanchez từ một văn phòng phía trước. Khi tôi đến gần, một quân nhân đột ngột mở cửa, chìa súng vào ngực tôi, đẩy tôi vào và ấn tôi đứng sát tường. Sanchez liếc nhìn tôi, rồi đưa tay đặt lên ngực.

Sebastian lắc đầu với vẻ khinh miệt. Người lính trẻ đã giúp chúng tôi ban nãy không có ở đó,

Tôi biết cử chỉ của Sanchez có một ý nghĩa. Hình như ông đang cần năng lượng. Trong khi Sanchez nói, tôi chăm chú nhìn ông. Trường năng lượng của ông đang mở rộng.

Sanchez nói:

- Ngài không có quyền giấu sự thật. Mọi người đều có quyền được biết sự thật.
- Những mặc khải đó nhạo báng Phúc Âm, chúng không thật.

- Nhạo báng Phúc Âm, hay giải thích ý nghĩa của Phúc Âm?
 - Chúng ta hiểu Phúc Âm. Chúng ta đã nghiên cứu Phúc Âm từ nhiều thế kỷ. Cha đã quên những năm ở chủng viện rồi ư?
 - Tôi không quên, nhưng tôi cũng biết rằng những mặc khải đó mở rộng tâm linh của chúng ta.
 - Ai đã nói với cha điều đó? Ai đã viết Bản Sách Cổ Chép Tay? Những kẻ vô đạo đã học ngôn ngữ Aram ư? Những kẻ đó biết gì? Tin vào một năng lượng huyền bí và sự thần kỳ của những di tích đã bị phá huỷ ư? Tưởng rằng mình có thể làm thay đổi thế giới ư? Sai lầm. Chỉ có Thiên Chúa thôi. Với con người thì chỉ có một con đường: tin vào Phúc Âm và tìm đến sự cứu độ Chắc là cha chưa đọc mặc khải thứ chín.
 - Tôi đã đọc.
 - Bằng cách nào?
 - Trước khi đến đây, tôi đã đọc một phần. Và gần đây, tôi đã đọc một đoạn khác của nó.
 - Làm thế nào cha có thể...?
- Đến thật gần Sebastian, Sanchez nói:
- Thưa ngài, mọi người đều mong muốn khám phá mặc khải cuối cùng. Nó sẽ giúp chúng ta thấy rõ hơn những mặc khải trước đó. Nó chỉ cho ta thấy định mệnh của mình. Nó cho ta biết thế nào là ý thức tâm linh.
 - Để biết điều đó, chúng ta không cần phải có mặc khải.

Hồng y Sebastian quay đi, mặt đỏ bừng vì tức giận. Ngay lúc đó, một sĩ quan cao cấp vội vã vào phòng, báo với Sebastian rằng đã thấy bọn trộm.

Chỉ tay ra cửa sổ, ông ta nói:

- Thưa ngài, bọn chúng kia.

Ở khoảng cách bốn trăm mét, hai bóng người đang chạy về phía rừng. Những người lính ở khoảng rừng trông có vẻ như sẵn sàng nổ súng.

Máy bộ đàm trên tay, viên sĩ quan nhìn Sebastian và hỏi:

- Nếu bọn chúng vào đến rừng, sẽ khó có thể tìm thấy chúng. Ngài cho lệnh nổ súng chứ?

Tôi bỗng nhận ra hai cái bóng đó và thốt lên:

- Đó là Wil và Julia!

Sanchez bước đến gần Sebastian hơn:

- Nhân danh Chúa, ngài không được phạm tội sát nhân!

Viên sĩ quan nói:

- Thưa hồng y, nếu ngài muốn giữ kín Bản Sách Cổ Chép Tay, xin hãy ra lệnh ngay!

Sanchez năn nỉ:

- Thưa hồng y, xin hãy tin tôi. Bản Sách Cổ Chép Tay không đụng chạm đến những gì ngài đã xây dựng. Ngài không thể sát hại hai người đó.

Sebastian lắc đầu rồi ngồi xuống bàn giấy và nói với viên sĩ quan:

- Chúng ta sẽ không bắn. Hãy ra lệnh đuổi theo bắt sống chúng.

Viên sĩ quan rời khỏi phòng.

Sanchez nói:

- Cảm ơn hồng y. Ngài đã có một quyết định đúng đắn.
- Tuy không bắn chúng, nhưng tôi không thay đổi quan điểm. Bản sách đó là một tai ương. Nó làm cho người ta tưởng rằng đang nắm trong tay định mệnh tâm linh của mình. Nó ngăn trở người ta tin theo Giáo hội. Lúc này, binh sĩ đang đổ về đây. Những gì mà các người có thể làm là không quan trọng. Mặc khải thứ chín sẽ không thể bị đưa ra khỏi Peru. Giờ đây, các người hãy rời khỏi Hội Truyền giáo của ta.

Khi rời khỏi Hội Truyền giáo, chúng tôi nghe có nhiều tiếng xe đang đến gần. Tôi hỏi Sanchez:

- Tại sao Sebastian để chúng ta đi?
- Có lẽ ông ta tin rằng chúng ta sẽ chẳng thể làm thay đổi được gì. Chúng ta không thể thuyết phục được ông ta.

Tôi nhìn Sanchez. Ông chăm chú lái xe, nhưng không ngưng nhìn hai bên đường, mong tìm thấy Julia và Wil. Chúng tôi đã quyết định đi về hướng đã trông thấy họ chạy trốn, nhưng không tìm thấy họ. Tôi bỗng nghĩ đến di chỉ Celestine.

Sanchez nói:

- Hai người đó không có trong khu rừng này. Hẳn họ đã lên xe. Chúng ta phải đi đâu đây?

- Tôi nghĩ ta nên đến Celestine.

Sanchez nhìn tôi:

- Phải đến đó thôi. Dẫu sao, chúng ta chẳng còn một nơi nào khác để đến.

Sanchez rẽ về hướng tây.

Sau một lúc im lặng, tôi bỗng nhớ Sanchez có nói với Sebastian rằng ông đã đọc được một phần khác của mặc khải thứ chín.

Tôi hỏi:

- Thưa cha, có phải cha đã đọc một đoạn khác nữa của mặc khải thứ chín?

- Người lính trẻ đó đã biết nơi cất giữ mặc khải thứ chín. Khi anh đang trốn trong một căn phòng khác, người lính đó đã dẫn tôi vào một căn phòng và cho tôi xem bản văn đó. Nó bổ sung những ý tưởng mà Phil và Dobson đã nói với chúng ta.

- Bản văn nói gì?

- Nói rằng Bản Sách Cổ Chép Tay sẽ làm sáng tỏ nhiều tín ngưỡng và giúp các tôn giáo thực hiện những nguyện hứa của mình. Mọi tôn giáo đều muốn giúp nhân loại liên kết với một cội nguồn tối cao. Mọi tôn giáo đều nói đến việc nhận biết một Thượng Đế nội tại. Nhưng tôn giáo bị biến chất khi những nhà lãnh đạo tôn giáo muốn giải thích thánh ý của Thượng Đế thay vì giúp cho mỗi người tìm thấy con đường trong nội tâm họ.

“Bản Sách Cổ Chép Tay tiên báo rằng một ngày nào đó, sẽ

có một cá nhân có thể kết nối với nguồn năng lượng của Thượng Đế, và trở thành mẫu mực của khả năng kết nối đó...”.

Linh mục Sanchez bỏ lửng câu nói. Ông có vẻ trầm tư.

Tôi hỏi:

- Cha đang nghĩ gì?
- Tôi không biết nữa. Bản văn kết thúc như thế. Nó nói rằng cá nhân đó sẽ vạch ra con đường mà nhân loại sẽ tiến theo. Bản văn không nói con đường sẽ dẫn về đâu.

Chúng tôi không nói gì nữa trong khoảng mười lăm phút. Sau khi cố gắng để có linh cảm về điều sắp xảy ra, nhưng không đạt được, tôi thấy mình đã mệt mỏi.

Chỉ tay về phía trái, Sanchez nói:

- Đó là các phế tích.

Trong cánh rừng ở bên trái con đường, tôi thấy ba kim tự tháp của người Maya. Sau khi dừng xe, chúng tôi đến các kim tự tháp. Chúng được xây dựng bằng đá đẽo, cách nhau khoảng năm mươi mét, và giữa chúng là một mặt bằng được lát đá. Ở chân những kiến trúc đó, tôi thấy dấu vết của nhiều cuộc khai quật khảo cổ.

Chỉ tay về phía kim tự tháp xa hơn cả, Sanchez thốt lên:

- Nhìn kìa!

Một bóng người đơn độc đang ngồi trước kim tự tháp. Khi đến gần, tôi thấy năng lượng của tôi tăng lên. Ở giữa mảnh đất lát đá, tôi cảm thấy mình trở nên mạnh mẽ. Cuối cùng, tôi nhận ra cái bóng đó là Julia. Bà đang ngồi, hai cẳng

chân bắt chéo, những tờ giấy đặt trên đùi.

Sanchez gọi lớn:

- Julia!

Julia quay lại và đứng bật dậy. Cô có vẻ đang phát sáng.

Tôi hỏi:

- Wil đâu?

Julia chỉ tay về phía phải.

- Ông ấy đang làm gì?

- Mặc khải thứ chín! - Julia nói khi đưa cho chúng tôi những tờ giấy.

Sanchez cho Julia biết chúng tôi đã đọc phần nói về sự đổi mới của thế giới. Rồi ông hỏi:

- Nhưng sự tiến hoá đang dẫn chúng ta đi về đâu?

Cầm những tờ giấy trên tay, Julia im lặng, như thể bà đang chờ chúng tôi đọc những ý nghĩ của bà.

- Có chuyện gì thế ?

Sanchez chạm vào tay tôi, như muốn khuyên tôi hãy kiên trì và thức tỉnh.

Cuối cùng, Julia nói:

- Mặc khải thứ chín cho chúng ta biết về định mệnh sau cùng của con người. Mọi sự đều rõ ràng. Chúng ta, loài người, là điểm cao nhất của toàn bộ quá trình tiến hoá. Theo bản văn, vật chất và gia tăng sự phức hợp của nó qua từng chủng loài, tiến hoá đến những rung động càng lúc càng cao hơn. Chúng ta biết tăng cường năng lượng của

mình, và biết rút ra những lợi ích từ những trùng hợp ngẫu nhiên. Điều này làm tăng tốc quá trình tiến hoá. Định mệnh của chúng ta là tiếp tục gia tăng năng lượng. Như thế, mức rung động của những nguyên tử của cơ thể chúng ta cũng gia tăng.

Tôi hỏi:

- Điều đó có nghĩa gì?
- Nghĩa là chúng ta sẽ trở nên nhẹ hơn, mang tính tâm linh nhiều hơn.

Tôi thấy Sanchez đang chăm chú nhìn Julia. Bà nói tiếp:

- Mặc khái thứ chín giải thích rằng, trong khi chúng ta tiếp tục gia tăng rung động, một điều kỳ lạ sẽ xảy ra. Có những nhóm người, sau khi đạt đến một mức rung động nhất định, sẽ trở nên vô hình đối với những người có mức rung động kém hơn. Những người kém hơn này cho rằng những người đó đã biến mất, tuy những người đó vẫn thấy mình đang hiện diện, nhưng như ở một chiều kích khác.

“Khi con người gia tăng sự rung động của họ đến điểm đó, họ đang vượt qua biên giới giữa đời sống này với thế giới mà chúng ta đã xuất phát và sẽ quay về sau khi chết. Vào một thời điểm nhất định, mỗi người sẽ đạt tới mức rung động đủ để có thể vào chiều kích gọi là thiên đàng, theo cùng một hình thức”.

Tôi thấy Wil đang đi về phía chúng tôi, với những chuyển động nhẹ nhàng, như thể ông đang lướt trong không khí.

Julia nói tiếp:

- Các mặc khải nói rằng, trong thiên niên kỷ thứ ba, hầu hết mọi người sẽ đạt đến mức rung động đó bằng cách kết hợp với những người mà họ liên kết một cách tốt đẹp hơn cả. Nhưng có một số nền văn hoá đã đạt đến mức rung động đó. Theo mặc khải thứ chín, người Maya đã cùng nhau vượt qua biên giới của chiều kích trần gian.

Julia ngưng lại. Phía sau chúng tôi, có những tiếng người nói nhỏ nhỏ bằng tiếng Tây Ban Nha. Hàng chục quân nhân đang tiến vào khu phế tích để tìm chúng tôi. Điều lạ lùng là tôi không hề thấy sợ. Họ đang tiến đến, nhưng không tiến thẳng về phía chúng tôi.

Sanchez nói:

- Họ không thể trông thấy chúng ta. Chúng ta đang rung động ở mức cao.

Tôi nhìn những người lính. Linh mục Sanchez nói đúng. Họ không trông thấy chúng tôi, dẫu đang đứng cách mười mét.

Có những tiếng la hét bằng tiếng Tây Ban Nha ở kim tự tháp phía trái; những người lính chạy về hướng đó.

Một nhóm lính khác bước ra từ khu rừng, dẫn theo hai người bị bắt. Tôi nhận ra đó là Dobson và Phil. Cảnh tượng đó làm tôi hoảng hốt. Năng lượng của tôi đột ngột giảm thấp. Tôi nhìn Sanchez và Julia. Họ đang nhìn chăm chăm vào những người lính.

Hướng về chúng tôi, Wil lớn tiếng:

- Hãy giữ vững! Đừng để mất năng lượng của các bạn!

Wil bước vội về phía chúng tôi. Tôi cảm thấy khó có thể tập trung. Wil có vẻ như đang nói một điều gì khác, nhưng tôi không hiểu được. Hình ảnh của Wil trở nên mơ hồ. Dần dần, Wil hoàn toàn biến mất trong tầm nhìn của tôi.

Julia nhìn tôi, rồi nhìn Sanchez. Năng lượng của Julia giảm thấp, nhưng cô có vẻ can trường, như thể sự cố đã giúp cô khám phá một điều gì đó.

Julia nói:

- Chúng ta đã không thể duy trì sự rung động; nỗi sợ hãi đã làm giảm mức độ rung động của chúng ta.

Hướng mắt về nơi Wil đã biến mất, cô nói tiếp:

- Mặc Khải thứ chín nói rằng, nếu một số cá nhân có thể riêng rẽ thực hiện sự vượt qua thì việc cùng nhau vượt qua sẽ diễn ra khi chúng ta dẹp bỏ nỗi sợ hãi và biết duy trì một rung động đủ cao trong bất cứ hoàn cảnh nào.

“Chúng ta chưa đạt đến khả năng đó. Và, vai trò của mặc Khải thứ chín là giúp chúng ta chuẩn bị cho khả năng đó. Nó cho chúng ta biết chúng ta đang đi về đâu. Những mặc Khải khác mô tả thế giới là một nơi của vẻ đẹp và năng lượng, và yêu cầu chúng ta kết nối với nó.

Càng nhìn thấy vẻ đẹp, chúng ta càng tiến hoá. Càng tiến hoá, chúng ta càng tăng mức rung động. Mặc Khải thứ chín cho chúng ta biết rằng một nhận thức và một mức rung động cao hơn sẽ mở cánh cửa thiên đường trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta không nhìn thấy.

Khi nghi ngờ con đường, khi mất tầm nhìn về những

bước đi chúng ta phải nhớ đến nơi mà quá trình tiến hoá đang đưa chúng ta đến. Nhận biết thiên đàng trên trần gian này là ý nghĩa của đời sống. Và giờ đây, chúng ta đã biết cách thức để đạt được điều đó. Mặc khải thứ chín khẳng định rằng, còn có mặc khải thứ mười nữa. Nó tiết lộ...”.

Loại đạn tiểu liên cày xới những bậc đá dưới chân chúng tôi. Như Julia và Sanchez, tôi nằm dài xuống đất, hai tay đưa lên trên đầu. Chẳng ai nói tiếng nào khi những người lính bước đến, tịch thu những tờ giấy và sau đó đưa chúng tôi đi mỗi người một hướng.

Những tuần lễ đầu sau khi tôi bị bắt trôi qua trong nỗi lo lắng không nguôi.

Mức năng lượng của tôi giảm thấp khi các quân nhân đe dọa và tra hỏi tôi về Bản Sách Cổ Chép Tay.

Tôi đóng vai một du khách đi lạc và chẳng biết gì

Quả thật, tôi chẳng biết những ai đang giữ các ban sao hoặc những ý tưởng của Bản Sách Cổ Chép Tay đã được phổ biến đến mức nào. Sách lược của tôi có vẻ hữu hiệu. Các quân nhân phát mệt vì tôi, và giao tôi cho bên dân sự. Những người sau này thay đổi phương pháp.

Họ thuyết phục tôi rằng chuyên du hành sang Peru của tôi là chuyện điên rồ, vì theo họ không hề có Bản Sách Cổ Chép Tay. Một nhóm linh mục đã nguy tạo những mặc khải nhằm gây rối. Tôi mặc họ muốn nói gì thì nói.

Sau đó, những cuộc nói chuyện trở nên thân thiện.

Người ta xem tôi như một nạn nhân, một người Mỹ cả tin, đã bị nhiễm những ý tưởng phiêu lưu, và bị lạc ở một đất nước xa lạ.

Năng lượng của tôi xuống thấp đến nỗi tôi sẽ không thể cưỡng lại sự tấy náo của họ, nếu không xảy ra một sự việc. Họ chuyển tôi sang một căn cứ quân sự, và tôi bị giam trong một khu gần sân bay Lima; linh mục Carl cũng bị giam tại đây. Trùng hợp ngẫu nhiên này làm cho sự tin tưởng của tôi phục hồi.

Một hôm, khi đi trong sân, tôi trông thấy ông đang ngồi đọc sách ở một ghế dài. Tôi bước đến, cố nén mừng rỡ để khỏi gây chú ý. Carl mỉm cười khi tôi ngồi xuống cạnh ông.

Ông nói:

- Tôi đợi anh.
- Thừa cha, thật vậy ư?

Ánh mắt tươi vui, ông đặt cuốn sách xuống:

Costous và tôi đã bị tách riêng ngay sau khi được đưa đến Lima, và tôi bị giam từ đó. Tôi không hiểu vì sao lại chẳng có gì xảy ra. Và tôi thường nghĩ đến anh. Vì thế, tôi biết anh sẽ đến.

- Tôi rất mừng được gặp cha. Cha đã nghe kể về chuyện xảy ra ở khu phế tích Celestine rồi chứ?

- Có. Tôi đã có dịp nói chuyện với linh mục Sanchez.

Ông ấy đã bị giam một ngày ở đây trước khi bị đưa đi.

- Linh mục Sanchez có được tin về những người khác?

- Chẳng được tin gì. Chính sách của nhà cầm quyền là tìm kiếm và tiêu huỷ mọi bản sao của Bản Sách Cổ Chép Tay, rồi tuyên bố rằng bản sách này là một trò bịp bợm. Chúng tôi sẽ bị mất uy tín, và không biết cuối cùng họ sẽ xử lý như thế nào.

- Còn những bản sao của Dobson thì sao? Ông ấy đang giữ tại Hoa Kỳ mặc khải thứ nhất và thứ hai.

- Không, những bản văn đó đã bị thu giữ. Linh mục Sanchez cho tôi biết người ta đã tìm thấy chúng và lấy đi. Nhà cầm quyền biết mọi chuyện. Họ biết cả về Dobson cũng như về Charlene, cô bạn của anh.

- Cha có nghĩ rằng, sau chiến dịch này, sẽ chẳng còn một bản sao nào tồn tại.

- Rất có thể.

Tôi quay mặt đi. Năng lượng của tôi đã xuống thấp.

- Điều đó có nghĩa là mỗi người chúng ta phải nhớ một cách chính xác những ý tưởng của bản văn đó Tuy không thể thuyết phục Hồng y Sebastian ngưng cuộc săn lùng của ông ta, nhưng anh và linh mục Sanchez đã làm cho ông ta mất thời gian, đủ để cho mặc khải thứ chín được phát hiện và phổ biến... Giờ đây, chúng ta phải công bố nó, và anh phải tham gia vào sự kiện này.

Tôi cảm thấy bị thúc ép và cơ chế thờ ơ lãnh đạm trong tôi trở nên mạnh mẽ. Tựa người vào lưng ghế, tôi quay mặt đi. Điều đó khiến Carl bật cười. Ngay lúc đó, ông cho tôi biết có các nhân viên sứ quán đang nhìn chúng tôi từ một

cửa sổ.

- Anh hãy nghe tôi. Chúng ta phải công bố các mặc khải. Những ai đã nghe và hiểu rằng các mặc khải là đúng thực, sẽ phải chuyển thông điệp đó cho người khác, đang sẵn sàng đón nhận. Kết nối với năng lượng là điều mà chúng ta phải thực hiện và hy vọng, nếu không muốn rơi trở lại tư duy xưa cũ cho rằng quá trình tiến hoá của nhân loại chỉ là một cuộc đấu tranh giữa con người với tự nhiên và khai thác hành tinh. Nếu lại rơi vào sai lầm đó, chúng ta sẽ không thể sống còn. Chúng ta phải loan truyền thông điệp.

Có hai người đang tiến về phía chúng tôi.

Carl nói:

- Tôi còn một chuyện muốn nói với anh.
- Chuyện gì ạ?
- Linh mục Sanchez cho tôi biết Julia có nói đến mặc khải thứ mười. Chưa ai biết bản văn đó và chẳng ai biết Julia đang ở đâu. Tôi có linh cảm là anh sẽ được trả tự do, và sẽ tìm thấy Julia.

Chúng tôi ngưng nói khi hai người kia đến gần. Họ đưa tôi về khu nhà. Carl mỉm cười và ra dấu, nhưng tôi không còn quan tâm. Sau khi ông nói về mặc khải thứ mười, tâm trí tôi bị ám ảnh bởi hình bóng Charlene. Tại sao lại là nàng? Nàng có liên quan gì đến mặc khải thứ mười?

Họ đưa tôi đến trước sứ quán, nơi có chiếc xe đang chờ. Sau đó, tôi được đưa thẳng ra sân bay. Một người đàn ông mỉm cười khi nhìn tôi qua cặp kính râm.

Ông ta ngưng mỉm cười khi trao hộ chiếu cho tôi và nói bằng một thứ tiếng Anh nặng giọng Peru rằng đừng bao giờ trở lại đất nước này.